NGUYỄN DU

KIM VÂN KIỀU

NAM ÂM THI TẬP HÁN VĂN DỊCH BẢN HÁN VIỆT đối chiếu

Dịch giả : TRƯƠNG CAM VŨ





NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

KIM VÂN KIỀU

NAM ÂM THI TẬP - *Hán Văn dịch bản*

Dịch giả : Đông Y Sĩ TRƯƠNG CAM VŨ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
Thành Phố Hồ Chí Minh
1994



譯者自題小照

本來面目幻疑真，
欲向空王叩宿因，
造物何憎知命客？
化工豈妬譾才人？
份安素位生平事，
夢覺黃粱劫後身。
先哲清軒應我笑！
新聲一曲又翻新。

公元一九六一年辛丑秋

東醫士張甘雨別號安命居士書於堤城旅次之養勝軒

Bài thơ chữ Hán (Tự đề tiểu ảnh) Xin dịch thành thơ nôm như sau:

Rõ ràng mặt mũi lặng tăm hơi,
Nhân quả đành đem hỏi phật trời,
An mệnh ông xanh sao ghét ky ?
Kém tài con tạo cũng trêu ngươi !
Phận theo nho-nhã yên thân nhỉ ?
Kiếp trải Hoàng-Lương tỉnh mộng rồi !
Nếu biết cụ Du cười nức nở,
Tân-Thanh phiên dịch lại thêm tôi !

Năm 1961 Thu Tân Sửu

Đông - Y - Sĩ Trương - cam - Vũ
Biệt hiệu An-mệnh cư-sĩ tự dịch.

HỒI THỨ NHẤT 第一回

Mộng đào mà sinh, bạc mệnh triệu trưng hoa nửa úa
Tiếng đàn như oán, Đoạn-tràng phổ lựa khúc Tân-thanh.

夢桃而生，半謝早徵薄命兆
鳴琴似怨，一篇新譜斷腸聲

Mộng đào nhi sinh, bán tạ tảo trưng bạc mệnh triệu
Minh cầm tự oán nhất thiên tân phổ Đoạn-tràng thanh.

Trăm năm trong cõi người ta.
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu.
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

1. 逆旅人生百歲中。命才兩字巧相冲。
一經滄海桑田變。目擊心傷紀往踪。

Nghịch lữ nhân sinh bách tuế trung
Mệnh tài lưỡng tự xảo tương xung
Nhất kinh thương hải tang điền biến
Mục kích tâm thương kỷ vãng tung

Lạ gì bỉ sắc tư phong
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen
Cảo thơm lần giở trước đèn
Phong tình cổ lục còn truyền sử-xanh.

2. 莫怪斯豐彼嗇慳，蒼天偏慣妬紅顏。
細翻香稿燈前閱，恨史風情古錄間。

Mạc quái tư phong bỉ sắc san
Thương-thiên thiên quán đố hồng-nhan
Tế phiên-hương cảo đăng tiền duyệt
Hận sử phong-tình cổ-lục gian.

Phụ chú: mỗi bài thơ chia ra nguyên văn, dịch văn, và dịch văn đọc âm như trên.

附註：上列詩章，開始四句爲越音詩原文，其次爲漢文譯詩第一首（附１字）再次爲漢文越音直譯，順流而下，均照上書方式，依次編譯。

Rằng năm Gia-Tĩnh triều Minh,
Bốn phương phẳng-lặng, hai kinh vững vàng.
Có nhà Viên-Ngoại họ Vương,
Gia-tư nghĩ cũng thường thường bậc trung.

3. 據說明朝嘉靖中，四方清泰兩京隆。
王翁員外涓聲望，家道尋常也不豐。

Cứ thuyết Minh-triều Gia-Tĩnh trung
Tứ phương thanh thái lưỡng kinh long
Vương ông Viên-ngoại quyên thanh-vọng
Gia-đạo tầm thường dã bất phong.

Một trai con thứ rốt lòng,
Vương-Quan là chữ, nối dòng nho-gia.
Đầu lòng hai ả Tố-Nga,
Thúy-Kiều là chị em là Thúy-Vân.

4. 老蚌生珠叶夢熊，王觀命字繼儒風。
素娥首誕雙嬌女，翹姊雲姑繡閣中。

Lão bạng sinh châu hiệp mộng hùng
Vương-Quan mệnh tự kế nho-phong
Tố-Nga thủ đản song kiều nữ
Kiều tỷ, Vân cô tú các trung.

Mai cốt cách. Tuyết tinh-thần,
Mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười.

5. 素梅骨格清於鶴，傲雪精神淡若仙。
各有豐姿稱絕代，十分春色倍銷魂。

Tố mai cốt cách thanh ư hạc
Ngạo tuyết tinh-thần đạm nhược tiên
Các hữu phong tư xứng tuyệt đại
Thập phân xuân sắc bội tiêu hồn.

Vân xem trang-trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy-đặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười ngọc thốt đoan-trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

6. 翠雲莊重別含姿，月臉蛾眉滿且舒。
語吐珠璣花解笑，髮光雲遜雪輸肌。

Thúy-Vân trang-trọng biệt hàm tư
Nguyệt kiểm nga my mãn thả thư
Ngữ thổ châu cơ hoa giải tiếu
Phát quang vân tốn tuyết thâu cơ.

Kiều càng sắc sảo mặn-mà,
So bề tài sắc, lại là phần hơn.
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

7. 伶俐温柔是翠翹，才華風韻更高標。
春山嫵媚秋波轉，柳羨娥眉花妬嬌。

Linh-lợi ôn-nhu thị Thúy-Kiều
Tài hoa phong-vận cánh cao tiêu
Xuân sơn mụ mỵ thu ba chuyển
Liễu tiễn nga my hoa đố kiều.

Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một tài đành họa hai.
Thông-minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi-họa đủ mùi ca ngâm.

8. 傾國傾城別有香・才堪媲美色無雙・
聰明秀麗天生質・詩畫琴音更擅長・

Khuynh quốc khuynh thành biệt hữu hương
Tài kham bệ mỹ sắc vô song
Thông-minh tú-lệ thiên sinh chất
Thi-họa cầm âm cánh thiện trường.

Cung, thương, lầu bậc ngũ âm,
Nghề riêng ăn đứt Hồ cầm một trương.
Khúc nhà tay lựa nên xoang,
Một thiên « bạc-mệnh » lại càng não nhân.

9. 羽角宮商稔五音・藝高獨擅是胡琴・
心聲指弄新腔譜・薄命篇成惱客深・

Vũ, Giác, Cung, Thương nẫm ngũ âm
Nghệ cao độc thiện thị Hồ cầm
Tâm-thanh chỉ lộng tân xoang phổ
Bạc mệnh thiên thành não khách thâm

Phong lưu rất mực hồng quần
Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.
Êm đềm trướng rủ màn che,
Tường đông ong bướm đi về mặc ai.

10. 紅裙隊裡特風流・荏苒及笄已屆秋・
綉閣輕幃深鎖寂・東牆蜂蝶漫追求・

Hồng quần đội lý đặc phong lưu
Nhẫm nhiễm cập kê dĩ giới thu
Tú các khinh vi thâm tỏa tịch
Đông tường phong diệp mạn truy cầu

HỒI THỨ 2 第二回

Tảo mộ viếng Đạm-Tiên bâng khuâng tình tứ,
Du xuân gặp Kim-Trọng bẽn lẽn duyên ta.

陌路吊淡仙・空生情愫・遊春遇金重・畢竟緣慳・

Mạch lộ điếu Đạm-Tiên, không sinh tình tố,
Du xuân ngộ Kim-Trọng tất cánh duyên san.

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chưn trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

11. 春日晴明燕弄梭・韶光九十六旬過・
無邊芳草連天碧・數點棃花雪映柯・

Xuân nhật tình minh yến lộng thoa.
Thiều quang cửu thập lục tuần qua.
Vô biên phương thảo liên thiên bích
Sổ điểm lê hoa tuyết ánh kha

Thanh-minh, trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo-mộ, hội là Đạp thanh.
Gần xa nô-nức yến-anh
Chị em sắm-sửa bộ-hành chơi xuân.

12. 三春佳節是清明，掃墓相沿例踏青。
踴躍燕鶯喧遠邇，輕裝姊妹動遊情。

Tam xuân giai-tiết thị thanh-minh
Tảo-mộ tương duyên lệ Đạp thanh
Dũng dược yến-oanh huyên miễn nhĩ
Khinh trang tỷ muội động du tình.

Dập-dìu, tài-tử, giai-nhân,
Ngựa xe như nước, áo quần như nen.
Ngổn-ngang gò đống kéo lên,
Thoi vàng hồ rắc tro tiền giấy bay.

13. 佳人才子汗漫遊，車馬衣冠百滙流。
纍纍塚墳堆起處，紙灰冥鏹滿荒坵。

Giai-nhân tài-tử hãn man du
Xa-mã y-quan bách hối lưu
Lũy lũy trủng phần đôi khởi xứ
Chỉ khôi minh cưỡng mãn hoang khâu

Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ-thẩn dangtay ra về.
Bước lần theo ngọn tiểu-khê,
Lần xem phong-cảnh có bề thanh-thanh.

14. 斜斜日影漸沉西，姊妹踟躕携手歸。
信步小溪沿路去，流觀景色別清淒。

Tà tà nhật ảnh tiệm trầm tây
Tỷ-muội trì-trù huề thủ qui
Tín bộ tiểu khê duyên lộ khứ
Lưu quan cảnh sắc biệt thanh thê

Nao nao dòng nước uốn quanh,
Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.
Sè sè nấm đất bên đường,
Dàu dàu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh.

15 潺潺銀淺碧溪流，小小平橋巖腳浮。
傍徑斜斜孤塚立，凄凄青草半黃愁。

Sàn sàn ngân thiển bích khê lưu
Tiểu tiểu bình kiều nham cước phù.
Bàng kính tà tà cô trủng lập
Thê thê thanh thảo bán hoàng sầu

Rằng: « sao trong tiết thanh-minh,
« Mà đây hương khói vắng tanh thế mà? »
Vương-quan mới dẫn gần xa:
« Đạm-Tiên nàng ấy xưa là ca nhi.

16 翹云佳節竟何因，拋冷香煙罕客聞？
引古王觀推往跡；淡仙歌妓是前身。

Kiều vân: Giai tiết cánh hà nhân?
Phao lãnh hương yên hãn khách văn?
Dẫn cổ Vương-quan thôi vãng thích
Đạm-Tiên ca kỹ thị tiền thân.

« Nổi danh tài sắc một thì,
« Xôn xao ngoài cửa, hiếm gì yến anh.
« Phận hồng nhan có mong manh,
Nửa chừng xuân, thoắt gẫy cành thiên hương.

17. 才色當年噪一時，門前不少蝶蜂癡。
紅顏劫信原單薄，春半天香折嫩枝。

Tài sắc đương niên táo nhất thời
Môn tiền bất thiểu điệp phong si,
Hồng nhan kiếp tín nguyện đơn bạc
Xuân bán thiên hương triết nộn chi.

Có người khách ở viễn phương.
Xa nghe cũng nức tiếng nàng tìm chơi.
Thuyền tình vừa ghé đến nơi,
Thì đà trâm gẫy bình rơi bao giờ.

18. 遐方佳客有知音，聞說芳名不遠尋。
一棹情舟方泊岸，何期簪折已瓶沉。

Hà phương giai khách hữu tri-âm
Văn thuyết phương-danh bất viễn tầm
Nhất trạo tình chu phương bạc ngạn
Hà kỳ trâm triết dĩ bình trầm

Buồng không lạnh ngắt như tờ,
Dấu xe ngựa đã rêu lờ mờ xanh.
Khóc-than khôn xiết sự tình,
Kẻo vô-duyên ấy là mình với ta.

19. 空房寂寞冷如冰，車馬跡封蘚痕青。
淚洒無窮傷感集！緣慳底事我兼卿？

Không phòng tịch-mịch lãnh như băng
Xa mã tích phong tiển ngân thanh
Lệ sái vô cù g thương cảm tập!
Duyên sán để sự ngã kiêm khanh?

Đã không duyên trước chăng mà,
Thì chi chút ước gọi là duyên sau.
Sắm-sanh nếp tử, xe châu,
Vùi nông một nấm mặc dầu cỏ hoa.

20. 生前緣結既無由，略把來生緣締修。
梓槨犢車輕送殯，閑花孤塜任生愁。

Sinh tiền duyên kết ký vô do
Lược bả lai sinh duyên đế tu
Tử quách độc xa khinh tống tẫn
Nhàn hoa cô trủng nhậm sinh sầu.

Trải bao thỏ lặn ác tà,
Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm
Lòng đâu sẵn mối thương tâm,
Thoạt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa.

21. 幾經兔没與烏沉，無主孤墳罕客尋。
底事傷心多感觸，翹聞珠洒淚涔涔。

Kỷ kinh thố một dữ ô trầm
Vô chủ cô phần hãn khách tầm
Để sự thương tâm đa cảm xúc
Kiều văn châu sái lệ sầm sầm.

Đau-đớn thay phận đàn bà,
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung,
Phụ-phàng chi bấy Hóa công !
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi-pha.

22. 劇憐生為女兒身，薄命諺同豈有分。
怪底化工多作弄，紅顏飄泊没青春。

Kịch lân sinh vị nữ nhi thân
Bạc-mệnh ngạn đồng khởi hữu phân
Quái để hóa công đa tác lộng
Hồng nhan phiêu bạc một thanh-xuân

Sống làm vợ khắp người ta,
Hại thay thác xuống làm ma không chồng!
Nào người phượng chạ loan chung ?
Nào người tiếc lục tham hồng là ai ?

23. 生前恥為萬人妻，死作無夫鬼影凄。
鸞侶鳳儔知孰是？憐香惜玉有誰窺？

Sinh tiền sỉ vị vạn nhân thê
Tử tác vô phu quỷ ảnh thê
Loan lữ phượng trù tri thục thị ?
Lân hương tích ngọc hữu thùy khuy ?

Để Hoàn kẻ đoái người hoài,
Sẵn đây ta thắp một vài nén hương.
Gọi là gặp-gỡ giữa đường,
Họa là người dưới suối vàng biết cho.

24. 往來憑吊既無人，路把清香幾柱薰。
陌路相逢聊悼惜，黃泉逝者可知聞？

Vãng-lai bằng điếu ký vô nhân
Lược bả thanh hương kỷ trụ huân
Mạch lộ tương-phùng liêu điệu tích
Hoàng tuyền thệ giả khả tri văn.

Lầm dầm khấn khứa nhỏ to,
Sụp ngồi, vài gật trước mồ, bước ra.
Một vùng cỏ áy bóng tà,
Gió hiu-hịu thổi một vài bông lau.

25. 喃喃禱祝暗生悲，伏拜墓前步轉歸。
一帶斜陽荒草色，幾莖風卷晚淒淒。

Nam nam đảo chúc ám sinh bi
Phục bái mộ tiền bộ chuyển quy
Nhất đái tà dương hoang thảo sắc
Kỷ hành phong liên vãn thê thê.

Rút trâm sẵn dắt mái đầu,
Vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần.
Lại càng mê-mẩn tâm thần,
Lại càng đứng lặng tần ngần chẳng ra.

26. 信手拈來髻上簪，樹邊絕句刻哀吟。
心神更覺添惆悵，呆佇悄然感慨深！

Tín thủ niêm lai kế thượng trâm
Thụ biên tuyệt cú khắc ai ngâm
Tâm thần cánh giác thiêm trù trướng
Ngốc trữ tiễu nhiên cảm khái thâm

Lại càng ủ-dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vắn dài.
Vân rằng: chị cũng nực cười,
Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa.

.27 花容憔悴更傷悲，淚洒愁懷斷續珠。
雲笑翠翹真憨態，空餘熱淚哭仙姝。

Hoa dong tiều tụy cánh bi hư
Lệ sái sầu hoài đoạn tục châu
Vân tiếu Thúy-Kiều chân hàm thái
Không dư nhiệt-lệ khốc tiên xu.

Rằng: Hồng nhan tự nghìn xưa,
Cái điều bạc-mệnh có chừa ai đâu.
Nỗi-niềm tưởng đến mà đau,
Thấy người nằm đó, biết sau thế nào?

28. 翹說紅顏古已然，由来薄命信無偏。
前車每念心悲痛，鑑彼歌姝祇自憐。

Kiều thuyết hồng-nhan cổ dĩ nhiên
Do lai bạc-mệnh tín vô thiên
Tiền xa mỗi niệm tâm bi thống
Giám bỉ ca xu (chu) chỉ tự lân.

Quan rằng: Chị nói hay sao,
Một lời là một vận vào khó nghe.
Ở đây âm-khí nặng-nề,
Bóng chiều đã ngã dặm về còn xa.

29. 觀雲吾姊竟何關？一語讖成莫等閒。
蕭索荒郊陰氣重，夕陽路遠早思還。

Quan vân ngô tỷ cánh hà quan
Nhất ngữ sấm thành khởi đẳng nhan (nhàn)
Tiêu sách hoang giao âm khí trọng
Tịch dương lộ viễn tảo tư hoàn.

Kiều rằng những đấng tài-hoa,
Thác là thể-phách, còn là tinh-anh.
Dễ hay tình lại gặp tình,
Chờ xem, ắt thấy hiển-linh bây giờ.

30. 翹云絕世才華輩，生秉精英死有靈。
情海同情相際遇，且看當見顯幽形。

Kiều vân tuyệt thế tài hoa bối
Sinh bỉnh tinh-anh tử hữu linh
Tình hải đồng tình tương tế ngộ
Thả khan đương kiến hiển u hình.

Một lời nói chửa kịp thưa,
Phút đâu trận gió cuốn cờ đến ngay.
Ào ào đổ lộc rung cây,
Ở trong dường có hương bay ít nhiều.

31. 一言未竟口方開，倏忽陰風捲轟來。
颯颯長林搖落葉，飄飄香息繞涓埃。

Nhất Ngôn vị cánh khẩu phương khai
Thúc hốt âm phong quyển dộc lai
Táp táp tràng lâm dao lạc diệp
Phiêu phiêu hương tức nhiễu quyên ai.

Đè chừng ngọn gió lần theo,
Dấu giày từng bước in rêu rành-rành.
Mặt nhìn ai nấy đều kinh,
Nàng rằng: Này thực tinh-thành chẳng xa.

32. 定神細察風迴處，蓮步姍姍印蘚痕。
一輩面生驚愕色，翹言真個是精魂。

Định thần tế sát phong hồi xứ
Liên bộ san san ấn tiển ngân
Nhất bối diện sinh kinh ngạc sắc
Kiều ngôn chân cá thị linh hồn.

Hữu tình ta lại gặp ta,
Chớ nề u-hiền, mới là chị em.
Đã lòng hiền-hiện cho xem,
Tạ lòng nàng lại nối thêm vài lời.

33. 多情邂逅我和卿，勿泥相知隔顯冥。
招感精魂經示現，翹賡詩句表心情。

Đa tình giải-cấu ngã hòa khanh
Vật nệ tương-tri cách hiển minh
Chiêu cảm tinh hồn kinh thị hiện
Kiều canh thi cú biểu tâm tình.

Lòng thơ lai-láng bồi hồi,
Gốc cây lại vạch một bài cổ thi.
Dùng dằng nửa ở nửa về,
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần.

34. 油然騷興發詩心，樹上重題古調吟。
倦戀遊思歸未得，馬鈴聲似近來臨。

Du nhiên tao hứng phát thi tâm
Thụ thượng trùng đề cổ điệu ngâm
Quyến-luyến du-tư quy vị đắc
Mã linh thanh tự cận lai lâm

Trông chừng thấy một văn-nhân,
Lỏng buông tay khấu bước lần dặm băng.
Đề-huề lưng túi gió trăng,
Sau lưng theo một vài thằng cỏn con.

35. 遠見書生一表隆，坦途弛轡自從容。
半囊風月提携趣，驥尾舒鞭有小僮。

Viễn kiến thư-sinh nhất biểu long
Thản đồ thỉ bí tự thong dong
Bán nang phong-nguyệt đề huề thú
Kí vĩ thư tiên hữu tiểu đồng.

Tuyết in sắc ngựa câu dòn,
Cỏ pha mùi áo nhuộm non da trời.
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa tới nơi tự-tình.

36. 白駒如雪恁輕肥，瀟洒天青混綠衣。
遠處細觀方認識，趨前下馬叙相知。

Bạch câu như tuyết chi khinh phì
Tiêu sái thiên thanh hỗn lục y
Viễn xứ tế quan phương nhận thức
Xu tiền hạ mã tự tương tri.

Hài văn lần bước dặm xanh,
Một vùng như thể cây quỳnh, cành dao.
Chàng Vương quen mặt ra chào,
Hai kiều e-lệ nép vào dưới hoa.

37. 文履輕移芳草徑，瓊枝玉樹一方名。
王觀相識趨迎揖，花下雙翹寂隱聲。

Văn lý khinh di phương-thảo kính
Quỳnh chi Ngọc thụ nhất phương danh
Vương-Quan tương thức xu nghinh ấp
Hoa hạ song kiều tịch ẩn thanh.

Nguyên người quanh-quất đâu xa,
Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm-anh.
Nền phú-hậu, bậc tài-danh,
Văn-chương nết đất, thông-minh tính trời.

38. 彷彿斯人原不遠，金郎名重世簪纓。
天資豐厚才華華，大塊文章賦性靈。

Phảng-phất tư-nhân nguyên bất viễn
Kim-Lang danh Trọng thế trâm-anh
Thiên tư phong-hậu tài hoa bối
Đại khối văn-chương phú tính linh.

Phong-tư tài-mạo tuyệt vời,
Vào trong phong-nhã ra ngoài hào-hoa.
Chung quanh vẫn đất nước nhà.
Với Vương-Quan trước vẫn là đồng thân.

39. 才貌豐姿實可誇，內懷風雅表豪華。
同邦原是鄉鄰客，硯友王觀本不賒。

Tài-mạo phong-tư thực khả khoa
Nội hoài phong-nhã biểu hào hoa
Đồng bang nguyên thị hương lân khách
Nghiễn hữu Vương-Quan bản bất xa.

Vẫn ghe thơm nức hương lân,
Một nền đồng-tước, khóa xuân hai Kiều.
Nước non cách mấy buồng thêu,
Những là trộm dấu, thầm yêu, chốc mòng.

40. 芳鄰久耳艷名標，銅雀春深鎖二喬。
咫尺雲山封綉閣，徒增幽慕夢魂銷。

Phương-lân cửu nhĩ diễm danh tiêu
Đồng-tước xuân thâm toả nhị Kiều
Chỉ xích vân sơn phong tú các
Đồ tăng u mộ mộng hồn tiêu.

May thay giải-cấu tương-phùng,
Gặp tuần đố lá thỏa lòng tìm hoa.
Bóng-hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân lan, thu-cúc, mặn-mà cả hai.

41. 三生邂逅幸相遇，佳節尋芳遂蝶痴。
艷影遙窺稱絕色，春蘭秋菊兩相宜。

Tam sinh giải-cấu hạnh tương ngộ
Giai tiết tầm phương toại điệp si
Diễm ảnh dao khuy xưng tuyệt sắc
Xuân lan, thu cúc, lưỡng tương nghi.

Người quốc sắc kẻ thiên tài,
Tình trong như đã mặt ngoài còn e.
Chập-chờn cơn tỉnh cơn mê,
Rốn ngồi chẳng tiện, dứt về chin khôn.

42. 奇逢國色與天才，一見傾心禮尚拘。
迷惘情懷醒似醉，依依惜別步趦趄。

Kỳ phùng quốc sắc dữ thiên tài
Nhất kiến khuynh tâm lễ thượng câu
Mê võng tình hoài tỉnh tự túy
Y y tích biệt bộ tư thư

Bóng tà như giục cơn buồn.
Khách đà lên ngựa người còn ghé theo.
Dưới dòng nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt-tha.

43. 惹起離愁是落暉，佳人目送客騎歸。
一灣流水涓涓碧，橋畔斜陽柳影飛。

Nhạ khởi ly sầu thị lạc huy
Giai nhân mục tống khách kỳ quy
Nhất loan lưu thủy quyên quyên bích
Kiều bạn tà dương liễu ảnh phi

HỒI THỨ 3 第三回

Mơ chị Đạm Tiên mộng đề thơ mười vận
Nhớ chàng Kim-Trọng mong đính ước trăm năm.

夢淡仙命題斷腸詩，
憶金重願訂同心結，

Mộng Đàm Tiên mệnh đề đoạn tràng thi,
ức kim Trọng từ đính đồng tâm kết

Kiều từ trở gót trướng hoa,
Mặt trời gác núi chiêng đà thu không.
Gương Nga chênh chếch dòm song,
Vàng gieo ngấn nước cây lồng bóng sân.

44. 花幃翹轉步婷婷，日落西山入暮鉦。
冉冉東窗窺兔魄，金搖波影樹籠庭。

Hoa vi Kiều chuyển bộ phinh đình
Nhật lạc tây sơn nhập mộ chinh
Nhiễm nhiễm Đông song khuy thỏ phách
Kim dao ba ảnh thụ lung đình.

Hải-đường là ngọn đông-lân,
Giọt sương gieo nặng, cành xuân là-đà.
Một mình lặng ngắm bóng nga.
Rộn đường gần với nỗi xa bời-bời.

45. 海棠搖曳出東鄰：露滴枝頭艷影春。
獨自悄然觀月色，撫今追昔思紛紜。

Hải-đường dao duệ xuất đông-lân
Lộ trích chi đầu diễm ảnh xuân
Độc tự tiễu nhiên quan nguyệt sắc
Phủ kim truy tích tứ phân vân.

Người mà đến thế thì thôi,
Đời Phồn-hoa cũng là đời bỏ đi.
Người đâu gặp-gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không?

46. 如此人生怪可憐！繁華身世亦徒然。
與君邂逅關何事？可有三生百歲緣？

Như thử nhân sinh quái khả lân
Phồn-hoa thân-thế diệc đồ nhiên
Dữ quân giải cấu quan hà sự
Khả hữu tam sinh bách tuế duyên.

Ngổn-ngang trăm mối bên lòng,
Nên câu tuyệt-diệu ngụ trong tính-tình.
Chênh-chênh bóng-nguyệt xế mành,
Tựa ngồi bên triện một mình thiu-thiu.

47. 百般愁緒梗心中，絕句吟成寫臆衷。
横透簾櫳侵月色，欄杆坐倚睡朦朧。

Bách đoan sầu tự ngạnh tâm trung
Tuyệt cú ngâm thành tả ức trung
Hoành thấu liêm lung xâm nguyệt sắc
Lan-can tọa ỷ thụy mông lung.

Thoắt đâu thấy một tiểu-kiều.
Có chiều phong-vận, có chiều thanh-tân.
Sương in mặt, tuyết pha thân,
Sen vàng lãng-đãng như gần như xa.

48. 朦朧瞥見一仙姝，風韻清新別有姿。
雪印玉容冰潔體，姍姍蓮步似來遲。

Mông lung miết kiến nhất tiên xu (chu)
Phong vận thanh-tân biệt hữu tư
Tuyết ấn ngọc dung băng khiết thể
San san liên bộ tự lai trì.

Rước mừng đón hỏi dò-la:
Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây?
Thưa rằng: Thanh-khí xưa nay,
Mới cùng nhau lúc ban ngày đã quên?

49. 趨前恭逆殷勤問，迷路桃源何處來？
聲氣相投仙女說，日間欵晤豈忘懷？

Xu tiền cung nhạ ân-cần vấn
Mê lộ đào-nguyên hà xứ lai
Thanh khí tương đầu tiên nữ thuyết
Nhật gian khoản ngộ khởi vong hoài.

Hàn-gia ở mái tây-thiên,
Dưới dòng nước chảy bên trên có cầu.
Mấy lòng hạ-cố đến nhau,
Mấy lời hạ-tứ ném châu gieo vàng.

50. 寒家不遠在西阡，流水平橋古岸邊。
幾許熱情勞顧盼，數篇金玉賜良言。

Hàn-gia bất viễn tại tây thiên
Lưu thủy bình kiều cổ ngạn biên
Kỷ hứa nhiệt tình lao cố phán
Sổ thiên kim ngọc tứ lương ngôn.

Vâng trình hội chủ xem tường,
Mà xem trong sổ đoạn-trường có tên.
Âu đành quả-kiếp nhân-duyên,
Cũng người một hội một thuyền đâu xa.

51. 絕句云經會主許，斷腸簿裡早題名。
信知劫數前因定，共會同舟我與卿。

Tuyệt cú vân kinh hội chủ hình
Đoạn tràng bạ lý tảo đề danh
Tín tri kiếp số tiền nhân định
Cộng hội đồng chu ngã dữ khanh.

Này mười bài mới, mới ra,
Câu thần lại mượn bút hoa vẽ-vời.
Kiều vâng lĩnh ý đề bài,
Tay tiên một vẩy, đủ mười khúc ngâm.

52. 謹有新牌十首詞，生花筆賴吐仙詩。
翠翹領命書佳句，妙手揮成滿紙璣。

Cẩn hữu tân bài thập thủ từ
Sinh hoa bút lại thổ tiên thi
Thúy-kiều lĩnh mệnh thư giai cú
Diệu thủ huy thành mãn chỉ cơ.

Xem thơ nắc-nỏm khen thầm.
Giá đành tú-khẩu cẩm-tâm khác thường,
Ví đem vào tập đoạn-trường,
Thì treo giải nhất chi nhường cho ai.

53. 細閱詞章歎絕倫，錦心繡口實超羣。
如將編入斷腸集，必占魁名豈讓人。

Tế duyệt từ chương thán tuyệt luân
Cẩm tâm tú khẩu thực siêu quần
Như tương biên nhập đoạn-tràng tập
Tất chiếm khôi danh khởi nhượng nhân.

Thèm hoa khách đã trở hài,
Nàng còn cầm lại một hai tự tình.
Gió đâu sịch bức mành-mành,
Tỉnh ra mới biết rằng mình chiêm bao.

54. 花揩移玉返仙娥，挽客情深翘語多。
倏忽珠簾風捲動，驀然驚覺是南柯。

Hoa giai di ngọc phản tiên nga
Văn khách tình thâm Kiều ngữ đa
Thúc hốt châu liêm phong quyển động
Mạch nhiên kinh giác thị Nam kha.

Trông theo nào thấy đâu nào,
Hương thừa dường hãy ra vào đâu đây.
Một mình lưỡng-lự canh chầy,
Đường xa nghĩ nỗi sau này mà kinh!

55. 醒來四顧杳仙踪，彷彿猶聞蘭麝風。
獨自更闌添悵惘，憂懷來日思無窮。

Tỉnh lai tứ cố yểu tiên tung
Phẳng-phất do văn lan xạ phong
Độc tự canh lan thiêm trướng võng
Ưu hoài lai nhật tư vô cùng.

Hoa trôi, bèo giạt, đã đành,
Biết duyên mình, biết phận mình, thế thôi!
Nỗi riêng lớp lớp sóng giồi,
Nghĩ đòi cơn lại sụt-sùi đòi cơn.

56. 殘花飄泊水萍身，自信生爲薄命人。
泛泛思潮多起伏。念來哽咽淚酸辛。

Tàn hoa phiêu bạc thủy bình thân
Tự tín sinh vi bạc mệnh nhân
Phiếm phiếm tư trào đa khởi phục
Niệm lai ngạnh yết lệ toan tân.

Giọng Kiều rên-rỉ trướng loan,
Nhà huyên chợt tỉnh, hỏi: Cơn-cớ gì?
Cớ sao trằn-trọc canh khuya,
Màu hoa lê hãy dầm-dìa giọt mưa?

57. 翹自呻吟鸞帳裡，萱幃驚覺問根由？
何因輾轉更闌夜？恍似梨花帶雨愁？

Kiều tự thân ngâm loan trướng lý
Huyên vi kinh giác vấn căn do
Hà nhân triển chuyển canh lan dạ
Hoảng tự lê hoa đái vũ sầu.

Thưa rằng: chút phận ngây thơ,
Dưỡng sinh đôi nợ tóc-tơ chưa đền.
Buổi ngày chơi mả Đạm-Tiên,
Nhắp đi thoắt thấy ứng liền chiêm-bao.

58. 稟云稚念隱懷憂，鞠育恩深未少酬。
晝向淡仙荒塚吊，夜間幻夢竟相投。

Bẩm vân trĩ niệm ẩn hoài ưu
Cúc-dục ân thâm vị thiểu thù
Trú hướng Đạm-Tiên hoang trủng điếu
Dạ gian huyễn mộng cánh tương đầu.

Đoạn-trường là số thế nào?
Bài ra thế ấy, vịnh vào thế kia.
Cứ trong mộng triệu mà suy,
Phận con thôi có ra gì mai sau!

59. 斷腸薄命竟何如？題出詞牌詠若斯。
祇把夢徵來臆斷；此身日後不堪思！

Đoạn-tràng bạc-mệnh cánh hà như
Đề xuất từ bài vịnh nhược tư
Chỉ bả mộng trưng lai ức đoán
Thử thân nhật hậu bất kham tư.

Dạy rằng: Mộng-trảo cứ đâu?
« Bỗng không mua não chuốc sầu, nghĩ nao! »
Vâng lời khuyên-giải thấp cao,
Chưa xong điều nghĩ, đã dào mạch Tương.

60. 論云夢幻原無據。底事空生煩惱由？
細領萱言多解釋。愁懷未斷淚湘流。

Dụ vân mộng huyễn nguyên vô cứ
Để sự không sinh phiền-não do
Tế-lĩnh huyên ngôn đa giải-thích
Sầu hoài vị đoạn lệ tương lưu.

HỒI THỨ 4 第四回

Đây đó đồng tâm, cầu-Lam đã tiện nẻo
Vui cười đứng mực, ngọc-bích vẫn nguyên màu.

彼此同心。藍橋有路。
言歡守志。白璧無瑕。

Bỉ thử đồng tâm, Lam-Kiều hữu lộ..
Ngôn hoan thủ chí, Bạch-bích vô hà.

Ngoài song thỏ-thẻ oanh vàng,
Nách tường bông-liễu bay ngang láng giềng.
Hiên tà bóng gác nghiêng-nghiêng,
Nỗi riêng, riêng chạnh tấc riêng một mình.

61. 清脆鶯聲透戶簾，墻邊柳絮撲鄰簷。
西軒殘月斜斜照。別帶愁懷寸緒添。

Thanh-thúy oanh thanh thấu hộ liêm
Tường biên liễu nhứ phác lân thiềm
Tây hiên tàn Nguyệt tà tà chiếu
Biệt đái sầu hoài thốn tự thiêm

Cho hay là giống hữu tình
Đố ai gỡ mối tơ-mành cho xong!
Chàng Kim từ lại thư song
Nỗi nàng canh-cánh bên lòng biếng khuây.

62. 多情自古爲情牽。誰解春蠶繭自纏？
郎自書窗歸去後。伊人秋水思綿綿。

Đa tình tự cổ vị tình khiên
Thùy giải xuân tàm kiển tự triền
Lang tự thư song quy khứ hậu
Y nhân thu thủy tứ miên miên.

Sầu đong càng lắc càng đầy,
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê!
Mây Tần khóa kín song the,
Bụi hồng lẽo-đẽo đi về chiêm-bao.

63. 舉盞消愁愁更愁，延長一日似三秋！
秦雲深鎖紗窗寂。縹緲芳踪夢裡求.

Cử chản tiêu sầu sầu cánh sầu
Diên trường nhất nhật tự tam thu
Tần vân thâm tỏa sa song tịch
Phiêu diểu phương tung mộng lý cầu.

Tuần trăng khuyết đĩa dầu hao,
Mặt mơ-tưởng mặt, lòng ngao-ngán lòng.
Buồng văn hơi lạnh như đồng,
Trúc se ngọn thỏ tơ chùng phím-loan.

64. 每當月缺燈殘夜，玉貌花容枉自思。
冰冷文房空寂寂，毫枯兔管弛絃絲。

Mỗi đương nguyệt khuyết đăng tàn dạ
Ngọc mạo hoa dung uổng tự tư
Băng lãnh văn-phòng không tịch-tịch
Hào khô thố quản thỉ huyền ti.

Mành tương phan-phất gió đàn,
Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình.
Vì chăng duyên nợ ba sinh,
« Làm chi những thói khuynh-thành trêu ngươi. » ?

65. 沸拂薰風簾捲舒，茶香情調渴相如。
若非緣注三生締，怎把傾城惹我痴？

Phất phất huân phong liêm quyển thư
Trà hương tình điệu khát Tương-Như
Nhược phi duyên chú tam sinh đế
Trẩm bả khuynh thành nhạ ngã si.

Bâng-khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Nhớ nơi kỳ-ngộ vội dời chân đi.
Một vùng cỏ mọc xanh rì,
Nước ngâm trong vắt thấy gì nữa đâu !

66. 惘然思景復思人。追憶奇逢訪玉真。
一帶芊芊芳草色，碧溪清澈寂無聞！

Võng nhiên tư cảnh phục tư nhân
Truy ức kỳ phùng phỏng ngọc trân
Nhất đái thiên thiên phương-thảo sắc
Bích khê thanh triệt tịch vô văn.

Gió chiều như gợi. cơn sầu,
Vi-lô hiu-hắt như màu khơi trêu.
Nghề riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Xăm xăm đè nẻo Lam-Kiều lần sang.

67. 曉風習習湧愁潮，蕭瑟蘆葭似弄嘲。
苦勝相思唯悵念！孜孜刻意訪藍橋。

Văn phong tập tập dũng sầu triều
Tiêu tất lư gia tự lộng chào
Khổ thắng tương tư duy trướng niệm
Tư tư khắc ý phỏng Lam-Kiều.

Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
Cạn dòng lá thắm dứt đường chim xanh.
Lơ thơ tơ liễu buông mành,
Con oanh học nói trên cành mỉa-mai.

68. 森嚴高閣扃朱扉，紅葉流枯青鳥稀。
綠柳舒絲簾帳似，流鶯學囀若嘲譏。

Sâm nghiêm cao các quỳnh chu phi
Hồng diệp lưu khô thanh điểu hi
Lục liễu thư ty liêm trướng tự
Nộn oanh học chuyển nhược chào ky.

Mấy lần cửa đóng then cài,
Đầy thềm hoa rụng biết người ở đâu?
Tần-ngần đứng suốt giờ lâu,
Dạo quanh chợt thấy mái sau có nhà.

69. 繡閣重門深鎖寂，芳踪何處滿庭花？
徘徊久佇踟躕看，繞過迴簷鄰有家。

Tú các trùng môn thâm toả tịch
Phương tung hà xứ mãn đình hoa
Bồi-hồi cửu trữ trì trù khán
Nhiễu quá hồi thiềm lân hữu gia.

Là nhà Ngô-việt thương-gia.
Buồng không để đó người xa chưa về,
Lấy điều du-học hỏi thuê,
Túi đàn cặp sách đề-huề dọn sang.

70. 越吳商賈是鄰居，房舍空留客未歸。
遊學爲名求寄宿，琴書檢點入廂西。

Việt-Ngô thương cổ thị lân cư
Phòng xá không lưu khách vị quy
Du học vị danh cầu ký túc
Cầm thư kiểm-điểm nhập sương tây.

Có cây có đá sẵn sàng,
Có hiên Lãm-Thúy nét vàng chưa phai.
Mừng thầm chốn ấy chữ bài,
Ba sinh âu hẳn duyên trời chi đây!

71. 石山古樹多幽緻。金漆猶輝覽翠軒。
暗幸安排偏湊巧。三生奇遇豈天緣！

Thach-son cổ-thu da u tri
Kim tất do huy Lãm-Thúy-Hiên
Am hanh an-bài thiên thấu sảo
Tam sinh kỳ-ngộ khởi thiên-duyên,

Song hồ nửa khép cánh mây,
Tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông,
Tấc gang động tỏa nguồn phong.
Tuyệt mù nào thấy bóng hồng vào ra.

72. 糊窗雲扇半櫺封，日向東牆探望中。
咫尺仙源洞口隔，緲茫何處覓芳踪。

Hồ song vân phiến bán linh phong
Nhật hướng đông tường thám vọng trung
Chỉ xích tiên nguyên động khẩu cách
Diểu mang hà xứ mịch phương tung.

Nhẫn từ quán khách lân la,
Tuần trăng thấm-thoát nay đà thêm hai.
Cách tường phải buổi êm trời,
Dưới đào dường có bóng người thướt-tha.

73. 回思客館盤桓際。荏苒蟾圓已兩週。
偶爾隔牆清麗日。桃間窈窕玉人遊。

Hồi tư khách quán bàn hoàn tế
Nhẫm nhiễm thiềm viên dĩ lưỡng chu
Ngẫu nhĩ cách tường thanh lệ nhật
Đào gian yểu-điệu ngọc nhân du.

Buông cầm xốc áo vội ra,
Hương còn thơm nức người đà vắng tanh.
Lần theo tường gấm dạo quanh.
Trên đào nhác thấy một cành Kim-thoa.

74. 拂袖停彈起步追，餘香馥郁杳仙姬。
牆邊繞道尋芳影，瞥見桃枝賸一釵。

Phất tụ đình đàn khởi bộ truy
Dư hương phức úc yểu tiên cơ
Tường biên nhiễu đạo tầm phương ảnh
Miết kiến bích đào lưu nhất thoa.

Giơ tay với lấy về nhà,
« Này trong khuê-các đâu mà đến đây ?
« Gẫm âu người ấy báu này,
Chẳng duyên chưa dễ vào tay ai cầm ! »

75. 信手拈回書閣去，香閨何處物遺來？
細思得此佳人物，不是天緣豈易哉！

Tín thủ niêm hồi thư các khứ
Hương khuê hà xứ vật di lai ?
Tế tư đắc thử giai nhân vật
Bất thị thiên duyên khởi dị tai !

Liền tay ngắm-nghía biếng nằm,
Hãy còn thoang-thoảng hương trầm chưa phai.
Tan sương đã thấy bóng người,
Quanh tường ra ý tìm tòi ngẩn-ngơ.

76. 忘餐廢寢細摩觀，嫋嫋餘香氣若蘭。
拂曉已窺芳影動，沿牆搜索自盤桓。

Vong san phế tẩm tế ma quan
Niễu niễu dư hương khí nhược lan
Phất hiểu dĩ khuy phương ảnh động
Duyên tường sưu sách tự bàn hoàn.

Sinh đà có ý đợi chờ,
Cách tường lên tiếng xa đưa ướm lòng:
Thoa này bắt được hư-không,
Biết đâu Hợp-Phố mà mong châu về?

77. 情郎有意待紅顏。試探牆邊起語關。
拾得金釵無主物。何方合浦望珠還？

Tình lang hữu ý đãi hồng nhan
Thí thám tường biên khởi ngữ quan
Thập đắc Kim-thoa vô chủ vật
Hà phương Hợp-Phố vọng châu hoàn.

Tiếng Kiều nghe lọt bên kia:
Ơn lòng quân-tử sá gì của rơi.
Chiếc thoa nào của mấy mươi,
Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao!

78. 嬌聲清脆隔牆聞。原璧難忘裴度君。
微物金釵何足道。利輕義重實超羣！

Kiều thanh thanh thúy cách tường văn
Nguyên bích nan vong Bùi-Độ quân.
Vi vật kim thoa hà túc đạo
Lợi khinh nghĩa trọng thực siêu quần.

Sinh rằng lân lý ra vào,
Gần đây nào phải người nào xa xôi.
Được rày nhờ chút thơm rơi,
Kể đà thiểu não lòng người bấy nay.

79. 生云閭里時來去。近屬鄰居本不遙。
獲此藉沾香澤及。聊償夙願夢魂銷。

Sinh vân lư lý thời lai khứ
Cận thuộc lân cư bản bất dao
Hoạch thử tạ chiêm hương trạch cập
Liêu thường túc nguyện mộng hồn tiêu.

Bấy lâu mới được một ngày,
Dừng chân, gạn chút niềm tây gọi là.
Vội về thêm lấy của nhà,
Xuyến vàng đôi chiếc, khăn là một vuông.

久慕今朝喜值卿，俟當微物表心情。
80. 忙歸書舍將家物，金釧雙環巾一綾。

Cửu mộ kim triều hỷ trị khanh
Sỹ đương vi vật biểu tâm tình
Mang quy thư xá tương gia vật
Kim-xuyến song hoàn cân nhất lăng.

Thang mây dón bước ngọn tường,
Phải người hôm nọ rõ – ràng, chăng nhe.
Sượng-sùng giữ ý rụt-rè,
Kẻ nhìn tỏ mặt, người e cúi đầu.

雲梯緩步跨墻浮，宿昔佳人眼底收。
81. 偏促忸怩多畏縮，金郎眈看翹低頭。

Vân thê hoãn bộ khóa tường phù
Túc tích giai-nhân nhãn để thu
Cục súc nữu ny đa úy súc
Kim lang đam khán Kiều đê đầu.

Rằng: từ ngẫu-nhĩ gặp nhau,
Thầm trông, trộm nhớ, bấy lâu đã chồn.
Xương mai, tính đã rủ mòn,
Lần-lừa, ai biết hãy còn hôm nay.

生云偶爾昔相逢，一往情深紀臆衷。
82. 梅骨支離添損瘦，何期今復覩娟容。

Sinh vân ngẫu-nhĩ tích tương-phùng
Nhất vãng tình thâm ký ức trung
Mai cốt chi ly thiêm tổn sấu
Hà kỳ kim phục đổ quyên dung.

Tháng tròn như gửi cung mây,
Trần trần một phận áp cây đã liều.
Tiện đây xin một hai điều,
Đài gương soi đến dấu bèo cho chăng?

83. 月來猶似寄雲宮，抱柱痴情拚曲衷。
此際相逢聊訴聽，鏡台曾否鑑萍踪？

Nguyệt lai do tự ký vân cung
Bão trụ si tình biện khổ trung
Thử tế tương-phùng liêu tố te
Kính đài tằng phủ giám bình tung.

Ngần-ngừ nàng mới thưa rằng:
Thói nhà băng tuyết, chất hằng phỉ phong,
Dù khi lá thắm, chỉ hồng,
Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha.

84. 沉吟翹始回言說：家法霜嚴質菲葑。
縱使赤繩紅葉繫，從君也得體親衷。

Trầm-ngâm Kiều thủy hồi ngôn thuyết
Gia-pháp sương nghiêm chất phỉ-phong
Tung sử xích thằng hồng diệp hệ
Tòng quân dã đắc thể thân trung

Nặng lòng xót liễu, vì hoa.
Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa!
Sinh rằng: Rày gió mai mưa,
Ngày xuân đã dễ tình-cờ mấy khi!

85. 惜柳憐花感客心，髫齡未解覆高深。
生云風雨時冥晦，邂逅春光豈易尋！

Tích liễu lân hoa cảm khách tâm
Thiều linh vị giải phúc cao thâm
Sinh vân phong-vũ thời minh hối
Giải cấu xuân quang khởi dị tầm.

Dù chẳng xét tấm tình si,
Thiệt đây mà có ích gì đến ai?
Chút chi gắn bó một hai,
Cho đành rằ sẽ liệu bài mối-manh.

86. 芳心縱不察痴情，憔悴斯人豈益卿？
金諾片言卿取信，容當媒妁聘娉婷。

Phương tâm túng bất sát si tình
Tiều-tụy tư nhân khởi ích khanh
Kim nặc phiến ngôn liên thủ tín
Dung đương môi chước sính phinh đình.

Khuôn thiêng dù phụ tấc thành,
Cũng liều bỏ quá xuân-xanh một đời,
Lượng xuân dù quyết hẹp-hòi,
Công đeo-đuổi chẳng thiệt-thòi lắm ru!

87. 穹蒼若負寸丹誠，拋却青春了此生。
倘使嬌懷終見拒，前功枉費我追卿。

Khung thương nhược phụ thốn đơn thành
Phao khước thanh xuân liễu thử sinh
Thảng sử kiều hoài chung kiến cự
Tiền công uổng phí ngã truy khanh.

Lặng nghe lời nói như ru,
Chiều xuân dễ khiến, nét thu ngại-ngùng.
Rằng: trong buổi mới lạ-lùng,
Nể lòng, có ‘ẽ cầm lòng cho đang!

88. 細聆郎語似催眠，易使秋波春意綿。
就謂陌生方見許，感情允却兩難言！

Tế linh lang ngữ tự thôi miên
Dị sử thu ba xuân ý miên
Cẫm vị mạch sinh phương kiến hứa
Thịnh-tình duẫn khước lưỡng nan ngôn.

Đã lòng quân-tử đa mang,
Một lời vâng tạc đá vàng thủy chung.
Được lời như cởi tấm lòng
Giở kim-thoa với khăn hồng, trao tay.

89. 既蒙君子愛憐深，一諾千秋訂石金。
得語情郎心解慰，金釵紅帕寄知音。

Ký mông quân-tử ái lân thâm
Nhất nặc thiên thu đính thạch kim
Đắc ngữ tình lang tâm giải ủy.
Kim thoa hồng mạt ký tri âm.

Rằng: trăm năm cũng từ đây.
Của tin gọi một chút này làm ghi.
Sẵn tay khăn gấm, quạt quỳ,
Với cành thoa ấy tức thì đôi trao.

90. 良緣百歲從玆始，信物些微表曲衷。
隨手錦巾紈扇並，金釵璧贈見情濃。

Lương-duyên bách tuế tòng tư thủy
Tín vật ta vi biểu khúc trung
Tùy thủ cẩm cân hoàn phiến tịnh
Kim thoa bích tặng cảm tình nùng

Một lời gắn-bó tất-giao,
Mái sau dường có xôn-xao tiếng người.
Vội-vàng lá-rụng, hoa rơi.
Chàng về viện sách nàng dời lầu trang.

91. 一言膠漆訂同心，詹背如聞人語音。
葉落花飛驚散去，粧樓書閣兩分襟。

Nhất ngôn giao tất đính đồng tâm
Thiềm bối như văn nhân ngữ âm
Diệp lạc hoa phi kinh tán khứ
Trang lâu thư các lưỡng phân khâm.

Từ phen đá biết tuổi vàng,
Tình càng thấm-thía, dạ càng ngẩn-ngơ.
Sông tương một giải nông sờ,
Bên trông đầu nọ, bến chờ cuối kia.

92. 自從金石訂相知，情更濃兮心更痴。
一片相思湘水隔，書房繡閣兩偷窺。

Tự tòng kim thạch đính tương tri
Tình cánh nùng hề tâm cánh si
Nhất phiến Tương tư tương thủy cách
Thư phòng tú các lưỡng thâu khuy.

Một tường tuyết trở sương che,
Tin xuân đâu dễ đi về cho năng.
Lần lần ngày gió đêm trăng,
Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua.

93. 片垣渾似雪霜封，春訊芳音豈易通。
輾轉花晨兼月夜，春歸綠蔭已疎紅。

Phiến viên hồn tự tuyết sương phong
Xuân tín phương âm khởi dị thông
Triền chuyển hoa thần kiêm nguyệt dạ
Xuân quy lục ấm dĩ sơ hồng.

Ngày vừa sinh-nhật ngoại gia,
Trên hai đường, dưới nữa là hai em.
Tưng-bừng sắm-sửa áo xiêm,
Biện dâng một lễ, xa đem tấc thành.

94. 外戚欣逢生日慶，椿萱弟妹動行程。
衣冠整頓多欣忭，略具微儀表寸誠。

Ngoại thích hân phùng sinh-nhật khánh
Xuân huyên đệ muội động hành trình
Y quan chỉnh-đốn đa hân biện
Lược cụ vi nghi biểu thốn thành.

Nhà lan thanh-vắng một mình,
Ngẫm cơn hội-ngộ đã đành hôm nay.
Thời trân thức thức sẵn bày.
Gót sen thoăn-thoắt dạo ngay mái tường.

95. 幽閑獨自守香閨，細審良機此日諧。
款款特珍陳案上，輕輕蓮步向牆來。

U nhàn độc tự thủ hương khuê
Tế thẩm lương cơ thử nhật hài
Khoản khoản thời trân trần án thượng
Khinh khinh liên bộ hướng tường lai.

Cách hoa, sẽ dặng tiếng vàng,
Dưới hoa đã thấy có chàng đứng trông,
Trách lòng hờ-hững với lòng.
Lửa hương chốc để lạnh-lùng bấy lâu.

96. 隔花微吐玉金聲，花下情郎已佇聽。
怪煞卿心負我意，願香倏似冷淒清。

Cách hoa vi thổ ngọc kim thanh.
Hoa hạ tình lang dĩ trữ thính
Quái sát khanh tâm phụ ngã ý
Nguyện hương thúc tự lãnh thê thanh

Những là đắp nhớ đổi sầu,
Tuyết sương nhuộm nửa mái đầu hoa râm.
Nàng rằng: gió bắt mưa cầm
Đã cam tệ với tri-âm bấy chày.

97. 百般幽思疊閑愁，半鬢霜侵茉莉頭。
雨阻風翻翹作答，知音辜負妾之尤。

Bách ban u tứ điệp nhàn sầu
Bán tấn sương xâm mạt-lệ đầu
Vũ trở phong phiên Kiều tác đáp
Tri-âm cô phụ thiếp chi vưu.

Vắng nhà, được buổi hôm nay,
« Lấy lòng gọi chút ra đây tạ lòng »,
Lần theo núi giả đi vòng,
Cuối tường dường có nẻo thông mới rào.

98. 空幃今日慶相逢。聊把情懷報臆衷。
環繞假山沿路去。牆邊曲徑似新通。

Không vi kim-nhật hỷ tương-phùng
Liêu bả tình hoài bảo ức trung.
Hoàn nhiễu giả sơn duyên lộ khứ.
Tường biên khúc kính tự tân thông.

Xắn tay mở khóa động đào,
Rẽ mây trông tỏ lối vào thiên-thai.
Mặt nhìn mặt càng thêm tươi,
Bên lời vạn-phúc, bên lời hàn-huyên.

99. 啟却桃源洞口鎖。撥開雲路見天台。
春風會面多欣色。萬福寒喧兩道來。

Khải khước đào-nguyên động khẩu tỏa.
Bát khai vân lộ kiến thiên-thai.
Xuân phong hội diện đa hân sắc.
Vạn phúc hàn huyên lưỡng đạo lai.

Sánh vai về chốn thư-hiên,
Góp lời phong-nguyệt, nặng nguyền non sông.
Trên yên, bút-giá thi-đồng,
Đạm-thanh một bức tranh tùng treo trên.

100. 並肩齊駕返書軒。風月情懷海誓宣。
案際詩筒兼筆駕。一幀蒼勁古松懸。

Tịnh kiên tề giá phản thư hiên.
Phong nguyệt tình hoài hải thệ tuyên,
Án tế thi đồng kiêm bút giá,
Nhất trinh thương kính cổ tùng huyền.

Phong sương được vẻ thiên-nhiên,
Mặn khen nét bút, càng nhìn càng tươi.
Sinh rằng: « Phác-họa vừa rồi,
« Phẩm đề, xin một vài lời thêm hoa »

101. 風霜勁節得天然，堪嘆丹青入妙玄。
敢謂塗鴉方試筆，生花佳句乞題言。

Phong sương kính tiết đắc thiên-nhiên,
Kham thán đan thanh nhập diệu huyền.
Cảm vị đồ nha phương thí bút,
Sinh hoa giai cú khất đề ngôn.

Tay tiên gió táp, mưa sa,
Khoảng trên, dừng bút thảo và bốn câu.
Khen: « Tài nhả ngọc phun châu,
Nàng Ban Ả Tạ cũng đâu thế này!

102. 揮毫仙腕疾如風，絕句書成頃刻中。
咳吐珠璣才藻麗：班姬謝女信聊同。

Huy hào tiên uyển tật như phong
Tuyệt cú thư thành khoảnh-khắc trung
Khái thoá châu cơ tài tảo lệ
Ban-Cơ Tạ-nữ tín liêu đồng!

« Kiếp tu xưa ví chửa dày,
(Phúc nào nhắc được giá này cho ngang!)
Nàng rằng: «Trộm liếc dung-quang»,
Chẳng sân ngọc-bội, thời phường kim-môn.

103. 祇恐前生修行薄，福輕難得偶賢才！
翹云偷覷君丰度，佩玉金門國棟材。

Chỉ khủng tiền sinh tu-hạnh bạc,
« Phúc khinh nan đắc ngẫu hiền tài:
Kiều vân: « thâu thứ quân phong độ »,
Bội ngọc kim-môn quốc đống tài.

Nghĩ mình phận mỏng cánh chuồn,
Khuôn xanh biết có vuông tròn mà hay?
Nhớ từ năm hãy thơ-ngây,
Có người tướng-sĩ đoán ngay một lời:

104. 娗廹自維薄命身，蒼天未必假良姻？
猶思幼小無知日，相士前言憶斷云：

Đinh sí tự duy bạc mệnh thân,
Thương thiên vị tất giả lương nhân?
Do tư ấu tiểu vô-tri nhật,
Tướng sĩ tiền ngôn ức đoán vân:

Anh-hoa phát-tiết ra ngoài,
Nghìn thu bạc-mệnh, một đời tài-hoa
« Trông người lại ngẫm đến ta,
Một dày, một mỏng, biết là có nên? »

105. 才華一世露鋒芒，薄命千秋怨恨長，
敢把君身將妾比，福基深淺豈同量？

Tài-hoa nhất thế lộ phong mang,
Bạc-mệnh thiên-thu oán hận tràng,
Cảm bả quân thân tương thiếp tỉ.
Phúc cơ thâm thiển khởi đồng lương?

« Sinh rằng: « Giải-cấu là duyên,
« Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.
« Ví dù giải-kết đến điều,
Thì đem vàng đá mà liều với thân! »

106. 生云邂逅是良緣，自古人爲定勝天。
縱使波翻鴛拆散，决將金石拚心堅！

Sinh vân giải cấu thị lương duyên
Tự cổ nhân vi định thắng thiên
Tung sử ba phiên uyên xách tán.
Quyết tương kim thạch biện tâm kiên.

Đủ điều trung khúc ân-cần,
Lòng xuân phơi-phới, chén xuân tàng tàng.
Ngày vui ngắn chẳng đầy gang,
Trông ra, ác đã ngậm gương non đoài.

107. 多般懃懇表情衷，蕩蕩春懷醉意濃。
晝短言歡何太促，烏輪已掛暮山中。

Đa ban cần-khẩn biểu tình trung
Đãng đãng xuân hoài túy ý nung
Chú đoản ngôn hoan hà thái xúc
Ô luân dĩ quải mộ sơn trung.

Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai,
Giã chàng, nàng mới kíp dời song-sa.
Đến nhà vừa thấy tin nhà,
Hai thân còn giở tiệc hoa chưa về.

108. 離家不便久傾心，揖別紗窗起整襟。
到舍始知親有信，花筵歡酌未歸臨。

Ly gia bất-tiện cửu khuynh tâm
Ấp biệt sa song khởi chỉnh khâm
Đáo xá thủy tri thân hữu tấn
Hoa diên Hoan chước vị quy lâm.

Cửa ngoài vội rủ rèm the,
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình.
Nhặt thưa gương giọi đầu cành,
Ngọn đèn trông lọt trướng huỳnh hắt-hiu.

109. 門庭檢點帳紗籠，晚向荒園步促悤。
月上梢頭光掩映，螢幃寂寞透燈紅。

Môn đình kiểm điểm trương sa lung,
Vãn hướng hoang viên bộ xúc thông.
Nguyệt thượng tiêu đầu quang yểm ánh,
Huỳnh vi tịch-mịch thấu đăng hồng.

Sinh vừa tựa án thiu-thiu,
Giờ chiều như tỉnh, giờ chiều như mê.
Tiếng sen sẽ động giấc hoè,
Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần.

110. 朦朧才子案邊欹，似醉如醒入寐時。
蓮步忽驚槐國夢，梨花月影玉人移。

Mông lung tài-tử án biên khi.
Tự túy như tỉnh nhập mị thi
Liên bộ hốt kinh Hoè quốc mộng
Lê hoa nguyệt ảnh ngọc nhân di.

Bâng-khuâng đỉnh-Giáp, non-Thần,
Còn ngờ giấc mộng đêm xuân mơ-màng.
Nàng rằng: « Khoảng vắng đêm trường,
Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa.

111. 彷彿巫山神女峽，猶疑幻境夢天台。
翹云夜靜更闌後，惜柳憐花爲客来。

Phảng-phất vu-sơn thần-nữ-giáp
Do nghi huyễn cảnh mộng Thiên-thai
Kiều vân dạ tĩnh canh lan hậu
Tích liễu lân hoa vị khách lai.

Bây giờ rõ mặt đôi ta,
« Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm-bao? »
Vội mừng làm lễ rước vào,
Đài sen nối sáp, song đào thêm hương.

112 盧山此夕雨端詳，祇恐翻成夢一場。
拱手迎来香案列，蓮台燭影爇爐香。

Lư sơn thử tịch lưỡng đoan tường
Chỉ khủng phiên thành mộng nhất trường
Củng thủ nghinh lai hương án liệt
Liên-đài chúc ảnh nhiệt lò hương.

Tiên thề cùng thảo một chương,
Tóc mây một món, dao vàng chia đôi.
Vầng trăng vằng-vặc giữa trời,
Đinh-ninh hai miệng, một lời song song.

113. 花箋一片草心情，髮截金刀結綰盟
皎皎中天孤月朗，喃喃誓語兩同聲。

Hoa-tiên nhất phiến thảo tâm tình
Phát triệt kim-đao kết quán minh
Hiệu hiệu trung thiên cô nguyệt lãng
Nam nam thề ngữ lưỡng đồng thanh.

Tóc tơ căn-vặn tấc lòng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.
Chén hà sánh giọng quỳnh-tương,
Dải là hương lộn, bình gương bóng lồng.

114. 縷陳絲髮訴情衷，刻骨銘心百歲同。
輕舉玉觴瓊液滿，鏡屏羅帶拂香風。

Lũ trần ti phát tố tình trung
Khắc cốt minh tâm bách tuế đồng
Khinh cử ngọc-thương quỳnh dịch mãn
Kính bình la đái phất hương phong.

Sinh rằng: « Gió mát trăng trong,
« Bấy lâu nay một chút lòng chưa cam.
Chày sương chưa nện cầu-Lam,
« Sợ lần-khân quá ra sờm-sỡ chăng? »

115. 生云月白風清夜，渴望心懷此日酬。
玉杵藍橋霜未搗，因循祗恐負深尤。

Sinh vân nguyệt bạch phong thanh dạ
Khát vọng tâm hoài thử nhật thù
Ngọc-chử Lam-kiều sương vị đảo
Nhân tuần chỉ khủng phụ thâm vưu.

Nàng rằng: « Hồng-diệp xích thằng,
« Một lời cũng đã tiếng rằng tương-tri.
Đừng điều nguyệt nọ, hoa kia.
« Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai ».

116. 翹說赤繩紅葉緣，相知一語契金蘭。
漫從花月風情事，誠懇相投豈見慳。

Kiều thuyết xích-thằng hồng-diệp duyên
Tương-tri nhất ngữ khế kim lan
Mạn tòng hoa nguyệt phong tình sự
Thành-khẩn tương đầu khởi kiến san.

Rằng: « nghe nổi tiếng cầm đài,
« Nước non luống những lắng tai Chung-Kỳ ».
Thưa rằng: « Tiện kỹ sá chi!
« Đã lòng dậy đến, dạy thì phải vâng.

117. 久耳琴台玉韻奇，高山流水仰鍾期。
答云何補雕虫技，雅命傳來豈敢違。

Cửu nhĩ cầm đài ngọc vận kỳ
Cao-sơn lưu thủy ngưỡng Chung kỳ
Đáp vân hà bổ điêu trùng kỹ
Nhã mệnh truyền lai khởi cảm vi.

Hiên sau treo sẵn cầm-trăng,
Vội-vàng sinh đã tay nâng ngang mày.
Nàng rằng: « nghề mọn riêng tay,
« Làm chi cho bận lòng này lắm thân.

118. 胡琴似月掛高軒，手捧齊眉献玉娟。
「小技絲桐」翹遜語：何劳君子意拳拳。

Hồ cầm tự nguyệt quải cao hiên
Thủ bổng tề my hiến ngọc quyên
« Tiểu kỹ ti đồng » Kiều tốn ngữ:
Hà lao quân-tử ý quyền quyền.

Sa dàn dây vũ, dây văn,
Bốn dây to nhỏ theo vần cung, thương.
Khúc đâu Hán, Sở, chiến-trường,
Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau.

119. 慢弄輕撚文武音，宮商大小四絃尋。
何來漢楚沙場調，金鐵交鳴殺氣森。

Mạn lộng khinh nhiên văn vũ âm
Cung Thương đại tiểu tứ huyền tầm
Hà lai Hán Sở sa trường điệu
Kim thiết giao minh sát khí sâm.

Khúc đâu Tư-mã phượng cầu,
Nghe ra như oán, như sầu phải chăng!
Kê-khang này khúc Quảng-lăng,
Một rằng Lưu-thủy, hai rằng Hành-vân.

120. 求凰司馬曲相如，似怨如愁別有思。
忽奏稽康廣陵散，行雲流水唱新詩。

Cầu hoàng Tư-mã khúc Tương-Như
Tự oán như sầu biệt hữu tư
Hốt tấu Kê-Khang Quảng-Lăng-tán
Hành-vân lưu-thủy xướng tân thi.

Qua quan này khúc Chiêu-Quân,
Nửa phần luyến chúa, nửa phần tư-gia.
Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như nước suối mới sa nửa vời.
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
Tiếng mau sàm-sập như trời đổ mưa.
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đó mà ngơ-ngẩn sầu.

121. 曲奏昭君出塞關，半懷君國半家山。
清於玄鶴橫空唳，促若奔泉半下灘。
颯颯渾如風掠過，瀟瀟驟似雨方瀾。
熒熒一盞燈明滅，座客愁生憔悴顏。

Khúc tấu Chiêu-Quân xuất tái-quan,
Bán hoài quân quốc bán gia san.
Thanh ư huyền-hạc hoành không lệ,
Xúc nhược bôn-tuyền bán hạ than.
Táp-táp hồn như phong lượng quá,
Tiêu-tiêu sậu tự vũ phương lan.
Huỳnh-huỳnh nhất trản đăng minh diệt,
Toạ khách sầu sinh tiều-tụy nhan.

Khi tựa gối, khi cúi đầu,
Khi vò chín khúc, khi chau đôi mày,
Rằng: « Hay thì thật là hay,
Nghe ra ngậm đắng, nuốt cay thế nào!

122. 托腮俯首恁悲傷，頻蹙雙眉九轉腸。
堪嘆新聲真絕調，含辛茹苦怨偏長。

Thác tai phủ thủ nhẫm bi thương
Tần xúc song my cửu chuyển tràng
Kham than Tân-Thanh chân tuyệt điệu
Hàm tân như khổ oán thiên trường.

« Lựa chi những bậc tiêu-tao,
« Dột lòng mình cũng nao nao lòng người ?
Rằng : « Quen mất nết đi rồi,
Tẻ vui, thôi cũng tính trời biết sao !

123. 何因撰弄淒清調，暗自神傷更惱人？
云是奴家天性慣，寡歡落落絕儔倫。

Hà nhân tuyển lộng thê thanh diệu
Ám tự thần thương cánh não nhân
Vân thị nô gia thiên tính quán
Quả hoan lạc-lạc tuyệt trù luân !

« Lời vàng vâng lĩnh ý cao,
« Hoạ dần dần bớt, chút nào được không ».
Hoa hương càng tỏ thức hồng,
Đầu mày, cuối mắt, càng nồng tấm yêu.

124. 一番金玉佩良言，防漸杜微許改遷。
映靨燈花增艷色，秋波眉語倍堪憐。

Nhất phiên kim ngọc bội lương ngôn
Phòng tiệm đỗ vi hứa cải thiên
Ánh yếp đăng hoa tăng diệm sắc
Thu ba my ngữ bội kham lân.

Sóng tình dường đã xiêu-xiêu
Xem trong âu-yếm có chiều lả-lơi.
Thưa rằng : « Đừng lấy làm chơi,
« Dẽ cho thưa hết một lời đã nao !

125. 春情動蕩暗波宣，舉止輕狂意倒顛。
且莫等閒翹寄語：望君容妾進微言！

Xuân tình động đãng ám ba tuyên
Cử-chỉ khinh cuồng ý đảo-điên
Thả vật đẳng nhàn Kiều ký ngữ
Vọng quân dung thiếp tiến vi ngôn.

« Vẻ chi một đóa yêu đào,
Vườn hồng, chi dám ngăn rào chim xanh.
« Đã cho vào bậc bố-kinh,
Đạo tòng phu, lấy chữ trinh làm đầu.

126. 夭桃蒲柳愧丰姿？幽鳥芳園敢阻窺。
既作荊釵裙布許，從夫貞潔是良規。

Yêu đào bồ liễu quí phong tư
U điểu phương viên cảm trở khuy
Ký tác kinh thoa quần bố hứa
Tòng phu trinh khiết thị lương quy.

« Ra tuồng trên Bộc trong dâu,
« Thì con người ấy ai cầu làm chi!
Phải điều ăn xổi ở thì,
Tiết trăm năm, nỡ bỏ đi một ngày!

127. 漫作桑間濮上遊，踰閑蕩婦孰追求。
偷歡苟合陽台夢，節喪百年一旦羞！

Mạn tác tang gian bộc thượng du
Du nhàn đãng phụ thục truy cầu
Thâu hoan cẩu hợp Dương-đài mộng
Tiết táng bách niên nhất đán tu.

« Ngẫm duyên kỳ-ngộ xưa nay,
« Lứa đôi ai lại đẹp tày Thôi, Trương.
« Mây mưa đánh đổ đá vàng,
Quá chiều nên đã chán-chường yến-anh.

128. 憶昔奇緣佳話留，崔張美眷孰能儔。
雨雲摧倒金貞後，厭倦鶯花冷眼瞅。

Ức tích kỳ duyên giai thoại lưu
Thôi Trương mỹ quyến thục năng trù
Vũ vân tồi đảo kim trinh hậu
Yếm quyện oanh hoa lãnh nhỡn thu.

« Trong khi chắp cánh; liền cành,
« Mà lòng rẻ-rúng đã đành một bên!
« Mái tây để lạnh hương nguyền.
Cho duyên đằm-thắm ra duyên bẽ-bàng.

129. 連枝比翼暗偷歡，個別心情已鄙看！
抛冷西廂香願後，良緣竟作扇秋捐。

Liên chi tỉ dực ám thâu hoan
Cá biệt tâm tình dĩ bỉ khan
Phao lãnh tây sương hương nguyện hậu
Lương duyên cánh tác phiến thu quyến.

« Gieo thoi, trước chưng giữ giàng,
Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai?
« Vội chi liễu ép hoa nài,
« Còn thân còn một đền-bồi có khi?

130. 投梭未解潔身先，羞對情郎答孰愆？
折柳摧花何太急，青春猶在遂君願。

Đầu thoa vị giải khiết thân tiên
Tu dối tình lang cữu thục khiên ?
Triết liễu tồi hoa hà thái cấp ?
Thanh xuân do tại toại quân ngyền.

Thấy lời đoan-chính dễ nghe,
Chàng càng thêm nể, thêm vì mười phần.
Bóng tàu vừa nhạt vẻ ngân,
Tin đâu đã thấy cửa ngăn gọi vào.

131. 出語端莊實可欽，情郎加倍愛憐深。
寒簷暗淡西斜月，房外忽傳報遠音。

Xuất ngữ đoan-trang thực khả khâm
Tình lang gia bội ái lân thâm
Hàn thiềm ám-đạm tây tà nguyệt
Phòng ngoại hốt truyền báo viễn âm.

HỒI THỨ 5 第五回

Sét đánh tin dữ, chàng Kim vội về hộ-táng
Xuân tươi mộng vỡ. Nàng Kiều đẫm lệ đau thương!

噩訊忽傳，金郎奔喪。
好夢驚覺，翹姐悲哀。

Ngạc tấn hốt truyền, Kim lang bôn tang
Hảo mộng kinh giác, Kiều tá bi ai!

Nàng thì vội trở buồng thêu,
Sinh thì dạo gót sân đào vội ra.
Cửa sài vừa ngỏ then hoa,
Gia-đồng vào gửi thư nhà mới sang.

132. 佳人繡閣忙廻避，桃苑金郎急步趨。
門掩花門方啟處，小僮入裏遞家書。

Giai nhân tú các mang hồi tỵ,
Đào uyển kim lang kíp bộ xu.
Môn yểm hoa soan phương khải xứ,
Tiểu-đồng nhập bầm đệ gia thư.

Đem tin thúc-phụ từ-đường,
Bơ vơ lữ-thấn tha-hương đề-huề.
Liêu-dương cách trở sơn khê,
Xuân-đường kíp gọi sinh về hộ táng.

133. 訃聞叔父已仙遊，隻影他鄉旅殯愁。
遠涉遼陽山水隔，奔喪嚴令買歸舟。

Phó văn thúc-phụ dĩ tiên du
Chích ảnh tha-hương lữ tấn sầu
Viễn thiệp Liêu-Dương sơn-thủy cách,
Bôn tang nghiêm lệnh mãi quy chu.

Mảng tin xiết nỗi kinh-hoàng,
Băng mình lên trước đài-trang tự tình.
Gót đầu mọi nỗi đinh-ninh,
Nỗi nhà tang-tóc, nỗi mình xa-xôi :

134 噩訊傳來倍震驚，忙趨粧次表心情。
從頭細訴叮嚀語，喪事離情兩痛膺。

Ngạc tấn truyền lai bội chấn kinh,
Mang xu trang thứ biểu tâm tình.
Tòng đầu tế tố đinh-ninh ngữ,
Tang sự ly tình lưỡng thống ưng.

« Sự đâu chưa kịp đôi-hồi,
« Duyên đâu chưa kịp một lời trao tơ.
« Trăng thề còn đó trơ trơ,
« Dám xa-xôi mặt, mà thưa-thớt lòng.

135. 好事須臾眼底煙，紅絲未及結良緣。
碧天月鑑鴛盟在，睽隔丹心敢改遷。

Hảo sự tu du nhỡn để yên,
Hồng ti vị cập kết lương duyên.
Bích-thiên nguyệt giám uyên-minh tại.
Khuê cách đan tâm cảm cải thiên.

« Ngoài nghìn dặm, chốc ba đông,
« Mối sầu khi gỡ cho xong còn chầy !
« Gìn vàng, giữ ngọc cho hay,
« Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời.

136. 喪制三秋千里隔，愁懷擺脫日猶深。
叮嚀珍重金玉體，海角天涯慰客心。

Tang chế tam thu thiên lý cách,
Sầu hoài bãi thoát nhật do thâm !
Đinh ninh trân-trọng kim ngọc thể,
Hải giốc thiên nhai úy khách tâm.

Tai nghe ruột rối bời bời,
Ngập-ngừng, nàng mới giãi lời trước sau :
« Ông tơ ghét bỏ chi nhau,
« Chưa vui sum-họp đã sầu chia-phôi !

137. 聆言心緒亂如麻，惆悵佳人語帶嗟：
月姥何因偏見妬，聚歡未賦已愁賒。

Linh ngôn tâm tự loạn như ma,
Trù trướng giai nhân ngữ đái ta
Nguyệt lão hà nhân thiên kiến đố,
Tụ hoan vị phú dĩ sầu xa !

« Cùng nhau trót đã nặng lời,
« Dẫu thay mái tóc, dám dời lòng tơ !
« Quản bao tháng đợi, năm chờ,
« Nghĩ người ăn gió, nằm mưa, xót thầm.

138. 相將經已海誓深，鬢髮縱摧敢變心！
任使遷延耐歲月，風餐露宿悵知音。

Tương tương kinh nhĩ hải thệ thâm
Tấn phát túng tồi cảm biến tâm
Nhậm sử thiên diên nại tuế nguyệt
Phong san lộ túc trướng tri âm.

« Đã nguyền đôi chữ đồng-tâm,
Trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai.
« Còn non, còn nước, còn dài,
« Còn về, còn nhớ, đến người hôm nay ! »

139 願結同心訂百年，抱琴誓不別移船：
青山綠水春長在，歸去思君意永綿！

Nguyện kết đồng-tâm đính bách niên,
Bão cầm thệ bất biệt di thuyền.
Thanh-sơn lục-thủy xuân trường tại,
Quy khứ tư quân ý vĩnh miên !

Dùng-dằng chưa nỡ rời tay,
Vàng đông, trông đã đứng ngay nóc nhà.
Ngại-ngùng một bước, một xa,
Một lời trân-trọng, châu sa mấy hàng.

140. 繾綣離情難捨分・東簷已掛日輪新・
傷心從此關山隔・珍重一聲淚洒紛・

Khuyển quyển ly hoài nạn xả phân,
Đông thiềm dĩ quải nhật luân tân.
Thương tâm, tòng thử quan sơn cách,
Trân-trọng nhất thanh lệ sai phân.

Buộc yên, quảy gánh, vội-vàng,
Mối sầu xẻ nửa, bước đường chia hai.
Buồn trông phong-cảnh quê người,
Đầu cành quyên nhặt, cuối trời nhạn thưa.

141. 鞍馬輕裝離恨多，平分愁緒賦驪歌。
他鄉入目傷心色，枝切鵑聲雁影疎。

An mã khinh trang ly hận đa,
Bình phân sầu tự phú lý ca.
Tha hương nhập mục thương tâm sắc,
Chi thiết Quyên thanh nhạn ảnh sơ.

Não người cữ gió, tuần mưa,
Một ngày nặng gánh tương-tư một ngày.
Nàng còn đứng tựa hiên tây,
Chín hồi vấn-vít như vầy mối tơ.

042. 惱煞淒風苦雨時，離懷逐日倍相思。
西軒翹倚空惆悵，九轉愁腸似弄絲。

Não sát thê phong khổ vũ thì,
Ly hoài trục nhật bội tương tư.
Tây hiên Kiều ỷ không trù trướng,
Cửu chuyển sầu tràng tự lộng ti.

HỒI THỨ 6 第六回

Những lại tham quan. Vương ông hàm oan chịu tội,
Bán mình chuộc bố. Nàng Kiều lỡ bước xa cơ

污吏貪官，王翁蒙不白之冤。
賣身贖父，翹兒遭淪落之苦。

Ô lai-tham quan. Vương ông mông bất bạch chi oan.
Mại thân thục phụ. Kiều nhi tao luân lạc chi khổ ?

Trông chừng khói ngất song thưa,
Hoa trôi-giạt thắm, liễu xơ-xác vàng,
Tàn-ngàn dạo bước lầu-trang.
Một đoàn mừng thọ ngoại-hương mới về.

143. 佇看煙影緲紗窗，色褪殘花柳影黃。
迴步粧樓方悵惘，眷親祝壽返他鄉。

Trữ khan yên ảnh diều sa song,
Sắc thốn tàn hoa liễu ảnh hoàng.
Hồi bộ trang lâu phương trướng võng.
Quyến thân chúc thọ phản tha-hương.

Hàn-huyên chưa kịp dãi-dề,
Sai-nha bỗng thấy bốn bề xôn-xao.
Người nách thước, kẻ tay dao,
Đầu trâu, mặt ngựa, ào-ào như sôi.

144. 寒喧未及話從容，突見差衙四面充。
各別持刀兼帶尺，牛頭馬面勢洶洶。

Hàn-huyên vị cập thoại thung-dung,
Đột kiến sai nha tứ diện sung.
Các biệt trì dao, kiêm đái xích.
Ngưu đầu, mã diện, thế hung hung.

Già giang một lão một trai,
Một dây vô-lại buộc hai thâm tình.
Đày nhà vang tiếng ruồi xanh,
Rụng-rời khung-cửi tan-tành gối-mai.

145. 枷杠老少兩囚身，一串凶徒縛至親。
滿室蒼蠅聲鼎沸，杼機拆散枕飛紛。

Già giang lão thiếu lưỡng tù thân,
Nhất quán hung-đồ phọc chí thân.
Mãn thất thương-dăng thanh đỉnh phí,
Trữ cơ sách tán chẩm phi phân.

Đồ tế-nhuyễn, của riêng tây,
Sạch-sành-sanh vét cho đầy túi tham.
Điều đâu ai buộc, ai làm?
Này ai đan dập, giật giàm bỗng dưng?

146. 搜索私資兼細軟，貪囊飽括一庭空。
何來遽作非災事，羅織伊誰嫁禍凶。

Sưu sách tư tư kiêm tế nhuyễn,
Tham nang bão quát nhất đình không.
Hà lai cự tác phi tai sự?
La chức y thùy giá hoạ hung?

Hỏi ra, sau mới biết rằng:
Phải tên xưng-xuất tại thằng bán tơ.
Một nhà hoảng-hốt ngẩn-ngơ,
Tiếng oan dậy đất, án ngờ lòa mây

147. 根由尋究據傳云：絲販詞供誣揑陳。
一室張惶兼失措，冤聲震地案疑雲。

Căn do tầm cứu cứ truyền vân:
Ti phiến từ cung vu niết trần,
Nhất thất trương hoàng giai thất thố,
Oan thanh chấn địa án nghi vân.

Hạ từ, van lạy suốt ngày,
Điếc tai lân-tuất, phũ tay tồi-tàn.
Giường cao rút ngược dây oan,
Dẫu là đá cũng nát gan, lọ người!

148. 低聲盡日漫哀求，憐恤徒呼亂扑抽。
倒吊懸樑冤索結，任教鐵石也生愁！

Đê thanh tận nhật mạn ai cầu
Lân-tuất đồ hô Loạn phác trừu
Đảo-điếu huyền lương oan sách kết
Nhậm giao thiết thạch dã sinh sầu.

Mặt trông đau-đớn rụng-rời,
Oan này có một kêu trời, nhưng xa.
Một ngày, lạ thói sai-nha,
Làm cho khốc-hại chẳng qua vì tiền.

149. 目睹心傷怪可憐，驚人冤案漫呼天！
向來莫怪差衙態，殘酷相加祇為錢。

Mục đổ tâm thương quái khả lân,
Kinh nhân oan-án mạn hô thiên!
Hướng lai mạc quái sai nha thái,
Tàn khốc tương gia chỉ vị tiền.

Sao cho cốt-nhục vẹn-toàn?
Trong khi ngộ-biến tòng quyền, biết sao?
Duyên hội-ngộ, đức cù-lao,
Bên tình, bên hiếu, bên nào nặng hơn?

150. 何計能令骨肉全，隨機應變要從權。
劬勞鞠育兼奇遇，孝道鴛盟孰取捐？

Hà kế năng lịnh cốt nhục toàn,
Tùy-cơ ứng-biến yếu tòng quyền.
Cù-lao cúc-dục kiêm kỳ-ngộ,
Hiếu đạo uyên minh thục thủ quyên?

Đề lời thệ hải minh sơn,
Làm con trước phải đền ơn sinh-thành.
Quyết tình nàng mới hạ tình:
« Dẽ cho để thiếp bán mình chuộc cha! »

151. 暫拋盟誓負情君，兒女先當報育恩。
表露心情翹決意，願將鬻妾贖親身。

Tạm phao minh thệ phụ tình quân,
Nhi nữ tiên dương báo dục ân.
Biểu-lộ tâm tình Kiều quyết ý:
Nguyện tương dục thiếp thục thân thân!

Họ. Chung có kẻ lại già,
Cũng trong nha-dịch, lại là từ tâm.
Thấy nàng hiếu trọng tình thâm,
Vì nàng, nghĩ cũng thương thầm xót thay.

152. 姓終老吏秉慈襟，同役衙差起愍心。
深許佳人多孝義，爲嬌籌劃費沉吟。

Tính Chung lão lại bỉnh từ khâm,
Đồng dịch nha sai khởi mẫn tâm.
Thâm hứa giai nhân da hiếu nghĩa,
Vị kiều trù hoạch phí trầm ngâm.

Tính bài lót đó, luồn đây,
Có ba trăm lạng, việc này mới xuôi,
Hãy về tạm phó giam ngoài,
Dặn nàng qui liệu trong đôi ba ngày.

153. 東贓西賄費營謀，三百金兮事可週。
先把王翁暫保管，囑翹尅日早歸籌。

Đông tang tây hối phí doanh mưu
Tam bách kim hề sự khả chu
Tiên bả Vương ông tạm bảo quản
Chúc Kiều khắc nhật tảo quy trù,

Thương lòng con trẻ thơ ngây.
Gặp cơn vạ gió, tai bay bất kỳ.
Đau lòng tử-biệt sinh ly!
Thân còn chẳng tiếc, tiếc gì đến duyên!

154. 堪憐兒女年猶稚，橫禍非災突變遷。
死別生離眞痛切！自身不惜况良緣！

Kham làn nhi nữ niên do trĩ
Hoành họa phi tai đột biến thiên
Tử biệt sinh-ly chân thông-thiết
Tự thân bất tích huống lương duyên.

Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tấc cỏ, quyết đền ba xuân.
Sự lòng ngỏ với băng-nhân,
Tin sương đồn-đại, xa gần xôn-xao.

155. 雨點飄零感此身，願將寸草報三春。
曲衷細向冰人訴，騷動聲傳遠邇聞。

Vũ diềm phiêu linh cảm thử thân,
Nguyện tương thốn thảo báo tam xuân.
Khúc trung tế hướng băng-nhân tố,
Tao động thanh truyền viễn nhĩ văn.

Gần miền có một mụ nào,
Đưa người viễn-khách tìm vào vấn danh.
Hỏi tên, rằng: « Mã-Giám-Sinh »;
Hỏi quê, rằng: Huyện-Lâm-Thanh cũng gần.

156. 近區月姥有牙娘，引客遐方媒介忙。
馬姓監生憑訊悉，臨清藉貫不遠鄉。

Cận khu nguyệt mỗ hữu nha nương,
Dẫn khách hà phương môi giới mang.
Mã tính Giám-Sinh bằng tấn tất,
Lâm-Thanh tịch quán bất dao hương.

Quá niên trạc ngoại tứ tuần,
Mày râu nhẵn-nhụi, áo quần bảnh-bao.
Trước thầy sau tớ xôn-xao,
Nhà băng đưa mối rước vào lầu-trang.

157. 年逾不惑個來人，整潔鬚眉衣履新。
前後喧譁兼主僕，粧樓媒引進來賓。

Niên du bất hoặc cá lai nhân,
Chỉnh khiết tu my y lý tân.
Tiền hậu huyên hiêu kiêm chủ bộc,
Trang lâu môi dẫn tiến lai tân.

Ghế trên ngồi tót sỗ-sàng,
Buồng trong mối đã giục nàng kíp ra.
Nỗi mình thêm tức nỗi nhà,
Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng!

158. 來客中堂傲兀坐，媒催淑女出閨房。
傷身更覓恨家變，一步花階淚幾行。

Lai khách trung đường ngạo-ngột toạ,
Môi thôi thục nữ xuất khuê phòng.
Thương thân cánh phục hận gia biến,
Nhất bộ hoa giai lệ kỷ hàng.

Ngại-ngùng rợn gió e sương,
Ngừng hoa bóng thẹn trông gương mặt dày.
Mối càng vén tóc, bắt tay,
Nét buồn như cúc, điệu gầy như mai.

159. 風霜畏赧出粧樓，對鏡看花也覺羞。
把臂媒掀雲鬢審，瘦如梅骨菊容愁。

Phong sương úy noản xuất trang lâu,
Đối kính khán hoa dã giác tu.
Bả tí môi khiên vân tấn thẩm,
Sấu như mai cốt cúc dong sầu.

Đắn-đo cân sắc, cân tài,
Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ.
Mặn nồng một vẻ một ưa,
Bằng lòng, khách mới tùy-cơ dặt-dìu.

160. 品色量才仔細評，命題紈扇試琴聲。
可人艷影般般美，洽意隨機客說情。

Phẩm sắc lương tài tử-tế bình,
Mệnh đề hoan-phiến thí cầm thanh.
Khả nhân diễm ảnh ban ban mỹ,
Hiệp ý tùy-cơ khách thuyết tình.

Rằng : « Mua ngọc đến Lam-kiều,
«Sính-nghi, xin dậy bao nhiêu cho tường».
Mối rằng : « Đáng giá nghìn vàng,
Dớp nhà, nhờ lượng người thương dám nài ! »

161. 賓云買玉到藍橋，幾許聘儀借問嬌。
價值千金媒作答、適逢家變敢奢求。

Tân vân mãi ngọc đáo lam-kiều,
Kỷ hứa sinh nghi tá vấn kiều.
Giá trị thiên kim môi tác đáp,
Thích phùng gia biến cảm xa cầu.

Cò-kè bớt một thêm hai,
Giờ lâu ngã-giá vàng ngoài bốn trăm.
Một lời thuyền đã êm giầm,
Hãy đưa canh-thiếp, trước-cầm làm ghi.

162. 增多減少酌經時，頃刻商成四佰奇。
順水推舟言既定，暫交庚帖表心儀。

Tăng đa giảm thiểu chước kinh thì,
Khoảnh khắc thương thành tứ bách kỳ.
Thuận thủy thôi chu ngôn ký định,
Tạm giao canh thiếp biểu tâm nghi.

Định ngày nạp thái vu-quy!
Tiền lưng đã có, việc gì chẳng xong.
Một lời cậy với Chung-công,
Khát-từ tạm lĩnh Vương-ông về nhà.

163. 定期納采與于歸，橐囊豐盈百事諧。
懇託終公憑保領，王翁釋返爲安排。

Định kỳ nạp thái dữ vu-quy.
Nang thác phong doanh bách sự hài.
Khẩn-thác Chung công bằng bảo-lĩnh,
Vương ông thích phản vị an-bài.

Thương tình con trẻ, cha già,
Nhìn nàng, ông những máu sa, ruột dàu:
« Nuôi con những ước về sau,
« Trao tơ phải lứa gieo cầu đáng nơi.

164. 堪傷女稚老身衰，對女王翁淚洒悲。
養女唯期光裕後，拋球引綵耦門楣。

Kham thương nữ trĩ lão thân suy,
Đối nữ Vương ông lệ sái bi.
Dưỡng nữ duy kỳ quang dụ hậu,
Phao cầu dẫn thái diệu môn mi.

« Trời làm chi cực bấy trời!
« Này ai vu thác, cho người hợp tan!
« Búa rìu bao quản thân tàn,
Nỡ đày đọa trẻ càng oan-khốc già!

165. 蒼天底事太欺人，誣捏誰令骨肉分。
斧鉞老軀應不惜，飄零兒女痛殘身。

Thương thiên để sự thái khi nhân,
Vu niết thùy linh cốt-nhục phân.
Phủ việt lão khu ưng bất tích,
Phiêu linh nhi nữ thống tàn thân.

Một lần sau trước cũng là,
« Thôi thì mặt khuất, chẳng thà lòng đau ! »
Theo lời càng chảy dòng châu,
Liều mình, ông đã gieo đầu tường vôi.

166. 幻夢浮生總一場，目瞑死別勝心傷。
隨言珠淚如泉湧，自盡王翁頭拼墻。

Huyễn mộng phù sinh tổng nhất trường.
Mục minh tử biệt thắng tâm thương.
Tùy ngôn châu lệ như tuyền dũng,
Tự tận Vương ông đầu biện tường.

Vội-vàng kẻ giữ, người coi,
Nhỏ to, nàng lại tìm lời khuyên-can.
Về chi một mảnh hồng-nhan,
« Tóc-tơ chưa chút đền ơn sinh-thành.

167. 慌忙左右衆扶攔，細語低聲翹說環。
薄命紅顏何所補？親恩毫髮未曾還。

Hoang-mang tả-hữu chúng phù lan.
Tế ngữ dê thành Kiều thuyết Hoan.
Bạc-mệnh hồng-nhan hà sở bổ,
Thân ân hào phát vị tằng hoan.

« Dâng thư đã thẹn nàng Oanh,
« Lại thua ả Lý bán mình hay sao ?
Cỗi xuân tuổi hạc càng cao,
« Một cây gánh-vác biết bao nhiêu cành.

168. 書上緹縈經有愧，奇身豈遜李寄娘？
鶴齡保得椿蔭在，本固枝榮一樹芳。

Thư thượng Đề-Oanh kinh hữu quy,
Mại thân khởi tốn Lý-ký nương ?
Hạc linh bảo đắc xuân âm tại.
Bản cố chi vinh nhất thụ phương.

« Lòng trên dù chẳng dứt tình,
« Gió mưa âu hẳn tan-tành nước non.
« Thà rằng liều một thân con,
« Hoa dù rã cánh lá còn xanh cây.

169. 嚴懷倘不曠愁情，風雨摧殘家道傾。
不若犧牲微賤體，花英雖落葉猶榮。

Nghiêm hoài thảng bất khoáng sầu tình,
Phong vũ tồi-tàn gia-đạo khuynh.
Bất nhược hy-sinh vi tiện thể,
Hoa anh tuy lạc diệp do vinh.

« Phận sao đành vậy cũng vầy,
Cầm như chẳng đỗ những ngày còn xanh.
« Cũng đừng tính quẩn, lo quanh,
Tan nhà là một thiệt mình là hai.

170. 樂天安命且紓情，視作春枝子不成。
更莫憂思多顧慮，人亡家散禍非輕。

Lạc thiên an mệnh thả thư tình,
Thị tác xuân chi tử bất thành.
Cánh mạc ưu tư đa cố lự,
Nhân vong gia tán họa phi khinh.

Phải lời ông cũng êm tai,
Nhìn nhau giọt ngắn, giọt dài ngổn-ngang.
Mái ngoài, họ Mã vừa sang,
Tờ hoa đã ký, cân vàng mới trao.

171. 王翁聆語抑愁心，相對縱橫泗淚涔。
馬姓外軒方到達，花箋簽付聘婚金。

Vương ông linh ngữ ức sầu tâm,
Tương đối tung-hoành tứ lệ sầm.
Mã tính ngoại hiên phương đáo đạt,
Hoa tiên thiêm phó sính kiều kim.

Trăng già độc-địa làm sao?
Cầm dây chẳng lựa, buộc vào tự-nhiên!
Trong tay sẵn đã đồng tiền,
Dầu lòng đổi-trắng thay đen, khó gì!

172. 月姥何因太狠情？姻緣不擇繫紅繩！
掌中既擁金錢力，皂白嬙妍任轉更！

Nguyệt mỗ hà nhân thái ngận tình,
Nhân duyên bất trạch hệ hồng thằng.
chưởng trung ký ủng kim tiền lực,
Tạo-bạch xuy-nghiên nhiệm chuyển canh.

Họ Chung ra sức giúp vì,
Lễ tâm đã đặt tụng kỳ đã xong.
Việc nhà đã tạm thong-dong,
Tinh-kỳ giục-giã đã mong độ về.

173. 終公盡力爲旋週，心禮奉來訟事休。
家裡風波暫寢息，星期出閣促歸籌。

Chung công tận lực vị toàn chu.
Tâm lễ phụng lai tụng sự hưu.
Gia lý phong ba tạm tẩm tức.
Tinh-kỳ xuất các thúc quy trù.

HỒI THỨ 7 第七回

Thân thiếp đành liều, cho tròn đạo hiếu,
Duyên em mong cậy, để chọn chữ tình.

寧捨嬌身全孝道。
唯憑倩妹續鴛盟。

Ninh xả kiều thân toàn hiếu đạo,
Duy bằng thiến muội tục uyên-minh.

Một mình nàng, ngọn đèn khuya,
Áo dầm giọt lệ, tóc se mái sầu.
« Phận dầu dầu vậy cũng dầu,
Xót lòng đeo-đẳng bấy lâu một lời!

174. 孤燈獨對夜沉沉，髮結愁絲淚透襟。
苦命生來甘受苦，追求一諾緬懷深。

Cô đăng độc đối dạ trầm trầm,
Phát kết sầu ti lệ thấu khâm.
Khổ mệnh sinh lai cam thụ khổ,
Truy cầu nhất nặc miễn hoài thâm!

Công-trình kể biết mấy mươi,
« Vì ta khăng-khít cho người dở-dang,
« Thề hoa chưa ráo chén vàng.
« Lỗi thề, thôi đã phụ-phàng với hoa!

175. 幾許追求煞費心，牽纏爲我誤君深。
金觴猶濕花間誓，已背鴛盟負客襟。

Kỷ hứa truy cầu sát phí tâm,
Khiên triền vị ngã ngộ quân thâm.
Kim thương do thấp hoa gian thệ,
Dĩ bội uyên-minh phụ khách khâm!

« Trời liêu non nước bao-xa,
« Nghĩ đâu rẽ cửa, chia nhà tự tôi!
« Biết bao duyên-nợ thề bồi
« Kiếp này thôi thế thì thôi còn gì?

176. 遼陽山水隔迢迢，誰信分離祇爲嬌。
幾許恩情誓似海，此生緣斷嘆無聊！

Liêu-Dương sơn thủy cách điều điều,
Thùy tin phân ly chỉ vị kiều.
Kỷ hứa ân-tình thệ tự hải,
Thử sinh duyên đoạn thán vô liêu.

Tái sinh chưa dứt hương thề,
« Làm thân trâu ngựa đền nghì trúc mai.
« Nợ tình chưa trả cho ai,
« Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan!

177. 再世願香未了心，合環結草報知音。
餘情猶負三生債，帶到黃泉恨更深。

Tái thế nguyện hương vị liễu tâm,
Hàm hoàn kết thảo báo tri âm.
Dư tình do phụ tam sinh trái,
Đái đáo hoàng-tuyền hận cánh thâm.

Niềm riêng, riêng những bàng-hoàng,
Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.
Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân,
Dưới đèn ghé đến ân-cần hỏi-han :

178. 獨自徬徨百感紛，油枯燈盞淚涔中。
翠雲忽覺驚春夢，燈下殷勤細究因：

Độc tự bàng-hoàng bách cảm phân,
Du khô đăng trản lệ sầm cân.
Thúy-Vân hốt giác kinh xuân mộng,
Đăng hạ ân-cần tế cứu nhân.

« Cơ trời dâu bể đa-đoan,
« Một nhà để chị riêng oan một mình!
« Cớ chi ngồi nhẫn tàn canh,
« Nỗi riêng còn mắc mối tình chi đây »?

179. 滄桑造化變多端，一室唯留姊獨冤！
底事更闌猶兀坐？紅絲豈有隱情牽？

Tang thương tạo-hoá biến đa đoan,
Nhất thất duy lưu tỷ độc oan!
Để sự canh lan do ngột tọa,
Hồng ti khởi hữu ẩn tình khiên?

Rằng: « Lòng đương thổn-thức đầy,
Tơ-duyên còn vướng mối này chưa xong.
« Hở môi ra cũng thẹn-thùng,
« Để lòng thì phụ tấm lòng với ai!

180. 翹云愀懺正傷心，纏綣情絲一縷深。
啟齒說來添愧色，含情不吐負知音。

Kiều Vân thiểu thích chính thương tâm,
Khuyển quyển tình ti nhất lũ thâm,
Khải sỉ thuyết lai thiêm quý sắc,
Hàm tình bất thổ phụ tri-âm!

« Cậy em em có chịu lời,
« Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.
« Giữa đường đứt gánh tương-tư,
« Giao-loan chắp mối tơ thừa mặc em.

181. 欲憑妹可表同心，先禮後言請整襟。
一担相思中痛折，鸞膠賴爾續絃音。

Dục bằng muội khả biểu đồng tâm,
Tiên lễ hậu ngôn thỉnh chỉnh khâm.
Nhất đảm tương-tư trung thống triết,
Loan giao lại nhĩ tục huyền âm.

Kể từ khi gặp chàng Kim,
Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề.
Sự đâu sóng gió bất kỳ,
Hiếu tình không dễ hai bề vẹn hai ?

182. 憶述金郎邂逅時，日題紈扇夜盟巵。
何期遽爾風波作，孝道鴛盟豈兩俱。

Ức thuật Kim-lang giải cấu thi,
Nhật đề Hoàn phiến dạ minh chi.
Hà kỳ cự nhĩ phong ba tác,
Hiếu đạo uyên-minh khởi lưỡng câu.

Ngày xuân em hãy còn dài,
Xót tình máu mủ thay lời nước non.
Chị dầu thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

183. 韶華吾妹正春青，血脉情深代海盟。
縱使身殘骨朽去，九泉含笑有餘馨。

Thiều hoa ngô muội chính xuân-thanh,
Huyết-mạch tình thâm đại hải minh.
Túng sử thân-tàn cốt hủ khứ,
Cửu tuyền hàm tiếu hữu dư hinh.

Chiếc thoa với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng,
Xót người mệnh-bạc ắt lòng chẳng quên.

184. 憑茲金釧盟箋在，信物同沾缘並諧。
倘使妹身成配偶，憐予命薄豈忘懷？

Bằng tư kim xuyến minh tiên tại,
Tín vật đồng chiêm duyên tịnh hài.
Thảng sử muội thân thành phối ngẫu,
Lân dư mệnh-bạc khởi vong Hoài.

Mất người còn chút của tin,
Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.
Mai sau dầu có bao giờ,
Đốt lò hương ấy so tơ phím này;

185. 人亡信物慶猶存，香願琴音紀往年。
他日金郎相際遇，還爐香熱凑斯絃。

Nhân vong tín vật khánh do tồn,
Hương nguyện cầm âm kỷ vãng niên,
Tha nhật Kim-lang tương tế-ngộ,
Di lư hương nhiệt thấu tư huyền.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu-hiu gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề.
Nát thân bồ-liễu đền nghì trúc mai.

186. 但觀草木蕭疎動，冷冷陰風姊顯靈。
魂負山盟誓海重，軀殘蒲柳報郎情。

Đãn quan thảo-mộc tiêu sơ động,
Lãnh lãnh âm phong tỷ hiển linh.
Hồn phụ sơn minh thệ hải trọng,
Khu tàn bồ-liễu báo lang tình.

Dạ đài cách mặt khuất lời,
Rảy xin chén nước cho người thác oan.
Bây giờ trâm gãy gương tan.
Kể làm sao xiết muôn vàn ái-ân!

187. 杳杳泉台隔世塵，願施淨水洒冤魂。
而今鏡破兼簪折，難寫深情愛與恩。

yểu yểu Tuyền Đài cách thế trần,
Nguyện thi tịnh thủy sái oan hồn.
Nhi kim kính phá kiêm trâm triết,
Nan tả thâm tình ái dữ ân.

Trăm nghìn gửi lạy tình quân,
Tơ duyên ngắn-ngủi có ngần ấy thôi.
Phận sao phận bạc như vôi?
Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ-làng!

188. 萬千寄語揖情郎，綰髮鴛盟祇此長。
底事緣慳胡命薄？水流花謝嘆無常！

Vạn thiên ký ngữ ấp tình lang!
Quản phát uyên-minh chỉ thử tràng.
Để sự duyên san hồ mệnh bạc,?
Thủy lưu hoa lạ thán vô-thường.!

Ôi Kim-lang hỡi Kim-lang!
Thôi thôi! thiếp đã phụ-chàng từ đây!
Cạn lời hồn ngất máu say,
Một hơi lạnh ngắt đôi tay giá đồng.

189. 痛憶金郎喚幾聲，從玆妾已負君情。
傷心言罷魂離散，一息奄奄兩手冰。

Thống ức Kim-lang hoán kỷ thanh,
Tòng tư thiếp dĩ phụ quân tình!
Thương tâm ngôn bãi hồn ly tán,
Nhất tức yêm yêm lưỡng thủ băng.

Xuân huyên chợt tỉnh giấc nồng,
Một nhà tấp-nập kẻ trong người ngoài.
Kẻ thang người thuốc bời-bời,
Mới nguôi cơn vựng chưa phai giọt hồng.

190. 椿萱遽爾夢中驚，一室張惶喧噪聲。
彼此藥湯頻灌救，未乾血淚甫魂醒。

Xuân huyên cự nhĩ mộng trung kinh,
Nhất thất trương Hoàng huyên táo thanh.
Bỉ thử dược thang tần quán cứu,
Vị can huyết-lệ phủ hồn tỉnh.

Hỏi: «sao ra sự lạ-lùng,
Kiều càng nức-nở, mở không ra lời,
Nỗi nàng Vân mới rỉ tai:
Chiếc thoa này với tờ bồi ở đây.

191. 何因怪事問根情，哽咽翹音訴不成。
附耳翠雲方揭隱，盟箋金釧說分明。

Hà nhân quái sự vấn căn tình,
Nganh yết Kiều âm tố bất thành.
Phụ nhĩ Thúy-vân phương yết ẩn,
Minh tiên kim xuyến thuyết phan-minh.

« Này cha làm lỗi duyên mày,
« Thôi thì nỗi ấy sau này đã em.
« Vì ai rụng cải rơi kim,
Để con bèo nổi, mây chìm vì ai ?

193. 爲爹誤了女姻緣。恨海將由爾妹填！
芥脫針離何致使？雲飄萍散咎誰愆？

Vị da ngộ liễu nữ nhân-duyên,
Hận-hải tương do nhĩ muội điền.
Giới thoát châm ly hà trí xử,
Vân phiêu bình tán cữu thùy khiên.

« Lời con dặn lại một hai,
« Dẫu mòn bia đá dám sai tấc vàng!
Lậy thôi, nàng lại rén chiềng.
« Nhờ cha trả được nghĩa chàng cho xuôi.

194. 女兒吋語當牢記。金諾碑殘也不更！
下拜翠翹重叩禀：望爹爲我踐鴛盟。

Nữ nhi pho ngữ đương lao ký,
Kim nặc bi tàn dã bất canh!
Hạ bái Thúy-Kiều trùng khấu bẩm:
Vọng da vị ngã tiễn uyên-minh.

« Sá-chi thân phận tôi-đòi,
« Dẫu rằng: « xương trắng quê người, quản đâu! »
Xiết bao kể nỗi thảm-sầu,
Khắc canh đã giục nam-lâu mấy hồi.

195. 何嫌飄泊身微賤。骨白他鄉也不妨！
訴盡心懷愁慘事。南樓更點幾回忙。

Hà hiềm phiêu-bạc thân vi-tiện,
Cốt bạch tha-hương dã bất phương!
Tố tận tâm-hoài sầu thảm sự,
Nam-lâu canh điểm kỷ hồi mang.

Kiệu hoa đâu đã đến ngoài,
Quản huyền, đâu đã giục người sinh ly.
Đau lòng, kẻ ở người đi,
Lệ rơi thấm đá tơ chia rũ tằm.

196. 似聞花轎已臨軒，離別催人是管絃。
彼此分襟真痛切！石階淚透繭情牽。

Tự văn hoa-kiệu dĩ lâm hiên,
Ly biệt thôi nhân thị quản huyền,
Bỉ thử phân khâm chân thống-thiết,
Thạch giai lệ thấu kiển tình khiên.

Trời hôm, mây kéo tối rầm,
Dàu-dàu ngọn-cỏ, đầm-đầm cành sương.
Rước nàng về đến trú-phường,
Bốn bề xuân khóa một nàng ở trong.

197. 愁雲黯淡曉蒼涼，草木沉沉壓露霜。
迎却翠翹坊裡寄，四圍春鎖一嬌娘。

Sầu vân ảm-đạm hiểu thương-lương,
Thảo-mộc trầm-trầm áp lộ sương,
Nghinh khước Thúy-Kiều phường lý ký,
Tứ-vi xuân tỏa nhất Kiều nương.

Ngập-ngừng thẹn lục, e hồng,
Nghĩ lòng, lại xót-xa lòng đòi phen,
« Phẩm tiên rơi đến tay hèn,
« Hoài công nắng giữ, mưa gìn với ai!

198. 畏綠羞紅顏靦覥，幾回追憶幾心疼。
誰知仙品淪凡手，護雨呵風枉費功！

Úy lục tu hồng nhan diến-diễn,
Kỷ hồi truy ức kỷ tâm đông.
Thùy tri tiên phẩm luân phàm thủ,
Hộ vũ ha phong uổng phí công.

« Biết thân đến bước lạc-loài,
« Nhị đào thà bẻ cho người tình-chung!
« Vì ai ngăn đón gió đông,
« Thiệt lòng khi ở, đau-lòng khi đi.

199. 早知身世終淪落。桃蕊寧爲郎折枝！
阻却東風誰致使？留時失望去時悲！

Tảo tri thân-thế chung luân lạc.
Đào nhị ninh vi lang triết chi.
Trở khước đông phong thùy trí sứ,
Lưu thời thất-vọng khứ thời bi.

« Trùng-phùng dầu họa có khi,
« Thân này thôi có còn gì mà mong!
« Đã sinh ra số long-đong,
« Còn mang lấy kiếp má-hồng được sao?»

200. 縱使重逢信有年。殘花何望鏡重圓！
此生命註當飄泊。徒帶紅顏枉姣娟！

Túng sử trùng-phùng tín hữu niên,
Tàn-hoa hà vọng kính trùng viên.
Thử sinh mệnh chú đương phiêu bạc,
Đồ đái hồng-nhan uổng dảo quyên.

Trên yên sẵn có con dao,
Giấu cầm nàng đã gói vào chéo khăn.
« Phòng khi nước đã đến chân,
« Dao này thì liệu với thân sau này».

201. 一把尖刀案上陳。包藏謹密在羅巾。
唯防事到燃眉急。便把斯刀了此身。

Nhất bả tiêm dao án thượng trần,
Bao tàng cẩn-mật tại la cân.
Duy phòng sự đáo nhiên my cấp,
Tiện bả tư dao liễu thử thân.

HỒI THỨ 8 第八回

Nhờ cha đền trả nghĩa chàng, hở môi nhưng thẹn
Nghĩ phận càng căm nỗi khách, chữ tiết bỏ đi!

憑父答郎恩。含羞啟齒。
惜身恨市儈。失節傷心！

Bằng phụ đáp lang ân, hàm tu khải xỉ.
Tích thân hận thị cối, thất tiết thương tâm!

Đêm thu, một khắc một chầy,
Bâng-khuâng như tỉnh, như say một mình.
Chẳng ngờ gã Mã Giám-Sinh,
Vẫn là một đứa phong-tình đã quen.

202. 秋宵更點漏遲遲。似醉如醒苦自思。
豈識監生該馬姓。素躭風月折花枝。

Thu tiêu canh điểm lậu trì trì,
Tự túy như tỉnh khổ tự tư.
Khởi thức Giám-sinh cai Mã tính,
Tố đam phong nguyệt triết hoa chi.

Quá chơi lại gặp hồi đen,
Quen mùi lại kiếm ăn miền nguyệt-hoa.
Lầu xanh có mụ Tú-bà,
Làng chơi đã trở về già hết duyên.

203. 酒色沉迷運且乖。漫從風月覓生涯。
秀媽邂逅青樓上。老去鶯花緣未諧。

Tửu sắc trầm mê vận thả quai.
Mạn tòng phong nguyệt mịch sinh-nhai.
Tú ma giải cấu thanh - lâu thượng.
Lão khứ oanh hoa duyên vị hài.

Tình-cờ chẳng hẹn mà nên,
Mạt-cưa, mướp-đắng, đôi bên một phường.
Chung lưng mở một ngôi hàng,
Quanh năm buôn phấn, bán hương đã lề.

204. 不期而遇竟成家，市儈木糠與苦瓜。
合股同謀營妓寨，售脂沽粉作生涯。

Bất kỳ nhi ngộ cánh thành gia,
Thị-quái mộc - khang dữ khổ-qua.
Hợp cổ đồng mưu doanh kỹ trại.
Thụ chi cô phấn tác sinh nhai.

Dạo tìm khắp chợ thì quê,
Giả danh hầu-hạ, dậy nghề ăn-chơi.
Rủi may, âu cũng sự trời,
Đoạn-trường lại chọn mặt người vô-duyên !

205. 四方物色訪嬌娃，買妾爲名凋作花。
否泰皆由天注定，斷腸偏向命乖加。

Tứ phương vật sắc phỏng kiều oa
Mãi thiếp vị danh hỗn tác hoa
Bĩ thái giai do, thiên chú định
Đoạn tràng thiên hướng mệnh quai gia !

Xót nàng chút phận thuyền-quyên,
Cành hoa đem bán vào thuyền lái buôn.
Mẹo lừa đã mắc vào khuôn,
Sinh-nghi rẻ giá, nghênh-hôn sẵn ngày.

206. 可嘆佳人枉姣娟，名花市儈手中淪。
施來狡計沉圈套，聘禮輕微便接親。

Khả thán giai nhan uổng dảo quyên
Danh hoa thị quái thủ trung luân
Thi lai giảo kế trầm khuyên sáo
Sinh lễ khinh vi tiện tiếp thân.

Mừng thầm: « cờ đã đến tay,
« Càng nhìn vẻ ngọc, càng say khúc vàng.
« Đã nên quốc sắc, thiên hương,
« Một cười này, hẳn nghìn vàng chẳng ngoa!

207. 暗喜令旗到手中，玉容愈看愈憐疼。
堪云傾國天香色，一笑千金定不空。

Ám hỷ lệnh kỳ đáo thủ trung
Ngọc dong dũ khán dũ lân đông
Kham vân khuynh quốc thiên hương sắc
Nhất tiếu thiên kim định bất không.

« Về đây, nước trước bẻ hoa,
« Vương-tôn, quí khách, ắt là đua nhau
« Hẳn ba trăm lạng kém đâu,
« Cũng đà vừa vốn, còn sau thì lời.

208. 爭先此際折花枝，必有王孫薄倖兒。
不減黃金三百兩，先收血本後盈餘。

Tranh tiên thử tế triết hoa chi
Tất hữu Vương-tôn Bạc-hạnh nhi
Bất giảm Hoàng-kim tam bách lạng
Tiên thu huyết bản hậu doanh dư.

« Miếng ngon kề đến tận nơi,
« Vốn nhà cũng tiếc, của trời cũng tham.
« Đào tiên đã bén tay phàm,
« Thì vin cành quít, cho cam sự đời!

209. 吻邊禁臠竟延饞，血本防虧色亦耽。
一朵仙桃沾俗手，春枝謀折意方甘。

Vẫn biên cấm luyến cánh diên sàm
Huyết bản phong khuy sắc diệc đam
Nhất đóa tiên đào triêm tục thủ
Xuân chi mưu triết ý phương cam.

« Dưới trần mấy mặt làng chơi,
« Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa!
« Nước vỏ lựu, máu mào gà,
« Mượn màu chiêu-tập lại là còn nguyên.

210. 幾個塵寰風月客，翫花領略別殘鮮。
榴皮汁混鷄冠血，假色招倈似璧完。

Kỷ cá trần-hoàn phong nguyệt khách
Ngoạn hoa lĩnh lược biệt tàn tiên
Lựu bì chấp hỗn kê quan huyết
Giả sắc chiêu lai tự bích hoàn.

« Mập-mờ đánh lận con đen,
« Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền, mất chi?
« Mụ già hoặc có điều gì,
« Liều công mất một buổi quì mà thôi.

211. 混珠魚目騙凡迷，足本收來也不虧。
鴇母若知興責難，靦顏一跪向羅幃。

Hỗn châu ngư mục phiến phàm mê
Túc bản thu lai dã bất khuy
Bảo mẫu nhược tri hưng trách nạn
Điền nhan nhất quỳ hướng la vi.

« Vả đây đường-sá xa-xôi,
« Mà ta bất động, nữa người sinh nghi ».
Tiếc thay một đóa trà-mi,
Con ong đã tỏ đường đi lối về!

212. 旅途遙遠未能歸，不動春情玉女疑。
可惜茶薇花一朵，狂蜂踏已竊香枝。

Lữ đồ dao viễn vị năng quy
Bất động xuân tình ngọc nữ nghi
Khả tích đồ-my hoa nhất đóa
Cuồng phong ám dĩ thiết hương chi.

Một cơn mưa gió nặng-nề,
Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương.
Đêm xuân một giấc mơ-màng,
Đuốc hoa để đó, mặc nàng nằm trơ!

213. 暴雨狂風鬧一場，何曾惜玉與憐香。
春宵驚覺陽台夢，花燭橫陳一姣娘。

Bạo vũ cuồng-phong náo nhất trường
Hà tằng tích ngọc dữ lân hương
Xuân tiêu kinh giác dương đài mộng
Hoa chúc hoành trần nhất giảo nương.

Giọt riêng tầm-tã tuôn mưa,
Phần căm nỗi khách, phần nhơ nỗi mình:
« Tuồng chi là giống hôi-tanh,
« Thân nghìn vàng để ô-danh má-hồng.

214. 自傷似雨淚汍瀾，恨客兼羞玉體殘。
底事沾污淪俗手，千金身償辱紅顏。

Tự thương tự vũ lệ hoàn lan
Hận khách kiêm tu ngọc thể tàn
Để sự chiêm ô luân tục thủ
Thiên kim thân giá nhục Hồng-nhan.

« Thôi còn chi nữa mà mong,
« Đời người thôi thế là xong một đời! »
Giận duyên, tủi phận, bời bời,
Cầm dao, nàng đã toan bài quyên sinh.

215. 珠連璧合已無由，斷送青春一世休。
可恨緣慳兼命薄！持刀擬自了塵愁。

Châu liên bích hợp dĩ vô do
Đoạn tống thanh xuân nhất thế hưu
Khả hận duyên san kiêm mệnh-bạc
Trì dao nghĩ tự liễu trần sầu.

Nghĩ đi, nghĩ lại, một mình:
« Một mình thì chớ, hai mình thì sao?
« Sau dầu sinh sự thế nào,
Truy nguyên, chẳng kẻo lụy vào song thân.

216. 四覆三番多顧慮，身亡奈尚有椿萱。
尋根他日來生事，追究雙親恐禍連。

Tứ phúc tam phiền đa cố lự
Thân vong nại thượng hữu xuân-huyên
Tầm căn tha nhật lai sinh sự
Truy cứu song thân khủng họa liên.

« Nỗi mình âu cũng giãn dần,
« Kíp chầy thôi cũng một lần mà thôi! »
Những là đo-đắn ngược-xuôi,
Tiếng gà nghe đã gáy sôi mái tường.

217. 感懷身世且安然，遲速終須一命捐。
仔細思惟多忖度，牆邊雞唱曉聲喧。

Cảm hoài thân thế thả an nhiên
Trì tốc chung tu nhất mệnh quyên
Tử-tế tư duy đa thốn đạc
Tường biên kê xướng hiểu thanh huyên.

Lầu mai vừa rúc còi sương,
Mã-sinh giục-giã vội-vàng ra đi.
Đoạn-trường thay, lúc phân kỳ!
Vó câu khấp-khểnh, bánh xe gập-ghềnh.

218. 南樓曉角動霜天 馬姓登途趕着鞭
腸斷分歧離別際 崎嶇車馬路簸顛

Nam lâu hiểu giác động sương thiên
Mã tính đăng đồ cản trước tiên
Tràng đoạn phân kỳ ly-biệt tế
Kỳ khu xa mã lộ ba-điên.

Bè ngoài mười dặm tràng-đình,
Vương-ông mở tiệc tiễn-hành đưa theo,
Ngoài thì chủ khách dập-dìu,
Một nhà huyên với một Kiều ở trong.

219. 十里長亭柳色青，王翁祖餞送行程。
亭邊賓主相酬酢，内裡萱翹訴別情。

Thập lý trường đình liễu sắc thanh
Vương ông tổ tiễn tống hành-trình
Đình biên tân chủ tương thù tạc
Nội lý Huyên Kiều tố biệt tình.

Nhìn càng lã-chã giọt hồng,
Rỉ tai, nàng mới giải lòng trước sau :
« Hồ sinh ra phận thơ-đào,
« Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong ?

220. 但見斕斑血淚盈，翠翹附耳訴心聲：
祇慚生秉夭桃質，難報椿萱鞠育情？

Đãn kiến lan ban huyết lệ doanh
Thúy-Kiều phụ nhĩ tố tâm thanh :
Chỉ tàm sinh bỉnh yêu đào chất
Nan báo xuân huyên cúc dục tình ?

« Lỡ-làng nước đục, bụi trong,
« Trăm năm để một tấm lòng từ đây.
« Xem gương trong bấy nhiêu ngày,
« Thân con chẳng kẻo mắc tay bợm già.

221. 倒顛清濁嘆淪沉，百歲空存一片心。
細察日來觀舉止，老奸女恐墮圈深。

Đảo-điên thanh trọc thán luân-trầm
Bách tuế không tồn nhất phiến tâm
Tế sát nhật lai quan cử chỉ
Lão gian nữ khủng đọa khuyên thâm.

« Khi về, bỏ vắng trong nhà,
« Khi vào dùng dằng khi ra vội-vàng.
« Khi ăn, khi nói, lỡ-làng,
« Khi thày, khi tớ, xem thường, xem khinh.

222. 迎歸遺我守空房，入室躊躇去也忙。
舉止稱維多失措，看來主僕態輕狂。

Nghinh quy di ngã thủ không phòng
Nhập thất trù trừ khứ dã mang
Cử-chỉ xưng duy đa thất thố
Khán lai chủ bộc thái khinh cuồng.

« Khác màu kẻ quí, người thanh,
« Ngắm ra cho kỹ, như hình con buôn.
« Thôi con, còn nói chi con,
« Sống nhờ đất khách, thác chôn quê người! »

223. 不同清貴豈名流，細察行踪市儈儔。
已矣女兒何嘆息，托身異域此生休！

Bất đồng thanh quy khởi danh lưu
Tế sát hành tung thị quái trù
Dĩ hĩ nữ nhi hà thán tức
Thác thân dị vực thử sinh hưu!

Vương-bà nghe bấy nhiêu lời,
Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.
Vài tuần chưa cạn chén khuyên,
Mái ngoài, nghỉ đã giục liền ruổi xe.

224. 王婆細聽一番言，遽作冤聲欲動天。
杯酒未乾方勸諭，催人簷外馬車喧。

Vương-bà tế thính nhất phiên ngôn
Cự tác oan thanh dục động thiên
Bôi tửu vị can phương khuyến dụ
Thôi nhân thiềm ngoại mã xa huyên.

Xót con lòng nặng chề chề,
Trước yên ông đã nằn-nì thấp cao :
« Chút thân liễu yếu thơ đào,
« Dớp nhà đến dỗi giấn vào tôi ngươi.

225. 獨憐兒女心情重，膝下王翁把話陳。
薄命夭桃蒲柳質，家貧淪作妾婢身。

Độc lân nhi nữ tâm tình trọng
Tất hạ Vương ông bả thoại trần
Bạc-mệnh yêu đào bồ liễu chất
Gia bần luân tác thiếp tì thân.

« Từ đây góc biển, bên trời,
« Nắng mưa thui-thủi, quê người một thân.
« Nghìn tâm nhờ bóng tùng quân,
« Tuyết sương che-chở cho thân cát-đằng :

226. 從此天涯海角人，他鄉風雨感孤身。
千心仰望松君蔭，霜雪蘿藤寄賴君。

Tòng thử thiên nhai hải giốc nhân
Tha hương phong vũ cảm cô thân
Thiên tâm ngưỡng vọng tùng quân ấm
Sương tuyết la đằng ký lại quân.

Cạn lời khách mới thưa rằng :
« Buộc chân, thôi cũng xích-thằng nhiệm-trao.
« Mai sau dầu đến thế nào,
« Kìa gương nhật-nguyệt, nọ dao quỉ-thần ! »

227. 馬客聆言始答詞：護花有責結蘿絲。
斯身他日淪輕薄，日月昭然神鬼誅！

Mã khách linh ngôn thủy đáp từ :
Hộ hoa hữu trách kết la ti,
Tư thân tha nhật luân khinh bạc.
Nhật-nguyệt chiêu nhiên thần quỷ tru :

Đùng đùng gió giục, mây vần,
Một xe trong cõi hồng-trần như bay.
Trông vời, gạt lệ, phân tay,
Góc trời thăm-thẳm, ngày ngày đăm-đăm.

228. 軋軋風輪似捲雲，一轅疾駛去揚塵。
袂分目送頻揮淚，渺渺天涯盼曉昏。

Loát loát phong luân tử quyển vân
Nhất viên tật sử khứ dương trần
Duệ phân mục tống tần huy lệ
Diểu diểu thiên nhai phán hiểu huân.

Nàng thì dặm khách xa-xăm,
Bạc phau cầu giá, đen rầm ngàn mây.
Vi-lô san-sát hơi may,
Một trời thu để riêng ai một người.

229. 翹自飄零寄遠方，千重雲暗板橋霜。
葦蘆蕭瑟搖寒氣，秋色漫天一客傷。

Kiều tự phiêu linh ký viễn phương
Thiên trùng vân ám bản kiều sương
Vĩ lô tiêu tất giao hàn khí
Thu sắc man thiên nhất khách thương.

Dặm khuya ngất tạnh, mù khơi,
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông!
Rừng thu từng biếc chen hồng,
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần-hôn.

230. 深宵露冷路漫漫，對月堪羞背海盟！
林映楓丹侵葉綠，鵑聲似促省晨昏。

Thâm tiêu lộ lãnh lộ man man
Đối nguyệt kham tu bội hải minh
Lâm ánh phong đan sâm diệp lục
Quyên thanh tự thúc tỉnh thần hôn.

HỒI THỨ 9 第九回

Gái họ Vương thân liều dao bén,
Sách mụ Tú mẹo bịp má đào.

王女捐生輕白刃。
秀媽巧計騙紅顏。

Vương nữ quyên sinh khinh bạch-nhận
Tú ma xảo kế trám hồng-nhan.

Những là lạ nước, lạ non,
Lâm-truy vừa một tháng tròn tới nơi,
Xe châu dừng bánh cửa ngoài,
Rèm trong đã thấy một người bước ra.

231. 異鄉風物別山川，到得臨淄匝月圓。
門外珠車停轍處，簾掀一婦已趨前。

Dị hương phong vật biệt sơn xuyên
Đáo đắc Lâm-Truy táp nguyệt viên
Môn ngoại châu xa đình triệt xứ
Liêm khiên nhất phụ dĩ xu tiền.

Thoắt trông nhờn-nhợt, màu da,
Ăn gì cao lớn, đẫy-đà làm sao ?
Trước xe, lơi-lả han chào,
Vâng lời, nàng mới bước vào tận nơi

232. 但見臉兒潺滑色，高而擁腫胖身材。
車前作態殷勤問，答禮翹方内進來。

Đản kiến kiểm nhi sàn hoạt sắc
Cao nhi ủng thũng bạn thân tài
Xa tiền tác thái ân-cần vấn
Đáp lễ Kiều phương nội tiến lai.

Bên thì mấy ả mày ngài,
Bên thì ngồi bốn năm người làng chơi.
Giữa thì hương-án hẳn-hoi,
Treo trên một tượng trắng đôi lông mày.

233. 兩三脂粉黛眉娘，幾個輕佻薄倖郎。
對正中間香案列，白眉神像掛中堂。

Lưỡng tam chi phấn đại my nương
Kỷ cá khinh điều bạc hạnh lang
Đối chính trung gian hương án liệt
Bạch my thần tượng quải trung đường.

Lầu xanh quen lối xưa nay,
Nghề này thì lấy ông này tiên-sư.
Hương-hoa hôm sớm phụng-thờ,
Cô nào xấu vía, có thưa mối hàng.

234. 自古青樓例有之，斯神此藝作先師。
香花日夕來供奉。乞彩妓兒禮禱施。

Tự cổ thanh lâu lệ hữu chi
Tư thần thử nghệ tác tiên-sư
Hương-hoa nhật tịch lai cung-phụng
Phạp thái kỹ nhi lễ đảo thi.

Cởi xiêm, lột áo sỗ-sàng,
Trước thần, sẽ nguyện mảnh hương lầm rầm.
Đổi hoa lót xuống chiếu nằm,
Bướm-ong bay lại ầm ầm tứ-vi !

235. 袒裼裸裎妖冶態，焚香默禱向神台。
鮮花禮罷席中埶，四面狂蜂浪蝶來。

Đản tích lỏa chình yêu dã thái
Phần hương mặc đảo hướng thần-đài
Tiên hoa lễ bãi tịch trung điếm
Tứ diện cuồng-phong lãng điệp lai,

Kiều còn ngơ-ngẩn biết gì,
Cứ lời, lạy xuống, mụ thì khấn ngay:
« Cửa hàng buôn-bán cho may,
« Đêm đêm hàn-thực, ngày ngày nguyên-tiêu.

236. 翠翹未解猶驚愕，隨拜虔婆致禱詞：
迎送生涯春色滿．元宵寒食似佳期．

Thúy-Kiều vị giải do kinh ngạc,
Tùy bái kiền bà trí đảo từ:
Nghinh tống sinh nhai xuân sắc mãn,
Nguyên-tiêu hàn-thực tự giai kỳ.

« Muôn nghìn người thấy cũng yêu,
« Xôn-xao anh-yến, dập-dìu trúc-mai!
« Tin nhạn vẩn, lá thơ bài,
« Đưa người cửa trước, rước người cửa sau!»

237. 萬千人見也鍾憐，鶯燕熙攘情意綿．
雁訊花箋頻投遞，迎前送後客如川．

Vạn thiên nhân kiến dã chung lân,
Oanh-yến hy-nhương tình ý miên!
Nhạn-tín hoa-tiên tần đầu đệ,
Nghinh tiền tống hậu khách như xuyên!

Lạ tai, nghe chửa biết đâu,
Xem tình ra cũng như màu dở-dang.
Lễ xong hương-hỏa gia-đường,
Tú-Bà vắt nóc lên giường ngồi ngay.

238. 聽來費解悶葫蘆．看去煙花不入流．
拜罷神靈香火後　秀媽搖擺坐牀頭．

Thinh lai phí giải muộn hồ lô
Khán khứ yên hoa bất nhập lưu
Bái bãi thần linh hương-hỏa hậu
Tú ma giao bãi tọa sàng đầu.

Dạy rằng: « Con lạy mẹ đây,
« Lạy rồi sang lạy cậu mày bên kia ».
Nàng rằng: « Phải bước lưu-ly,
« phận hèn vâng đã cam bè tiểu-tinh.

239. 諭禮娘娘叫一聲：那邊再拜舅爺稱，
翹云淪落逢家變，薄命曾甘作小星。
Dụ lễ nương nương khiếu nhất thanh:
Ná biên tái bái cậu da xưng.
Kiều vân: luân lạc phùng gia biến,
Bạc-mệnh tằng cam tác tiểu-tinh.

« Điều đâu lấy yến làm anh,
« Ngây-thơ chẳng biết là danh-phận gì
« Đủ điều nạp-thái vu-quy,
« Đã khi chung-chạ, lại khi đứng ngồi.

240. 鶯燕混淆竟不分，髫年名份未詳諳。
于歸納采全婚禮，經已同居共枕衾。
Oanh-yến hỗn-hào cánh bất phân,
Thiều niên danh-phận vị tường am?
Vu-quy nạp thái toàn hôn lễ,
Kinh dĩ đồng cư cộng trẩm khâm.

« Giờ ra thay bậc, đổi ngôi.
« Dám xin gửi lại một lời cho minh ».
Mụ nghe nàng nói hay tình,
Bây giờ mới nổi tam bành mụ lên:

241. 斯時易位份名更，一語尤希為說明。
鴇母聆言知底蘊，三彭掿起發雷霆：
Tư thời dịch vị phận danh canh,
Nhất ngữ vưu hy vị thuyết minh.
Bảo mẫu linh ngôn tri để uẩn,
Tam bành liêu khởi phát lôi đình

« Này này sự đã quả-nhiên
« Thôi đà cướp sống chồng min đi rồi.
« Bảo rằng: đi dạo lấy người,
« Đem về rước khách kiếm lời mà ăn.

242. 聽來事體已昭然，竟敢公開劫我緣。
物色嬌娃曾吩囑，買歸充作樹搖錢。

Thính lai sự thể dĩ chiêu nhiên
Cánh cảm công khai kiếp ngã duyên
Vật sắc kiều oa tằng phó-chúc
Mãi quy xung tác thụ giao tiễn.

« Tuồng vô nghĩa, ở bất-nhân,
« Buồn mình, trước đã tần-mần thử chơi.
« Màu hồ đã mất đi rồi,
« Thôi thôi vốn-liếng đi đời nhà ma!

243. 不仁作爲太無良，暗動春情竟竊香。
完璧貞瑩經喪失，嗟嗟血本已虧光。

Bất-nhân tác vị thái vô-lương
Ám động xuân-tình cánh thiết hương
Nguyên bích trinh huỳnh kinh táng thất
Ta-ta huyết bản dĩ khuy quang!

« Con kia đã bán cho ta,
« Nhập-gia, cứ phải phép nhà ta đây.
« Lão kia có giở bài bây,
« Chẳng văng vào mặt mà mầy lại nghe:

244. 婢兒既已鬻卑身，家法森嚴要守遵。
老畜既施卑劣行，不曾峻拒竟相親。

Tì nhi ký dĩ dục tí thân
Gia-pháp sâm nghiêm yếu thủ tuân
Lão súc ký thi ti liệt hạnh
Bất tằng tuấn cự cánh tương-thân.

« Cớ sao chịu tốt một bề,
« Gái tơ mà đã ngứa-nghề sớm sao!
« Phải làm cho biết phép tao!
« Chập bì-tiên, rắp sấn vào ra tay.

245. 馴服何因不作聲，髫環技癢早萌情！
當從懲誡知吾法，應手皮鞭欲楚刑。

Tuần phục hà nhân bất tác thanh
Thiều hoàn kỹ dưỡng tảo manh tình
Đương tòng trừng giới tri ngô pháp
Ứng thủ bì tiên dục sở hình.

Nàng rằng: « Trời thẳm đất dày!
« Thân này đã bỏ những ngày ra đi!
« Thôi thì thôi, có tiếc gì! »
Sẵn dao tay áo, tức thì giở ra.

246. 翹云地慘與天愁：背井斯身算了休！
已矣殘軀何足惜，赫然利刃袖中抽。

Kiều vân địa thẳm dữ thiên sầu
Bối tỉnh tư thân toán liễu hưu
Dĩ hỹ tàn khu hà túc tích
Hách nhiên lợi nhận tụ trung trừu.

Sợ gan, nát ngọc liều hoa,
Mụ còn trông mặt nàng đà quá tay,
Thương ôi, tài sắc bậc này,
Một dao oan-nghiệt, dứt dây phong trần!

247. 恐防玉碎與香殘，鴇母猶看翹搶先。
可嘆色才雙絕女！風塵孽債一刀捐。

Khủng phòng ngọc toái dữ hương tàn,
Bảo mẫu do khan Kiều thưởng tiên,
Khả thán sắc tài song tuyệt nữ,
Phong-trần nghiệt trái nhất dao quyên!

Nỗi oan vỡ lở xa gần,
Trong nhà người chật một lần như nen.
Nàng thì bằn-bặt giấc tiên,
Mụ thì cầm-cập, mặt nhìn hồn bay.

248. 震動寃聲遠邇聞，爭看蜂湧一堂人。
翠翹奄奄仙鄉夢，鴇母魂驚戰慄頻。

Trấn động oan thanh viễn nhĩ văn
Tranh khan phong ủng nhất đường nhân
Thúy-Kiều yểm yểm tiên hương mộng
Bảo mẫu hồn kinh chiến lật tần.

HỒI THỨ 10 第十回

Lầm tưởng thư hương, mắc mưu bợm Sở.
Thương thay phận bạc, trúng kế con buôn.

誤認書香，豈料薄倖楚某。
情傷淪落，竟遇市儈虔婆。

Ngộ nhận thư hương, khởi liệu bạc-hạnh Sở mỗ
Tình thương luân lạc, cánh ngộ thị-cối kiền bà

Vực nàng vào chốn hiên tây,
Cắt người coi-sóc, rước thầy thuốc-men.
Nào hay chưa hết trần-duyên,
Trong mê dường đã đứng bên một nàng.

249. 把翹扶掖西軒裏，灌藥延醫費主張。
豈奈塵緣猶未了，夢中似見一仙娘。

Bả Kiều phù dịch tây hiên lý
Quán dược diên y phí chủ trương
Khởi nại trần duyên do vị liễu
Mộng trung tự kiến nhất tiên nương.

Rỉ rằng : « Nhân-quả dở dang,
« Đã toan trốn nợ đoạn-tràng được sao !
« Số còn nặng nghiệp má-đào,
« Người dù muốn quyết, trời nào đã cho :

250. 細語前因後果纏，斷腸擬了債猶難。
紅顏尚重煙花業，欲脫蒼天未許閒。

Tế ngữ tiền nhân hậu quả triền
Đoạn-tràng nghĩ liễu trái do nan
Hồng nhan thượng trọng yên hoa nghiệp
Dục thoát thương thiên vị hứa nhàn.

« Hãy xin hết kiếp liễu-bồ,
« Sông Tiền-đường sẽ hẹn-hò về sau ».
Thuốc-thang suốt một ngày thâu,
Giấc mê nghe đã dàu dàu vừa tan.

251. 且安塵劫柳蒲身，預約錢塘了孽根。
盡日藥湯頻灌救，悠悠一夢竟回春。

Thả an trần kiếp liễu-bồ thân
Dự ước Tiền-đường liễu nghiệt căn
Tận nhật dược thang tần quán cứu
Du du nhất mộng cánh hồi xuân.

Tú-bà chực sẵn bên màn,
Lựa lời khuyên-giải mơn-man gỡ dần :
« Một người dễ có mấy thân !
« Hoa xuân đương nhụy, ngày xuân còn dài.

252. 秀媽帳外伺良機，婉轉陳詞慰解之。
難得青春應愛惜，含苞荳蔻正芳菲。

Tú ma trướng ngoại tý lương cơ
Uyển-chuyển trần từ úy giải chi
Nan đắc thanh xuân ưng ái tích
Hàm bao đậu-khấu chính phương-phi.

« Cũng là lỡ một, làm hai,
« Đá vàng sao nỡ ép-nài mưa mây!
« Lỡ chưn trót đã vào đây,
« Khóa buồng xuân để đợi ngày đào non.

253. 事情誤了莫重提，金石那教雲雨摧。
失足既然淪此地，夭桃春鎖佇佳期。

Sự tình ngộ liễu mạc trùng đề
Kim thạch na giao vân vũ tồi
Thất túc ký nhiên luân thử địa
Yêu đào xuân tỏa trữ giai kỳ.

« Người còn thì của cũng còn,
« Tìm nơi xứng-đáng là con-cái nhà.
« Làm chi tội-báo oan-gia,
« Thiệt mình mà hại đến ta hay gì »?

254. 保得青春血本存。乘龍快婿待良緣。
何爲業報寃家債，無補捐軀嫁禍連。

Bảo đắc thanh xuân huyết bản tồn
Thừa long khoái tế đãi lương duyên
Hà vi nghiệp báo oan-gia trái
Vô bổ quyên khu giá họa liên.

Kề tai mấy nỗi nần-nì,
Nàng nghe dường cũng thị-phi rạch-ròi.
Vả trong thần-mộng mấy lời,
Túc-nhân âu cũng có trời ở trong.

255. 附耳秀媽婉轉陳，分明情理聽來真。
夢中況復神相示，造化安排有宿因。

Phụ nhĩ Tú ma uyển-chuyển trần
Phân-minh tình lý thính lai chân
Mộng trung huống phục thần tương thị
Tạo-hóa an-bài hữu túc nhân.

Kiếp này nợ trả chưa xong,
Làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau!
Lặng nghe, thấm-thía gót đầu,
Thưa rằng: « Ai có muốn đâu thế này.

256. 此生業債未償清，豈更來生債疊增。
細聽分明翹作答：無端那個肯輕生。

Thử sinh nghiệp trái vị thường thanh
Khởi cánh lai sinh trái điệp tăng
Tế thính phân-minh Kiều tác đáp
Vô đoan nạ cá khẳng khinh sinh.

« Được như lời, thế là may,
« Hẳn rằng: mai có như vày cho chăng!
« Sợ khi ong-bướm đãi-đằng,
Đến điều sống đục sao bằng thác trong »!

257. 據說若然稱有幸，未知他日可如言！
唯防蜂蝶多踩躪，死却冰清勝濁存！

Cứ thuyết nhược nhiên xưng hữu hạnh
Vị tri tha nhật khả như ngôn!
Duy phòng phong điệp đa nhưu lận
Tử khước băng thanh thắng trọc tồn!

Mụ rằng: « Con hãy thong-dong,
« phải điều lòng lại dối lòng mà chơi!
« Mai sau ở chẳng như lời,
« Trên đầu có bóng mặt trời rạng soi ».

258. 諭云嬌女且懷舒：一片丹誠豈見欺！
他日食言如背信，昭然皎日地天知。

Dụ vân kiều nữ thả hoài thư
Nhất phiến đan thành khởi kiến khi!
Tha nhật thực ngôn như bội tín
Chiêu nhiên hạo nhật địa thiên tri.

Thấy lời quyết đoán hẳn-hoi,
Đành lòng, nàng cũng sẽ nguôi-nguôi dần,
Trước lầu Ngưng-bích khóa xuân,
Vẻ non xa, tấm trăng gần, ở chung.

259. 細聆鴇母言詞决，權放情懷聊解愁。
凝碧樓頭春鎖寂，遠山近月共清幽。

Tế linh Bảo mẫu ngôn từ quyết
Quyền phóng tình hoài liệu giải sầu
Ngưng-bích lâu đầu xuân tỏa tịch
Viễn sơn cận nguyệt cộng thanh u.

Bốn bề bát-ngát xa trông,
Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia.
Bẽ-bàng mây sớm đèn khuya,
Nửa tình, nửa cảnh, như chia tấm lòng.

260. 四方浩渺望無邊，汀渚黃沙塵捲天。
惆悵朝雲燈夜寂，斯情此景兩相煎。

Tứ phương hạo miễu vọng vô biên
Đinh chử hoàng sa trần quyển thiên
Trù trướng triêu vân đăng dạ tịch
Tư tình thử cảnh lưỡng tương tiên.

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng.
Tin sương luống hãy rày trông mai chờ,
Bên trời góc biển bơ-vơ,
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.

261. 誓觴月下憶知音，雁訊沉沉盼曉昏。
海角天涯傷隻影！丹心淪濁未忘君。

Thệ thương nguyệt hạ ức tri-âm
Nhạn tín trầm trầm phán hiểu hôn
Hải giốc thiên nhai thương chích ảnh
Đan tâm luân trọc vị vong quân,

Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ ?
Sân-Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm ?

262. 倚閭椿萱望晚昏。夏冬定省誰清温？
萊庭晴雨關山隔，梓木蔭濃合抱均。

Ỷ lữ xuân huyên vọng biễu hon
Hạ đông định tỉnh thùy thanh ôn ?
Lai đình tình vũ quan sơn cách
Tử mộc âm nùng hợp bão quân.

Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp-thoáng cánh buồm xa xa ?
Buồn trông ngọn nước mới sa,
Hoa trôi man-mác, biết là về đâu ?

263. 海口愁看欲暮天，伊誰帆影掛風煙？
源頭活水滔滔去　漂泊殘英何處邊？

Hãi khẩu sầu khan dục mộ thiên
Y thùy phàm ảnh quái phong yên
Nguyên đầu hoạt thủy thao thao khứ
Phiêu bạc tàn anh hà xứ biên.

Buồn trông nội cỏ dàu-dàu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duyềnh,
Ầm-ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

264. 愁看原上草離離，一碧連天雲脚低。
風捲浪花翻海面，濤聲撼座影愴凄！

Sầu khan nguyên thượng thảo ly ly
Nhất bích liên thiên vân cước đê
Phong quyển lãng hoa phiên hải diện
Đào thanh hám tọa ảnh thương-thê,

Chung-quanh những nước non người,
Đau lòng lưu-lạc, nên vài bốn câu.
Ngậm-ngùi rủ bước rèm châu,
Cách tường, nghe có tiếng đâu họa vần.

265. 異地山川感客心，情傷淪落起騷吟。
黯然漫步珠簾下，乍聽牆邊有和音。

Dị địa sơn-xuyên cảm khách tâm
Tình thương luân-lạc khởi tao ngâm
Âm nhiên mạn bộ châu liêm hạ
Sạ thính tường biên hữu họa âm.

Một chàng vừa trạc thanh-xuân,
Hình-dong chải-chuốt, áo khăn dịu-dàng.
Nghĩ rằng cũng mạch thư-hương,
Hỏi ra mới biết rằng chàng sở-khanh.

266. 一表斯文尚少齡，衣冠丰采亦新清。
竊思一脈書香輩，聞訊方知是楚卿。

Nhất biểu tư văn thượng thiếu linh
Y quan phong thái diệc tân thanh
Thiết tư nhất mạch thư hương bối
Văn tuấn phương tri thị Sở Khanh.

Bóng Nga thấp-thoáng dưới mành,
Trông nàng, chàng cũng ra tình đeo-đai.
« Than ôi! Sắc nước hương trời,
« Tiếc cho đâu bỗng lạc-loài tới đây?

267. 嫦娥月下映簾櫳，一見蕭郎情意濃。
堪嘆天香稱國色！何因淪落此樓中？

Kiều nga nguyệt hạ ánh liêm lung
Nhất kiến Tiêu-lang tình ý nung
Kham thán thiên-hương xưng quốc-sắc!
Hà nhân luân-lạc thử lâu trung?

« Giá đành trong nguyệt trên mây,
« Hoa sao, hoa khéo đọa-đày với hoa?
« Nỗi gan riêng giận trời già,
« Lòng này ai tỏ cho ta, hỡi lòng?

268. 應向雲間月裡逢，名花底事溷塵中？
老天可恨偏相妬！誰解痴情表我衷？

Ưng hướng vân gian nguyệt lý phùng
Danh hoa để sự hỗn trần trung
Lão thiên khả hận thiên tương đố
Thùy giải si tình biểu ngã trung?

« Thuyền-quyên ví biết anh-hùng,
« Ra tay tháo cũi, sổ-lồng, như chơi! »
Song thu đã khép cánh ngoài,
Tai còn đồng-vọng mấy lời sắt đanh.

269. 嬋娟若解識英雄，攘臂相援脫鎖籠。
爽透秋窗雖半掩，言詞堅決耳猶充。

Thuyền-quyên nhược giải thức anh-hùng
Nhương tý tương viện thoát tỏa lung
Sảng thấu thu song tuy bán yểm
Ngôn từ kiên quyết nhĩ do sung.

Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Cãm lòng chua-xót, nhạt tình chơ-vơ.
Những là lần-lữa nắng mưa,
Kiếp phong-trần biết bao giờ là thôi?

270. 身世自傷感客情，憐予淪落慰孤零。
櫛風沐雨空勞悴。濁劫風塵何日清？

Thân thế tự thương cảm khách tình
Lân dư luân-lạc úy cô linh
Trất phong mộc vũ không lao tụy
Trọc kiếp phong-trần hà nhật thanh.

Đánh liều nhắn một hai lời,
Nhờ tay tế-độ vớt người trầm-luân.
Mảnh tiên kể hết xa gần,
Nỗi nhà báo-đáp, nỗi thân lạc-loài.

271. 放胆翹方把乍陳，願仔妙手濟沉淪。
片箋訴盡心懷事，家變飄零報老親。

Phóng đởm Kiều phương bả thoại trần
Nguyện thư diệu thủ tế trầm-luân
Phiến-tiên tố tận tâm hoài sự
Gia biến phiêu linh báo lão thân.

Tan sương vừa rạng ngày mai,
Tiện-hồng nàng mới nhắn lời gửi sang,
Trời tây lãng-đãng bóng vàng,
Phúc thư đã thấy tin chàng đến nơi.

272. 旭日融霄露曙熙，鴻箋繕罷寄鄰居。
西山渲染黃昏色，已接蕭郎遞覆書。

Húc nhật dung sương lộ thự hi
Hồng tiên thiện bãi ký lân cư
Tây sơn tuyền nhiễm hoàng-hôn sắc
Nhĩ tiếp Tiêu-lang đệ phúc thư.

Mở xem một bức tiên-mai,
Rành-rành « Tích-việt » có hai chữ đề.
Lấy trong ý-tứ mà suy :
« Ngày hai mươi mốt, tuất thì phải chăng ? »

273. 展讀梅箋苦度思，明明昔越兩字書。
細從寓意來分析，廿一戌時是走期。

Triển đọc mai tiên khổ đạc tư
Minh minh « Tích-việt » lưỡng tự thư
Tế tòng ngụ ý lai phân tích
Nhạp (chấp) nhất tuất thời thị tẩu kỳ.

Chim hôm thoi-thót về rừng,
Đóa trà-mi đã ngậm trăng nửa vành.
Tường đông lay động bóng cành,
Rẽ song, đã thấy Sở Khanh lẻn vào.

274. 啾唧林喧暮鳥歸，半灣新月照荼䕷。
東牆花影枝搖動。已見楚卿暗啟扉。

Thu-tức lâm huyên mộ điểu quy
Bán loan tân nguyệt chiếu đồ-my
Đông tường Hoa ảnh chi dao động
Dĩ kiến Sở-Khanh ám khải phi.

Sượng-sùng đánh dạn ra chào,
Lậy thôi, nàng mới rỉ trao ân-cần.
Rằng : « Tôi bèo-bọt chút thân,
« Lạc đàn mang lấy nợ-nần yến-anh.

275. 出迎作禮抑羞容，揖罷翹方吐隱衷。
縷述雲萍身世苦：鶯花流落嘆飄蓬！

Xuất nghinh tác lễ ức tu dong
Ấp bại Kiều phương thổ ẩn trung
Lũ thuật vân-bình thân thế khổ:
Oanh-hoa lưu-lạc thán phiêu-bồng!

« Dám nhờ cốt-nhục tử-sinh,
« Còn nhiều kết cỏ ngậm vành về sau! »
« Lặng ngồi, lẩm-nhẩm gật đầu :
« Ta đây nào phải ai đâu mà rằng!

276. 身命存亡托義卿，含環結草報他生。
點頭聆語沉吟說：楚某施恩迴俗情！

Thân mệnh tồn vong thác nghĩa khanh
Hàm hoàn kết thảo báo tha sinh
Điểm đầu linh ngữ trầm-ngâm thuyết
Sở mỗ thi ân quýnh tục tình.

« Nàng đà biết đến ta chăng.
« Bể trầm-luân, lấp cho bằng mới thôi » !
« Nàng rằng : « Muôn sự ơn người,
« Thế nào xin quyết một bài cho xong ».

277. 可否問嬌識我名，沉淪恨海决塡平。
翹云義士恩情重；决策何如早進行？

Khả phủ vấn kiều thức ngã danh
Trầm-luân hận hải quyết điền bình
Kiều vân nghĩa sĩ ân tình trọng
Quyết sách hà như tảo tiến hành.

Rằng : « Ta có ngựa truy-phong,
« Có tên dưới trướng vốn dòng kiện nhi.
« Thừa cơ lẻn bước ra đi,
« Ba-mươi-sáu chước, chước gì là hơn.

278. 追風千里有神駒，帳下標名是健兒。
趁此良機應兎脫，着中卅六走先居。

Truy-phong thiên lý hữu thần câu
Trướng hạ tiêu danh thị kiện nhi
Sấn thử lương cơ ưng thỏ thoát
Chước trung tạp lục tẩu tiên cư.

« Dù khi gió kép, mưa đơn,
« Có ta đây cũng chẳng cơn-cớ gì ! »
Nghe lời, nàng đã sinh nghi,
Song đà quá đỗi, quản gì đến thân.

279. 縱使風翻兼雨打，護花有主更何愁？
聆言翹已生疑竇，勒馬懸崖悔莫收。

Túng sử phong phiên kiêm vũ đả
Hộ hoa hữu chủ cánh hà sầu
Linh ngôn Kiều dĩ sinh nghi đậu
Lặc mã huyền nhai hối mạc thu.

Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con Tạo xoay-vần đến đâu.
Cùng nhau lẻn bước xuống lầu,
Song song ngựa trước, ngựa sau một đoàn.

280. 合眼放懷聊縱步，且看造化怎安排？
相將潛遁離高閣，客路雙雙駿馬偕。

Hợp nhón phóng hoài liêu túng bộ
Thả khan tạo-hóa trẩm an-bài
Tương tương tiềm độn ly cao các
Khách lộ song song tuấn mã giai.

Đêm thu khắc lậu canh tàn,
Gió cây trút lá, trăng ngàn ngậm gương.
Lối mòn cỏ nhợt mùi sương,
Lòng quê đi một bước đường một đau!

281. 深秋漏盡更殘夜，月鏡含山掃葉風。
野徑清霜侵草濕，鄉懷一步一心疼！

Thâm thu lậu tận canh tàn dạ
Nguyệt kính hàm sơn tảo diệp phong
Dã kính thanh sương xâm thảo thấp
Hương hoài nhất bộ nhất tâm đông!

HỒI THỨ 11 第十一回

Má phấn dạn-dày xót-tình lưu-lạc,
Lầu-xanh quen thói dạy bảo nghề đơ.

粉臉忘羞，情傷淪落。
青樓慣技。教訓多般。

Phấn kiểm vong tu, tình-thương luân-lạc
Thanh lâu quán kỹ, giáo-huấn đa ban.

Tiếng gà xao-xác gáy mau,
Tiếng người đâu đã mái sau dậy-dàng.
Nàng càng thổn-thức gan vàng,
Sở-khanh đã rẽ dây cương lối nào!

282. 報曉晨鷄雜亂啼，人聲茅店漸攘煕。
芳心欲碎翹驚覺，挽轡楚卿何處之？

Báo-hiểu thần kê tạp loạn đề
Nhân thanh mao điếm tiệm nhương hy
Phương tâm dục toái Kiều kinh giác,
Vãn bi Sở-Khanh hà xứ chi!

Một mình khôn biết làm sao.
Dặm rừng bước thấp bước cao hãi-hùng.
Hóa-nhi thật có nỡ lòng,
Làm chi dày tía, vò Hồng, lắm nau!

283. 自身乏策感孤零，林徑駭荒路不平。
真個化工心太忍！蹂紅躪紫倍無情！

Tự thán phạp sách cảm cô linh,
Lâm kính hãi hoang lộ bất bình.
Chân cá hóa công tâm thái nhẫn!
Nhu hồng lận tử bội vô tình!

Một đoàn đổ đến trước sau,
Vuốt đâu xuống đất, cánh đâu lên trời,
Tú-bà thốc thẳng đến nơi,
Hăm-hăm áp điệu một hơi đến nhà.

284. 前喧後擁簇嚚頑，無翼昇天遁地難。
鴇母直趨聲勢狠，冲冲怒氣押翹還。

Tiền huyên hậu ủng thốc hiêu ngoan
Vô dực thăng thiên độn-địa nan
Bảo mẫu trực xu thanh thế ngận
Xung-xung nộ khí áp Kiều hoàn.

Hung-hăng chẳng hỏi thẳng tra,
Đang tay vùi liễu, giập hoa tơi-bời.
Thịt da ai cũng là người,
Lòng nào hồng rụng, thắm rời, chẳng đau.

285. 不曾鞫訊逞凶蠻，辣手摧花折柳殘。
那個身軀非血肉？紅零紫碎不心酸？

Bất tằng cúc tấn sính hung man.
Lạt thủ tồi hoa triết liễu tàn
Na cá thân khu phi huyết-nhục
Hồng linh tử toái bất tâm toan.

Hết lời thú-phục, khẩn-cầu,
Uốn lưng thịt đổ, giập đầu máu sa.
Rằng: « tôi chút phận đàn-bà,
« Nước non lìa cửa, lìa nhà, đến đây.

286. 儘地哀求訴慘悽，曲腰叩首血淋漓。
自云兒女身微賤，遠隔山川此寄棲。

Tận địa ai cầu tố thẩm thê,
Khúc yêu khấu thủ huyết lâm ly
Tự vân nhi nữ thân vi tiện,
Viễn cách sơn xuyên thử ký thê.

« Bây giờ sống thác ở tay,
« Thân này đã đến thế này thì thôi!
« Nhưng tôi có sá chi tôi,
« Phận tôi đành vậy, vốn người để đâu?

287. 存亡權在手中操，若此殘軀算了休！
一死斯身何足惜，魂歸血本亦難收？

Tồn vong quyền tại thủ trung thao,
Nhược thử tàn khu toán liễu hưu!
Nhất tử tư thân hà túc tích,
Hồn quy huyết bản diệc nan thu?

« Thân lươn bao-quản lấm đầu,
« Chút lòng trinh-bạch từ sau xin chừa! »
Được lời mụ mới tùy cơ,
Bắt người bảo-lĩnh làm tờ cung-chiêu.

288. 鱔身那管染泥污，抑却冰心任折磨。
得語隨機鴇母諭，供招保領莫差訛！

Thiện thân ná quản nhiễm nê ô,
Ức khước băng-tâm nhâm triết-ma!
Đắc ngữ tùy-cơ bảo mẫu dụ
Cung chiêu bảo-lĩnh mạc sai ngoa.

Bày vai có ả Mã-Kiều,
Xót nàng, ra mới đánh liều chịu đoan.
Mụ càng kể nhặt, kể khoan,
Gạn-gùng đến mực, nồng-nàn mới tha.

289. 儕輩當中有馬翹，傷情觸景保娥嬌。
秀媽寬緊頻叨絮，要挾多方恨始消。

Sài bối đương trung hữu Mã-Kiều
Thương tình xúc cảnh bảo nga kiều
Tú ma khoan khẩn tần thao-nhứ
Yếu giáp đa phương hận thủy tiêu.

Vực nàng vào nghỉ trong nhà,
Mã-Kiều lại ngỏ ý ra dặn lời:
« Thôi đà mắc lận thì thôi!
« Đi đâu chẳng biết con người Sở-Khanh?

290. 院裏扶歸湯藥施，馬翹揭隱語多時：
既淪騙局寧甘受！薄倖楚卿誰不知？

Viện lý phù quy thang dược thi,
Mã-Kiều yết ẩn ngữ đa thì:
Ký luân phiến cục ninh cam thụ!
Bạc-hạnh Sở-Khanh thùy bất tri?

« Bạc tình, nổi tiếng lầu-xanh,
« Một tay chôn biết mấy cành Phù-Dung !
« Đà-đao lập sẵn chước dùng,
« Lạ gì một cốt, một đồng xưa nay !

291. 名播青樓薄倖兒，芙蓉埋却幾春枝！
陷人立下拖刀法，狼狽爲奸計並施！

Danh bá thanh lâu bạc-hạnh nhi,
Phù-dung mai khước kỷ xuân chi !
Hãm nhân lập hạ dà-đao pháp,
Lang-bái vi gian kế tịnh thi !

« Có ba mươi lạng trao tay,
« Không dưng chi có chuyện này, trò kia !
« Rồi ra trở mặt tức thì,
« Bớt lời, liệu chớ sân-si thiệt đời.

292. 卅兩黃金委計行，無端那有節枝生！
境遷反臉無情漢，息却恚嗔免禍殃。

Tạp lạng hoàng kim ủy kế hành
Vô đoan ná hữu tiết chi sinh !
Cảnh thiên phản kiểm vô-tình-hán,
Tức khước khuể sân miễn họa ương.

Nàng rằng : « Thề-thốt nặng lời,
« Có đâu mà lại ra người hiểm-sâu ! »
Còn đương suy trước, nghĩ sau,
Mặt mo đã thấy ở đâu dẫn vào.

293. 翹云誓諾如山重，未必陰沉竟僻乖。
正自前思兼後度，楚卿已見靦顏來。

Kiều vân thệ nặc như sơn trọng
Vị tất âm-trầm cánh tịch-quái !
Chánh tự tiền tư kiêm hậu đạc
Sở-Khanh dĩ kiến điển nhan lai.

Sở-Khanh lên tiếng rêu-rao :
« Nọ nghe rằng có con nào ở đây.
« Phao cho quyến gió rủ mây,
« Hãy xem cho biết mặt này là ai ? »

294. 楚某揚言聲勢囂，何來妮子此中居。
敢誣引誘風從事，試看廬山我是誰？

Sở mỗ dương ngôn thanh-thế hiêu :
Hà lai ny tử thử trung cư,
Cảm vu dẫn dụ phong tòng sự,
Thí khán Lư-sơn ngã thị thùy ?

Nàng rằng : « Thôi thế thì thôi !
« Rằng không, thì cũng vâng-lời rằng không ! »
Sở-Khanh quát mắng đùng đùng,
Bước vào, vừa rắp thị hùng ra tay.

295. 罷了翹云莫再提：既然否認亦唯唯！
楚卿聲勢多凶狠，衝進磨拳欲展威。

Bãi liễu Kiều vân mạc tái đề :
Ký nhiên phủ nhận diệc duy-duy !
Sở-Khanh thanh-thế đa hung-ngận,
Xung tiến ma quyền dục triển uy.

Nàng rằng : « trời nhẽ có hay !
« Quyến anh, rủ yến, sự này tại ai ?
« Đem người giẩy xuống giếng khơi,
« Nói rồi, rồi lại ăn lời được ngay !

296. 呼彼蒼天可識無，誘鶯引燕孰之尤？
陷人深井兼投石，背信食言竟不羞！

Hô bỉ thương-thiên khả thức vô :
Dụ oanh dẫn yến thục chi vưu ?
Hãm nhân thâm tỉnh kiêm đầu thạch,
Bội-tín thực ngôn cánh bất tu !

« Còn tiên « tích việt » ở tay,
« Rõ-ràng mặt ấy, mặt này chứ ai? »
Lời ngay, đông mặt trong ngoài,
Kẻ chê bất nghĩa, người cười vô lương:

297. 箋題昔越猶在手，對證分明豈別人？
言正詞嚴驚一室，共嗤不義與無仁：

Tiên đề « Tích-Việt » do tại thủ,
Đối chứng phân-minh khởi biệt nhân?
Ngôn chính từ nghiêm kinh nhất thất,
Cộng xuy bất nghĩa dữ vô nhân :

Phụ tình án đã rõ-ràng,
Nhơ tuồng, nghĩ mới kiếm đường tháo lui.
Buồng riêng, riêng những sụt-sùi :
« Nghĩ thân mà lại ngậm-ngùi cho thân.

298. 背義忘情案已真，醜顏覓路竟潛奔。。
空房獨飲辛酸淚，自念悽然感世身！

Bội nghĩa vong tình án dĩ chân
Điếu nhan mịch lộ cánh tiềm bôn
Không phòng độc-ẩm tân toan lệ
Tự-niệm thê-nhiên cảm thế thân!

« Tiếc thay trong giá trắng ngần,
« Đến phong-trần, cũng phong-trần như ai!
« Tẻ vui cũng một kiếp người,
« Hồng-nhan phải giống ở đời mãi ru!

299. 可憐玉潔冰清質，淪落風塵也俗流！
同是悲歡人一劫，紅顏薄命豈千秋！

Khả lân ngọc-khiết băng-thanh chất
Luân-lạc phong-trần dã tục-lưu!
Đồng thị bi hoan nhân nhất kiếp,
Hồng-nhan bạc-mệnh khởi thiên thu!

« Kiếp xưa đã vụng đường tu
« Kiếp này chẳng khéo đền-bù mới xuôi!
« Dầu sao bình đã vỡ rồi,
« Lấy thân mà trả nợ-đời cho xong! »

300. 旣已前生修行薄，今生唯有贖前愆！
斯身橫豎甑經破，拚此殘軀把債塡！

Kỳ dĩ tiền sinh tu hạnh bạc
Kim sinh duy hữu thục tiền-khiên!
Tư thân hoành thụ tăng kinh phá,
Biện thử tàn khu bả trái điền!

Vừa tuần nguyệt sáng, gương trong,
Tú-bà ghé lại thong-dong dặn-dò:
« Nghề chơi cũng lắm công-phu,
« Làng chơi ta phải biết cho đủ điều ».

301. 良宵皎月明如鏡，秀姆從容解說長：
賣笑工夫多奥妙，煙花叢裡要精詳。

Lương tiêu hiệu Nguyệt minh như kính,
Tú mỗ thung-dung Giải-thuyết trường:
Mại tiếu công-phu đa áo diệu,
Yên-hoa tùng lý yếu tinh tường.

Nàng rằng: « Mưa gió dập-dìu,
« Liều thân, thì cũng phải liều thế thôi! »
Mụ rằng: « Ai cũng như ai,
« Người ta ai mất tiền hoài đến đây?

302. 翹云風雨任飄搖，拚此殘軀弱柳條。
平淡無奇鴇母說：尋歡誰肯把金銷？

Kiều vân phong vũ nhậm phiêu diêu,
Biện thử tàn khu nhược liễu điều!
Bình đạm vô kỳ bảo mẫu thuyết:
Tầm hoan thùy khẳng bả kim tiêu?

« Ở trong còn lắm điều hay,
« Nỗi đêm khép mở, nỗi ngày riêng chung.
« Này con thuộc lấy làm lòng,
« Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề.

303. 隱秘其中奧理深，即離迎拒要詳諳。
叮嚀嬌女須牢記，七字應同八藝參。

Ẩn bi kỳ trung áo lý thâm
Tức ly nghinh cự yếu tường am
Đinh ninh kiều nữ tu lao ký.
Thất tự ưng đồng bát nghệ tham.

« Chơi cho liễu chán, hoa chê,
« Cho lăn-lóc đá, cho mê-mẩn đời.
« Khi khóe hạnh, khi nét ngài,
« Khi ngâm-ngợi nguyệt, khi cười-cợt hoa.

304. 翫柳弄花臧醉時，衆生顛倒石金摧。
時舒杏臉秋波送，吟月嚬花弄客癡。

Ngoạn liễu lộng hoa nhị túy thời
Chúng-sinh điên-đảo thạch kim thôi (tồi)
Thời thư hạnh-kiểm thu-ba tống
Ngâm nguyệt tần hoa lộng khách si.

« Đều là nghề-nghiệp trong nhà,
« Đủ ngần ấy nết, mới là người soi ».
Gót đầu vâng dậy mấy lời,
Dường chau nét nguyệt, dường phai vẻ hồng.

305. 看家本領要精詳，十足方稱美妙娘。
細聽從頭吩咐語，顰眉失色恨偏長。

Khán gia bản lĩnh yếu tinh thường
Thập túc phương xưng mỹ diệu nương
Tế thính tòng đầu phân phó ngữ
Tần my thất sắc hận thiên tràng.

Những nghe nói, đã thẹn-thùng,
Nước đời lắm nỗi lạ-lùng khắt-khe!
Xót mình cửa các, buồng khuê,
Vỡ lòng, học lấy những nghề-nghiệp hay!

306. 聽来已覺𧢄朱顏，人世奇觀太酷殘。
繡閣自憐閨閫女，開蒙學得藝乖玄。

Thính lai dĩ giác điễn chu nhan
Nhân thế kỳ quan thái khốc tàn
Tú các tự lân khuê khổn nữ
Khai mông học đắc nghệ quai huyền.

Khéo là mặt dạn, mày dày
Kiếp người đã đến thế này, thì thôi!
Thương thay thân-phận lạc-loài,
Dẫu sao cũng ở tay người biết sao?

307. 朱顏靦覥逐風塵，劫溷煙花枉此身。
可歎殘軀飄泊苦，旣淪魔掌更何言？

Chu nhan điến diễn trục phong-trần
Kiếp hỗn yên hoa uổng thử thân!
Khả thán tàn khu phiêu bạc khổ,
Ký luân ma chưởng cánh hà ngôn?

Lầu xanh, mới rủ trướng đào,
Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người.
Biết bao bướm lả, ong lơi,
Cuộc say đầy tháng, trận cười suốt đêm.

308. 青樓挑帳初垂日，碧玉待沽聲價高。
幾許狂蜂兼浪蝶，尋歡月夕醉筵豪。

Thanh lâu đào trướng sơ thùy nhật,
Bích ngọc đãi cô thanh giá cao.
Kỷ hứa cuồng-phong kiêm lãng điệp,
Tầm hoan nguyệt, tịch, túy diên hào.

Dập-dìu lá gió, cành chim,
Sớm đưa Tống-Ngọc, tối tìm Tràng-khanh.
Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,
Giật mình, mình lại thương mình xót-xa.

309. 鶯花風月空酬酢，宋玉長卿枉送迎。
酒醒更殘筵散後，自憐驚覺倍傷情。

Oanh hoa phong nguyệt không thù-tạc,
Tống-Ngọc Tràng-khanh uổng tống nghinh
Tửu tỉnh canh tàn diên tán hậu
Tự lân kinh giác bội thương tình.

Khi sao phong gấm rủ là,
Giờ sao tan-tác như hoa giữa đường?
Mặt sao dày gió dạn sương,
Thân sao bướm chán, ong chường bấy thân?

310. 昔胡繡閣披羅女？今作道傍零落花？
歷盡風霜顏倍厚，蜂蹂蝶厭世堪嗟！

Tích hồ tú các phi la nữ,
Kim tác đạo bàng linh lạc hoa?
Lịch tận phong sương nhan bội hậu,
Phong nhu điệp yếm thế kham ta!

Mặc người mưa Sở, mây Tần,
Những mình nào biết có xuân là gì!
Đòi phen gió tựa, hoa kề,
Nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trăng thâu.

311. 楚雨秦雲任客痴，春心冰冷若無知！
還懷花徑吟風閣，秋月晶簾冬雪詩。

Sở-vũ Tần-vân nhậm khách si,
Xuân tâm băng lãnh nhược vô tri
Khiền hoài hoa kính ngâm phong các,
Thu nguyệt tinh liêm đông tuyết thi.

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ!
Đòi phen nét vẽ, câu thơ,
Cung cầm trong nguyệt, nước cờ dưới hoa.

312. 觸景傷情愁緒深，何曾美景曠愁心！
騷吟妙畫聊尋趣，花下敲棋月下琴。

Xúc cảnh thương tình sầu tự thâm
Hà tằng mỹ cảnh khoáng sầu tâm!
Tao ngâm diệu họa liêu tầm thú.
Hoa hạ sao kỳ nguyệt hạ cầm.

Vui là vui gượng kẻo là,
Ai tri-âm đó, mặn-mà với ai?
Thờ-ơ gió trúc, mưa mai,
Ngẩn-ngơ trăm nỗi, giùi-mài một thân.

313. 假意殷勤强笑歡，知音那個足相親？
竹風梅雨空惆悵，磨折千般瘁一身。

Giả ý ân-cần cưỡng tiếu hoan,
Tri-âm nả cá túc tương thân?
Trúc phong mai vũ không trù trướng,
Ma triết thiên ban túy nhất thân.

Nỗi lòng đòi đoạn xa gần,
Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau!
Nhớ ơn chín chữ cao sâu,
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.

314. 遠邇縈迴百感侵，紛紜情緒自傷心！
追思九字劬劳重，向暮桑榆日影沉。

Viễn nhĩ oanh hồi bách cảm sâm,
Phân-vân tình-tự tự thương tâm!
Truy tư cửu tự cù-lao trọng,
Hướng mộ tang du nhật ảnh trầm.

Dặm ngàn, nước thẳm, non xa,
Nghĩ đâu thân-phận con ra thế này!
Sân hoè đôi chút thơ-ngây,
Trân-cam, ai kẻ đỡ thay việc mình?

315. 海濶山遙千里程，女身誰信已飄零！
槐庭幼小無知輩，那個珍甘色笑承？

Hải khoát sơn dao thiên lý trình,
Nữ thân thùy tín dĩ phiêu linh!
Hoè-đình ấu tiểu vô tri bối,
Ná cá trân-cam sắc tiếu thừa?

Nhớ lời nguyện-ước ba-sinh,
Xa-xôi ai có biết tình chăng ai?
Khi về hỏi liễu Chương-đài,
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay!

316. 猶憶三生海誓深，天涯郎可解儂心？
歸時再訪章台柳，易手春枝誰折陰！

Do ức tam sinh hải thệ thâm,
Thiên nhai lang khả giải nung tâm?
Quy thời tái phỏng Chương-đài liễu,
Dịch thủ xuân chi thụy triết âm!

Tình sâu, mong trả nghĩa dày,
Hoa kia đã chắp cây này cho chưa?
Mối tình đòi-đoạn vò tơ,
Giấc hương-quan luống lần mơ canh dài.

317. 義深許願報情郎，曾否移花接木秧？
愁緒千般絲繭縛，鄉關夢繞漏更長。

Nghĩa thâm hứa nguyện báo tình lang,
Tằng phủ di hoa tiếp mộc ương,
Sầu tự thiên ban ti kiển phọc,
Hương-quan mộng nhiễu lậu canh trường.

Song-sa vò-võ phương trời,
Nay hoàng-hôn đã, lại mai hôn-hoàng.
Lần lần thỏ bạc ác vàng,
Xót người trong hội đoạn-trường đòi cơn!

318. 天涯寂寞守紗窗，日日黃昏又夕陽。
輪轉金烏兼兔魄，斷腸會裡幾心傷！

Thiên nhai tịch-mịch thủ sa song,
Nhật nhật hoàng-hôn hựu tịch-dương.
Luân-chuyển kim-ô khiêm thỏ-phách
Đoạn-tràng hội lý kỷ tâm thương!

Đã cho lấy chữ Hồng-nhan,
Làm cho, cho hại, cho tàn. cho cân!
Đã đày vào kiếp phong-trần,
Sao cho sỉ-nhục một lần mới thôi!

319. 紅顏兩字賦斯身，儘令凋殘始見勻。
既謫風塵淪濁劫，一番奇恥辱伊人。

Hồng-nhan lưỡng tự phú tư thân,
Tận lệnh điêu-tàn thủy kiến quân!
Ký trích phong-trần luân trọc kiếp,
Nhất phiên kỳ sỉ nhục y nhân!

HỒI THỨ 12 第十二回

Chốn hoa nguyệt xa cơ, Bình Khang ôm hận!
Tính phong-lưu quen thói, duyên đẹp mưu xe.

煙花溷跡，平康寄恨！
風流慣性。金屋謀婚。

Yên hoa hỗn tích, Bình-Khang ký hận!
Phong lưu quán tính, kim ốc mưu kiều.

Khách đâu bỗng có một người,
Kỳ-Tâm họ Thúc, cũng nòi thư-hương.
Vốn người huyện Tích châu Thường,
Theo nghiêm-đường mở ngôi hàng Lâm-truy.

320. 佳客尋芳有玉郎，其心朿姓本書香。
常州原籍居無錫，隨父臨淄設店商。

Giai khách tầm phương hữu ngọc lang
Kỳ-Tâm Thúc tính bản thư hương
Thường-châu nguyên tịch cư Vô-Tích
Tùy phụ Lâm-truy thiết điếm thương.

Hoa-khôi mộ tiếng Kiều-nhi
Thiếp hồng tìm đến hương-khuê gởi vào.
Trướng tô, giáp mặt hoa đào,
Vẻ nào chẳng mặn, nết nào chẳng ưa?

321. 花魁獨占耳翹名，帖遞香巢表慕傾。
迎面桃花蘇帳下，百般儀態倍含情。

Hoa-khôi độc chiếm nhĩ kiều danh,
Thiếp đệ hương sào biểu mộ khuynh.
Nghinh diện đào-hoa tô trướng hạ,
Bách ban nghi thái bội hàm tình?

Hải-đường mơn-mởn cành tơ,
Ngày xuân càng gió, càng mưa, càng nồng!
Nguyệt-hoa, hoa-nguyệt, não-nùng,
Đêm xuân ai dễ cầm lòng được chăng!

322. 海棠嬌艶一枝新，風雨曾經更覺春！
花月月花情繾綣，春宵那個不銷魂！

Hải-đường kiều diễm nhất chi tân,
Phong vũ tằng kinh cánh giác xuân!
Hoa-nguyệt nguyệt-hoa tình khiển quyển,
Xuân tiêu ná cá bất tiêu hồn!

Lạ gì thanh khí, lẽ hằng,
Một dây một buộc, ai giằng cho ra?
Sớm đào, tối mận, lân-la,
Trước còn trăng-gió, sau ra đá vàng,

323. 聲氣相求本自然，情絲暗結有誰牽？
投桃報李頻酬酢，風月場中訂百年。

Thanh khí tương cầu bản tự-nhiên,
Tình ti ám kết hữu thùy khiên?
Đầu đào báo lý tần thù-tạc,
Phong nguyệt trường trung đính bách niên.

Dịp đâu may mắn lạ dường!
Lại vừa gặp khoảng xuân-đường lại quê,
Sinh càng một tỉnh mười mê,
Ngày xuân, lắm lúc đi về với xuân.

324. 機緣湊巧喜非常，適值椿堂返故鄉。
迷惘書生多醉意，尋春日夕訪春娘。

Cơ duyên tấu xảo hỷ phi-thường!
Thích trị xuân đường phản cố hương.
Mê võng thư-sinh đa túy ý,
Tầm xuân nhất tịch phỏng xuân nương.

Khi gió gác, khi trăng sân,
Bầu tiên chuốc rượu, câu thần nối thơ.
Khi hương sớm, khi trà trưa,
Bàn vây điểm nước đường tơ họa đàn.

325. 高閣風清深院月，聯吟神句酌仙卮。
晨香午茗多閒趣，合奏琴音共弈棋。

Cao các phong thanh thâm viện nguyệt
Liên ngâm thần-cú chước tiên chi
Thần hương ngọ mính đa nhàn thú
Hợp tấu cầm âm cộng dịch kỳ.

Miệt-mài trong cuộc truy-hoan,
Càng quen thuộc nết, càng dan-díu tình.
Lạ cho cái sóng khuynh-thành,
Làm cho đổ quán, xiêu đình, như chơi.

326. 沉迷風月任追歡，意合情投兩更殷。
色也波濤真可怪！傾城傾國竟何難？

Trầm mê phong-nguyệt nhiệm truy-hoan,
Ý hợp tình dầu lưỡng cánh ân
Sắc dã ba đào chân khả quái
Khuynh-thành khuynh-quốc cánh hà nan?

Trúc-sinh quen nết bốc rời,
Trăm nghìn đổ một trận cười như không!
Mụ càng tô lục, chuốt hồng,
Máu tham hễ thấy hơi đồng thì mê.

327. 天之驕子束員生。一擲千金買笑歡，
鴇母裝紅兼點翠，張羅銅臭計多般。

Thiên chi kiêu tử Thúc viên-sinh
Nhất trịch thiên kim mãi tiếu hoan
Bảo mẫu trang hồng kiêm điểm thúy
Trương la đồng xú kế đa ban.

Dưới trăng, quyên đã gọi hè,
Đầu tường lửa lựu lập-lòe đâm bông.
Buồng the phải buổi thong-dong,
Thang lan rủ bức trướng hồng, tắm hoa.

328. 鵑聲月下喚薰風，火噴牆端石榴紅。
繡閣欣逢悠豫日，蘭湯花浴錦幃中。

Quyên thanh nguyệt hạ hoán huân phong,
Hỏa phún tường đoan thạch lựu hồng.
Tú các hân phùng du-dự nhật,
Lan thang hoa dục cẩm vi trung.

Rõ-ràng trong ngọc, trắng ngà,
Dày dày sẵn đúc một tòa thiên-nhiên!
Sinh càng tỏ nét, càng khen,
Ngụ tình tay thảo một thiên luật Đường.

329. 玉潔冰清浴澌漣，凝脂色相鑄天然。
玲瓏曲線生窺透。律步唐詩讚一篇。

Ngọc khiết băng thanh dục ỷ liên,
Ngưng chi sắc tướng chú thiên nhiên!
Linh lung khúc tuyến sinh khuy thấu.
Luật bộ Đường thi tán nhất thiên.

Nàng rằng: « Vâng biết ý chàng,
« Lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu.
« Hay hèn lẽ cũng nối điêu,
« Nỗi quê nghĩ một hai điều, ngay-ngay.

330. 翹云妾已解郎深，出語珠璣錦繡心、
巧拙續貂原遣興，敢將俗累表塵襟。

Kiều vân thiếp dĩ giải lang thâm,
Xuất ngữ châu cơ cẩm tú tâm.
Xảo chuyết tục điêu nguyên khiển hứng,
Cảm tương tục lụy biểu trần khâm.

« Lòng còn gửi áng mây Hàng,
« Họa vần xin hãy chịu chàng hôm nay ».
Rằng: « Sao nói lạ-lùng thay!
« Cành kia chẳng phải cỗi này mà ra? »

331. 芳心猶悵太行雲，酬唱今朝願屈君。
出語愛卿何怪異？金枝豈別有靈根？

Phương tâm do trướng Thái-Hàng vân,
Thù xướng kim triêu nguyện khuất quân.
Xuất ngữ ái khanh hà quái dị!
Kim chi khởi biệt hữu linh căn?

Nàng càng ủ-dột thu ba,
Đoạn-trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh:
« Thiếp như hoa đã lìa cành,
« Chàng như con bướm lượn vành mà chơi.

332. 秋波愁泛淚盈盈，腸斷悽然百感生！
妾似離枝花絮舞，郎如遊蝶逐殘英。

Thu ba sầu biểm lệ doanh doanh,
Tràng doạn thê nhiên bách cảm sanh:
Thiếp tự ly chi hoa nhứ vũ,
Lang như du diệp trục tàn anh.

« Chúa xuân đành đã có nơi,
« Ngắn ngày, thôi chớ dài lời làm chi! »
« Sinh rằng: « Từ thuở tương-tri,
« Tấm riêng, riêng những nặng vì nước-non.

333. 諒已東君花有伴，尋歡日短更何言！
生云一自相知後。山海盟思訂百年。

Lượng dĩ đông-quân hoa hữu bạn,
Tầm hoan nhật đoản cánh hà ngôn!
Sinh vân nhất tự tương-tri hậu,
Sơn hải minh tư đính bách niên.

« Trăm năm, tính cuộc vuông tròn,
« Phải dò cho đến ngọn nguồn, lạch sông ».
Nàng rằng: « muôn đội ơn lòng,
« Chút e bên thú, bên tòng dễ đâu.

334. 欲謀百歲團圓局，追溯源流要細尋。
深感隆情翹作答：娶從兩面恐難斟。

Dục mưu bách tuế đoàn-viên cuộc,
Truy tố nguyên lưu yếu tế tầm.
Thâm cảm long tình Kiều tác đáp,
Thú tòng lưỡng diện khủng nan châm.

« Bình-khang nấn-ná bấy lâu,
« Yêu hoa, yêu được một màu điểm trang.
« Rồi ra lạt phấn, phai hương,
« Lòng kia giữ được thường thường mãi chăng ?

335. 平康徵逐已多時，粧點春華蝶戀枝○
他日粉殘香冷去，斯心可保永情痴？

Bình-khang trưng trục dĩ đa thì,
Trang-điểm xuân hoa điệp luyến chi.
Tha nhật phấn tàn hương lãnh khứ,
Tư tâm khả bảo vĩnh tình si ?

« Vả trong thềm quế, cung trăng,
« Chủ-trương đành đã chị Hằng ở trong.
« Bấy lâu khăng-khít giải đồng.
« Thêm người, người cũng chia lòng riêng tây.

336. 桂墀高處廣寒宮：應有姮娥主宰中。
帶結同心情繾戀，爲儂割愛竟分衷。

Quế trì cao xứ Quảng Hàn cung,
Ưng hữu Hằng-Nga chủ tể trung.
Đái kết đồng-tâm tình quyến-luyến,
Vị nùng cát ái cánh phân trung.

« Vẻ chi chút phận bèo mây,
« Làm cho bể ái, khi đầy, khi vơi.
« Trăm điều ngang-ngửa vì tôi,
« Thân sau ai chịu tội trời ấy cho ?

337. 飄零何補雲萍世？情海徒添浪起沉・
顛倒百般皆妾致，滔天身後孽難堪？

Phiêu-linh hà bổ vân bình thế,
Tình hải đồ thiêm lãng khởi trầm.
Điên-đảo bách ban giai thiếp chí,
Thao thiên thân hậu nghiệt nan kham ?

« Như chàng có vững tay co,
« Mười phần cũng đắp-điếm cho một vài.
« Thế trong dù lớn hơn ngoài,
« Trước hàm sư-tử gởi người đằng-la.

338. 檀郎鼎力縱憐庇，遮護十中一二多。
祇恐刁蠻内勢甜，河東獅口寄藤蘿。

Đàn lang đỉnh lực túng lân tí,
Già hộ thập trung nhất nhị đa.
Chỉ khủng điêu man nội thế điềm,
Hà đông sư khẩu ký đằng la.

« Cúi đầu luồn xuống mái nhà,
« Giấm chua lại tội bằng ba lửa nồng.
« Ở trên còn có nhà thông,
« Lòng trên trông xuống, biết lòng có thương?

339. 鞠首低身正室前，醋波苦勝火坑燃。
高堂雖有椿陰在，臨下慈懷可見憐？

cúc thủ đê thân chính thất tiền,
Thố ba khổ thắng hỏa khanh nhiên,
Cao đường tuy hữu Thung âm tại,
Lâm hạ từ hoài khả kiến lân?

« Sá chi liễu ngõ, hoa tường,
« Lầu xanh. lại bỏ ra phường lầu xanh!
« Lại càng dơ-dáng dại hình,
« Đành thân-phận thiếp, nghĩ danh-giá chàng.

340. 巷柳牆花豈見留？青樓人復返青樓！
徒添非議慚形穢！君恐玷名妾固休。

Hạng liễu tường hoa khởi kiến lưu,
Thanh lâu nhân phục phản thanh lâu!
Đồ thiêm phi nghị tàm hình uế,
Quân khủng điếm danh thiếp cố hưu.

« Thương sao cho vẹn thì thương,
« Tính sao cho trọn mọi đường thì vâng ».
Sinh rằng : « Hay nói dè chừng,
« Lòng đây, lòng đấy chưa từng hay sao ?

341. 愛河永浴要相依，策劃全週願唱隨。
怪底愛卿多顧慮，心心相印復何疑？

Ái hà vĩnh dục yếu tương y.
Sách hoạch toàn chu nguyện xướng tùy.
Quái để ái khanh da cố lự,
Tâm tâm tương ấn phục hà nghi ?

« Đường xa chớ ngại Ngô Lào,
« Trăm điều hãy cứ trông vào một ta.
« Đã gần chi có đường xa,
« Đá-vàng đã quyết, phong ba cũng liều ».

342. 情途莫畏隔吳遼，障碍縱多我担挑。
既已相親難捨隔，拚將金石任波濤。

Tình đồ mạc úy cách Ngô Liêu
Chướng-ngại tung da ngã đảm thiêu.
Ký dĩ tương thân nan xả cách,
Biện tương kim thạch nhiệm ba đào.

HỒI THỨ 13 第十三回

Vệ-Hoa-Dương, trí lừa mụ Mã,
Thúc-Kỳ-Tâm, duyên kết nàng Kiều.

衛華陽智伏馬娟。
束其心喜聯王美。

Vệ-Hoa-Đường, trí phục Mã xướng,
Thúc-Kỳ-Tâm, hỷ liên Vương mỹ.

Cùng nhau căn-vặn đến điều,
Chỉ non thề biển nặng gieo đến lời.
Nỉ-non đêm ngắn tình dài,
Ngoài hiên thỏ đã non đoài ngậm gương.

343. 懇切相將瀝胆心，指山瀕海誓盟深。
情長夜短喁喁語，軒外西山月鏡沉。

Khẩn-thiết tương tương lịch đảm tâm,
Chỉ sơn nguyện hải thệ-minh thâm.
Tình tràng dạ đoản ngung ngung ngữ,
Hiên ngoại tây-sơn nguyệt kính trầm.

Mượn điều trúc viện thừa lương,
Rước về hãy tạm giấu nàng một nơi.
Chiến hòa sắp sẵn hai bài,
Cậy người thầy-thợ, mượn người dà-la.

344. 借題竹院趁風涼，暗把佳人寄一方。
奪美安排和戰局，斡旋聊托衛華陽。

Tá đề trúc viện sấn phong lương,
Ám bả giai-nhân ký nhất phương.
Đoạt mỹ an bài hòa chiến cuộc,
oát toàn liêu thác Vệ-Hoa-Đường

Bắn tin đến mặt Tú-bà,
Thua cơ, mụ cũng cầu hòa, dám sao.
Rõ-ràng của dẫn, tay trao,
Hoàn lương một thiếp, thân vào cửa công.

345. 遣人報訊秀媽前・理屈求和豈敢言。
贖美分明金付足・還良一帖遞公門。

Khiển nhân báo tấn Tú ma tiền,
Lý khuất cầu hòa khởi cảm ngôn.
Thục mỹ phân-minh kim phó túc,
Hoàn lương nhất thiếp đệ công môn.

Công tư đôi lẽ đều xong.
Gót tiên phút đã thoát vòng trần-ai.
Một nhà sum-hợp trúc mai,
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.

346. 公理私情兩妥排・輕盈仙履脫塵埃。
一庭媒竹良緣契・義海情深豈有涯！

Công-lý tư tình lưỡng thỏa bài,
Khinh-doanh tiên lũ thoát trần ai.
Nhất đình môi trúc lương duyên khế,
Nghĩa hải tình thâm khởi hữu nhai.

Hương càng đượm, lửa càng nồng,
Càng xôi vẻ ngọc, càng lồng màu sen.
Nửa năm hơi tiếng vừa quen.
Sân ngô cành biếc đã chen lá vàng.

347. 火熱香濃情倍痴。彩蓮碧玉更多姿。
纏綿半載同膠漆。黃葉秋梧點碧枝。

Hỏa nhiệt hương nùng tình bội si,
Thái liên bích ngọc cánh đa tư,
Triền miên bán tải đồng giao tất,
Hoàng diệp thu ngô điểm bích chi.

Giậu thu vừa nảy giò sương,
Gối yên đã thấy xuân-đường đến nơi.
Phong-lôi nổi trận bời-bời,
Nặng lòng e-ấp, tính bài phân-chia.

348. 菊傲東籬霜挺枝・停驂嚴父抵臨淄。
風波遽起雷霆作・沉重心情拆燕飛。

Cúc ngạo đông ly sương đĩnh chi.
Đình tham nghiêm phụ để Lâm-Truy.
Phong-ba cự khởi lôi đình tác,
Trầm-trọng tâm tình sách yến phi.

Quyết ngay biện-bạch một bề,
Dạy cho má-phấn lại về lầu xanh!
Thấy lời nghiêm-huấn rành-rành.
Đánh liều sinh mới lấy tình nài kêu.

349. 鐵面無私情不留。着教紅粉返青樓！
細聆嚴訓分明示。拚命書生漫懇求。

Thiết diện vô tư tình bất lưu.
Trước giao hồng phấn phản thanh lâu.
Tế linh nghiêm-huấn phân-minh thị,
Biện mệnh thư-sinh mạn khẩn-cầu.

Rằng : « Con biết tội đã nhiều,
« Dẫu rằng sấm-sét búa-rìu cũng cam.
« Trót vì tay đã nhúng chàm,
« Dại rồi, còn biết khôn làm sao đây?

350. 不肖罪深我自知，寧甘斧鉞雷霆誅。
藍緇手染難爲潔，失足回頭悔已遲。

Bất tiếu tội thâm ngã tự tri,
Ninh cam phủ việt lôi-đình tru.
Lam truy thủ nhiễm nan vi khiết,
Thất túc hồi đầu hối dĩ trì.

« Cùng nhau vả tiếng một ngày,
« Ôm cầm, ai nỡ dứt dây cho đành.
« Lượng trên quyết chẳng thương tình,
« Bạc đen thôi có tiếc mình làm chi!»

351. 同居一日愛恩深，絃斷那教別抱琴。
倘使嚴情堅不恕，犧牲皂白決斯心。

Đồng cư nhất nhật ái-ân thâm,
Huyền đoạn ná giao biệt bão cầm,
Thảng sử nghiêm tình kiên bất thứ,
Hy-sinh tạo bạch quyết tư tâm!

Thấy lời sắt đá tri tri,
Sốt gan, ông mới cáo quì cửa công.
Đất bằng nổi sóng đùng đùng,
Phủ-đường sai lá phiếu hồng thôi tra.

352. 鐵石言詞難轉吏，衷翁威怒告公庭。
一番平地風波作，衙府傳拘豈恕情。

Thiết thạch ngôn từ nạn chuyển canh.
Thúc ông thịnh nộ cáo công-đình.
Nhất phiên bình-địa phong-ba tác,
Nha phủ truyền câu khởi thứ tình.

Cùng nhau theo gót sai-nha,
Song song vào trước sân hoa, lậy quì.
Trông lên mặt sắt đen sì,
Lập nghiêm trước đã, ra uy nặng lời.

353. 共步隨差到府衙，更雙跪倒向花階。
仰看鐵面無私宰，堂審驚傳拍案開。

Cộng bộ tùy sai đáo phủ nha,
Song song quỵ đảo hướng hoa giai.
Ngưỡng khan thiết diện vô tư tể,
Đường thẩm kinh chuyền phách án khai :

« Gã kia dại nết chơi-bời,
« Mà con người thế là người đong-đưa !
« Tuồng gì hoa thải, hương thừa,
« Mượn màu son-phấn đánh lừa con đen !

354. 兒曹愚昧狹邪遊，迷客淫娃沒恥羞。
底事花殘香冷草？塗脂抹粉騙凡流。

Nhi tào ngu muội hiệp tà du,
Mê khách dâm oa một sỉ tu !
Để sự hoa tàn hương lãnh bối
Đồ chi mạt phấn phiến phàm lưu !

« Suy trong tình-trạng bên nguyền,
« Bề nào, thì cũng chưa yên bề nào
« Phép công chiếu án luận vào,
« Có hai đường ấy, muốn sao mặc mình :

355. 試從原告來查察，茍合私情總不通。
依案公堂憑判决，兩途選擇任遵從。

Thí tòng nguyên-cáo lai tra sát
Cẩu hợp tư-tình tổng bất thông.
Y án công đường bằng phán quyết,
Lưỡng đồ tuyển trạch nhậm tuân tòng.

« Một là cứ phép gia hình,
« Một là lại cứ lầu xanh phó về ! »
Nàng rằng. « Đã quyết một bề,
« Nhện này vương lấy tơ kia mấy lần !

356. 一為據法加刑罰，二返青樓再注名！
翹說斯心經決斷，蛛蜘豈更把絲縈！

Nhất vi cứ pháp gia-hình phạt,
Nhị phản thanh lâu tái trú danh !
Kiều thuyết tư tâm kinh quyết đoán,
Tri-chu khởi cánh bả ti oanh !

« Đục trong thân cũng là thân,
« Yếu thơ, vâng chịu trước sân lôi-đình ».
« Dậy rằng : « Cứ phép gia hình ! »
Ba cây chập lại một cành mẫu-đơn.

357. 清濁從良總一身，蒲軀敢冒雷霆嗔。
令傳據法施刑罰，三木枷將一牡丹。

Thanh tục tòng lương tổng nhất thân,
Bồ khu cảm mạo lôi-đình sân.
Lệnh truyền cứ pháp thi hình phạt !
Tam mộc gia tương nhất mẫu-đơn.

Phận đành chi giám kêu oan,
Đào hoen-quyẹn má, liễu tan-tác mày.
Mội sân làm cát đã-đầy,
Gương lờ nước thủy, mai gầy vóc sương.

358. 寧甘刑罰敢吁冤，桃臉沾污眉柳殘。
纔轉公庭沙滾漬，支離梅骨黯朱顏。

Ninh cam hình-phat cảm hò oan.
Đào kiểm triêm ô my liễu tàn.
Triển chuyển công đình sa cồn tí.
Chi ly mai cốt ám chu nhan.

Nghĩ tình chàng Thúc mà thương,
Nẻo xa trông thấy, lòng càng xót-xa.
Khóc rằng: Oan khốc vì ta,
« Có nghe lời trước, chớ đà lụy sau.

359. 束生淒切情堪傷，刑法遥看枉斷腸。
哭嘆冤原由我致，早從嬌說免今殃。

Thúc-sinh thê thiết tình kham thương.
Hình pháp dao khan uổng đoạn trường.
Khốc thán oan nguyên do ngã trí,
Tảo tòng kiều thuyết miễn kim ương.

« Cạn lòng, chẳng biết nghĩ sâu? »
« Để ai trăng tủi, hoa sầu vì ai,
« Phủ-đường nghe thoảng vào tai!
Động lòng lại gạn đến lời riêng-tây!

360. 識淺深思悔不先！花愁月暗咎誰愆？
風聞府尹疑雲起・追溯從頭究事原。

Thức thiển thâm tư hối bất tiên?
Hoa sầu nguyệt ám cữu thùy khiên,
Phong văn phủ duẫn nghi vân khởi!
Truy tố tòng đầu cứu sự nguyên.

Sụt-sùi chàng mới thưa ngay,
Đầu-đuôi kể lại sự ngày cầu thân:
« Nàng đà tính hết xa gần.
Từ xưa nàng đã biết thân có rày!

361. 哽咽束生方訴苦。求婚始末說從頭：
佳人遠適多盤算，昔日曾知作隱憂！

Ngạnh yết Thúc-sinh phương tố khổ,
Cầu hôn thủy mạt thuyết tòng đầu:
Giai-nhân viễn thích đa bàn toán
Tích nhật tằng tri tác ẩn ưu!

« Tại tôi hấng lấy một tay,
« Để nàng cho đến nỗi này, vì tôi! »
Nghe lời nói cũng thương lời,
Dẹp uy, mới dậy mở bài giải vi.

362. 奮勇護花一手當，佳人竟爾受琅璫。
黄堂聆語生悲惻，排解息威作主張。

Phấn dũng hộ hoa nhất thủ đương,
Giai nhân cánh nhĩ thụ lang đang!
Hoàng đường linh ngữ sinh bi trắc,
Bài giải tức uy tác chủ trương.

Rằng: « Như hẳn có thế thì,
« Trăng hoa, song cũng thị-phi biết điều! »
Sinh rằng: « Chút phận bọt-bèo,
« Theo đòi và cũng ít nhiều bút-nghiên ».

363. 據報若然非謬妄，雖云風月尚知機！
生云微末雲萍質，翰墨書香未可非。

Cứ báo nhược nhiên phi mậu vọng,
Tuy vân phong nguyệt thượng tri cơ!
Sinh vân vi mạt vân bình chất,
Hàn mặc thư hương vị khả phi.

Cười rằng: « Đã thế thì nên!
« Mộc-già hãy thử một thiên, trình nghề ».
Nàng vâng cất bút tay đề,
Tiên-hoa trình trước án phê, xem tường.

364. 笑云如此亦良緣，題詠木枷試一篇。
領命佳人揮筆就，花箋呈遞案堂前。

Tiếu vân như thử được lương duyên!
Đề vịnh mộc gia thí nhất thiên.
Lĩnh mệnh giai-nhân huy bút tựu,
Hoa tiên trình đệ án đường tiền.

Khen rằng: « Giá đáng Thịnh-Đường,
« Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân!
« Thực là tài-tử giai-nhân,
« Châu Trần, còn có Châu Trần nào hơn?

365. 堪歎文章等盛唐，千金才色難羅張！
佳人才子天緣湊，締結朱陳莫比良？

Kham thán văn-chương đẳng Thịnh Đường,
Thiên kim tài sắc nạn la trương
Giai-nhân tài-tử thiên duyên thấu,
Đế kết Châu Trần mạc tỷ lương?

« Thôi đừng rước dữ, cưu hờn,
« Làm chi lỡ nhịp cho đờn ngang cung.
« Đã đưa đến trước cửa công,
« Ngoài thì là lẽ, song trong là tình.

366. 息卻恚嗔勿厭煩，莫教琴瑟錯良緣。
衙堂既到憑分判，公理私情要顧全。

Tức khước khuể sân vật yếm phiền,
Mạc giao cầm sắt thác lương duyên.
Nha đường ký giáo bằng phân phán.
Công-lý tư tình yếu cố toàn (tuyền).

« Dâu con trong đạo-gia-đình,
« Thôi thì dẹp nỗi bất-bình, là xong! »
Kíp truyền sắm - sửa lễ công,
Kiệu hoa cất gió, đuốc hồng điểm sao.

367. 媳婦兒曹家道中，不平寢却息波風。
急傳整頓公儀送　花轎迎風燭影紅。

Túc phụ nhi tào gia đạo trung,
Bất-bình tẩm khước tức ba phong!
Cấp truyền chỉnh-đốn công nghi tống,
Hoa kiệu nghinh phong chúc ảnh hồng.

Bày, hàng cổ xúy xốn-xao,
Song song đưa tới trướng đào sánh đôi.
Thương vì hạnh, trọng vì tài,
Thúc-ông thôi cũng dẹp lời phong-ba.

368. 吹打喧天鑼鼓揚，迎歸桃帳結雙雙。
東翁重品憐才藻，寢息風波作主張。

Suy đả huyên-thiên la cổ dương,
Nghinh-quy đào trướng kết song song,
Thúc-ông trọng phẩm lân tài tảo,
Tẩm tức phong-ba tác chủ trương.

HỒI THỨ 14 第十四回

Bao nỗi yêu-thương, chia-ly sao nỡ,
Tấm lòng ghen tức, bưng kín ai hay?

繾綣情深，分離莫捨。
郁濃醋意，隱匿不宣。

Khiển quyển tình-thâm, phân-ly mạc xả,
Úc nùng thố ý, ẩn nặc bất tuyên?

Huệ-lan sực-nức một nhà,
Từng cay-đắng' lại mặn-mà hơn xưa.
Mảng vui rượu sớm, trà trưa,
Đao đà phai thắm, sen vừa nảy xanh.

369. 蕙蘭一室倍芳芬，苦盡甘來更覺甘。
午茗晨醪忘歲月，桃英零落荷錢蔭。

Huệ lan nhất thất bội phương phân,
Khổ tận cam lai cánh giác cam.
Ngọ minh thần dao vong tuế nguyệt,
Đào anh linh lạc hà tiền âm.

Trướng hồ vắng-vẻ đêm thanh,
E tình, nàng mới bày tình riêng chung.
« Phận bồ vừa vẹn chữ tòng,
« Đổi thay nhạn yến đã hòng đầy niên.

370. 帳幃靜寂清涼夜，遠慮翹思計兩全。
竊自從良安妾份，鴻來燕去已週年。

Trướng vi tĩnh tịch thanh lương dạ
Viễn lự Kiều tư kế lưỡng toàn (tuyền).
Thiết tự tòng lương an thiếp phận,
Hồng lai yến khứ dĩ chu niên.

« Tin nhà ngày một vắng tin,
« Mặn tình cát-lũy, nhạt tình tao khang.
« Nghĩ ra, thật cũng nên dường,
« Tám-hơi, ai kẻ giữ-giàng cho ta ?

371. 家訊年來久已荒，情深葛藟淡糟糠。
細思却有堪虞處，爲我伊誰作掩將？

Gia tin niên lai cửu dĩ hoang,
Tình thâm cát-lũy đạm tao-khang.
Tế tư sác hữu kham ngu xứ,
Vị ngã y thùy tác yểm tương?

« Trộm nghe kẻ lớn trong nhà.
« Ở vào khuôn-phép, nói ra mối gường.
« E thay những dạ phi-thường,
« Dễ dò rốn bể, khôn lường đáy sông!

372. 家政曾聞大婦持，言行條理有箴規。
心懷叵測眞堪畏，河海深沉豈易窺。

Gia chánh tằng văn đại phụ trì.
Ngôn hành điều lý hữu châm quy.
Tâm hoài phả trắc trân kham úy,
Hà-hải thâm-trầm khởi dị khuy.

« Mà ta suốt một năm ròng,
« Thế nào cũng chẳng giấu xong được nào.
« Bấy-chầy như tô tiêu hao,
« Hoặc là trong có làm sao chăng là?

373. 週年我倆賦同居，事體昭然莫掩非。
日久風聲猶未漏，豈因個裡有玄虛。

Chu-niên ngã lưỡng phú đồng cư,
Sự-thể chiêu nhiên mạc yểm phi.
Nhật cửu phong thanh do vị lậu.
Khởi nhân cá lý hữu huyền hư.

« Xin chàng liệu kíp lại nhà,
« Trước người đẹp ý, sau ta biết tình.
« Đêm ngày giữ mực giấu quanh,
« Rày lần, mai lữa, như hình chưa thông!

374. 願郎赴日早還鄉，詢悉嬌妻愜意良。
倘使暮朝漫隱匿，遷延歲月計非長。

Nguyện lang khắc nhật tảo hoàn hương,
Tuân tất kiều thê thiếp ý lương.
Thảng sử mộ triêu man ẩn nặc,
Thiên diên tuế-nguyệt kế phi trường!

Nghe lời khuyên nhủ thong-dong,
Đành lòng sinh mới quyết lòng hồi hương.
Rạng ra gởi đến xuân-đường,
Thúc ông cũng vội giục chàng ninh gia.

375. 細聽從容解說長，束郎決意整歸裝。
黎明遲向椿庭稟，嚴也同情促返鄉。

Tế thính thung-dung giải thuyết trường,
Thúc lang quyết ý chỉnh quy trang.
Lê minh kính hướng xuân đình bẩm,
Nghiêm dã đồng tình thúc phản hương.

Tiễn đưa một chén quan-hà,
Xuân-đình thoắt đã dạo ra cao-đình,
Sông Tần một giải xanh xanh,
Loi-thoi bờ liễu mấy cành Dương-quan.

376. 一別關山祖餞行，春庭渡過復皋庭。
秦川一帶傷心碧，三疊陽關岸柳青。

Nhất biệt quan san tổ tiễn hành,
Xuân đình độ quá phục cao đình.
Tần xuyên nhất đới thương tâm bích,
Tam điệp dương-quan ngạn liễu thanh.

Cầm tay dài ngắn thở-than,
Chia-phôi ngừng chén, hợp-tan nghẹn-lời.
Nàng rằng : « Non nước xa-khơi,
« Sao cho trong ấm, thì ngoài mới êm.

377. 把臂長吁短嘆頻，停觴哽咽訴離情。
翹云遼遠關山隔，中饋安和外始寧。

Bả tí trường hư đoản thán tần,
Đình thương ngạnh yết tố ly tình.
Kiều-vân liêu viễn quan sơn cách,
Trung quỹ an hòa ngoại thủy ninh.

« Dễ lòa yếm thắm, trôn kim,
« Làm chi bưng mắt bắt chim khó lòng!
« Đôi ta chút nghĩa đèo bòng,
« Đến nhà, trước liệu nói sòng cho minh.

378. 莫顯乎微蚋有聲，盜鈴掩耳計難逞。
絲羅我倆恩情事，到舍隨機要說明。

Mạc hiển hồ vi nhuế hữu thanh,
Đạo linh yểm nhĩ kế nan sinh!
Ti la ngã lưỡng ân-tình sự,
Đáo xá tùy-cơ yếu thuyết minh.

« Dù khi sóng gió bất-tình,
« Lớn ra uy lớn, tôi đành phận tôi,
« Hơn điều giấu ngược, giấu xuôi,
« Lại mang những việc tày trời đến sau.

379. 不平縱使風波作，大婦施威妾也甘。
勝比遮瞞徒掩飾，滔天後患禍難堪。

Bất bình túng sử phong-ba tác,
Đại phụ thi-uy thiếp dã cam.
Thắng bỉ gia man đồ yểm sức,
Thao thiên hậu hoạn họa nan kham.

« Thương nhau xin nhớ lời nhau,
« Năm chầy cũng chẳng đi đâu mà chầy!
« Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
« Chén mừng, xin đợi ngày này năm sau! »

380. 相親咐語須牢記，歲月遷延會有期！
今日餞君應記憶，洗塵來歲喜觴飛！

Tương thân phó ngữ tu lao ký,
Tuế nguyệt thiên diên hội hữu kỳ!
Kim nhật tiễn quân ưng ký ức,
Tẩy trần lai tuế hỷ thương phi!

« Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong, thu đã nhuộm màu quan-san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh-an
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh.

381. 上馬分襟訴別衷，關山秋色染丹楓。
紅塵滾滾征騎捲，野陌千桑杳去踪。

Thượng mã phân khâm tố biệt trung,
Quan-san thu sắc nhiễm đan phong.
Hồng-trần cồn cồn chinh kỳ quyển,
Dã mạch thiên tang yểu khứ tung.

Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa-xôi.
Vầng trăng ai xẻ làm đôi ?
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.

382. 五更歸婦空幃冷，千里離人隻影孤。
兩地誰分秋兔魄？半窺孤枕半征途。

Ngũ canh quy phụ không vi lãnh,
Thiên lý ly nhân chích ảnh cô.
Lưỡng địa thùy phân thu thỏ phách ?
Bán khuy cô chẩm bán chinh đồ.

Kể chi những nỗi dọc đường,
Buồng trong, này nỗi chủ-trương ở nhà.
Vốn dòng họ Hoạn danh-gia,
Con quan Lại bộ tên là Hoạn-Thư.

383. 漫說征塵在旅途　髮妻家政手中操。
名門繡閣尚書女，吏部嬌娃字宦姑。

Mạn thuyết chinh trần tại lữ-đồ,
Phát-thê gia-chánh thủ trung thao.
Danh-môn tú-các thượng-thư nữ,
Lại bộ kiều-oa tự Hoạn-cô

Duyên đằng thuận nẻo gió đưa,
Cùng chàng kết-tóc, xe tơ những ngày.
Ở-ăn thì nết cũng hay,
Nói điều ràng-buộc thì tay cũng già.

384. 時來風送滕王閣，與子同諧白首盟。
擧止端莊稱婦道，言行練達有權衡。

Thời lai phong tống Đằng-Vương-các,
Dữ tử đồng hài bạch-thủ minh.
Cử-chỉ đoan-trang xưng phụ-đạo,
Ngôn hành luyện đạt hữu quyền-hành.

Từ nghe vườn mới thêm hoa,
Miệng người đã lắm, tin nhà thì không.
Lửa tâm càng giập, càng nồng,
Trách người đen-bạc, ra lòng trăng hoa:

385. 金屋藏嬌久已諳，人言泛泛杳郎音。
一團妬火難爲抑，薄倖恨生風月心。

Kim-ốc tàng kiều cửu dĩ am,
Nhân ngôn phiếm-phiếm miễu lang âm,
Nhất đoàn đố hỏa nan vi ức,
Bạc hạnh hận sinh phong-nguyệt tâm:

« Ví bằng thú-thật cùng ta,
« Cũng dong kẻ dưới, mới là lượng trên,
« Dại chi chẳng giữ lấy nền,
Tốt chi mà rước tiếng ghen vào mình?

386. 若教坦白吐真情，海量儻當恕小星。
遮莫寬懷存婦道，醋波還作受人評？

Nhược giao thản-bạch thổ chân tình,
Hải-lượng nung đương thứ tiểu-tinh
Già mạc khoan hoài tồn phụ-đạo,
Thố ba cự tác thụ nhân bình?

« Lại còn bưng-bít giấu quanh,
« Làm chi những thói trẻ ranh nực-cười!
« Tính rằng cách mặt, khuất lời,
« Giấu ta, ta cũng liệu bài giấu cho!

387. 隱匿依然欲掩非，玩來兒戲實堪嗤！
自云隔陔相瞞飾，儂也隨機計反施！
Ẩn-nặc y nhiên dục yểm phi,
Ngoạn lai nhi-hí thực kham xuy!
Tự vân cách-cai tương man sức,
Nung dã tùy cơ kế phản thi!

« Lo gì việc ấy mà lo,
« Kiến trong miệng chén lại bò đi đâu?
« Làm cho nhìn chẳng được nhau,
« Làm cho đày-đọa cất đầu chẳng lên!

388. 勝算定操不用愁，杯中螻蟻更何逃？
管教規避難相見，磨折千般莫出頭！
Thắng toán định thao bất dụng sầu.
Bôi trung lâu nghĩ cánh hà đào?
Quản giao khuy tị nan tương kiến,
Ma triết thiên ban mạc xuất đầu!

« Làm cho trông thấy nhãn tiền,
« Cho người thăm ván, bán thuyền biết tay! »
« Nỗi lòng kín chẳng ai hay,
« Ngoài tai để mặc gió bay mái ngoài.

389. 教他目下嘗酸辛，懲彼貪新忘舊人！
個裡陰謀人不覺，風聲外播若無聞。
Giáo tha mục hạ thường toan tân,
Trừng bỉ tham tân vọng cựu nhân!
Cá lý âm-mưu nhân bất giác,
Phong thanh ngoại bá nhược vô van.

Tuần sau bỗng thấy hai người,
Mách tin, ý cũng liệu bài tâng công.
Tiểu-thư nổi giận đùng-đùng :
« Gớm tay thêu-dệt, ra lòng trêu ngươi !

390. 遽然週末兩家傭，報訊前來欲領功。
官姐嬌姍佯責罵：無端虛構欲撩儂！

Cự nhiên chu mạt lương gia dong.
Báo tin tiền lai dục lĩnh công.
Hoạn tả Kiều san dương trách mạ.
Vô đoan hư cấu dục liêu nung !

« Chồng tao nào phải như ai,
« Điều này hẳn miệng những người thị-phi ! »
Vội-vàng xuống lệnh ra uy,
Đứa thì vả miệng, đứa thì bẻ răng.

391. 吾夫端正豈凡流、播是弄非爲爾曹！
立振雌威施閫令，拔牙撾嘴警讒徒。

Ngô phu đoan chính khởi phàm lưu,
Bá thị lộng phi vị nhĩ tào !
Lập trấn thư uy thi khổn lệnh,
Bạt nha quắc chủy cảnh sàm đồ.

Trong ngoài kín-mít như bưng,
Nào ai còn dám nói-năng một lời ?
Buồng đào khuya sớm thảnh-thơi,
Ra vào một mực nói cười như không.

392. 一家內外口如瓶，蟬喋伊誰敢作聲？
朝夕雍容桃帳裡，恬然色笑自娉婷。

Nhất gia nội ngoại khẩu như bình,
Thiền cấm y thùy cảm tác thanh ?
Triêu tịch ung-dung đào trướng lý ?
Điềm-nhiên sắc tiếu tự phinh đình.

Đêm ngày lòng những giận lòng,
Sinh đà về đến lầu hồng, xuống yên.
Lời tan-hợp, nỗi hàn-huyên,
Chữ tình càng mặn, chữ duyên càng nồng.

393. 朝夕爲君飲恨愁，停驂郎已抵紅樓。
悲歡離合寒喧話，繾綣情深意更繆。

Triêu tịch vị quân ẩm hận sầu,
Đình tham lang dĩ để hồng lâu.
Bi hoan ly hợp hàn huyên thoại,
Khiển quyển tình thâm ý cánh màu.

Tầy trần vui chén thong-dong,
Nỗi lòng, ai ở trong lòng mà ra ?
Chàng về xem ý-tứ nhà,
Sự mình cũng rắp lân-la giãi-bày.

394. 洗塵把盞自從容，個別伊誰吐隱衷？
到舍細覘中饋意，温存心事漫疏通。

Tẩy trần bả trản tự thung-dung,
Cá biệt y thùy thổ ẩn trung ?
Đáo xá tế siêm trung quỹ ý,
Ồn-tồn tâm-sự mạn sơ thông.

Mấy phen cười nói tỉnh say,
Tóc-tơ bất động mảy-may sự tình.
Nghĩ : « Đà bưng kín miệng bình,
« Nào ai có khảo mà mình lại xưng ? »

395. 幾番談笑醉醒中，毫髮何曾露隱衷。
消息瓶封思得策，無人拷問豈詞供？

Kỷ phiên đàm tiếu túy tỉnh trung,
Hào phát hà tằng lộ ẩn trung,
Tiêu tức bình phong tư đắc sách,
Vô nhân khảo vấn khởi từ cung ?

Những là e-áp dùng-dằng,
Rút dây, sợ nữa động rừng, lại thôi.
Có khi vui miệng mua cười,
Tiểu-thư lại giở những lời đâu đâu.

396. 躊躇欲語復沉吟，秖恐藤牽動木林。
時或談天漫戲謔，恬然宦姐若無心。

Trù-trừ dục ngữ phục trầm-ngâm,
Chỉ khủng đằng khiên động mộc lâm
Thời hoặc đàm thiên man hý hước,
Điềm-nhiên Hoạn thả nhược vô tâm ?

Rằng : « Trong ngọc đá vàng thau,
« Mười phần ta đã tin nhau cả mười.
« Khen cho những miệng rông-dài,
« Bướm - ong, lại đặt những lời nọ kia !

397. 自云金石兩心堅，結髮相知信十全。
可怪流言人世事，耽花蜂蝶竟虛傳！

Tự vân kim thạch lưỡng tâm kiên,
Kết phát tương tri tín thập toàn, (tuyền)
Khả quái lưu ngôn nhân thế sự,
Đam hoa phong điệp cánh hư truyền !

Thiếp dù vụng, chẳng hay suy,
« Đã dơ bụng nghĩ, lại bia miệng cười ! »
Thấy lời thủng - thỉnh như chơi,
Thuận lời, chàng cũng nói xuôi đỡ đòn.

398. 陋愚妾豈不深思，嫉妒徒添衆口譏！
語出渾如無所事，檀郎漫應亦隨機。

Lậu ngu thiếp khởi bất thâm tư,
Tật đố đồ thiêm chúng khẩu ky !
Ngữ xuất hồn như vô sở sự,
Đàn lang mạn ứng diệc tùy-cơ.

Những là cười phấn, cợt son,
Đèn khuya chung bóng, trăng tròn sánh vai.
Thú quê thuần vược bén mùi,
Giếng vàng đã rụng một vài lá ngô.

399. 粧樓脂粉笑聲喧，月下燈前兩並肩。
味飫蓴鱸鄉物美，梧桐金井報秋先。

Trang lầu chi phấn tiếu thanh huyên,
Nguyệt hạ đăng tiền lưỡng tịnh kiên.
Vị ứ lư thuần hương vật mỹ,
Ngô đồng kim tỉnh báo thu tiên.

Chạnh niềm nhớ cảnh giang-hồ,
Một niềm quan-tái, mấy mùa gió trăng.
Tình riêng chưa dám rỉ răng,
Tiểu-thư trước đã liệu chừng nhủ qua.

400. 江湖綺夢緬懷深，風月關山戀客襟。
一片情思難啟齒，宦娘經已解郎心。

Giang-hồ ỷ mộng miễn hoài thâm,
Phong-nguyệt quan san luyến khách khâm.
Nhất phiến tình tư nan khai xỉ,
Hoạn nương kinh dĩ giải lang tâm.

« Cách năm, mây bạc xa xa,
« Lâm-truy cũng phải tính mà thần-hôn ».
Được lời như cởi tấc son,
Vó câu thẳng ruổi, nước non quê người.

401. 週年遙望白雲飛，定省臨淄早策歸。
得語郎心花怒放，馬蹄客路疾風馳。

Chu niên dao vọng bạch vân phi,
Định tỉnh Lâm-truy tảo sách quy,
Đắc ngữ lang tâm hoa nộ phóng,
Mã đề khách lộ tật phong trì.

Long-lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.
Roi câu vừa gióng dặm-trường,
Xe hương, nàng cũng thuận đường qui ninh.

402. 瀲灩天光映水光，曉城煙碧慕山黃。
長途策馬方馳去，宦姐香車也省娘。

Liễm-diễn thiên quang ánh thủy quang,
Hiểu thành yên bích mộ sơn hoàng.
Trường đồ sách mã phương trì khứ,
Hoạn tả hương xa dã tỉnh nương.

HỒI THỨ 15 第十五回

Đổi-xác trao-thây, quân ưng khuyển lộn xòng lắm kế,
Đang bà hóa tớ, kiếp hồng nhan đày-đọa trăm đường.

換日偷天，鷹犬逞凶百態。
名婢實妾，紅顏受辱千般。

Hoán nhật thâu thiên, ưng khuyển sính hung bá thái.
Danh tì thực-thiếp, hồng-nhan thụ nhục thiên ban.

Thưa nhà huyên hết mọi tình,
Nỗi chàng ở bạc, nỗi mình chịu đen!
Nghĩ rằng: « Ngứa ghẻ hờn-ghen,
« Xấu chàng mà có ai khen chi mình!

403. 萱幃堂上訴心懷，薄倖夫郎嘆命乖！
自念爭風興妬意，檀郎出醜己招非！

Huyên vi đường thượng tố tâm hoài,
Bạc hạnh phu lang thán mệnh quai!
Tự niệm tranh phong hưng đố ý,
Đàn lang xuất xú kỷ chiêu phi!

« Vậy nên ngoảnh mặt làm thinh,
« Mưu cao vốn đã rắp-ranh những ngày.
« Lâm-Truy đường bộ tháng chầy,
« Mà đường hải-đạo sang ngay thì gần.

404. 痴睛佯裝不作聲，壽謀妙計早施行。
臨淄陸路偏遙隔，海道輕舟却短程。

Sí hội dương trang bất tác thanh,
Trù mưu diệu-kế tảo thi hành.
Lâm-chuy lục lộ thiên giao cách,
Hải-đạo khinh chu khước đoản trình.

« Dọn thuyền lựa mặt gia-nhân
« Hãy đem dây xích buộc chân nàng về.
« Làm cho, cho mệt, cho mê,
« Làm cho đau-đớn, ê-chề, cho coi !

405. 家丁快艇兩安排，先把佳人細索歸。
令彼昏迷渾不覺，艱辛歷盡倍滄凄！

Gia đinh khoái đĩnh lưỡng an bài,
Tiên bả giai-nhân khổn sách quy.
Linh bỉ hôn mê hồn bất giác,
Gian tân lịch tận bội sương thê !

« Trước cho bõ ghét những người !
« Sau cho để một trò cười về sau ! »
Phu-nhân khen chước rất mầu,
Chiều con, mới dậy mặc dầu ra tay.

406. 懲彼無良恨始消，留將話柄與人嘲。
夫人贊許稱良策，一任女兒計展招。

Trừng bỉ vô lương hận thủy tiêu :
Lưu tương thoại bính dữ nhân trào !
Phu-nhân tán hứa xưng lương sách,
Nhất nhậm nữ nhi kế triển chiêu.

Sửa-sang buồm gió, lèo mây,
Khuyển, ưng lại lựa một bày côn quang.
Dặn-dò hết các mọi đường,
Thuận phong một lá, vượt sang bến Tề.

407. 雲纜風帆配備週，狠凶挑選犬鷹流。
周全計劃叮嚀語，一棹順風齊國遊。

Vân lãm phong phàm phối bị chu,
Ngận hung thiêu tuyển khuyển ưng lưu.
Chu-toàn kế-hoạch đinh ninh ngữ.
Nhất trạo thuận phong Tề quốc du.

Nàng từ chiếc bóng song the,
Đường kia nỗi nọ như chia mối sầu!
Bóng đâu đã xế ngang đầu,
Biết đâu ấm-lạnh, biết đâu ngọt-bùi?

408. 孤零翹自守紗窗，愁緒縈迴百感傷！
向暮桑榆親老日，清溫甘旨誰承將？

Cô linh Kiều tự thủ sa song,
Sầu tự oanh hồi bách cảm thương!
Hướng mộ tang du thân lão nhật,
Thanh ôn cam chỉ thụy thừa tương?

Tóc thề đã chấm ngang vai,
Nào lời non-nước, nào lời sắt-son?
Sắn-bìm chút phận con-con,
Khuôn duyên biết có vuông tròn cho chăng?

409. 鴛盟截髮已垂肩，山海盟寒金石捐？
蔦蘿如今身賤薄！穹蒼爲我可成全？

Uyên minh triệt phát dĩ thùy kiên,
Sơn hải minh hàn kim thạch quyên?
Cát lũy như kim thân tiện bạc,
Khung thương vị ngã khả thành toàn?

Thân sao nhiều nỗi bất bằng ?
Liều như cung quảng ả Hằng, nghĩ nau !
Đêm thu, gió lọt song đào,
Nửa vầng trăng khuyết, ba sao giữa trời !

410. 不平身世嘆飄零！爭似姮娥寄太清！
桃帳風翻秋夜寂，半灣殘月帶三星。

Bất-bình thân thế thán phiêu-linh ?
Tranh tự Hằng-Nga ký thái thanh !
Đào trướng phong phiên thu dạ tịch,
Bán loan tàn nguyệt đái tam tinh!

Nén hương đến trước Phật-đài,
Nỗi lòng khấn chửa cạn lời vân vân...
Dưới hoa dậy lũ ác-nhân,
Ầm-ầm khốc quỉ, kinh thần, mọc ra !

411. 心香一柱禱天庭，不盡情懷訴未清。
突見花間凶狠輩，驚神泣鬼現真形！

Tâm hương nhất trụ đảo Thiên-đình,
Bất tận tình hoài tố vị thanh,
Đột kiến hoa gian hung ngận bối,
Kinh thần khấp quỷ hiện chân hình !

Đầy sân gươm tuốt sáng lòa,
Thất kinh, nàng chửa biết là làm sao?
Thuốc mê đâu đã tưới vào,
Mơ-màng như giấc chiêm-bao biết gì !

412. 盈庭晃朗劍光寒，錯愕佳人結舌看！
倏忽迷魂施妙藥，渾然一覺夢漫漫！

Doanh đình quang lãng kiếm quang hàn,
Thác ngạc giai-nhân kết thiệt khan !
Thúc hốt mê hồn thi diệu dược,
Hồn nhiên nhất giác mộng man man !

Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng đào, viện sách, bốn bè lửa dong;
Sẵn thây vô chủ bên sông,
Đem vào để đó, lộn sòng, ai hay?

413. 扶翹上馬疾風馳，桃帳書齋火四圍；
江際遺屍拋舍内，偷天換日有誰知？

Phù Kiều thượng mã tật phong tri,
Đào-trướng thư-trai hỏa tứ vi:
Giang-tế di thi phao xá nội,
Thâu-thiên hoán-nhật hữu thùy tri?

Tôi-đòi phách lạc, hồn bay,
Pha càn bụi cỏ, gốc cây ẩn hình.
Thúc-ông nhà cũng gần quanh,
Chợt trông ngọn lửa, thất kinh rụng-rời.

414. 魂飛魄散各家丁，草際樹邊暫隱形。
鄰近束翁方夢覺，遙看火燄倍心驚。

Hồn phi phách tán các gia đinh,
Thảo tế thụ biên tạm ẩn hình.
Lân-cận Thúc ông phương mộng giác
Cự khan hỏa diễm bội tâm kinh.

Tớ thầy chạy thẳng đến nơi,
Tơi-bời tưới lửa, tìm người lao-xao.
Gió cao, ngọn lửa càng cao,
Tôi đòi tìm đủ nàng nào thấy đâu?

415. 慌忙主僕到忽忽，撲火尋人枉費功。
秋燥風高焰更烈，家傭覓遍杳翹踪。

Hoang mang chủ bộc đáo thông thông,
Phác hỏa tầm nhân uổng phí công,
Thu táo phong cao diễm cánh liệt,
Gia dong mịch biến yểu Kiều tung?

Hớt-hơ, hớt hãi nhìn nhau,
Giếng sâu bụi rậm, trước sau tìm quàng.
Chạy vào chốn cũ, phòng hương,
Trong tro, thấy một đống xương cháy tàn.

416. 徬徨相對怵心懷，古井叢林枉覓猜。
細向香閨頻搜索，撥開餘燼一殘骸。

Bàng hoàng tương đối chuật tâm hoài,
Cổ tỉnh tùng lâm uổng mịch sai.
Tế hướng hương khuê tần sưu sách,
Bát khai dư tẫn nhất tàn hài.

Ngay tình, ai biết mưu gian,
Hẳn nàng, thôi lại còn bàn rằng ai!
Thúc-ông sùi-sụt ngắn dài,
Nghĩ con vắng-vẻ, thương người nết-na!

417. 梗直誰知狡計施，佳人火喪更何疑？
東翁哽咽傷心淚！憐婦賢才子未歸！

Ngạnh trực thùy tri giảo kế thi,
Giai nhân hỏa-táng cánh hà nghi?
Thúc-ông ngạnh yết thương tâm lệ,
Lân phụ hiền tài tử vị quy!

Di-hài nhặt sắp về nhà,
Nào là khâm-liệm, nào là tang-trai,
Lễ thường đã đủ một hai,
Lục-trình chàng cũng đến nơi bấy giờ.

418. 遺骸執拾載還家，衾殮營齋禮有加。
喪祭俗儀聊已盡，陸程趕到郎空嗟！

Di-hài chấp thập tải hoàn gia
Khâm liễm doanh trai lễ hữu gia.
Táng tế tục nghi liêu dĩ tận,
Lục trình cản đáo lang không ta.

Bước vào chốn cũ lầu thư,
Tro than một đống, nắng mưa bốn tường.
Sang nhà cha, tới trung-đường,
Linh-sàng, bài-vị, thờ nàng ở trên.

419. 重臨故址覓芳踪：餘燼一堆四壁空。
再到椿庭堂裡看，翠翹靈位設當中。

Trùng làm cố chỉ mịch phương tung,
Dư tẫn nhất dòi tứ bích không.
Tái đáo xuân đình đường lý khán,
Thúy-Kiều linh vị thiết dương trung.

Hỡi ôi! nói hết sự duyên,
Tơ tình đứt ruột, lửa phiền cháy gan!
Gieo mình, vật vã, khóc than:
« Con người thế ấy, thác oan thế này!

420. 悲傷縷述非災事，腸斷聆言灼肺肝！
投地呼天空嘆泣，佳人枉死竟含冤！

Bi thương lũ thuật phi tai sự.
Tràng đoạn linh ngôn chước phế can!
Đồ địa hô thiên không thán khấp,
Giai-nhân uổng tử cánh hàm oan!

« Chắc rằng mai trúc lại vầy,
« Ai hay vĩnh-quyết là ngày đưa nhau!
« Thương càng nghĩ, nghĩ càng đau,
« Dễ ai rấp thảm, quạt sầu cho khuây.

421. 媒竹良緣信再逢，分離永訣竟成空！
傷心回憶添悲痛！愁慘伊誰慰我衷？

Môi trúc lương duyên tín tái phùng,
Phân ly vĩnh-quyết cánh thành không!
Thương tâm hồi ức thiêm bi thống,
Sầu thảm y thùy úy ngã trung.

Gần miền nghe có một thầy,
Phi phù trí quỉ, cao tay thông huyền.
Trên tam đảo, dưới cửu-tuyền.
Tìm đâu thì cùng biết tin rõ-ràng.

422. 聽說近區有道人，飛符致鬼可通神。
蓬萊三島九泉下，窮寃亡魂訊息真。

Thính thuyết cận khu hữu đạo-nhân,
Phi-phù trí quỉ khả thông thần.
Bồng-lai tam-đảo cửu-tuyền hạ,
Cùng cứu vong-hồn tấn tức chân.

Sắm-sanh lễ-vật rước-sang,
Xin tìm cho thấy mặt nàng, hỏi-han.
Đạo-nhân phục trước tĩnh-đàn,
Xuất thần giây-phút chưa tàn nén hương.

423. 禮儀配備奉迎歸，尋究芳魂妙法施。
伏案道人壇上坐，出神未燼一香枝。

Lễ nghi phối bị phụng nghinh quy,
Tầm cứu phương hồn diệu pháp thi.
Phục án đạo nhân đàn thượng tọa,
Xuất thần vị tẫn nhất hương chi.

Trở về minh-bạch nói tường:
« Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra:
« Người này nặng kiếp oan-gia,
« Còn nhiều nợ lắm, sao đà thác cho!

424. 神出歸來把話陳：玉容不見細尋根：
伊人尚重寃家業，世債猶深未脫塵！

Thần xuất quy lai bả thoại trần:
Ngọc dung bất kiến tế tầm căn,
Y nhân thượng trọng oan gia nghiệp,
Thế trái do thâm vị thoát trần!

« Mệnh-cung đang mắc nạn to,
« Một năm nữa, mới thăm-dò được tin.
« Hai bên giáp mặt chiền chiền,
« Muốn nhìn, mà chẳng dám nhìn, lạ thay! »

425. 命宮大難正相侵，須待週年有信音。
彼此重逢面對覷，儼然規避怪難堪！

Mệnh cung đại nạn chính tương xâm,
Tu đãi chu-niên hữu tín âm,
Bỉ thử trùng-phùng diện đối thư
Nghiễm nhiên khuy tỵ quái nan kham!

Nghe lời nói lạ dường này,
Sự nàng đã thế, lời thầy dám tin!
Chẳng qua đồng-cốt quàng xiên,
Người đâu mà lại thấy trên cõi trần?

426. 細聆陳述怪多般，事已昭然置信難。
祗恐胡言僮口道，人亡豈復見塵寰。

Tế linh trần thuật quái đa ban,
Sự dĩ chiêu nhiên trí tín nan.
Chỉ khủng hồ ngôn đồng khẩu đạo,
Nhân vong khởi phục kiến trần hoàn.

Tiếc hoa, những ngậm-ngùi xuân,
Thân này dễ lại mấy lần gặp tiên!
Nước trôi hoa rụng đã yên,
Hay đâu địa-ngục ở miền nhân-gian!

427. 憐花惆悵惜春殘，此世仙緣再會難！
信已落英逝水去，安知地獄在人間。

Lân hoa trù trướng tích xuân tàn,
Thử thế tiên duyên tái hội nan!
Tín dĩ lạc anh thệ thủy khứ,
An tri địa-ngục tại nhân-gian.

Khuyển, Ưng đã đắt mưu gian,
Vực nàng đưa xuống để an dưới thuyền.
Buồm cao, lèo thẳng cánh suyền,
Đè chừng huyện Tích, băng miền vượt sang.

428. 鷹犬凶頑狡計施，把翹安置船中居。
高帆直纜風遄急，指向江南無錫趨。

Ưng khuyển hung ngoan giảo kế thi,
Bả Kiều an trí thuyền trung cư.
Cao phàm trực lãm phong xuyên cấp,
Chỉ hướng Giang-Nam Vô-Tích xu.

Dỡ đò, lên trước sảnh-đường,
Khuyển, Ưng, hai đứa nộp nàng dâng công,
Vực nàng tạm xuống môn-phòng,
Hãy còn thiêm-thiếp giấc nồng, chưa phai.

429. 泊舟直詣官堂中，鷹犬爭呈各建功。
扶却翠翹歸靜室，沉沉一覺尚朦朧。

Bạc chu trực nghệ Hoạn đường trung,
Ưng khuyển tranh trình các kiến công.
Phù khước Thúy-Kiều quy tĩnh thất,
Trầm trầm nhất giác thượng mông lung.

Hoàng-lương chợt tỉnh hồn mai,
Cửa-nhà đâu mất, lâu-đài nào đây?
Bàng-hoàng giở tỉnh, giở say,
Sảnh-đường mảng tiếng, đòi ngay lên hầu.

430. 一覺黃粱夢裡回，家鄉何處化樓台？
惺鬆睡眼徬徨際，忽見廳堂急令差。

Nhất giác hoàng lương mộng lý hồi
Gia hương hà xứ hóa lâu-đài ?
Tinh tông thụy nhãn bàng-hoàng tế,
Hốt kiến sảnh-đường cấp lệnh sai.

Ả-hoàn liền xuống giục mau,
Hãi-hùng nàng mới theo sau một người.
Ngước trông tòa rộng, dãy dài,
«Thiên-Quang-chủng-tể», có bài treo trên.

431. 阿環遽爾到相催，胆戰佳人立尾隨。
瞥見巍峨樓閣聳，天官冢宰匾牌輝。

A-hoàn cự nhĩ đáo tương thôi,
Đảm chiến giai nhân lập vĩ tùy.
Miết kiến nguy nga lâu các tủng,
Thiên-Quan Chủng-Tể biển bài huy.

Ban ngày,, sáp thắp hai bên,
Giữa giường thất-bảo, ngồi trên một bà.
Gạn-gùng ngọn hỏi, ngành tra,
Sự mình, nàng đã cứ mà gởi thưa.

432. 雙排高燭晝輝煌，七寳牀中坐老娘。
追究根源頻審訊。翠翹從實訴端詳。

Song bài cao chúc chú huy hoàng,
Thất-bảo sàng trung tọa lão nương.
Truy cứu căn nguyên tần thẩm tấn,
Thúy-Kiều tòng thực tố đoan tường.

Bất tình nổi trận mây mưa,
Dức rằng: «Những giống bơ-thờ quen thân.
«Con này chẳng phải thiện-nhân,
«Chẳng màu trốn chúa, thì quân lộn chồng.

433. 遽興雲雨發雷霆，譴責多般倍震驚。
諒此淫娃非善類，背夫反主信無情。

Cự Hưng vân-vũ phát lôi-đình,
Khiển trách đa ban bội trấn-kinh.
Lượng thử dâm-oa phi thiện loại,
Bội phu phản chủ tín vô tình.

« Ra tuồng mèo mả, gà đồng,
« Ra tuồng lúng-túng, chẳng xong bề nào.
« Đã đem mình bán cửa tao,
« Lại còn khủng-khỉnh làm cao thế này!

434. 野鶩塚狐淫蕩輩，糊塗履歷不分明。
将身既鬻吾家内，何更疏慵態傲矜！

Giã vụ trùng hồ dâm đãng bối,
Hồ-đồ lý-lịch bất phân-minh.
Tương thân ký dục ngô gia nội,
Hà cánh sơ dong thái ngạo căng!

« Nào là gia-pháp nọ bay!
« Hãy cho ba chục, biết tay một lần! »
Ả-hoàn trên dưới dạ rân,
Dẫu rằng trăm miệng khôn phân lẽ nào!

435. 即從家法更何言，懲誡先施三十鞭！
上下奴婢漫應諾，任教有口亦難宣！

Tức tòng gia-pháp cánh hà ngôn,
Trừng giới tiên thi tam thập tiên!
Thượng hạ nô tỳ man ứng nặc,
Nhâm giao hữu khẩu diệc nan tuyên!

Trúc-côn, ra sức đập vào,
Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh!
Xót thay đào lý một cành,
Một phen mưa gió, tan-tành một phen!

436. 任從鞭扑太無情，肉裂肝摧誰不驚！
可嘆一枝桃李艷！一番風雨一凋零！

Nhâm tòng tiên-phác thái vô tình,
Nhục liệt can tồi thụy bất kinh.
Khả thán nhất chi đào lý diễm,
Nhất phiên phong vũ nhất điêu linh!

Hoa-nô, truyền dậy đổi tên,
Buồng the, dạy ghep vào phiên thị-tì.
Ra vào theo lũ thanh-y,
Dãi-dàu tóc rối, da chì quản bao!

437. 花奴名命作婢傭，奉侍輪班繡閣中。
一羣青衣同進出，蓬頭垢面懶修容！

Hoa-Nô danh mệnh tác tỳ dong,
Phụng thị luân ban tú-các trung.
Nhất bối thanh y đồng tiến xuất,
Bồng đầu cấu diện lãn tu dong!

Quản-gia có một mụ nào,
Thấy người, thấy nết, ra vào mà thương.
Khi chè chén, khi thuốc thang,
Đem lời phương-tiện mở đường hiếu sinh.

438. 管家老婦性慈祥，目睹儀容倍感傷。
酒茗藥湯頻照料，廣開方便力扶勷。

Quản gia lão phụ tính từ tường,
Mục đổ nghi dong bội cảm thương.
Tửu minh dược thang tần chiếu liệu,
Quảng khai phương-tiện lực phù tương.

Dạy rằng: « May rủi đã đành,
« Liễu-bồ mình giữ lấy mình cho hay.
« Cũng là oan-nghiệt chi đây,
« Sa-cơ, mới đến thế này, chẳng dưng.

439. 命中否泰更無論，蒲柳先當自惜身。
信是寃家逢債主，失身淪落委風塵。

Mệnh trung bĩ thái cánh vô luận,
Bồ-liễu tiên đương tự tích thân.
Tín thị oan-gia phùng trái-chủ,
Thất thân luân-lạc ủy phong-trần,

« Ở đây tai vách, mạch rừng,
« Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi.
« Kẻo khi sấm-sét bất kỳ,
« Con ong, cái kiến, kêu gì được oan ! »

440. 斯間有耳隔墻閒，切莫攀談見故人·
防彼無情雷震作，含寃螻蟻莫由申。

Tư gian hữu nhì cách tường văn.
Thiết mạc phan đàm kiến cố nhân.
Phòng bỉ vô tình lôi trấn tác,
Hàm oan lâu nghĩ mạc do thân !

Nàng càng giọt ngọc như chan,
Nỗi lòng, luống những bàng-hoàng niềm tây.
« Phong-trần, kiếp đã chịu đày,
« Làm-than, lại có thứ này bằng hai !

441. 佳人珠淚更汪汪，獨自盤桓倍感傷，
劫歷風塵經痛苦，此番塗炭益凄滄！

Giai - nhân châu-lệ cánh uòng uòng.
Độc tự bàn hoàn bội cảm thương.
Kiếp lịch phong - trần kinh thống khổ,
Thử phiên đồ thán ích thê sương !

« Phận sao bạc chẳng vừa thôi ?
« Khăng-khăng buộc mãi lấy người hồng-nhan !
« Đã đành túc trái tiền oan,
« Cũng liều ngọc nát, hoa tàn, mà chi ! »

442. 底事生來命太薄？重重寃結細紅顏！
旣云宿債前經定，拚此花凋玉碎殘！

Để sự sinh lai mệnh thái bạc ?
Trùng trùng oan kết khổn hồng - nhan !
Ký vân túc-trái tiền-khiên định,
Biện thử hoa [illegible] ngọc toái tàn !

Những là nương-náu qua thì,
Tiểu-thư phải buổi mới về ninh-gia.
Mẹ con trò-chuyện lân-la,
Phu-nhân mới gọi nàng ra dậy lời:

443. 守份隨緣歲月更，香車宦姐適歸寧。
寒喧母女多叨絮，傳令夫人突喚名：

Thủ phận tùy duyên tuế nguyệt canh,
Hương xa Hoạn tả thích quy ninh.
Hàn huyên mẫu nữ da thao nhứ,
Truyền lệnh phu nhân đột hoán danh:

« Tiểu-thư, dưới trướng thiếu người,
« Cho về bên ấy, theo đòi lầu-trang ».
Lĩnh lời, nàng mới theo sang,
Biết đâu địa-ngục, thiên-đường là đâu!

444. 宦姐香幃正乏人，粧樓委作侍婢身。
翠翹領命漫隨去，地獄天堂却未分！

Hoạn tả hương vi chính phạp nhân,
Trang lâu ủy tác thị tỳ thân.
Thúy-Kiều lĩnh mệnh man tùy khứ,
Địa-ngục thiên-đàng khước vị phân!

Sớm khuya khăn mặt, lược đầu,
Phận con hầu, giữ con hầu, dám sai!
Phải đêm êm-ả chiều trời,
Trúc tơ, hỏi đến nghề chơi mọi ngày.

445. 巾櫛侍候日夕中，份安婢女敢疏慵。
時逢靜寂清涼夜，絲竹當年試雅風。

Cân trất thị hầu nhật tịch trung,
Phận an tỳ nữ cảm sơ dong.
Thời phùng tĩnh tịch thanh lương dạ,
Ti-trúc đương niên thí nhã-phong.

Lĩnh lời nàng mới lựa dây,
Nỉ-non, thánh-thót, dễ say lòng người!
Tiểu-thư xem cũng thương tài,
Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phân.

446. 佳人領命撥絃琴，清徹淒淇醉客心！
官姐憐才生霽色，閫威頓減表寬襟。

Giai-nhân lĩnh mệnh bát huyền cầm,
Thanh-triệt thê-kỳ trúy khách tâm!
Hoạn tả lân tài sinh tễ sắc,
Khổn uy đốn giảm biểu khoan khâm.

Cửa người, đày-đọa chút thân,
Sớm năn-nỉ bóng, đêm ngơ-ngẩn lòng.
Lâm-Truy chút nghĩa đèo-bòng
Nước non để chữ tương-phùng kiếp sau!

447. 淪落侯門微末軀，幽懷孤影夕朝悲！
臨淄一縷情絲困，山水重逢再世期！

Luân lạc hầu môn vi mạt khu,
U hoài cô ảnh tịch triêu bi!
Lâm-Truy nhất lũ tình ti khốn,
Sơn thủy trùng-phùng tái thế kỳ!

HỒI THỨ 16 第十六回

Ngậm miệng dám kêu oan, đọa thân địa-ngục,
Sao kinh khuây nỗi ức, gửi bóng thuyền am.

緘口敢呼寃。淪身地獄。
鈔經聊遣興。寄跡禪庵。

Giám khẩu cảm hô oan, luân thân địa-ngục.
Sao kinh liêu khiển hứng, ký tích thuyền am.

Bốn phương mây trắng một màu,
Trông vời cố-quốc, biết đâu là nhà?
Lần lần tháng trọn ngày qua,
Nỗi gần, nào biết đường xa thế này?

448. 白雲舒捲緲天涯，故國遙看何處家？
歲月蹉跎空悵望，羔羊迷惘歧途賒？

Bạch vân thư quyển diểu thiện nhải,
Cố-quốc dao khan hà xứ gia?
Tuế nguyệt ta đà không trướng vọng,
Cao dương mê võng kỹ đồ xa!

Lâm- Truy từ thủa uyên bay,
Buồng không, thương kẻ tháng ngày chiếc thân.
Mày xanh, trăng mới in ngần,
Phấn thừa, hương cũ, bội phần xót-xa.

449. 臨淄鴛夢嘆飛分，歲月空房獨守身。
新月如眉添溯憶，粉剩香冷倍傷神。

Lâm-truy uyên mộng thán phi phân,
Tuế nguyệt không phòng độc thủ thân.
Tân nguyệt như mi thiêm tố ức
Phấn thừa hương lãnh bội thương thần.

Sen tàn, cúc lại, nở hoa,
Sầu dài, ngày ngắn, đông đà sang xuân.
Tìm đâu cho thấy cố-nhân?
Lấy câu vận-mệnh, khuây dần nhớ-thương.

450. 蓮殘菊蕊吐清芬，日短愁長冬復春。
渺渺芳踪何處覓？命乖自咎慰離魂。

Liên tàn cúc nhị thổ thanh phấn,
Nhật đoản sầu tràng đông phục xuân.
Diểu diễn phương tung hà xứ mịch?
Mệnh quai tự cữu úy ly hồn,

Chạnh niềm, nhớ cảnh gia-hương,
Nhớ quê, chàng lại tìm đường thăm quê.
Tiểu-thư đón cửa dã-dề,
Hàn-huyên vừa cạn mọi bề gần xa.

451. 心懷梓里客棲遲，遊子思鄉策馬歸。
宦姐迎門欣笑色，寒喧遠邇訴睽違。

Tâm hoài tử lý khách thê trì,
Du tử tư hương sách mã quy,
Hoạn tả nghinh môn hân tiếu sắc
Hàn-huyên viễn nhĩ tố khuê vi.

Nhà hương cao cuốn bức là,
Buồng trong, truyền gọi nàng ra lạy mừng.
Bước ra một bước, một dừng,
Trông xa, nàng đã tỏ chừng nẻo xa :

452. 羅幃高捲繡房中，俾令花奴進揖恭。
幾度趦趄趨復止，遠覯魁已了心胸。

La vi cao quyển tú phòng trung,
Truyền lệnh hoa nô tiến ấp cung.
Kỷ độ tư thư xu phục chỉ,
Viễn quan Kiều dĩ liễu tâm hung.

« Phải rằng nắng quáng, đèn lòa,
« Rõ-ràng ngồi đó, chẳng là Thúc-sinh ?
« Bấy giờ, tình mới tỏ tình,
« Thôi thôi đã mắc vào vành, chẳng sai !

453. 日燦燈煇豈眼花？束郎座上信無差。
而今方覺蹺欹事，已墮深淵枉自嗟！

Nhật xán đăng huy khởi nhỡn hoa,
Thúc lang toạ thượng tín vô sai.
Nhi kim phương giác khiêu khi sự,
Dĩ đọa thâm uyên uổng tự ta !

« Chước đâu, có chước lạ đời!
« Người đâu, mà lại có người tinh-ma!
« Rõ-ràng thật lừa đôi ta,
« Làm ra con ở, chúa nhà, đôi nơi!

454. 施來詭計恁離奇！底事妖姬勝狡狸！
鴛侶明明卿與我，判將奴主兩分歧！

Thi lai quỷ kế nhẫm ly kỳ!
Đề sự yêu cơ thắng giảo ly!
Uyên lữ minh minh khanh dữ ngã,
Phán tương nô chủ lưỡng phân kỳ!

« Bề ngoài thơn-thớt nói cười,
« Mà trong nham-hiểm, giết người không dao.
« Bây giờ đất thấp, trời cao,
« Ăn làm sao, nói làm sao, bây giờ?»

455. 外表寬容笑語豪，謀人暗算不須刀。
而今相判如霄壤，啼笑皆非暗苦糟！

Ngoại biểu khoan dong tiếu ngữ hào,
Mưu nhân ám toán bất tu đao.
Nhi kim tương phán như tiêu nhưỡng,
Đề tiếu giai phi ám khổ tao!

Càng trông mặt, càng ngẩn-ngơ,
Ruột tằm đòi-đoạn như tơ rối bời.
Sợ uy, dám chẳng vâng lời,
Cúi đầu nép xuống sân mai một chiều.

456. 相看更覺木如痴，輾轉蠶腸似亂絲。
驚懾淫威漫應諾，梅庭俯首力難支。

Tương khan cánh giác mộc như si,
Triển chuyển tàm tràng tự loạn ti.
Kinh nhiếp dâm uy man ứng nặc,
Mai đình phủ thủ lực nan chi.

Sinh đà phách lạc hồn-xiêu :
« Thương ôi ! chẳng phải nàng Kiều ở đây !
« Nhân làm sao đến thế này ?
« Thôi thôi, ta đã mắc tay ai rồi ! »

457. 郎也魂飛魄散飄，傷哉役此豈非翹？
究因何事淪斯地？已中奸謀暗苦嬌。

Lang dã hồn phi phách tán phiêu :
Thương tai dịch thử khởi phi Kiều !
Cứu nhân hà sự luân tư địa ?
Dĩ trúng gian mưu ám khổ kiều !

Sợ quen, dám hở ra lời,
Khôn ngăn giọt ngọc, sụt-sùi nhỏ sa.
Tiểu-thư trông mặt hỏi tra :
« Mới về, có việc chi mà động dong ? »

458. 懼内默然豈敢聲，渙瀾不禁淚珠瑩。
宦娘察色佯查訊，底事歸来感觸生？

Cụ nội mặc nhiên khởi cảm thanh,
Hoán lan bất cấm lệ châu oanh.
Hoạn nương sát sắc dương tra tấn,
Đè sự quy lai cảm xúc sinh ?

Sinh rằng : « Hiếu phục vừa xong,
« Suy lòng trắc dĩ, đau lòng chung thiên ! »
Khen rằng : « Hiếu-tử đã nên !
« Tầy trần, mượn chén giải phiền đêm thu ».

459. 喪制三秋禫祭完，悲興陟屺痛終天！
堪稱孝子思親淚！爲洗塵愁設夜筵。

Tang chế tam thu đạm tế hoàn.
Bi hưng trắc dĩ thống chung thiên !
Kham xưng hiếu-tử tư thân lệ !
Vị tẩy trần sầu thiết dạ diên,

Vợ chồng chén tạc, chén thù,
Bắt nàng đứng chực trì-hồ hai nơi.
Bắt khoan, bắt nhặt, đến lời,
Bắt quỳ tận mặt, bắt mời tận tay.

460. 夫妻酬酢兩飛觴，特喚花奴接酒忙。
進退維恭寬緊令，命嬌跪倒獻檀郎。

Phu-thê thù tạc lưỡng phi thương,
Đặc hoán Hoa-Nô tiếp tửu mang.
Tiến thoái duy cung khoan khẩn lệnh,
Mệnh kiều quỵ đảo hiến đàn lang.

Sinh càng như dại, như ngây,
Giọt dài, giọt ngắn, chén đầy, chén vơi.
Ngảnh đi, chợt nói, chợt cười,
Cáo say, chàng đã giạm bài lảng ra.

461. 如痴似憒玉郎心，長短淚珠滿淺斟。
言笑無心漫應諾，佯裝醉意莫能禁。

Như si tự hội ngọc lang tâm,
Tràng đoản lệ châu mãn thiển châm.
Ngôn tiếu vô tâm man ứng nặc,
Dương trang túy ý mạc năng câm.

Tiểu-thư vội thét : « Con Hoa !
« Khuyên chàng chẳng cạn, thì ta có đòn ! »
Sinh càng nát ruột, tan hồn,
Chén mời, phải ngậm bồ-hòn, ráo ngay !

462. 揚聲宦姐責花奴！郎不乾杯罰爾曹！
更覺傷心郎強飲，黃連啞子當香醪！

Dương thanh Hoạn tả trách Hoa-Nô !
Lang bất can bôi phạt nhĩ tào !
Cánh giác thương tâm lang cưỡng ẩm,
Hoàng-liên Á-tử đáng hương dao !

Tiểu-thư cười nói tỉnh say,
Chửa xong cuộc rượu, lại bày trò chơi.
Rằng: « Hoa-nô đủ mọi tài,
« Bản đàn thử dạo một bài chàng nghe! »

463. 宦娘談笑醉醒間，狼籍杯盤興未闌。
却說花奴多妙藝，援琴一曲爲郎彈。

Hoạn nương đàm tiếu túy tỉnh gian,
Lang tạ bôi bàn hứng vị lan.
Khước thuyết Hoa-Nô đa diệu nghệ,
Viên cầm nhất khúc vị lang đàn!

Nàng đà tán-hoán, tê-mê,
Vâng lời, ra trước bình the, vặn đàn:
Bốn dây như khóc, như than,
Khiến người trên tiệc cũng tan-nát lòng!

464. 佳人領命倍驚慌，轉軸屏前試弄腔。
淒切四絃如訴泣，令人筵上折肝腸。

Giai-nhân lãnh mệnh bội kinh hoang,
Chuyển trục bình tiền thí lộng xoang.
Thê-thiết tứ huyền như tố khấp,
Linh nhân diên thượng triết can tràng.

Cùng trong một tiếng tơ đồng,
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm!
Giọt châu lã-chã khôn cầm,
Cúi đầu, chàng những gạt thầm giọt sương.

465. 互聽絲銅奏一曲，局外人笑局中哭！
汍瀾珠淚洒難禁，低首檀郎添感觸。

Hỗ thính ti đồng tấu nhất khúc,
Cục ngoại nhân tiếu cục trung khốc!
Hoàn lan châu-lệ sái nan cầm,
Đê thủ đàn lang thiêm cảm xúc.

Tiểu-thư lại thét lấy nàng :
« Cuộc vui, gảy khúc đoạn-tràng ấy chi !
« Sao chẳng biết ý-tứ gì ?
« Cho chàng buồn-bã, tội thì tại ngươi ! »

466. 宦姐呼翹責不堪，歡筵胡奏斷腸音？
逢迎未解承人意，愁煞檀郎爾咎深。

Hoạn tả hô Kiều trách bất kham,
Hoan diên hồ tấu đoạn tràng âm !
Phùng nghinh vị giải thừa nhân ý ?
Sầu sát đàn lang nhĩ cữu thâm !

Sinh càng thảm-thiết bồi-hồi,
Vội-vàng gượng nói, gượng cười cho qua.
Giọt rồng canh đã điểm ba,
Tiểu-thư nhìn mặt, dường đà cam-tâm.

467. 束生聞責痛心肝，佯作舉談强笑寬。
夜漏三更經已點，宦娘覘色却心歡。

Thúc-sinh văn trách thống tâm can,
Dương tác phan đàm cưỡng tiếu khoan.
Dạ lậu tam canh kinh dĩ điểm,
Hoạn nương siêm sắc khước tâm hoan.

Lòng riêng tấp-tểnh mừng thầm :
« Vui này đã bỏ đau ngầm xưa nay ! »
Sinh thì gan héo, ruột đầy,
Nỗi lòng, càng nghĩ càng cay-đắng lòng :

468. 沾沾暗自喜無窮；宿怨頓消快臆衷！
郎却肝摧腸欲斷，辛酸越想越填胸！

Triêm triêm ám tự hỷ vô cùng :
Túc oán đốn tiêu khoái ức trung !
Lang khước can tồi tràng dục đoạn,
Tân toan việt tưởng việt điền hung.

Người vào chung gối loan-phòng,
Nàng ra tựa bóng đèn dong canh dài.
Bây giờ mới rõ tăm - hơi,
Máu ghen, đâu có lạ đời nhà ghen!

469. 主歸鴛枕雙棲暖，翹對孤燈徹夜淒！
此際方知真面目，妒娘尋覺太奇奇！

Chủ quy uyên chẩm song thê noãn,
Kiều đối cô đăng triệt dạ thê!
Thử tế phương tri chân diện mục,
Đố nương tầm hấn thái ha kỳ!

Chước đâu rẽ thúy, chia uyên!
Ai ra đường nấy, ai nhìn được ai.
Bây giờ một vực, một trời,
Hết điều khinh - trọng, hết lời thị - phi!

470. 鴛鴦翡翠拆分飛，規避嚴然判主婢。
今日天淵如間隔，此輕彼重是而非。

Uyên-ương phỉ-thúy sách phân phi!
Khuy tỵ nghiễm nhiên phán chủ tỳ.
Kim nhật thiên uyên như gián cách,
Thử khinh bỉ trọng thị nhi phi!

Nhẹ như bấc, nặng như chì,
Gỡ cho ra nữa, còn gì là duyên.
Lỡ - làng chút phận thuyền-quyên!
Bể sâu, sóng cả, có tuyền được vay?

471. 命如輕絮孽如山，宿債償清世已殘。
微末嬋娟飄泊苦！慈航何處濟狂瀾？

Mệnh như khinh như nghiệt như sơn,
Túc trái thường thanh thế dĩ tàn.
Vi mạt thuyền - quyên phiêu bạc khổ,
Từ - hàng hà xứ tế cuồng lan?

Một mình âm-ỷ đêm chày,
Đĩa dầu vơi, nước mắt đầy, năm canh.
Sớm khuya hầu-hạ đài doanh,
Tiểu-thư chạm mặt, đè tình hỏi tra.

472. 更闌暗自感淒滄，油竭燈殘淚滿眶。
奉侍晨昏樓閣裡，宦娘察色究行藏。

Canh lan ám tự cảm thê sương,
Du kiệt đăng tàn lệ mãn khuông.
Phụng thị thần hôn lâu các lý,
Hoạn nương sát sắc cứu hành tàng.

Lựa lời, nàng mới thưa qua:
« Phải khi mình lại xót-xa nỗi mình ».
Tiểu-thư hỏi lại Thúc-sinh:
« Cậy chàng tra lấy thực tình cho nao!

473. 恭謹翹方婉轉陳：雲萍偶爾自傷身。
宦娘轉向束生語：欲委檀郎細究根。

Cung cẩn kiều phương uyển-chuyển trần:
Vân bình ngẫu nhĩ tự thương thân.
Hoạn nương chuyển hướng Thúc-sinh ngữ:
Dục ủy đàn lang tế cứu căn!

Sinh đà rát ruột như bào,
Nói ra chẳng tiện, trông vào chẳng đang!
Những e lại lụy đến nàng,
Đánh liều mới sẽ lựa đường hỏi tra.

474. 束郎渾似裂腸肝，目睹心傷啟齒難。
只恐嬌娥身受累。隨機放胆詰紅顏。

Thúc lang hồn tự liệt tràng can,
Mục đổ tâm thương khải xỉ nan!
Chỉ khủng kiều nga thân thụ lụy.
Tùy-cơ phóng đảm cật hồng nhan.

Cúi đầu quỳ trước sân hoa,
Thân-cung nàng mới dâng qua một tờ.
Diện tiền trình với tiểu-thư,
Thoắt xem dường có ngẩn-ngơ chút tình.

475. 鞠躬跪到向花庭，細草申供一紙呈。
小姐跟前雙手奉，乍看悵惘若同情。
Cúc cung quỵ đáo hương hoa đình,
Tế thảo thân cung nhất chỉ trình.
Tiểu tả căn tiền song thủ phụng,
Sạ khan trướng vọng nhược đồng tình.

Liền tay trao lại Thúc-sinh,
Rằng : « Tài nên trọng, mà tình nên thương !
« Ví chăng có số giàu-sang,
« Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên !

476. 讀罷遞箋語玉郎。才堪憐惜情堪傷！
若教命注當榮貴：金屋藏嬌豈不香？
Đọc bãi đệ tiên ngữ ngọc lang,
Tài kham lân tích tình kham thương !
Nhược giao mệnh chú đương vinh quý,
Kim ốc tàng kiều khởi bất hương ?

« Bể trần, chìm nổi thuyền-quyên,
« Hữu tài, thương nỗi vô-duyên, lạ đời ! »
Sinh rằng : « Thật có như lời,
« Hồng-nhan bạc-mệnh, một người nào vay !

477. 浮沉塵海嘆嬋娟！才藻緣慳怪可憐！
古諺向來傷命薄。紅顏豈獨一人然！
Phù trầm trần hải thán thuyền-quyên,
Tài tảo duyên san quái khả lân !
Cổ ngạn hướng lai thương mệnh-bạc,
Hồng-nhan khởi độc nhất nhân nhiên !

« Nghìn xưa âu cũng thế này,
« Từ-bi âu liệu bởi tay mới vừa.
Tiểu-thư rằng: « ý trong tờ,
« Rắp đem mệnh bạc, xin nhờ cửa không.

478. 千秋造化妬紅顔。妙手慈悲濟度寬。
據說供詞箋裡意。拚將薄命托空門。

Thiên-thu tạo-hóa đố Hồng-nhan.
Diệu thủ từ-bi tế-độ khoan.
Cứ thuyết cung từ tiên lý ý,
Biện tương bạc-mệnh thác không môn.

« Thôi thì thôi, cũng chiều lòng,
« Cũng cho khỏi lụy trong vòng bước ra.
« Sẵn Quan-âm-các vườn ta.
« Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa.

479. 方便之門且任他。塵緣爲了脫寃家。
吾園幽緻觀音閣。百尺菩提四季花。

Phương-tiện chi môn thả nhậm tha,
Trần duyên vị liễu thoát oan gia.
Ngô viên u trí Quan-âm-các,
Bách xích bồ-đề tứ quý hoa.

HỒI THỨ 17 第十七回

Gác Quan-Âm mạo hiểm gặp mặt,
Am Văn-Thù thích ý ngâm thơ.

觀音閣冒險幽會。
文珠庵適意題詩。

Quan-Âm-các mạo-hiểm u hội.
Văn-thù-am thích ý đề thi.

« Có cổ thụ, có sơn hồ,
« Cho nàng ra đó, giữ chùa tụng kinh.
Tàng tàng, trời mới bình-minh,
Hương hoa, ngũ cúng, sắm-sanh lễ thường.

480. 參天古樹假湖山，莫偈朝經儘掩關，
拂曉平明勤禮懺，香花供養夕朝間。

Tham thiên cổ thụ giả hồ san,
Mộ kệ triêu kính tận yểm quan.
Phất hiểu bình-minh cần lễ sám,
Hương-hoa cung dưỡng tịch triêu gian.

Đưa nàng đến trước Phật-đường,
Tam-quy, ngũ giới, cho nàng xuất gia.
Áo xanh đổi lấy cà-sa,
Pháp-danh lại đổi tên ra Trạc-tuyền.

481. 引帶佳人到佛前，三皈五戒脫塵緣。
袈裟披起青衣脫，法號更名是濯泉。

Dẫn đới giai-nhân đáo Phật tiền,
Tam-quy ngũ-giới thoát trần duyên.
Cà-sa phi khởi thanh-y thoát,
Pháp-hiệu canh danh thị Trạc-Tuyền.

Sớm khuya tính đủ dầu đèn,
Xuân, Thu cắt sẵn hai tên hương trà.
Nàng từ lánh gót vườn hoa,
Dường gần rừng tía, dường xa bụi hồng.

482. 朝夕香燈澄供全，春花秋月伴孤身。
自從遁跡花園後，紫竹林如遠世塵。

Triêu tịch hương đăng lễ cúng toàn,
Xuân-Hoa Thu-Nguyệt bạn cô thân.
Tự tòng độn tích hoa viên hậu,
Tử-Trúc-Lâm như viễn thế trần.

Nhân-duyên đâu lại còn mong?
Khỏi điều thẹn phấn, tủi hồng thì thôi.
Phật-tiền thảm lấp sầu vùi,
Ngày pho thủ tự, đêm nhồi tâm hương.

483. 似了姻緣寂再求？無慚紅粉已甘休。
佛前解脫塵愁困，貝葉心香日夕修。

Tự liễu nhân-duyên cảm tái cầu?
Vô tàm hồng phấn dĩ cam hưu.
Phật tiền giải-thoát trần sầu khốn.
Bối-diệp tâm-hương nhật tịch tu.

Cho hay giọt nước cành dương,
Lửa lòng tưới tắt mọi đường trần-duyên,
Nâu sồng từ trở màu thiền,
Sân thu trăng đã vài phen đứng đầu.

484. 妙法楊枝甘露水，頓消熱惱脫塵緣。
禪門緇衲皈依後，皓月秋庭幾度圓。

Diệu pháp dương chi cam lộ-thủy,
Đốn tiêu nhiệt não thoát trần duyên.
Thuyền môn truy nạp quy-y hậu,
Hạo nguyệt thu đình kỷ độ viên.

Quan-phòng, then nhặt, lưới mau,
Nói lời trước mặt, rơi châu vắng người.
Gác kinh, viện sách, đôi nơi,
Trong gang-tấc, lại gấp mười quan-san.

485. 禪關緊密佈天羅，言笑人前暗淚多。
經閣書齋分两地，天涯咫尺莫由過。

Thuyền quan cẩn mật bố thiên la.
Ngôn tiếu nhân tiền ám lệ đa.
Kinh các thư trai phân lưỡng địa,
Thiên nhai chỉ xích mạc do qua.

Những là ngậm thở, nuốt than,
Tiểu-thư phải buổi vấn an về nhà.
Thừa cơ, Sinh mới lén ra,
Xăm xăm đến mé vườn hoa với nàng.

486. 飲恨吞聲暗自傷！香車宦姐適還鄉。
乘機郎亦悄然去，花苑潛奔訪玉娘。
Ẩm hận thôn thanh ám tự thương,
Hương-xa Hoạn tả thích hoàn hương.
Thừa cơ lang diệc tiễu nhiên khứ,
Hoa uyển tiềm bôn phỏng ngọc nương.

Sụt-sùi giở nỗi đoạn-tràng,
Giọt châu tầm-tã, đẫm tràng áo xanh.
« Đã cam chịu bạc với tình,
« Chúa xuân để tội một mình cho hoa!

487. 斷腸哽咽嘆緣慳！濕透青衫淚雨潸。
薄倖寧甘身受譴，東風無力護花殘！
Đoạn tràng ngạnh yết thán duyên san,
Thấp thấu thanh sam lệ vũ lan.
Bạc hạnh ninh cam thân thụ khiển,
Đông phong vô lực hộ hoa tàn!

« Thấp cơ thua trí đàn-bà,
« Trông vào đau ruột, nói ra ngại lời,
« Vì ta cho lụy đến người,
« Cát lầm ngọc trắng, thiệt đời xuân-xanh!

488. 一着機差遜婦謀，看來腸斷說來羞！
愛卿受累皆吾致。碧玉青春涸濁流！
Nhất trước cơ sai tốn phụ mưu,
Khán lai tràng đoạn thuyết lai tu!
Ái-khanh thụ lụy giai ngô trí,
Bích ngọc thanh-xuân hỗn tục lưu!

« Quản chi lên thác, xuống ghềnh,
« Cũng toan sống thác với tình cho xong.
« Tông-đường, chút chữa cam lòng,
« Nghiến răng bẻ một chữ đồng làm hai.

489. 那菅登山涉水危，拚將生死爲情痴。
宗堂嗣續香燈事，忍割同心結別離。

Ná quản đăng sơn thiệp thủy nguy,
Biện tương sinh-tử vị tình si.
Tông-đường tự tục hương đăng sự,
Nhẫn cát đồng tâm kết biệt ly.

« Thẹn mình đá nát, vàng phai,
« Trăm thân, dễ chuộc một lời được sao ? »
Nàng rằng : « Chiếc bách sóng đào,
« Nổi chìm cũng mặc lúc nào rủi may !

490. 寒盟自愧石金摧，百劫難償一諾非。
⿰說柏舟經矢志，浮沉晦吝任由之。

Hàn minh tự quý thạch kim tồi,
Bách kiếp nan thường nhất nặc phi.
Kiều thuyết bách chu kinh thỉ chí,
Phù trầm hối lận nhiệm do chi.

« Chút thân quằn-quại vũng lầy,
« Sống thừa, còn tưởng đến rày nữa sao ?
« Cũng liều một giọt mưa đào,
« Mà cho thiên-hạ trông vào cũng hay !

491. 輾轉殘軀任浪濤，餘生豈料有今朝？
拚將一點飄零雨，天下任教話柄嘲！

Triển chuyển tàn khu nhậm lãng đào,
Dư sinh khởi liệu hữu kim triêu ?
Biện tương nhất điểm phiêu linh vũ,
Thiên-hạ nhậm giao thoại bính trào !

« Xót vì cầm đã bén dây,
« Chẳng trăm năm, cũng một ngày duyên ta.
« Liệu bài mở cửa cho ra,
« Ấy là tình nặng, ấy là ân sâu !

492. 堪傷琴瑟正和鳴，一日夫妻百歲情。
為我打開天地網，恩深義重感他生！

Kham thương cầm sắt chính hòa minh,
Nhất nhật phu-thê bách tuế tình.
Vị ngã đả khai thiên địa võng,
Ân thâm nghĩa trọng cảm tha sinh !

Sinh rằng : « Riêng tưởng bấy lâu,
« Lòng người nham-hiểm biết đâu mà lường,
« Nữa khi giông-tố phũ-phàng,
« Thiệt riêng đấy, cũng lại càng cực đây.

493. 生云日夕伺良機，祇恐人心太險巇。
掀起風波興酷意，累卿受累我增悲。

Sinh vân nhật tịch tý lương cơ (ky)
Chỉ khủng nhân tâm thái hiểm hi.
Hân khởi phong-ba hưng thố ý,
Ái-khanh thụ lụy ngã tăng bi.

« Liệu mà xa chạy cao bay,
« Ái-ân ta có ngần này mà thôi !
« Bây giờ kẻ ngược, người xuôi,
« Biết bao giờ lại nối lời nước non. ?

494. 籌謀遠走與高飛，我倆恩情祇若斯！
此際東西分散去，重逢山水更何期？

Trù mưu viễn tẩu dữ cao phi,
Ngã lưỡng ân tình chỉ nhược tư !
Thử tế đông tây phân tán khứ,
Trùng-phùng sơn thủy cánh hà kỳ ?

« Dẫu rằng sông cạn đá mòn,
« Con tằm đến thác, cũng còn vương tơ! »
Cùng nhau kè-lè sau xưa,
Nói rồi lại nói, lời chưa hết lời.

495. 任教石爛海枯時，到死春蠶未脫絲！
吐盡心懷無限恨，情長日短訴相思。

Nhậm giao thạch lạn hải khô thời,
Đáo tử xuân tàm vị thoát ti!
Thổ tận tâm hoài vô hạn hận,
Tình tràng nhật đoản tố tướng-tư.

Mặt trông tay chẳng nỡ rời,
Hoa-tì đã động đến người nẻo xa,
Nhận ngừng, nuốt tủi, đứng ra,
Tiểu-thư đâu đã rẽ hoa bước vào:

496. 相看握手忍分襟，突見花婢轉動音，
飲恨趑趄寧退出，撥花何處宦娘臨。

Tương khan ác thủ nhẫn phân khâm,
Đột kiến Hoa tỳ chuyển động âm.
Ẩm hận tư thư ninh thoái xuất,
Bát hoa hà xứ Hoạn nương lâm.

Cười cười, nói nói ngọt-ngào,
Hỏi chàng mới ở chốn nào lại chơi?
Dối quanh; Sinh mới liệu lời:
« Tìm hoa quá bước, xem người viết kinh. »

497. 恬然歡笑逐顏開，借問檀郎何處來？
誑語束生漫作答：尋芳順看寫經回。

Điềm nhiên hoan tiếu trục nhan khai,
Tá vấn đàn-lang hà xứ lai?
Cuống ngữ Thúc-sinh man tác đáp:
Tầm phương thuận khán tả kinh hồi,

Khen rằng « Bút-pháp đã tinh,
« So vào với thiếp Lan-đình, nào thua !
« Tiếc thay lưu-lạc giang-hồ,
« Nghìn vàng, thật cũng nên mua lấy tài! »

498. 勁秀堪稱書法精，銀鈎鐵畫擬蘭庭！
情傷流落江湖際，價值千金聘也應！

Kính tú kham xưng thư pháp tinh,
Ngân câu thiết hoạch nghĩ Lan-đình !
Tình thương lưu-lạc giang-hồ tế,
Giá-trị thiên kim sính dã ưng ! »

Thiền trà cạn nước hồng-mai,
Thong-dong nối gót thư-trai cùng về.
Nàng càng e-lệ ủ-ê,
Rỉ tai, hỏi lại hoa-tì trước sau.

499. 喝罷紅梅禪茗香，書齋歸去兩相將，
翠翹更覺驚心魄，耳語春花探訊詳。

Hát bãi Hồng-mai thuyền minh hương,
Thư trai quy khứ lưỡng tương tương,
Thúy-Kiều cánh giác kinh tâm phách.
Nhĩ ngữ xuân Hoa thám tấn tường.

Hoa rằng : « Bà đến đã lâu,
« Đón chân đứng núp độ đâu nửa giờ.
« Rành-rành Kẽ tóc chân tơ,
« Mấy lời nghe hết đã dư tỏ tường.

500. 花說宦娘暗到窺，隱形躡足佇多時。
明明毫末心中秘，細聽端詳語盡知。

Hoa thuyết Hoạn-nương ám đáo khuy,
Ẩn hình nhiếp túc trữ đa thì,
Minh minh hào mạt tâm trung bí,
Tế thính đoan tường ngữ tận tri.

« Bao nhiêu đoạn khổ, tình thương :
« Nỗi ông vật-vã, nỗi nàng thở-than.
« Dặn tôi đứng lại một bên,
« Chán tai rồi mới bước lên trên lầu ».

501. 苦衷無限訴離愁，郎與姑娘兩唧啾。
禁我勿聲傍佇立，悄然聽倦始登樓。

Khổ trung vô hạn tố ly sầu:
Lang dữ cô nương lưỡng tức thu.
Cấm ngã vật thanh bàng trữ lập,
Tiễu nhiên thính quyện thủy đăng lâu.

Nghe thôi kinh-hãi xiết đâu :
« Đàn-bà thế ấy, thấy âu một người !
« Ấy mới gan, ấy mới tài.
Nghĩ càng thêm nỗi sởn gai rụng-rời !

502. 胆落聆言倍震慌，婦人陰險信無雙！
肝腸狼毒難爲測，毛悚思來更慄惶！

Đởm lạc linh ngôn bội trấn hoang :
Phụ nhân âm hiểm tín vô song !
Can-tràng lang độc nan vi trắc,
Mao túng tư lai cánh lật Hoàng !

« Người đâu sâu-sắc nước đời,
« Mà chàng Thúc phải ra người bó tay !
« Thực tang, bắt được dường này,
« Máu ghen, ai cũng chau mày nghiến răng,

503. 利辣妖姬狡計多，束郎束手奈伊何！
私情確鑿經窺透，切齒定然起醋波。

Lợi hạt yêu cơ giảo kế đa,
Thúc lang thúc thủ nại y hà !
Tư tình xác tạc kinh khuy thấu,
Thiết sỉ định nhiên khởi thố ba.

« Thế mà im chẳng đãi-đằng,
« Chào mời vui-vẻ, nói-năng dịu-dàng!
« Giận dầu ra dạ thế thường.
« Cười dầu mới thực khôn lường hiểm-sâu.

504. 却怪渾然無所事，逢迎色笑態逍遙。
色形喜怒原常態，最是難防笑裡刀。

Khước quái hồn nhiên vô sở sự,
Phùng nghinh sắc tiếu thái tiêu-diêu!
Sắc hình hỷ nộ nguyên thường thái,
Tối thị nan phòng tiếu lý đao.

« Thân ta, ta phải lo âu,
« Miệng hùm nọc rắn, ở đâu chốn này!
« Ví chăng chắp cánh cao bay,
« Rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa!

505. 自身遠慮要憂思，虎穴蛇巖豈久居！
若不高飛思遠颺，盆花籠鳥怎安棲？

Tự thân viễn lự yếu ưu tư,
Hổ huyệt xà nham khởi cửu cư!
Nhược bất cao phi tư viễn dộn,
Bàn hoa lung điều trẩm an thê!

« Phận bèo. bao quản nước sa,
« Lênh-đênh đâu nữa, cũng là lênh-đênh.
« Chỉn e quê khách một mình,
« Tay không chưa dễ tìm dành ấm-no!»

506. 萍踪那管逐塵流，到底漂淪到處漂。
祇恐他鄉傷隻影，謀生乏術嘆無聊！

Bình tung ná quản trục trần lưu,
Đáo để phiêu luân dáo xứ phiêu.
Chỉ khủng tha hương thương chích ảnh,
Mưu sinh phạp thuật thán vô liêu!

Nghĩ đi, nghĩ lại quanh-co,
Phật tiền, sẵn có mọi đồ kim-ngân.
Bên mình giắt để hộ thân,
Lần nghe canh đã một phần trống ba.

507. 思量翻覆背沉哦，供佛金銀法器多。
聊作盤纏囊裡物，三更已點柝方過。

Tư lương phiên phúc phi trầm nga,
Cúng Phật kim-ngân pháp khí đa,
Liêu tác bàn triền nang lý vật,
Tam canh dĩ điểm thác phương qua.

Cất mình qua ngọn tường hoa,
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.
Mịt-mù dặm cát đồi cây,
Tiếng gà điếm nguyệt, dấu giày cầu sương.

508. 燕身輕越過花牆，踏月西沿野徑荒。
跨嶺穿林途渺渺，鷄聲茅店板橋霜。

Yến thân khinh việt quá hoa tường,
Đạp nguyệt tây duyên dã kính hoang.
Khóa lĩnh xuyên lâm đồ diểu-diểu,
Kê thanh mao điếm bản kiều sương.

Canh khuya, thân gái dặm trường,
Phần e đường-sá, phần thương dãi-dầu!
Trời đông vừa rạng ngàn dâu,
Bơ-vơ nào đã biết đâu là nhà!

509. 更深娟影旅途長，戴月披星倍感傷！
旭日千桑迎曉碧，傍徨何處是家鄉！

Canh thâm quyên ảnh lữ đồ trường,
Đới nguyệt phi tinh bội cảm thương!
Húc nhật thiên tang nghinh hiểu bích,
Bàng-hoàng hà xứ thị gia hương!

HỒI THỨ 18 第十八回

Cửa từ-bi lại gặp yêu-ma, sa-cơ đọa-lạc!
Miền hoa khói trở nghề trăng-gió, gặp-gỡ anh-hùng.

慈悲門再遇妖魔。情傷淪落！
煙花寨重施風月。際會英雄。

Từ-bi-môn tái ngộ yêu-ma, tình thương luân lạc.
Yên-hoa-trại trùng thi phong-nguyệt tế hội anh-hùng.

Chùa đâu trông thấy nẻo xa,
Rành-rành « Chiêu-ẩn-am » ba chữ bài.
Xăm xăm gõ mái cửa ngoài,
Trụ-trì nghe tiếng, rước mời vào trong.

510. 隱約寺門金碧輝，明明招隱見庵題•
禪關直詣頻輕扣，方丈聞聲立啟扉。

Ẩn ước tự môn kim bích huy.
Minh minh Chiêu-Ẩn kiến am đề.
Thuyền quan trực nghệ tần khinh khấu,
Phương trượng văn-thanh lập khải phi

Thấy màu ăn-mặc nâu sồng,
Giác-duyên sư-trưởng đành lòng liền thương
Gạn-gùng ngành-ngọn cho tường,
Lạ-lùng, nàng hãy tìm đường nói quanh:

511. 乍見緇衣玉女臨，覺緣禪長起悲心。
根源細究頻盤詰，翹且隨機作覆音。

Sạ kiến truy y ngọc nữ lâm,
Giác-duyên thuyền trưởng khởi bi tâm.
Căn nguyên tế-cứu tần bàn cật,
Kiều thả tùy-cơ tác phúc âm.

« Tiểu - thiền quê ở Bắc - Kinh,
« Qui sư, qui Phật, tu-hành bấy lâu.
« Bản - sư rồi cũng đến sau,
« Dạy đưa pháp-bảo song hầu sư-huynh».

512. 北京故里久居停，禮佛皈僧歲幾經。
容日家師當到訪，先呈寶物獻師兄。

Bắc - Kinh cố lý cửu cư đình,
Lễ Phật quy Tăng tuế kỷ kinh.
Dong nhật gia sư đương đáo phỏng,
Tiên trình bảo vật hiến sư huynh.

Rồi vâng diện hiến rành - rành,
Chuông vàng, khánh bạc, bên mình giở ra.
Xem qua, sư mới dạy qua:
« Phải nơi Hằng-Thủy là ta hậu tình.

513. 檢點分明手献奉，隨身銀磬與金鐘。
略看禪長頻稱道：恆水師尊情意濃。

Kiểm - điểm phân - minh thủ hiến phùng,
Tùy thân ngân khánh dữ kim chung.
Lược khan thuyền trưởng tần xưng đạo;
Hằng - Thủy sư tôn tình ý nung.

« Chỉn e đường - sá một mình,
« Ở đây chờ - đợi Sư - huynh ít ngày ».
Gửi thân, được chốn am mây,
Muối dưa đắp-đổi tháng ngày thong-dong.

514. 旅途隻影恐無依，權寄斯間待水師。
托跡雲庵欣得所，清齋菴菜度光時。

Lữ đồ chiếc ảnh khủng vô y,
Quyền ký tư gian đãi Thủy sư.
Thác tích vân am hân đắc sở,
Thanh trai tê thái độ quang thì.

Kệ kinh câu cũ thuộc lòng,
Hương-đèn việc cũ, trai-phòng quen tay.
Sớm khuya lá bối phướn mây,
Ngọn đèn khêu nguyệt, tiếng chày nện sương.

515. 經偈殘編早稔詳，香燈佛事慣齋堂。
慕朝貝葉雲幡事，夜月燈挑杵擣霜。

Kinh-kệ tàn thiên tảo nhẫm tường,
Hương đăng Phật-sự quán trai-đường.
Mộ triêu bối-diệp vân-phiên sự.
Dạ nguyệt đăng khiêu chử đảo sương.

Thấy nàng thông tuệ khác thường,
Sư càng nể mặt, nàng càng vững chân.
Cửa thiền vừa cữ cuối xuân,
Bóng hoa đầy đất, vẻ ngân ngang trời.

516. 鑑翹聰慧迥常人，方丈垂青穩寄身。
適值三春蘭若景，月圓花好地天春。

Giám kiều thông tuệ quýnh thường nhân,
Phương trượng thùy thanh ổn ký thân.
Thích trị tam xuân lan nhã cảnh,
Nguyệt viên Hoa hảo địa thiên xuân.

Gió quang, mây tạnh, thảnh-thơi,
Có người đàn-Việt lên chơi cửa già.
Giở đồ chuông khánh xem qua,
Khen rằng: « khéo giống của nhà Hoạn-Nương! »

517. 風光雲凈暮春天，檀越伽藍到訪禪。
細看金鐘銀磬後，讚云物似宦家然！

Phong-quang vân tịnh mộ xuân thiên,
Đàn-Việt Già-lam đáo phỏng thuyền,
Tế khán kim-chung ngân khánh hậu,
Tán vân vật tự Hoạn gia nhiên!

Giác-duyên thực ý lo-lường,
Đêm thanh, mới hỏi lại nàng trước sau.
Nghĩ rằng khôn nỗi giấu màu,
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay:

518. 覺師聞說倍驚憂，夜靜傳嬌訊事由。
暗忖根原難隱匿，自身履歷話從頭：

Giác sư văn thuyết bội kinh ưu,
Dạ tĩnh truyền kiều tấn sự do,
Ám thổn căn-nguyên nan ẩn nặc,
Tự thân lý lịch thoại tòng đầu:

« Bây giờ, sự đã dường này,
« Phận hèn dầu rủi, dầu may, tại người ».
Giác-duyên nghe nói rụng-rời,
Nửa thương, nửa sợ, bồi-hồi, chẳng xong.

519. 事到如今竟若斯，賤軀禍福賴吾師。
覺緣聆語添驚慄，憐懼交爭計乏施。

Sự đáo như kim cảnh nhược tư,
Tiện khu hoạ phúc lại ngô sư.
Giác-Duyên linh ngữ thiêm kinh lật,
Lân cụ giao tranh kế phạp thi,

Rỉ tai mới kể sự lòng:
« Ở đây cửa phật, là không hẹp gì:
« E chăng những sự bất kỳ,
« Để nàng cho đến thế thì cũng thương!

520. 耳語緣師訴臆衷，佛門廣大豈難容。
唯防不測風波作，連累嬌娥我慈疼！

Nhĩ ngữ duyên sư tố ức trung:
Phật môn quảng-đại khởi nan dong:
Duy phòng bất trắc phong ba tác,
Liên lụy kiều nga ngã mẫn đông!

« Lánh xa, trước liệu tìm đường,
« Ngồi chờ nước đến, nên dường còn quê ! »
Có nhà họ Bạc bên kia,
Am mây quen lối đi về dầu hương.

521. 早謀遠避要知機，事到燃眉悔已遲！
此去薄婆家不遠，雲庵常到是檀施。

Tảo mưu viễn tị yếu tri cơ,
Sự đáo nhiên my hối dĩ trì !
Thử khứ Bạc-bà gia bất viễn,
Vân am thường đáo thị đàn thi,

Nhân sang, dặn hết mọi đường
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân.
Những mừng được chốn an thân,
Vội vàng, nào kịp tính gần, tính xa.

522. 寺門傳到細叮嚀，還返薄家暫寄停。
且喜安身方有託，忽忙何暇問根情。

Tự môn hoán đáo tế đinh ninh,
Thiên phản Bạc gia tạm ký đình,
Thả hỷ an thân phương hữu thác,
Thông mang hà hạ vấn căn tình.

Nào ngờ cũng tổ bợm già,
Bạc-bà học với Tú-bà đồng môn !
Thấy nàng mặn phấn, tươi son,
Mừng thầm được buổi bán-buôn có lời.

523. 豈料老奸巨滑儔，薄婆原是秀媽流。
欣逢妍冶天香色，販粉沽脂利可謀。

khởi liệu lão gian cự hoạt trù,
Bạc-bà nguyên thị Tú-ma lưu !
Hân phùng diễm dã thiên hương sắc,
Phiến phấn cô chi lợi khả mưu.

Hư-không đặt đề nên lời,
Nàng đành hớn nhác rụng-rời lắm phen.
Mụ càng xui giục cho liền,
Lấy lời hung-hiểm, ép duyên Châu-Trần.

524. 平空虛構話多端，頻使嬌娥骨悚然，
要脅時傳逐客令，朱陳强迫締姻緣。

Bình không hư cấu thoại đa-đoan,
Tần sử kiều nga cốt tủng nhiên.
Yêu hiếp thời truyền trục khách lệnh,
Châu-Trần cưỡng bách đế nhân-duyên.

Rằng : « Nàng muôn dặm một thân,
« Lại mang lấy tiếng dữ gần, lành xa.
« Khéo oan-gia, của phá gia,
« Còn ai dám chứa vào nhà nữa đây !

525. 云嬌萬里一身孤：更掛玷名遠邇污。
藏匿寃家家破累，收容那個敢留居！

Vân kiều vạn-lý nhất thân cô,
Cánh quải điếm danh viễn nhĩ ô,
Tàng nặc oan-gia gia phá lụy,
Thu dong na cá cảm lưu cư !

« Kíp toan kiếm chốn xe dây,
« Không-dưng chưa dễ mà bay đường trời !
« Nơi gần thì chẳng tiện nơi,
« Nơi xa, thì chẳng có người nào xa.

526. 絲羅早覓結良姻，免得飛天莫脫身！
近嫁既無方便所，欲從遠適更無人。

Ti la tảo mịch kết lương nhân,
Miễn đắc phi thiên mạc thoát thân !
Cận giá ký vô phương tiện sở,
Dục tòng viễn thích cánh vô nhân.

« Này chàng Bạc-Hạnh cháu nhà,
« Cùng trong thân-thích ruột-rà, chẳng ai.
« Cửa nhà buôn-bán châu Thai,
« Thực-thà có một, đơn-sai chẳng hề.

527. 姪兒薄倖我家人，骨肉宗門算至親。
設店台州商買業、忠誠一片倍天真。

Điệt nhi Bạc-Hạnh ngã gia nhân,
Cốt-nhục tông môn toán chi thân.
Thiết điếm Thai-châu thương cổ nghiệp,
Trung-thành nhất phiến bội thiên chân.

« Thế nào nàng cũng phải nghe,
« Thành thân rồi sẽ liệu về Châu Thai.
« Bấy giờ ai lại biết ai,
« Dầu lòng bể rộng, sông dài, thênh-thênh.

528. 要脅嬌娥聽所謀，成親不日返台州。
他鄉異地人難覺，海濶天空任意遊。

Yêu hiếp kiều nga thính sở mưu,
Thành thân bất nhật phản Thai-châu.
Tha-hương dị địa nhân nan giác,
Hải-khoát thiên không nhiệm ý du.

«Nàng dù quyết chẳng thuận tình,
« Trái lời nẻo trước, lụy mình đến sau ».
Nàng càng mặt ủ, mày chau,
Càng nghe mụ nói, càng đau như dần.

529. 倘嬌堅決不知情、違背良言禍且生。
更覺花容憔悴色，聽來悲鬱痛難勝！

Thảng kiều kiên quyết bất tri tình,
Vi bội lương ngôn hoạ thả sinh.
Cánh giác hoa dong tiều tụy sắc,
Thính lai bi uất thống nan thăng!

Nghĩ mình túng đất, sẩy chân,
Thế cùng, nàng mới xa gần thở-than :
« Thiếp như con én lạc đàn,
« Phải cung, rày đã sợ làn cây cong !

530. 自憐失足嘆途窮：乏策翹方訴隱衷。
妾似離羣孤燕影。鳥驚曲木爲經弓！

Tự lân thất túc thán đồ cùng.
Phạp sách Kiều phương tố ẩn trung :
Thiếp tự ly quần cô yến ảnh.
Điểu kinh khúc mộc vị kinh cung !

« Cùng đường dù tính chữ tòng.
« Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao ?
« Nữa khi muôn một thế nào,
« Bán hùm, buôn sói, chắc vào lưng đâu ?

531. 末路從良要細斟，知人知面不知心，
唯防萬一中途變，避得狼來虎又侵。

Mạt lộ tòng lương yếu tế trâm,
Tri nhân tri diện bất tri tâm ?
Duy phòng vạn nhất trung đồ biến,
Tị đắc lang lai hổ hựu xâm.

« Dù ai lòng có sở cầu,
« Tâm mình, xin quyết với nhau một lời.
« Chứng-minh, có đất, có trời,
« Bây giờ vượt bể, ra khơi quản gì ? »

532. 君子若然賦好逑，一言金石訂千秋。
披肝瀝胆乾坤鑒，妾願隨波逐海流。

Quân-tử nhược nhiên phú hảo- cầu,
Nhất ngôn kim thạch đính thiên thu.
Phi can lịch đảm can còn giám,
Thiếp nguyện tùy ba trục hải lưu ?

Được lời mụ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sắm-sanh.
Một nhà dọn-dẹp linh-đình,
Quét sân, đặt trác, rửa mình, thắp hương.

533. 薄婆聆語喜非常，趨報倖生備禮忙。
一室張燈兼結綵，掃庭擺桌爇爐香。

Bạc bà linh ngữ hỷ phi-thường,
Xu báo Hạnh sinh bị lễ mang.
Nhất thất trương đăng kiêm-kết thái,
Tảo đình bãi trác nhiệt lư-hương.

Bạc-sinh quì xuống vội-vàng,
Quá lời nguyện hết Thành-hoàng, Thổ-công.
Trước sân, lòng đã giãi lòng,
Trong màn làm lễ tơ-hồng kết-duyên.

534. 跪倒薄生叩拜忙，城隍土地稟端詳。
庭前香案當天誓，幔帳紅絲禮結雙。

Quỳ đảo Bạc-sinh khấu bái mang,
Thành-Hoàng Thổ-Địa bẩm đoan tường.
Đình tiền hương-án đương thiên thệ,
Man trướng hồng ti lễ kết xong.

Thành thân, mới rước xuống thuyền,
Thuận buồm một lá, xuôi miền châu Thai.
Thuyền vừa đỗ bến thảnh-thơi,
Bạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày.

535. 完禮成婚便下舟，一帆風順向台州。
從容彼岸方停泊，薄某先登覓舊遊。

Hoàn lễ thành hôn tiện hạ chu,
Nhất phàm phong thuận hướng Thai-Châu.
Thong dong bỉ ngạn phương đình bác,
Bạc mỗ tiên đăng mịch cựu du,

Cũng nhà hành-viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt cũng tay buôn người,
Xem người, định giá, vừa rồi,
Mối hàng một, đã ra mười, thì buông,

536. 也是當年行院同，煙花人肉市場中，
嬌娃細審方言價，十倍交投獲利豐。

Dã thị đương niên hành-viện đồng,
Yên hoa nhân nhục thị trường trung,
Kiều oa tế thẩm phương ngôn giá,
Thập bội giao đầu hoạch lợi phong.

Mượn người, thuê kiệu, rước nường,
Bạc đem mặt bạc, kiếm đường cho xa!
Kiệu hoa đặt trước thềm hoa,
Bên trong thấy một mụ ra vội-vàng

537. 花轎賃來接妓娘，薄生利市遁他方。
花階花轎方停處，一婦趨前接進忙。

Hoa kiệu nhẫm lai tiếp dảo nương,
Bạc sinh lợi thị độn tha phương!
Hoa giai hoa kiệu phương đình sứ,
Nhất phụ xu tiền tiếp tiến mang.

Đưa nàng vào lạy gia-đường,
Cũng thần mày trắng, cũng phường lầu xanh!
Thoạt trông nàng đã biết tình,
Chim lồng khôn lẽ cất mình bay cao.

538. 引拜中堂舉目瞅，白眉神像亦青樓！
瞥看已識籠中秘，籠鳥何從振翅愁。

Dẫn bái trung dường cử mục thu,
Bạch my thần tượng diệc thanh lâu!
Miết khan dĩ thức lô trung bí,
Lung điểu hà tòng chấn sí sầu.

Chém cha cái số hoa-đào,
Gỡ ra, rồi lại buộc vào như chơi!
Nghĩ đời mà ngán cho đời!
Tài-tình chi lắm, cho trời đấtghen!

539. 桃花命薄咒殘生：解得寃來結又增！
感念浮生空悵惘！才情絕世化工憎！

Đào-hoa mệnh bạc chú tàn sanh.
Giải đắc oan lại kết hựu tăng!
Cảm-niệm phù-sinh không trướng võng!
Tài-tình tuyệt thế hoá công tăng!

Tiếc thay nước đã đánh phèn,
Mà cho bùn lại vẩn lên mấy lần!
Hồng- quân với khách hồng-quần,
Đã xoay đến thế, còn vần chửa tha.

540. 浪靜風平水已清，幾番波折復泥濘！
洪鈞何妬紅裙輩？輾轉相摧尚不停。

Lạng tĩnh phong bình thủy dĩ thanh,
Kỷ phiên ba triết phục nê ninh!
Hồng-quân hà đố hồng-quần bối?
Triền chuyển tương tồi thượng bất đình.

Lỡ từ lạc bước, bước ra,
Cái thân liệu những từ nhà liệu đi.
Đầu xanh đã tội-tình gì?
Má-hồng đến quá nửa thì, chưa thôi.

541. 當年失足嘆沉淪，背井犧牲拚此身。
雲鬢青絲何所罪？紅顏半世尚風塵。

Đương niên thất túc thán trầm-luân,
Bối tỉnh hy-sinh biện thử thân.
Vân tấn thanh ti hà sở tội?
Hồng-nhan bán thế thượng phong-trần.

Biết thân chạy chẳng khỏi trời,
Cũng liều mặt phấn, cho rồi ngày xanh.
Lần thâu gió mát, trăng-thanh,
Bỗng đâu có khách biên-đình sang chơi.

542. 天網自知莫脫身，拚將脂粉度青春。
秋軒月朗風清夜，忽有邊庭到訪人。

Thiên võng tự tri mạc thoát thân,
Biện tương chi phấn độ thanh-xuân.
Thu hiên nguyệt lãng phong thanh dạ,
Hốt hữu biên đình đáo phóng nhân.

Râu hàm, hàm én, mày ngài,
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.
Đường đường một đấng anh-hào,
Côn-quyền hơn sức, lược-thao gồm tài.

543. 燕頷虎首蠶眉分，五寸肩寬一丈身。
一表堂堂英俊輩，棍拳精武略韜均。

Yến hàm hổ thủ tàm my phân,
Ngụ thốn kiên khoan nhất trượng thân.
Nhất biểu dường đường anh tuấn bối,
Côn-quyền tinh võ lược-thao quân.

Đội trời, đạp đất, ở đời,
Họ Từ, tên Hải, vốn người Việt-đông.
Giang-hồ quen thú vẫy-vùng,
Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo.

544. 頂天立地一英雄，徐海名聞震越東。
志趣縱橫湖海際，江山琴劍任飄蓬。

Đỉnh thiên lập-địa nhất anh-hùng,
Từ-Hải danh văn chấn Việt-đông.
Chí-thú tung-hoành hồ hải tế,
Giang-sơn cầm kiếm nhậm phiêu bồng.

Qua chơi nghe tiếng nàng Kiều,
Tấm lòng nhi-nữ, cũng xiêu anh-hùng.
Thiếp-danh đưa đến lầu hồng,
Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa.

545. 偶耳翹名訪艷踪，情長兒女醉英雄。
紅樓帖遞欣相遇，目送秋波兩意濃。

Ngẫu nhĩ Kiều danh phỏng diệm tung,
Tình trường nhi-nữ túy anh-hùng.
Hồng lâu thiếp đệ hân tương ngộ,
Mục tống thu-ba lưỡng ý nung,

Từ rằng : « Tâm-phúc tương cờ,
« Phải người trăng-gió, vật-vờ hay sao ?
« Bấy lâu nghe tiếng má-đào,
« Mắt xanh chẳng để ai vào, có không ?

546. 相期心腹訪天台，豈為煙花風月來？
久耳紅顏高格調，何曾俗子獲青睞？

Tương kỳ tâm phúc phỏng Thiên-Thai,
Khởi vị yên hoa phong-nguyệt lai ?
Cửu nhĩ hồng-nhan cao cách điệu,
Hà tằng tục tử hoạch thanh lai ?

« Một đời được mấy anh-hùng,
« Bỏ chi cá chậu, chim lồng, mà chơi ! »
Nàng rằng : « Người dậy quá lời,
« Thân này còn dám xem ai làm thường !

547. 罕逢豪傑世間流，籠鳥盆魚枉擇求！
翹説微軀蒙過許，敢將白眼向人瞅！

Hãn phùng hào kiệt thế gian lưu,
Lung điểu bàn ngư uổng trạch cầu !
Kiều thuyết vi khu mông quá hứa :
Cảm tương bạch nhãn hướng nhân thu (thâu) !

« Chút riêng chọn đá thử vàng,
« Biết đâu mà gửi can-tràng vào đâu ?
« Còn như vào trước, ra sau,
« Ai cho kén-chọn vàng thau tại mình ? »

548. 欲憑金石訂千秋，肝膽那知向誰投？
送後迎前何足論，難分玉石細尋求。

Dục bằng kim thạch đính thiên thu,
Can đảm na tri hướng thùy đầu ?
Tống hậu nghinh tiền hà túc luận,
Nan phân ngọc thạch tế tầm cầu ?

Từ rằng : « Lời nói hữu tình,
« Khiến người lại nhớ câu Bình-Nguyên-Quân.
« Lại đây xem lại cho gần,
« Phỏng tin được một vài phần, hay không ? »

549. 出語情深徐客云：令人却憶平原君。
請來細看男兒貌，對我應能信幾分？

Xuất ngữ tình thâm Từ khách vân,
Linh nhân khước ức Bình-Nguyên-Quân.
Thỉnh lai tế khán nam nhi mạo,
Đối ngã ưng năng tín kỷ phân ?

Thưa rằng : « Lượng cả bao-dong,
« Tấn-Dương được thấy mây rồng có phen.
« Rộng thương cỏ nội, hoa hèn,
« Chút thân bèo-bọt, dám phiền mai sau ».

550. 翹說包容海量鈞，晉陽定見會龍雲。
閑花野草蒙憐惜，敢託雲萍飄泊身。

Kiều thuyết bao-dong hải lượng quân,
Tấn-Dương định kiến hội long vân.
Nhàn hoa dã thảo mông lân tích,
Cảm thác vân bình phiêu-bạc thân.

Nghe lời vừa ý, gật đầu,
Cười rằng : « Tri-kỷ trước sau mấy người ?
« Khen cho con mắt tinh đời,
« Anh-hùng, đoán giữa trần-ai mới già !

551. 聆言洽意點頭頻，堪笑知心有幾人？
慧眼嬋娟應獨具，英雄鑑別在風塵！

Linh ngôn hạp ý điểm đầu tần,
Kham tiếu tri tâm hữu kỷ nhân ?
Tuệ-nhỡn thuyền-quyên ưng độc cụ,
Anh-hùng giám biệt tại phong-trần !

« Một lời đã biết đến ta,
« Muôn chung, nghìn tứ, cũng là có nhau ! »
Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân, chẳng lọ là cầu mới thân !

552. 一言既已見相知，千駟萬鍾與共之！
彼此情投心意合，相親何難契機時！

Nhất ngôn ký dĩ kiến tương tri,
Thiên tứ vạn chung dữ cộng chi !
Bỉ-thử tình đầu tâm ý-hợp,
Tương thân hà nạn khế cơ thời !

Ngỏ lời nói với băng nhân,
Tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn.
Buồng riêng, sửa chốn thanh-nhàn,
Đặt giường thất-bảo, xây màn bát tiên.

553. 冰人奉託說良緣，贖美原金慷慨捐。
金屋藏嬌幽雅地，八仙七寶帳牀懸。

Băng nhân phụng thác thuyết lương duyên,
Thục mỹ nguyên kim khẳng-khái quyên,
Kim-ốc tàng kiều u nhã địa,
Bát-tiên thất-bảo trướng sàng huyền.

Trai anh-hùng, gái thuyền-quên,
Phỉ nguyền sánh phượng, đẹp duyên cưỡi rồng.
Nửa năm hương-lửa đương nồng,
Trượng-phu thoát đã động lòng bốn phương.

554. 英雄邂逅玉嬋娟，跨鳳乘龍契夙緣。
半載熱情何綣戀，丈夫志趣四方天。

Anh-hùng giải cấu ngọc thuyền-quyên,
Khoá phượng thừa long khế túc duyên.
Bán tải nhiệt tình hà quyến luyến,
Trượng-phu chí thú tứ phương thiên.

Trông vời trời bể mênh-mang,
Thanh gươm yên ngựa, lên đàng thẳng-giong.
Nàng rằng : « phận gái chữ tòng,
« Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi ».

555. 海天極目正蒼茫，孤劍單騎策遠方。
纔說從夫兒女份：征鞍賤妾也隨郎。

Hải thiên cực mục chính thương mang.
Cô kiếm đơn kỵ sách viễn-phương.
Kiều thuyết tòng phu nhi nữ phận,
Chinh an tiện thiếp dã tùy lang.

Từ rằng : « Tâm - phúc tương tri
« Sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình ?
« Bao giờ mười vạn tinh - binh,
« Tiếng chiêng dậy đất, bóng tinh rợp đường.

556. 心腹相知已幾經，何因未脫女兒情？
他時十萬雄兵到，鼙鼓喧天蔽野旌。

Tâm phúc tương tri dĩ kỷ kinh,
Hà nhân vị thoát nữ nhi tình ?
Tha thời thập vạn hùng-binh đáo,
Bề cồ huyên thiên tế dã tinh.

« Làm cho rõ mặt phi thường,
« Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi-gia.
« Bằng nay bốn bề không nhà,
« Theo càng thêm bận, biết là đi đâu ?

557. 面目定教天下驚，宜家來歲把嬌迎。
於今四海無家客，戰馬倥傯何處停？

Diện mục định giao thiên hạ kinh,
Nghi gia lai tuế bả kiều nghinh.
Ư kim tứ-hải vô gia khách,
Chiến mã không-thông hà xứ đình?

« Đành lòng chờ đó ít lâu,
« Chầy chăng là một năm sau, vội gì ? »
Quyết lời dứt áo ra đi,
Gió mây bằng tiện đã lìa dặm khơi,

558. 安份願卿暫寄留，相期後會有來秋。
拂衣言斷縱騎去，鵬翮風雲萬里遊。

An-phận nguyện khanh tạm ký lưu,
Tương kỳ hậu hội hữu lai thu ?
Phất y ngôn đoạn tung kỵ khứ,
Bằng cách phong vân vạn-lý du.

Nàng thì chiếc bóng song mai,
Đêm thâu đằng-đẵng, nhặt cài then mây.
Sân rêu chẳng vẽ dấu giày,
Cỏ cao hơn thước, liễu gầy vài phân.

559. 孤影梅窗守翠翹，蓬門深鎖度清宵。
堦無履跡苔封碧，草徑蔓荒柳損腰。

Cô ảnh mai song thủ Thúy Kiều,
Bồng môn thâm tỏa độ thanh tiêu.
Giai vô lý tích đài phong bích,
Thảo kính mạn hoang liễu tổn yêu.

Đoái thương muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa-xa.
Xót thay huyên cỗi, xuân già,
Tấm lòng thương - nhớ biết là có nguôi?

560. 萬里關山望梓枌，鄉魂緲緲逐秦雲。
堪憐故國椿萱老！飄泊應傷薄命人！

Vạn - lý quan san vọng tử phần,
Hương - hồn diễu diễu trục Tần vân,
Kham lân cố-quốc xuân huyên lão,
Phiêu-bạc ưng thương bạc - mệnh nhân.

Chốc là mười mấy năm trời,
Còn ra khi đã da mồi, tóc sương.
Tiếc thay chút nghĩa cũ - càng,
Dẫu lìa ngó ý, còn vương tơ - lòng.

561. 十有餘秋轉眼過，雞皮鶴髮已婆娑，
舊情未斷臨淄夢，藕斷絲連恨更多。

Thập hữu dư thu chgyền nhỡn qua,
Kê bì hạc phát dĩ bà sa.
Cựu tình vị đoạn Lâm - Truy mộng,
Ngẫu đoạn ti liên hận cánh đa.

Duyên em dầu nối chỉ hồng,
May ra khi đã tay bồng, tay mang.
Tấc lòng cố - quốc, tha hương.
Đường kia, nỗi nọ, ngổn-ngang bời bời.

562. 妹若紅絲續我緣，兒孫應已繞堂前。
感懷故國他鄉事，撫昔追今意綆綿！

Muội nhược hồng ti tục ngã duyên.
Nhi tôn ưng dĩ nhiễu đường tiền.
Cảm hoài cố-quốc tha - hương sự,
Phủ tích truy kim ý cảnh miên.

Cánh hồng bay bổng tuyệt vời,
Đã mòn con mắt, phương trời đăm đăm.
Ngày đêm luống những âm-thầm'
Lửa binh đâu đã ầm-ầm một phương!

563. 飛鴻奮翮去淩煙，極目天涯秋水穿。
日夕幽懷空悵望！驀然烽火起疆邊。

Phi hồng phấn cách khứ lăng yên,
Cực mục thiên - nhai thu thủy xuyên.
Nhật tịch u-hoài không trướng vọng.
Mạch nhiên phong hỏa khởi cương biên.

Ngất trời, sát - khí mơ - màng,
Đầy sông kình - ngạc, chật đường giáp-binh;
Người quen - thuộc, kẻ chung quanh,
Nhủ nàng hãy tạm lánh mình một nơi.

564. 殺氣冲霄遍大荒，盈江鯨鱷甲兵張。
里鄰遐邇相知輩，暫勸佳人避遠方。

Sát khí xung tiêu biến đại hoang,
Doanh giang kình ngạc giáp binh trương.
Lý lân hà nhĩ tương tri bối,
Tạm khuyến giai - nhân tị viễn phương.

HỒI THỨ 19 第十九回

Vương-Phu-nhân gươm trừ quân bội-nghĩa.
Từ-Minh-Sơn vàng tặng kẻ ra ơn.

王夫人劍誅無義輩。
徐明山金贈有恩人。

Vương Phu-nhân kiếm tru vô nghĩa bối.
Từ-minh-Sơn kim tặng hữu ân-nhân.

Nàng rằng: « Trước đã hẹn lời,
« Dẫu trong nguy-hiểm, dám rời ước xưa! »
Còn đang dùng-dằng ngẩn-ngơ,
Mái ngoài đã thấy bóng cờ, tiếng loa.

564. 翹云咐語記當年：縱遇危難敢背言！
正自徬徨無定着，後簷旗影角螺喧。

Kiều vân phó ngữ ký đương niên:
Túng ngộ nguy nan cảm bội ngôn!
Chánh tự bàng - hoàng vô định chước,
Hậu thiềm kỳ ảnh giác loa huyên.

Giáp-binh kéo đến quanh nhà,
Đồng thanh cùng gởi: « Nào là phu nhân? »
Hai bên mười vị tướng-quân,
Đặt gươm, cởi giáp, trước sân khấu đầu.

565. 兵甲盈門氣勢熏，揚聲恭謹詢夫人？
將軍十位雙排立，按劍舒袍禮叩頻。

Binh-giáp doanh môn khí thế huân,
Dương thanh cung-cẩn tuấn phu-nhân?
Tướng-quân thập-vị song bài lập,
Án kiếm thư bào lễ khấu tần.

Cung-nga, thể-nữ, nối sau,
Rằng: « Vâng lệnh-chỉ, rước chầu vu-quy ».
Sẵn-sàng phượng-liễn, loan-nghi,
Hoa-quan giấp-giới, hà-y rõ-ràng.

566. 采女宮娥後到齊，同聲奉旨接于歸。
鸞輿鳳輦來迎駕，彩耀花冠霞錦帔。

Thãi nữ cung-nga hậu đáo tề,
Đồng thanh phụng chỉ tiếp vu-quy.
Loan-dư phượng-liễn lai nghinh-giá,
Thái nhiễu hoa-quan hà cẩm bi,

Dựng cờ, nổi trống, lên đàng,
Trúc tơ nổi trước, kiệu vàng kéo sau.
Hỏa-bài tiền lộ ruổi mau,
Nam-đình, nghe động trống chầu đại-doanh.

567. 揚旗擊鼓趕登程，絲竹喧天花轎迎。
開路火牌聲勢急，大營朝鼓震南庭。

Dương kỳ kích cổ cản đăng trình.
Ti-trúc huyên thiên hoa kiệu nghinh.
Khai lộ hoả bài thanh thế cấp,
Đại doanh triều-cổ chấn nam-đình.

Kéo cờ lũy, phát súng thành,
Từ-công ra ngựa, thân nghênh cửa ngoài.
Rỡ mình lạ vẻ cân-đai,
Hãy còn hàm-én, mày ngài như xưa.

568. 拂壘旌旗銃砲鳴，徐公騰馬到親迎。
音容如故新冠帶，虎首蠶眉認得清。

Phất lũy tinh kỳ súng pháo minh,
Từ-công đằng mã đáo thân nghinh.
Âm-dong như cố tân quan-đái,
Hổ-thủ tàm-my nhận đắc thanh.

Cười rằng : « Cá nước duyên ưa !
« Nhớ lời nói những bao giờ, hay không ?
« Anh-hùng mới biết anh-hùng,
« Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa ? »

569. 魚水情歡慶美聯，相期曾否憶當年？
惺惺始識英雄漢，可否於今遂夙緣？

Ngư-thủy tình-hoan khánh mỹ liên !
Tương kỳ tằng phủ ức đương niên ?
Tinh-tinh thủy thức anh-hùng hán,
Khả phủ ư kim toại túc duyên ?

Nàng rằng : « Chút phận ngây-thơ,
« Cũng may dây cát được nhờ bóng cây !
« Đến bây giờ, mới thấy đây,
« Mà lòng đã chắc những ngày một hai ! »

570. 荏蒻自思蒲柳身：攀緣葛藟賴松筠！
崢嶸頭角今方露，邂逅當年已識君！
Nhẫm nhược tự tư bồ-liễu thân,
Phan duyên cát lũy lại tùng quân !
Tranh vanh đầu giác kim phương lộ,
Giải-cấu dương niên dĩ thức quân !

Cùng nhau trông mặt cả cười,
Dan tay về chốn trướng-mai tự tình.
Tiệc bày thưởng tướng, khao binh,
Om-thòm trống trận, rập-rình nhạc quân.

571. 英雄傾國兩相歡，携手談情錦帳寬。
犒將賞軍筵擺設，喧揚鼓樂遏雲端。
Anh-hùng khuynh-quốc lưỡng tương hoan,
Huề thủ đàm tình cẩm trướng khoan.
Khao tướng thưởng quân diên bãi thiết,
Huyên dương cổ-nhạc át vân đoan,

Vinh-hoa bỏ lúc phong-trần,
Chữ tình, ngày lại thêm xuân một ngày.
Trong quân có lúc vui-vầy,
Thong-dong mới kể sự ngày hàn-vi :

572. 榮華願遂了風塵，繾戀濃情逐日春。
欣快軍中談往事，寒微自述過來人。
Vinh-hoa nguyện toại liễu phong-trần,
Quyến-luyến nùng tình trục nhật xuân.
Hân khoái quân trung đàm vãng sự,
Hàn-vi tự thuật quá lai nhân.

« Khi Vô-tích, khi Lâm-Truy,
« Nơi thì lừa-đảo, nơi thì xót-thương.
Tấm thân rày đã nhẹ-nhàng;
« Chút còn ân-oán dôi đường chưa xong ».

573. 當年無錫與臨淄，顛倒塵寰喜復悲。
此日微軀蒙解脫，未償恩怨苦懷思！
Đương niên Vô-tích dữ Lâm- truy,
Điên-đảo trần-hoàn hỷ phục-bi,
Thử nhật vi khu mông giải thoát,
Vị thường ân-oán khổ hoài tư.

Từ-công nghe nói thủy-chung,
Bất-bình nổi trận đùng-đùng sấm-vang.
Nghiêm quân, tuyển tướng sẵn-sàng,
Dưới cờ một lệnh vội-vàng ruổi sao.

574. 徐公始末盡聆知，勃發雷霆震虎威。
調將遣兵嚴佇待，令旗一喝立星馳。
Từ-công thủy mạt tận linh tri.
Bột phát lôi-đình trấn hổ uy,
Điều tướng khiển binh nghiêm trữ đãi.
Lệnh kỳ nhất hát lập tinh trì.

Ba quân chỉ ngọn cờ-đào,
Đạo ra Vô-tích, đạo vào Lâm-Truy.
Mấy người phụ-bạc xưa kia,
Chiếu danh tầm-nã, bắt về hỏi tra.

575. 紅拂三軍指令旗，一從無錫一臨淄。
當年薄義無情輩，嚴緝按名決究追。
Hồng phất tam quân chỉ lệnh kỳ,
Nhất tòng Vô-tích nhất Lâm-truy.
Đương niên bạc nghĩa Vô-tình bối,
Nghiêm tập án danh quyết cứu truy.

Lại sai lệnh-tiễn truyền qua,
Giữ-giàng họ Thúc, một nhà cho yên.
Mụ quản-gia, vãi Giác-Duyên,
Cũng sai lệnh-tiễn đem tin rước mời.

576. 再傳令箭即星馳，束姓人家謹護持。
宦府管家兼覺長，也差令箭早迎歸。

Tái truyền lệnh tiễn tức tinh trì.
Thúc tính nhân-gia cẩn hộ trì,
Hoạn phủ quản gia kiêm Giác trưởng.
Dã sai lệnh tiễn tảo nghinh quy.

Thệ-sư kể hết mọi lời,
Lòng lòng cũng giận, người người chấp uy.
Đạo trời, báo phục chỉn ghê,
Khéo thay một mẻ tóm về đầy nơi!

577. 誓師即日曉三軍，共展聲威衆怒嗔。
天道堪驚寃報速，擒來一網滿庭人！

Thệ-sư tức nhật hiểu tam quân,
Cộng triển thanh uy chúng nộ sân.
Thiên đạo kham kinh oan báo tốc,
Cầm lai nhất võng mãn đình nhân!

Quân-trung, gươm lớn, giáo dài,
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi.
Sẵn-sàng tề-chỉnh uy-nghi,
Bác đồng chật-đất, tinh kỳ rợp sân.

578. 長矛巨劍羅軍中，侍衛森嚴甲冑充。
配備週全聲勢赫，旌旗銅砲凜威風。

Trường mâu cự kiếm nhiều quân-trung,
Thị-vệ thâm nghiêm giáp trụ sung.
Phối bị chu toàn thanh thế hách,
Tinh kỳ đồng pháo lẫm uy-phong.

Trướng hùm mở giữa trung-quân,
Từ-công sánh với phu-nhân cùng ngồi.
Tiên nghiêm, trống chửa dứt hồi,
Điểm danh trước dẫn chực ngoài cửa viên.

579. 虎帳軍中兩面分，徐公端坐並夫人。
三通鼙鼓猶未歇，名點轅門衆犯身。

Hổ trướng quân-trung lưỡng diện phân.
Từ-công đoan tọa tịnh phu-nhân.
Tam thông bề cổ do vị hiết,
Danh điểm viên môn chúng phạm thân.

Từ rằng : « Ân - oán hai bên,
« Mặc nàng xử quyết, báo-đền cho minh ».
Nàng rằng : « Nhờ cậy uy - linh,
« Hãy xin báo - đáp ân-tình cho phu ;

580. 徐云恩怨兩殊歧：賞罰分明任所施。
翹說仰憑威信在：先從恩德報相知。

Từ vân ân-oán lưỡng thù kỳ :
Thưởng phạt phân-minh nhâm sở thi.
Kiều thuyết ngưỡng bằng uy-tín tại :
Tiên tòng ân đức báo tương - tri.

« Báo ân rồi sẽ trả thù »,
Từ rằng : « Việc ấy để cho mặc nàng ».
Cho gươm mời đến Thúc-lang,
Mặt như chàm đổ, mình dường giẽ-giun.

581. 先恩後怨報分明，權委翹娘任意行。
劍引束生先到達，檀郎失色倍心驚。

Tiên ân hậu-oán báo phân minh,
Quyền ủy Kiều nương nhâm ý hành,
Kiếm dẫn Thúc-sinh tiên đáo đạt,
Đàn lang thất sắc bội tâm kinh.

Lại sai lệnh-tiễn truyền qua,
Giữ-giàng họ Thúc, một nhà cho yên.
Mụ quản-gia, vãi Giác-Duyên,
Cũng sai lệnh-tiến đem tin rước mời.

576. 再傳令箭即星馳，束姓人家謹護持。
宦府管家兼覺長，也差令箭早迎歸。

Tái truyền lệnh tiễn tức tinh trì,
Thúc tính nhân-gia cẩn hộ trì.
Hoạn phủ quản gia kiêm Giác trưởng,
Dã sai lệnh tiễn tảo nghinh quy.

Thệ - sư kể hết mọi lời,
Lòng lòng cung giận, người người chấp uy.
Đạo trời, báo phục chỉn ghê,
Khéo thay một mẻ tóm về đầy nơi !

577. 誓師即日曉三軍，共展聲威衆怒嗔。
天道堪驚冤報速，擒來一網滿庭人！

Thệ - sư tức nhật hiểu tam quân,
Cộng triển thanh uy chúng nộ sân.
Thiên đạo kham kinh oan báo tốc,
Cầm lai nhất võng mãn đình nhân !

Quân-trung, gươm lớn, giáo dài,
Vệ trong thị lập, cơ ngoài song phi.
Sẵn - sàng tề - chỉnh uy - nghi,
Bác đồng chật-đất, tinh kỳ rợp sân.

578. 長矛巨劍羅軍中，侍衛森嚴甲冑充。
配備週全聲勢赫，旌旗銅砲凜威風。

Tráng mâu cự kiếm nhiều quân-trung,
Thị-vệ thâm nghiêm giáp trụ sung.
Phối bị chu toàn thanh thế hách,
Tinh kỳ đồng pháo lẫm uy - phong.

Nàng rằng : « Nghĩa trọng nghìn non,
« Lâm-truy người cũ, chàng còn nhớ không ?
« Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng,
« Tại ai, há dám phụ lòng cố-nhân ?

582. 義重山丘說莫罄，臨淄可念故人情？
從良乏策參商隔，底事分飛敢背盟？
Nghĩa trọng sơn khâu thuyết mạc khanh,
Lâm - Truy khả niệm cố - nhân tình ?
Tòng lương phạt sách Sâm Thương cách,
Để sự phân phi cảm bội minh ?

« Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân,
« Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là.
« Vợ chàng quỉ-quái, tinh - ma,
« Phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau !

583. 千錠銀兮羅百匹，聊將奉贈報情郎。
君妻陰險妖魔輩，潑婦斯番遇老娘！
Thiên - đĩnh ngân hề la bá tất,
Liêu tương phụng tặng báo tình lang,
Quân thê âm hiểm yêu ma bối,
Bát phụ tư phiên ngộ lão nương !

« Kiến bò miệng chén chưa lâu,
« Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa ! »
Thúc-Sinh trông mặt bấy giờ,
Mồ-hôi chàng đã như mưa ướt đầm.

584. 杯中螻蟻不多時，狡計儂當報厚誼！
聆語束生添慄色，涔涔冷汗透紈衣。
Bôi trung lâu nghĩ bất đa thì.
Giảo kế nùng đương báo hậu nghị !
Linh ngữ Thúc Sinh thiêm lật sắc,
Cầm cầm lãnh hãn thấu hoàn y.

Lòng riêng mừng sợ khôn cầm,
Sợ thay, mà lại mừng thầm cho ai!
Mụ già, sư-trưởng, thứ hai,
Thoắt đưa đến trước, vội mời lên trên,

585. 驚喜交爭正慄惶，喜翹得嫐宦娘殃！
且傳傭婦緣師至，延作上賓禮奉將，

Kinh hỷ giao tranh chính lật hoàng,
Hỷ Kiều đắc thế Hoạn nương ương!
Thả truyền dong mẫu duyên sư chí,
Diên tác thượng tân lễ phụng tương.

Dắt tay mở mặt cho nhìn:
« Hoa-nô kia, với Trạc-Tuyền, cũng tôi!
« Nhớ khi lỡ bước, xảy vời,
« Non vàng chưa dễ đền bồi tấm thương.

586. 珠箔揭開請認眞：花奴同此濯泉身！
當年失足蒙相援，未易金山報厚恩。

Châu Bạc yết khai thỉnh nhận chân:
Hoa-nô đồng thử Trạc-Tuyền thân!
Đương niên thất túc mông tương viện
Vị dị kim sơn báo hậu ân.

« Nghìn vàng gọi chút lễ thường,
« Mà lòng Phiếu-mẫu, mấy vàng cho cân! »
Hai người trông mặt tần-ngần,
Nửa phần khiếp sợ, nửa phần mừng vui.

587. 千金報德聊承將，漂母恩深豈易償！
傭婦緣師相對愕，半邊欣喜半驚惶。

Thiên kim báo đức liêu thừa tương,
Phiếu-mẫu ân thâm khởi dị thường!
Dong phụ Duyên sư tương đối ngạc,
Bán biên hân hỷ bán kinh hoàng.

Nàng rằng: « Xin hãy rốn ngồi,
« Xem cho rõ mặt, biết tôi báo thù! »
Kíp truyền chư tướng hiến phù,
Lại đem các tích phạm-đồ hậu tra.

588. 翹云緩坐且從容：看我尋仇細鞫凶！
命將獻俘傳急令，引來衆犯聽查供。

Kiều vân hoãn tọa thả thung dung,
Khán ngã tầm cừu tế cúc hung!
Mệnh tướng hiến phu truyền cấp lệnh,
Dẫn lai chúng phạm thính tra cung.

Dưới cờ, gươm tuốt nắp ra,
Chính danh thủ-phạm tên là Hoạn Thư.
Thoắt trông, nàng đã chào thưa:
« Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây!

589. 揚旗拔劍露鋒芒，一號罪魁是宦娘。
乍見翠翹佯訊問：何期小姐到斯堂？

Dương kỳ bạt kiếm lộ phong mang,
Nhất hiệu tội khôi thị Hoạn nương.
Miết kiến Thúy-Kiều dương tấn vấn!
Hà kỳ tiểu tả đáo tư đường!

« Đàn-bà dễ có mấy tay,
« Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan!
« Dễ-dàng là thói hồng nhan,
« Càng cay-nghiệt lắm, càng oan-trái nhiều! »

590. 罕逢陰險婦人流，狠毒肝腸今古無！
容物紅顏稱美德，尖酸刻薄禍之由！

Hãn phùng âm hiểm phụ nhân lưu,
Ngận độc can tràng kim cổ vô!
Dong vật hồng nhan xưng mỹ đức,
Tiêm toan khắc bạc họa chi do!

Hoạn Thư hồn-lạc phách xiêu.
Khấu đầu dưới trướng dở điều kêu ca,
Rằng: « Tôi chút phận đàn bà,
« Ghen-tuông thì cũng người ta thường tình!

591. 宦娘魂散魄飛驚，帳下叩頭細稟明。
云是奴家兒女輩：婦人嫉妬世間情！

Hoạn nương hồn-tán phách phi kinh,
Trướng hạ khấu đầu tế bẩm minh,
Vân thị nô gia nhi nữ bối:
Phụ nhân tật đố thế gian tình!

« Nghĩ cho khi gác viết kinh,
« Với khi khỏi cửa dứt tình chẳng theo.
« Lòng riêng, riêng cũng kính-yêu,
« Chồng chung ai dễ ai chiều cho ai!

592. 猶思高閣寫經時，免脫空門不究追。
暗裡私心相敬慕，共夫未易兩謙推！

Do tư cao các tả kinh thì,
Thố thoát không môn bất cứu truy,
Ám lý tư tâm tương kính mộ,
Cộng phu vị dị tưỡng khiêm thôi!

« Trót lòng gây việc chông-gai,
« Còn nhờ lượng bể thương bài nào chăng!»
Khen cho khéo đã nên rằng,
« Khôn-ngoan đến mực nói năng phải lời.

593. 既已風波興妬意，唯憑海量廣包容！
堪稱巧婦翹揚讚：伶俐多般辯說雄！

Kỳ dĩ phong ba hưng đố ý,
Duy bằng hải lượng quảng bao dong!
Kham xưng xảo phụ Kiều dương tán:
Linh lợi đa đoan biện thuyết hùng!

« Tha ra thì cũng may đời.
« Làm ra thì cũng ra người nhỏ-nhen.
« Đã lòng tri quá thời nên!
« Truyền quân-lệnh xuống trướng-tiền tha ngay »

594. 寬恕相饒太便宜，復仇重迭衆人譏。
若能知過應更改，傳令三軍即放歸。

Khoan thứ tương nhiêu thái tiện nghi
Phục cừu trọng điệp chúng nhân ky,
Nhược năng tri quá ưng canh cải,
Truyền lệnh tam quân tức phóng quy.

Tạ lòng lạy trước sân mây.
Cửa viên lại dắt một dây dẫn vào.
Nàng rằng: « Lồng-lộng trời cao!
« Hại nhân nhân hại sự nào tại ta?

595. 謝恩俯伏叩雲階，再引轅門衆犯來。
天網恢恢原不漏，害人人害禍無涯。

Tạ ân phủ phục khấu vân giai.
Tái dẫn viên môn chúng phạm lai,
Thiên võng khôi khôi nguyên bất lậu,
Hại nhân nhân hại họa vô nhai.

« Trước là Bạc-Hạnh Bạc-bà.
« Bên là Ưng, Khuyển, bên là, Sở-Khanh;
« Tú-bà với Mã Giám-sinh,
« Các tên tội ấy đáng tình còn sao?

596. 薄倖薄婆衆犯頭，楚卿傍立犬鷹流。
監生馬某秀媽輩，罪惡昭彰莫逭逃。

Bạc-Hạnh Bạc-bà chúng phạm đầu,
Sở-Khanh bàng lập khuyển ưng lưu;
Giám-sinh Mã mỗ Tú ma bối,
« Tội ác chiêu chương mạc hoán đào?

Lệnh quân truyền xuống nội-đao,
Thề sao thì lại cứ sao gia hình.
Máu rơi thịt nát tan tành,
Ai ai trông thấy hồn kinh phách rời!

597. 傳令軍中刀斧手，誓詞依據照施刑。
分飛血肉肢離散，個個魂飛魄震驚。

Truyền lệnh quân trung dao phủ thủ,
Thệ từ y cứ chiếu thi hình,
Phân phi huyết nhục chi ly tán,
Cá cá hồn phi phách chấn kinh!

Cho hay muôn sự tại trời,
Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta!
Mấy người bạc-ác tinh-ma,
Mình làm, mình chịu, kêu mà ai thương!

598. 從知萬事總由天，狹路相逢枉結冤！
幾許刁蠻凶狠輩，咎由自取倩誰憐！

Tòng tri vạn sự tổng do thiên.
Hiệp lộ tương phùng uổng kết oan,
Kỷ hứa điêu man hung ngận bối,
Cữu do tự thủ thiến thùy lân!

Ba quân đông mặt pháp-trường,
Thanh-thiên, bạch-nhật, rõ-ràng cho coi.
Việc nàng báo-phục vừa rồi,
Giác-Duyên vội đã gởi lời từ qui.

599. 三軍齊集法場營，白日青天看得明。
報復佳人心事了，覺緣禪長也辭行。

Tam quân tề tập pháp trường doanh,
Bạch nhật thanh thiên khán đắc minh.
Báo phục giai nhân tâm sự liễu,
Giac-Duyên thuyền trưởng dã từ hành.

Nàng rằng: « Thiên tải nhất thì,
« Cố-nhân đã dễ mấy khi bàn-hoàn.
« Rồi đây bèo hợp, mây tan,
« Biết đâu hạc nội, mây ngàn là đâu! »

600. 千載良機遇一時，盤桓豈易值相知。
從茲離合雲萍散，野鶴閑雲何處之！

Thiên tải lương cơ ngộ nhất thì,
Bàn-hoàn khởi dị trị tương tri.
Tòng tư ly hợp vân bình tán,
Dã hạc nhàn vân hà xứ chi!

Sư rằng: « Cũng chẳng mấy lâu,
« Trong năm năm lại gặp nhau đó mà.
« Nhớ ngày hành cước phương xa,
« Gặp sư Tam-hợp, vốn là tiên-tri.

601. 相逢後會不多時，再遇來秋五載期。
行脚當年思遠涉，預言三合遇禪師。

Tương phùng hậu hội bất đa thì.
Tái ngộ lai thu ngũ tải kỳ.
Hành cước đương niên tư viễn thiệp,
Dự ngôn Tam-hợp ngộ thuyền sư.

« Bảo cho hội-hợp chi kỳ,
« Năm nay là một, nữa thì năm năm.
« Mới hay tiền-định chẳng lầm,
« Đã tin điều trước, ắt nhầm việc sau.

602. 會合之期指算中，今春聚散五秋逢。
方知萬事皆前定，已應今朝來歲同。

Hội hợp chi kỳ chỉ toán trung,
Kim xuân tụ tán ngũ thu phùng.
Phương chi vạn sự giai tiền định,
Dĩ ứng kim triêu lai tuế đồng.

« Còn nhiều ân-ái với nhau,
« Cơ duyên nào đã hết đâu, vội gì? »
Nàng rằng : « Tiền định tiên-tri,
« Lời sư đã dạy, ắt thì chẳng sai.

603. 來日恩情後會多，機緣未斷必相過。
先知前定曾靈應，禪長預言定不譌。

Lai nhật ân tình hậu hội đa,
Cơ duyên vị đoạn tất tương qua?
Tiên tri tiền-định tằng linh ứng,
Thuyền trưởng dự ngôn định bất ngoa.

« Họa bao giờ có gặp người,
« Vì tôi cậy hỏi một lời chung thân ».
Giác-Duyên vâng dặn ân-cần,
Tạ-từ thoắt đã dời chân cõi ngoài.

604. 不日如逢世外人，一言爲我叩終身。
覺師聆語殷勤諾，辭去飄然似鶴雲。

Bất nhật như phùng thế ngoại nhân,
Nhất ngôn vị ngã khấu chung thân.
Giác sư linh ngữ ân cần nặc,
Từ khứ phiêu nhiên tự hạc vân.

Nàng từ ân-oán rạch-ròi,
Bể oan dường đã vơi-vơi cạnh lòng.
Tạ ân, lạy trước Từ-công :
« Chút thân bồ-liễu mà mong có rày!

605. 自從恩怨分明後，寃海填平恨始消。
拜謝徐公恩德重，蒲軀豈料有今朝！

Tự tòng ân oán phân minh hậu,
Oan hải điền bình hận thủy tiêu.
Bái tạ Từ công ân đức trọng :
Bồ khu khởi liệu hữu kim triêu!

« Trộm nhờ sấm sét ra tay,
« Tấc riêng như cất gánh đầy đổ đi !
« Khắc xương, tạc dạ, xiết chi,
« Dễ đem gan-óc đền nghì trời mây ! »

606. 全憑威德震雷霆，方寸恨消重担輕！
刻骨銘心難作答，莫將肝胆報雲情！

Toàn bằng uy đức chấn lôi đình,
Phương thốn hận tiêu trọng đảm khinh !
Khắc cốt minh tâm nan tác đáp,
Mặc tương can đảm báo vân tình !

« Từ rằng : « Quốc-sĩ xưa nay,
« Chọn người tri-kỷ, một ngày được chăng ?
« Anh-hùng tiếng đã gọi rằng,
« Giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha !

607. 徐云國士無雙輩：一日幸逢知己難！
自古英雄稱本色，不平路見也相干。

Từ vân quốc sĩ vô song bối,
Nhất nhật hạnh phùng tri kỷ nan ?
Tự cổ anh hùng xưng bản sắc,
Bất bình lộ kiến dã tương can.

« Huống-chi việc cũng việc nhà,
« Lọ là thâm-tạ, mới là tri-ân !
« Xót nàng còn chút song thân,
« Bấy nay kẻ Việt, người Tần cách xa.

608. 事情況屬自家人，感謝何須要說恩？
可嘆愛卿親老在，越秦遥隔兩攸分。

Sự tình huống thuộc tự gia nhân,
Cảm tạ hà tu yếu thuyết ân !
Khả thán ái khanh thân lão tại,
Việt Tần dao cách lưỡng du phân.

« Sao cho muôn dặm một nhà,
« Cho người thấy mặt, là ta cam lòng ».
Vội truyền sửa tiệc quân-trung,
Muôn binh, nghìn tướng hội đồng tẩy oan.

609. 萬里一家設法尋，團圓骨肉我心甘。
洗冤筵擺軍中令，赴會千軍萬馬臨。

Vạn lý nhất gia thiết pháp tầm.
Đoàn viên cốt nhục ngã tâm cam.
Tẩy oan diên bãi quân trung lệnh,
Phó hội thiên quân vạn mã lâm.

HỒI THỨ 20 第二十回

Mắc kê chiêu an, Minh Sơn mất mạng,
Đoạn Tràng rút số, kiều nữ nhẹ thân.

誤中計招安，明山殞命。
籍脫斷腸薄，翹女消劫。

Ngộ trúng kế chiêu an, Minh Sơn vẫn mệnh.
Tịch thoát Đoạn Tràng Bạ, kiều nữ tiêu kiếp.

Thừa cơ trúc chẻ, ngói tan,
Binh-uy từ ấy sấm ran trong ngoài.
Triều-đình riêng một góc trời,
Gồm hai văn-võ, rạch đôi sơn-hà.

610. 勢如破竹地天翻，雷動軍威震宇寰。
別立朝廷天一角，兩班文武劃江山。

Thế như phá trúc địa thiên phiên,
Lôi động quân uy chấn vũ hoàn,
Biệt lập triều đình thiên nhất giốc,
Lưỡng ban văn-võ hoạch giang san.

Đòi cơn gió quét mưa sa.
Huyện-thành đạp đổ năm tòa cõi nam.
Phong-trần, mài một lưỡi gươm,
Những loài gía áo, túi cơm sá gì!

611. 狂風暴雨幾翻騰，席捲華南五縣城。
一劍風塵猶未老，飯囊衣架眼中輕。
Cuồng phong bạo vũ kỷ phiên đằng,
Tịch quyển Hoa-nam ngũ huyện thành,
Nhất kiếm phong trần do vị lão,
Phạn - nang y - giá nhỡn trung khinh!

Nghênh-ngang một cõi biên-thùy,
Thiếu gì cô-quả, thiếu gì bá-vương!
Trước cờ, ai dám, tranh cường.
Năm năm hùng-cứ một phương hải-tần.

612. 邊陲一帶氣昂藏，道寡稱孤也霸王。
莫與爭強旗幟下，海濱雄踞五年長。
Biên thùy nhất đái khí ngang tàng,
Đạo quả xưng cô dã bá vương!
Mạc dữ tranh cường kỳ xí hạ,
Hải tân hùng cứ ngũ niên trường.

Có quan Tổng-đốc trọng thần,
Là Hồ Tôn Hiến, kinh-luân gồm tài.
Đầy xe vâng chỉ đặc sai,
Tiện-nghi bát-tiễu, việc ngoài đổng-nhung,

613. 總督軍機有重臣，胡公宗憲抱經綸。
特差奉旨承推轂，塞外董戎靖寇氛。
Tổng-đốc quân cơ hữu trọng-thần,
Hồ công Tôn Hiến bão kinh luân.
Đặc sai phụng chỉ thừa thôi cốc,
Sái ngoại đổng-nhung tĩnh khấu phân.

Biết Từ là đấng anh-hùng
Biết nàng cũng dự qnân-trung luận-bàn.
Đóng quân, làm chước chiêu-an,
Ngọc, vàng, gấm, vóc, sai quan thuyết hàng.

614. 向聞徐海是英雄，翹與參謀帳幕中。
遣使招安施妙策，說降金帛兩疏通。

Hướng văn Từ-Hải thị anh-hùng,
Kiều dữ tham mưu trướng mạc trung.
Khiển sứ chiêu an thi diệu sách,
Thuyết hàng kim bạch lưỡng sơ thông.

Lại riêng một lễ với nàng,
Hai tên thể-nữ, ngọc vàng nghìn cân.
Tin vào gởi trước trung-quân,
Từ-công riêng hãy mười phân hồ-đồ.

615. 對翹另奉禮儀多，金玉千斤兩采娥。
訊息傳來軍帳内，徐公疑慮費沉哦。

Đối Kiều lánh phụng lễ nghi đa,
Kim ngọc thiên cân lưỡng thái nga.
Tấn tức truyền lai quân trướng nội,
Từ-công nghi lự phí trầm nga.

Một tay gây-dựng cơ-đồ,
Bấy lâu Bể Sở, Sông Ngô, tung-hoành!
Bó thân về với triều-đình,
Hàng-thần lơ-láo, phận mình ra đâu?

616. 一手江山奠霸圖，吳江楚海幾翻濤。
束身歸向朝廷去，頹喪降臣孰與儔？

Nhất thủ giang sơn điền bá đồ,
Ngô giang Sở hải kỷ phiên đào!
Thúc thân quy hướng triều-đình khứ,
Đồi táng hàng thần thục dữ trù?

Áo xiêm buộc ràng lấy nhau.
Vào luồn ra cúi công-hầu mà chi?
Sao bằng riêng một biên-thùy,
Sức này, đã dễ làm gì được nhau?

617. 未紫衣冠不自由，卑躬屈節枉公侯？
何如雄踞邊陲外，力拔山兮孰敢謀？

Chu tử y quan bất tự-do,
Ty cung khuất tiết uổng công-hầu?
Hà như hùng cứ biên thùy-ngoại,
Lực bạt sơn hề thục cảm mưu?

Chọc trời, quấy nước, mặc dầu,
Dọc ngang, nào biết trên đầu có ai?
Nàng thời thật dạ, tin người,
Lễ nhiều, nói ngọt, nghe lời dễ xiêu.

618. 任意掀天揭地身，縱橫頭上更無人。
翠翹誠實無疑詐，禮厚言甜信作真。

Nhậm ý hân thiên yết địa thân,
Tung hoành đầu thượng cánh vô nhân?
Thúy-Kiều thành thực vô nghi trá,
Lễ hậu ngôn điềm tín tác chân.

Nghĩ mình, mặt nước, cánh bèo,
Đã nhiều lưu-lạc, lại nhiều gian-truân.
Bằng nay chịu tiếng vương-thần,
Thênh-thênh đường cái thanh vân hẹp gì.

619. 自惟逐浪水萍身，飄泊曾經幾苦辛！
假若稱臣王國裡，康莊大道步青雲。

Tự duy trục lãng thủy bình thân,
Phiêu bạc tằng kinh kỷ khổ tân!
Giả nhược xưng thần vương quốc lý,
Khang-trang đại đạo bộ thanh vân.

Công, tư, vẹn cả hai bề,
Dần-dà rồi sẽ liệu về cố-hương.
Cũng ngôi mệnh-phụ đường đường,
Nở-nang mày mặt, rõ-ràng mẹ cha.

620. 公私情理兩週全，不日還鄉慶錦旋。
命婦堂堂封誥在，揚眉吐氣耀宗先。

Công tư tình lý lưỡng chu toàn,
Bất nhật hoàn hương khánh cẩm toàn.
Mệnh phụ đường đường phong cáo tại
Dương my thổ khí nhiễu tông tiên.

Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một là đắc hiếu, hai là đắc trung.
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng,
E-dè sóng gió, hãi-hùng cỏ hoa.

621. 爲家爲國兩般心，忠孝雙全世所欽。
勝比中流舟一梓，徒驚巨浪暴風侵。

Vị gia vị quốc lưỡng ban tâm,
Chung hiếu song toàn thế sở khâm.
Thắng tỉ trung lưu chu nhất trạo,
Đồ kinh cự lãng bạo phong xâm,

Nhân khi bàn-bạc gần xa,
Thừa cơ, nàng mới bàn ra nói vào.
Rằng: « Ơn thánh-đế dồi-dào,
« Tưới ra đã khắp, thấm vào đã sâu.

622. 近憂遠慮正參詳，翹也隨機子細商。
云是聖恩多覆載，普施德澤廣難量。

Cận ưu viễn lự chính tham tường,
Kiều dã thừa cơ tử-tế thương.
Vân thị thánh ân đa phú tải,
Phả thi đức trạch quảng nan lương.

« Bình-thành công-đức bấy lâu,
« Ai ai cũng đội trên đầu biết bao.
« Ngẫm từ dấy việc binh-đao,
« đống xương Vô-Định đã cao bằng đầu.

623. 平治功深聖德豪，人人仰戴主功劳。
自從掀起刀兵劫，無定河邊白骨高。

Bình trị công thâm thánh đức hào,
Nhân nhân ngưỡng đái chủ công lao.
Tự tòng hiên khởi đao binh kiếp,
Vô-Định hà biên bạch cốt cao.

« Làm chi để tiếng về sau,
« Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng-Sào.
« Sao bằng lộc trọng, quyền cao,
« Công-danh ai dứt lối nào cho qua ? »

624. 遺臭徒添百世嘲，千秋那個頌黃巢？
何如權祿朝廷蔭，唯一功名此着高？

Di xú đồ thiêm bách thế chào,
Thiên thu na cá tụng Hoàng-Sào?
Hà như quyền lộc triều-đình ấm,
Duy nhất công danh thử trước cao?.

Nghe lời-nàng nói mặn-mà,
Thế công, Từ mới trở ra thế hàng,
Chỉnh nghi tiếp sứ vội-vàng,
Hẹn kỳ thúc giáp, quyết đường giải binh,

625. 細聽佳人義理真，弛将攻勢作降臣。
儀容整頓迎天使，解甲限期弭戰氛。

Tế thinh giai nhân nghĩa lý chân,
thỉ tương công thế, tác hàng thần.
Nghi dong chỉnh đốn nghinh thiên sứ,
Giải giáp hạn kỳ nhị chiến phân.

Tin lời thành hạ yêu minh,
Ngọn cờ ngơ-ngác, trống canh trễ-tràng.
Việc binh bỏ chẳng giữ - giàng,
Vương-sư dòm đã tỏ tường thực hư.

626. 城下要盟中計深，偃旗息鼓怠軍心。
士無鬥志兵防懈，虛實王師已探諳。

Thành hạ yêu minh trúng kế thâm.
Yểm kỳ tức cổ đãi quân tâm.
Sĩ vô đấu chí binh phòng giải,
Hư thực vương sư dĩ thám am.

Hồ - công quyết kế thừa cơ,
Lễ tiên, binh hậu, khắc cờ tập công.
Kéo cờ chiêu - phủ tiên - phong,
Lễ-nghi giàn trước, bác đồng phục sau.

627. 胡公趁勢敵城空，先禮後兵尅日攻。
招撫旗揚先引進，前驅儀仗後兵戎。

Hồ công sấn thế địch thành không,
Tiên lễ hậu binh khắc nhật công.
Chiêu - phủ kỳ dương tiên dẫn tiến,
Tiền khu nghi trượng hậu binh nhung.

Từ-công hờ - hững biết đâu?
Đại-quan lễ - phục ra đầu cửa viên.
Hồ - công ám - hiệu trận tiền,
Ba bề phát súng, bốn bên kéo cờ.

628. 徐海渾然若夢中？轅門冠帶佇候恭。
胡公暗號伏兵起，四面揚旗三路攻。

Từ-Hải hồn nhiên nhược mộng trung?
Viên môn quan đái trữ hầu cung.
Hồ-công ám hiệu phục binh khởi,
Tứ diện dương kỳ tam lộ công.

Đang khi bất ý chẳng ngờ,
Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn!
Tử sinh, liều giữa trận tiền,
Dạn-dày cho biết gan liền tướng-quân?

629. 出其不意更何疑，虎落平陽被犬欺。
生死陣前聊一拼，將軍豪胆世間稀！

Xuất kỳ bất ý cánh hà nghi,
Hổ lạc bình dương bị khuyển khi!
Sinh tử trận tiền liêu nhất biện,
Tướng quân hào đởm thế gian hi.

Khí thiêng khi đã về thần,
Nhơn-nhơn còn đứng chôn chân giữa vòng!
Trơ như đá, vững như đồng,
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng rời.

630. 元神靈氣已歸天，柱立雄軀尚屹然！
鐵石渾如難轉動，推之不倒撼之堅。

Nguyên thần linh khí dĩ quy thiên,
Trụ lập hùng khu thượng ngật nhiên!
Thiết thạch hồn như nan chuyển động,
Thôi chi bất đảo hám chi kiên.

Quan quân truy - sát đuổi dài,
Hằm-hằm sát khí, ngất trời ai đang!
Trong hào, ngoài lũy, tan-hoang,
Loạn quân vừa dắt tay nàng đến nơi,

631. 皇軍追擊向遐方，殺氣冲霄孰敢當？
城壘戰壕均瓦解，亂軍慌走引翹娘。

Hoàng quân truy kích hướng hà phương.
Sát khí xung tiêu thục cảm đương?
Thành lũy chiến hào quân ngõa giải,
Loạn quân hoang tẩu dẫn Kiều nương.

Trong vòng tên đá bời bời,
Thấy Từ còn đứng giữa trời trơ trơ.
Khóc rằng : « Trí - dũng có thừa,
« Bởi nghe lời thiếp, nên cơ-hội này !

632. 矢石紛紛城廓前，徐尸屹屹立中天。
空餘智勇翹悲泣：爲聽儂言受禍連！

Thỉ thạch phân phân thành quách tiền,
Từ thi ngật ngật lập trung thiên.
Không dư trí - dũng Kiều bi khấp,
Vị thính nung ngôn thụ họa liên !

« Mặt nào trông thấy nhau đây ?
« Thà liều sống chết một ngày với nhau ! »
Dòng thu như xối cơn sầu,
Dứt lời, nàng cũng gieo đầu một bên.

633. 更何面目見神威，生死寧同一日歸！
淚决秋波愁似湧，向徐撲倒也魂離。

Cánh hà diện mục kiến thần uy,
Sinh tử ninh đồng nhất nhật quy !
Lệ quyết thu ba sầu tự dũng,
Hướng Từ phác đảo dã hồn ly.

Lạ thay oan khí tương triền,
Nàng vừa phục xuống, Từ liền ngã ra !
Quan quân, kẻ lại người qua,
Xót nàng, sẽ lại vực ra dần dần.

634. 寃氣相纏說也奇，翹身纔倒海屍隨！
三軍過往皆驚愕，扶起嬌娘惜玉悲。

Oan khí tương triền thuyết dã kỳ,
Kiều thân tài đảo Hải thi tùy !
Tam quân quá vãng giai kinh ngạc.
Phù khởi kiều nương tích ngọc bi.

Đem vào đến trước trung-quân,
Hồ-công thấy mặt, ân-cần hỏi-han,
Rằng : « Nàng chút phận hồng-nhan,
« Gặp cơn binh-cách, nhiều nàn cũng thương!

635. 把翹扶掖向軍中，問訊殷勤賴憲公。
唯嘆紅顏纖弱質，亂離兵甲幾遭逢！

Bả Kiều phù dịch hướng quân trung,
Vấn tấn ân cần lại Hiến công.
Duy thán hồng-nhan tiêm nhược chất,
Loạn ly binh cách kỷ tao phùng!

« Đã hay thành toán miếu-đường,
« Giúp công cũng có lời nàng mới nên.
« Bây giờ sự đã vẹn-tuyền,
« Mặc lòng nghĩ lấy, muốn xin bề nào ?

636. 雖云成算廟堂事，勸說功高不可忘。
此日河山經奠定，論功行賞問嬌娘？

Tuy vân thành toán miếu đường sự,
Khuyến thuyết công cao bất khả vong.
Thử nhật hà sơn kinh điền định,
Luận công hành thưởng vấn kiều nương?

Nàng càng giọt ngọc tuôn dào,
Ngập-ngừng mới gởi thấp cao sự lòng.
Rằng : « Từ là đấng anh-hùng,
« Dọc ngang trời rộng, vẫy-vùng bể khơi.

637. 淚珠似雨濕殘紅，哽咽翹方訴聽衷：
哭嘆英雄徐海輩！海天遼濶任橫縱。

Lệ châu tự vũ thấp tàn hồng,
Ngạnh yết Kiều phương tố ức trung.
Khốc thán anh-hùng Từ-Hải bối,
Hải thiên liêu khoát nhậm hoành tung.

« Tin tôi, nên quá nghe lời,
« Đem thân bách-chiến làm tôi triều-đình.
« Ngỡ là phu quí, phụ vinh,
« Ai ngờ một phút tan-tành thịt xương!

638. 婦言誤聽我釵裙，臣伏空捐百戰身。
祗望夫榮妻貴日，何朝頃刻碎尸分！

Phụ ngôn ngộ thính ngã thoa quần,
Thần phục không quyên bách chiến thân.
Chỉ vọng phu vinh thê quí nhật,
Hà kỳ khoảnh khắc toái thi phân!

« Năm năm trời biển ngang-tàng,
« Dấn mình đi bỏ chiến-trường như không,
« Khéo khuyên kể lấy làm công,
« Kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu!

639. 五載河山豪氣橫，戰場生死置身輕。
妾言誤聽將功論，聞說徒添倍痛膺！

Ngũ tải hà sơn hào khí hoành,
Chiến trường sinh tử trí thân khinh.
Thiếp ngôn ngộ thính tương công luận,
Văn thuyết đồ thiêm bội thống ưng!

« Xét mình công ít, tội nhiều,
« Sống thừa, tôi đã nên liều mình tôi!
« Xin cho tiện-thổ một-doi,
« Gọi là đắp-điếm lấy người tử-sinh!

640. 罪重功輕兩不稱，故將一死了餘生。
願施抔土埋英骨，聊慰亡魂生死情。

Tội trọng công khinh lưỡng bất xưng,
Cố tương nhất tử liễu dư sinh!
Nguyện thi bồi thổ mai anh cốt,
Liêu úy vong hồn sinh tử tình!

Hồ-công nghe nói thương tình
Truyền cho kiểu-táng di hình bên sông.
Trong quân mở-tiệc hạ công,
Xôn-xao tơ trúc, hội-đồng quân quan.

641. 聆語胡公亦黯然，即傳遺體葬江邊。
三軍奏捷同賀宴，絲竹騰歡趁喜筵。

Linh ngữ Hồ công diệc ảm nhiên,
Tức truyền di thể táng giang biên.
Tam quân tấu tiệp đồng hạ yến,
Ti trúc đằng hoan sấn hỷ diên.

Bắt nàng thị yến dưới màn,
Giở say, lại ép cung đàn nhặt tâu.
Một cung gió tủi, mưa sầu,
Bốn dây giỏ máu năm đầu ngón tay!

642. 命翹侍宴帳幕下，令奏胡琴帶醉色。
慘雨淒風一曲愁，四絃五指血欲滴！

Mệnh Kiều thị yến trướng mạc hạ,
Lệnh tấu hồ cầm đái túy sắc.
Thảm vũ thế phong nhất khúc sầu,
Tứ huyền ngũ chỉ huyết dục trích!

Ve ngâm, vượn hót, nào tày,
Lọt tay, Hồ cũng nhăn mày rơi châu.
Hỏi rằng: « này khúc ở đâu?
« Nghe ra muôn oán, nghìn sầu, lắm thay! »

643. 蟬吟猿嘯韻淒其，眉蹙胡公淚也垂，
借問新腔何處曲？千愁萬怨聽来悲！

Thiền ngâm viên khiếu vận thê kỳ,
Mi túc Hồ-công lệ dã thùy.
Tá vấn tân xoang hà xứ khúc?
Thiên sầu vạn oán thinh lai bi!

Thưa rằng: « bạc-mệnh khúc này,
« Phổ vào đàn ấy, những ngày còn thơ.
« Cung cầm, lựa những ngày xưa,
« Mà gương bạc-mệnh, bây giờ là đây ».

644. 薄命爲名乜曲兒，琴音撰弄少年時。
新腔自擬當年譜，薄命於今竟若斯。

Bạc-Mệnh vi danh thử khúc nhi,
Cầm âm tuyển lộng thiếu niên thì,
Tân xoang tự nghĩ đương niên phổ,
Bạc mệnh ư kim cánh nhược tư.

Nghe càng đắm, ngắm càng say,
Lạ cho mặt sắt, cũng ngây vì tình!
Dạy rằng: « hương-hỏa ba-sinh,
« Dây loan xin nối cầm lành cho ai ».

645. 絕調琴音曠世姿，縱教鐵面也情痴。
良緣有幸三生會，爲續鸞膠豈不宜？

Tuyệt diệu cầm âm khoáng thế tư,
Túng giao thiết diện dã tình si!
Lương duyên hữu hạnh tam sinh hội!
Vi thục loan giao khởi bất nghi.

Thưa rằng: « chút phận lạc- loài.
« Trong mình, nghĩ đã có người thác oan.
« Còn chi nữa. cánh hoa tàn,
« Tơ lòng đã dứt dây đàn Tiểu Lân.

646. 翹說飄零兒女身，含寃猶掛陣亡人。
殘花剩粉何留戀！絃斷心聲似小憐。

Kiều thuyết phiêu linh nhi nữ thân;
Hàm oan do quải trận vong nhân.
Tàn hoa thừa phấn hà lưu luyến!
Huyền đoạn tâm thanh tự Tiểu - Lân.

« Rộng thương còn mảnh hồng-quần,
« Hơi tàn được thấy gốc phần là may! »
Hạ-công chén đã quá say,
Hồ-công đến lúc rạng ngày nhớ ra.

647. 洪恩海量憫紅裙，唯望殘生見梓枌！
沉醉賀筵多放浪，胡公驚覺已清晨。

Hồng ân hải lượng mẫn hồng-quần,
Duy vọng tàn sinh kiến tử phần!
Trầm túy hạ-diên đa phóng lãng,
Hồ-công kinh giác dĩ thanh thần.

Nghĩ mình phương-diện quốc-gia,
Quan trên trông xuống, người ta trông vào.
Phải tuồng trăng-gió hay sao?
Sự này, biết tính thế nào được đây?

648. 國家重責倍尊嚴，上下朝臣百姓瞻。
安可耽花風月誤？如何處置始安恬？

Quốc gia trọng trách bội tôn nghiêm,
Thượng hạ triều thần bá tính chiêm.
An khả đam hoa phong nguyệt ngộ?
Như hà sử trí thủy an điềm?

Công-nha vừa buổi rạng ngày,
Quyết tình, Hồ mới đoán ngay một bài.
Lệnh quan, ai dám cãi lời,
Ép tình mới gán cho người thổ-quan.

649. 明旦官衙曉氣浮，胡公决意定陰謀。
如山軍令誰能背，下嫁佳人與土酋。

Minh đán quan nha hiểu khí phù,
Hồ-công quyết ý định âm-mưu.
Như sơn quân lệnh thùy năng bội,
Hạ giá giai nhân dữ thổ vưu (tù).

Ông tơ thực nhé đa đoan!
Xe tơ sao khéo vơ quàng vơ xiên?
Kiệu hoa áp thẳng xuống thuyền,
Lá màn rủ thấp, ngọn đèn khêu cao.

650. 弄人月姥怪多端，妄把红絲亂結緣。
花轎迎將船裡去，低垂羅帳燭高燃。
Lộng nhân nguyệt mỗ quái đa đoan!
Vọng bả hồng ti loạn kết duyên?
Hoa kiệu nghinh tương thuyền lý khứ,
Đê thùy la trướng chúc cao nhiên.

Nàng càng ủ liễu, phai đào,
Trăm phần, nào có phần nào phần tươi?
Đành thân cát dập, sóng vùi,
Cướp công cha mẹ, thiệt đời thông-minh!

651. 桃腮失色柳眉顰，百態渾無一點春！
寧逐沙埋波捲去，聰明枉送負親恩。
Đào tai thất sắc liễu mi tần,
Bách thái hồn vô nhất điểm xuân?
Ninh trục sa mai ba quyển khứ,
Thông-minh uổng tống phụ thân ân!

Chân trời mặt bể lênh-đênh,
Nắm xương biết gửi tử sinh chốn nào?
Duyên đâu, ai dứt tơ đào,
Nợ đâu ai đã dắt vào tận tay?

652. 天涯海角正茫茫，白骨存亡寄那方？
緣斷夭桃誰作弄，何來孽債竟纏將？
Thiên nhai hải giốc chính mang-mang,
Bạch cốt tồn vong ký ná phương?
Duyên đoạn yêu đào thùy tắc lộng,
Hà lai nghiệt trái cánh triền tương?

Thân sao, thân đến thế này?
Còn ngày nào cũng dư ngày ấy thôi!
Đã không biết sống là vui,
Tấm thân nào biết thiệt-thòi là thương!

653. 凋零身世竟如斯？薄命延長一日餘！
既已殘生無可戀，幻軀得失更何思？

Điêu linh thân thế cánh như tư?
Bạc-mệnh diên trường nhất nhật dư!
Ký dĩ tàn sinh vô khả luyến,
Huyễn khu đắc thất cánh hà tư?

Một mình cay-đắng trăm đường.
Thôi thì nát ngọc, tan vàng, thì thôi!
Mảnh trăng đã gác non đoài,
Một mình luống những đứng ngồi chưa xong.

654. 備嘗百苦與千辛，玉殞香消了此身！
殘月枕山天欲曉，不安坐立正紛紜。

Bị thường bách khổ dữ thiên tân,
Ngọc vẫn hương tiêu liễu thử thân!
Tàn nguyệt chẩm sơn thiên dục hiểu.
Bất an tọa lập chính phân vân.

Triều đâu nổi tiếng đùng đùng,
Hỏi ra mới biết rằng sông Tiền-Đường.
Nhớ lời thần-mộng rõ-ràng,
Này thôi hết kiếp đoạn-tràng là đây!

655. 洶洶何處湧潮聲，聽說錢塘今古名。
忽憶當年神夢示，斷腸塵劫了餘生。

Hung-hung hà xứ dũng triều thanh,
Thính thuyết Tiền-Đường kim cổ danh.
Hốt ức đương niên thần mộng thị,
Đoạn tràng trần kiếp liễu dư sinh.

« Đạm Tiên, nàng nhé, có hay ?
« Hẹn ta, thì đợi dưới này, rước ta. »
Dưới đèn sẵn bức tiên-hoa,
Một thiên tuyệt bút gọi là để sau.

656. 淡仙神女可先知？水國迎儂早佇期。
燈下花箋輕舉筆，漫題絕命一篇詩。

Đạm-Tiên thần nữ khả tiên tri?
Thủy quốc nghinh nung tảo trữ kỳ,
Đang hạ hoa tiên khinh cử bút?
Mặn đề tuyệt mệnh nhất thiên thi.

Cửa bồng vội mở rèm châu,
Trời cao, sông rộng, một màu bao-la.
Rằng : « Từ-Công hậu-đãi ta,
« Xót vì việc nước mà ra phụ lòng.

657. 蓬捲珠簾到板艙，海天遼濶正滄茫。
徐公恩重空悲泣：爲國私衷竟負郎！

Bồng quyển châu liêm đáo bản thương,
Hải thiên liêu khoát chính thương mang.
Từ-Công ân trọng không bi khấp,
Vị quốc tư trung cánh phụ lang.

« Giết chồng mà lại lấy chồng,
« Mặt nào mà lại đứng trong cõi đời ?
« Thôi thì một thác cho rồi,
« Tấm lòng phó mặc trên trời, dưới sông ! »

658. 害了親夫又結緣，更何面目見人天。
斯身一死清餘恨，付與雲涯水國邊。

Hại liễu thân phu hựu kết duyên,
Cánh hà diện mục kiến nhân thiên?
Tư thân nhất tử thánh dư hận,
Phụ dữ vân nhai thủy quốc biên! »

Trông vời con nước mênh-mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng tràng-giang.
Thổ-quan theo vớt vội-vàng,
Thì đà đắm ngọc, chìm hương mất rồi!

659. 極目滄茫浪湧深，投身直踴向江心。
土酋驚覺忙撈救，經已香銷玉殞沉！

Cực mục thương-mang lãng dũng thâm.
Đầu thân trực dũng hướng giang tâm.
Thổ-tù kinh giác mang lao cứu,
Kinh dĩ hương tiêu ngọc vẫn trầm!

Thương thay, cũng một kiếp người!
Hại thay, mang lấy sắc tài làm chi!
Những là oan-khổ lưu-ly,
Chờ cho hết kiếp, còn gì là thân.?

660. 堪憐身世亦紅裙！才色雙全累此身！
顛沛流離徒痛苦，殘軀刼盡已成塵！

Kham lân thân thế diệc hồng quần!
Tài sắc xong toàn lụy thử thân.
Điên-bái lưu-ly đồ thống-khổ,
Tàn khu kiếp tận dĩ thành trần!

Mười-lăm năm, bấy nhiêu lần,
Làm gương cho khách hồng-quần thử soi!
Đời người đến thế thì thôi!
Trong cơ âm cực, dương hồi, khôn hay.

661. 波折多番十五秋，前車借鑑女兒流！
人生至此辛酸盡，陰極陽回自轉週。

Ba-triết đa phiên thập ngũ thu.
Tiền xa tá giám nữ nhi lưu!
Nhân sinh chí thử tân toan tận!
Âm cực dương hồi tự chuyển chu.

Mấy người hiếu-nghĩa xưa nay,
Trời làm chi đến lâu ngày càng thương!
Giác-Duyên từ tiết giã nàng,
Đeo bầu quảy níp, rộng đường vân-du.

662. 自古從來孝義流，艱辛到底獲天庥！
覺師自别翹娘去，托鉢單瓢世外遊。

Tự cổ tòng lai hiếu nghĩa lưu,
Gian-tân đáo để hoạch thiên hưu!
Giác sư tự biệt Kiều nương khứ,
Thác bát đan biều thế ngoại du.

Gặp bà Tam-Hợp đạo-cô,
Thong-dong, hỏi hết nhỏ to sự nàng:
« Người sao, hiếu-nghĩa đủ đường?
« Kiếp sao, rặt những đoạn-trường thế thôi? »

663. 適逢三合道中人，細爲翹娘叩宿因：
孝義伊人全美德，斷腸遭刼竟酸辛？

Thích phùng Tam-Hợp đạo trung nhân,
Tế vị Kiều nương khấu túc-nhân:
Hiếu nghĩa y nhân toàn mỹ đức?
Đoạn-tràng tao kiếp cánh toan-tân?

Sư rằng: « Phúc họa đạo trời,
« Cỗi nguồn, cũng ở lòng người mà ra.
« Có trời mà cũng tại ta,
« Tu là cội phúc, tình là dây oan.

664. 師云禍福本無涯：善惡攸分一念差，
天理人心機倚伏，修爲福果愛寃家。

Sư vân họa phúc bản vô nhai:
Thiện ác du phân nhất niệm sai.
Thiên lý nhân tâm cơ ỷ phục,
Tu vi phúc quả. ái oan gia.

« Thúy kiều sắc-sảo khôn-ngoan,
« Vô duyên là phận hồng-nhan đã đành;
« Lại mang lấy một chữ tình,
« Khư khư mình buộc lấy mình vào trong.

665. 伶俐翹兒枉妓娼，紅顏薄命嘆緣悭！
痴人祇為多情累，自縛春蠶怪可憐！

Linh lợi Kiều nhi uổng dão quyên,
Hồng-nhan bạc mệnh thán duyên san;
Si nhân chỉ vị đa tình lụy,
Tự phọc xuân tàm quái khả lân.

« Vậy nên những chốn thong-dong,
« Ở không yên-ổn, ngồi không vững-vàng.
« Ma đưa lối, quỷ đưa đường,
« Lại tìm những chốn đoạn-trường mà đi.

666 逍遙清靜佛門區，坐立難安不穩居。
寃鬼纏身魔引徑，斷腸偏向路崎嶇！

Tiêu dao thanh tĩnh phật môn khu,
Tọa lập nan an bất ổn cư.
Oan quỷ triền thân ma dẫn kính,
Đoạn tràng thiên hướng lộ kỳ khu.

« Hết nạn ấy, đến nạn kia,
« Thanh-lâu hai lượt, thanh-y hai lần.
« Trong vòng giáo dựng, gươm trần,
« Kề lưng hùm-sói, gửi thân tôi-đòi.

667. 前孽方消後孽隨，青樓兩度復青衣。
刀鋒劍口危難處，狼虎羣中妾侍兒。

Tiền nghiệt phương tiêu hậu nghiệt tùy,
Thanh-lâu lưỡng độ phục thanh-y.
Đao phong kiếm khẩu nguy nan xứ,
Lang hổ quần trung thiếp thị nhi.

« Giữa dòng nước chảy. sóng giồi,
« Trước hàm rồng-cá gieo mồi Thủy-Tinh.
« Oan kia theo mãi với tình,
« Một mình mình biết, một mình mình hay.

668. 投向急流湧浪中，魚龍身委水晶宮。
痴情寃業相纏結，甘苦自知痛臆衷！

Đầu hướng cấp lưu dũng lãng trung,
Ngư long thân ủy Thủy-Tinh-Cung.
Si-tình oan-nghiệp tương triền kết.
Cam khổ tự tri thống ức trung.

« Làm cho sống đọa, thác đày,
« Đoạn-trường cho hết kiếp này mới thôi ! »
Giác-duyên nghe nói rụng-rời :
« Một đời nàng nhẽ ! thương ôi còn gì ? »

669. 墮落生時死逐流，斷腸刼了始稱休！
覺緣聆語興悲悼：一世紅顏薄命抹？

Đọa-lạc sinh thời tử trục lưu.
Đoạn tràng kiếp liễu thủy xưng hưu !
Giác-Duyên linh ngữ hưng bi điệu :
Nhất thế hồng-nhan bạc-mệnh thu ?

Sư rằng : « Song chẳng hề chi,
« Nghiệp duyên cân lại, nhắc đi còn nhiều
« Xét trong tội nghiệp Thúy Kiều :
« Mắc điều tình-ái, khỏi điều tà-dâm.

670. 生機不絕正浮沉，未了孽緣細究尋！
且察翠翹身意業：爲情所累不邪淫。

Sinh cơ bất tuyệt chính phù trầm:
Vị liễu nghiệt duyên tế cứu tầm!
Thả sát Thúy - Kiều thân ý nghiệp:
Vị tình sở lụy bất tà-dâm,

«Lấy tình thâm, trả tình thâm,
«Bán mình đã động hiếu-tâm đến trời!
«Hại một người, cứu muôn người,
«Biết đường khinh-trọng, biết lời phải chăng.

671. 隆情厚義報知親，孝感動天贖父身。
勸殺一夫拯萬命，重輕權度是非分。

Long tình hậu nghĩa báo tri thân,
Hiếu cảm động thiên thục phụ thân!
Khuyến sát nhất phu chưng vạn mệnh,
Trọng khinh quyền đạc thị phi phân.

«Thửa công-đức ấy ai bằng?
«Túc-khiên đã rửa lâng lâng sạch rồi!
Khi nên, trời cũng chiều người,
«Nhẹ-nhàng nợ trước, đền-bồi duyên sau.

672. 功德如斯孰比並？愆尤業障漸蠲清！
時來運至天都佑，酬答前緣宿債輕。

Công đức như tư thục tỉ tinh?
Khiên-vưu nghiệp-chướng tiệm quyên thanh!
Thời lai vận chí thiên đô hựu,
Thù đáp tiền duyên túc trái khinh.

« Giác-Duyên dù nhớ nghĩa nhau,
«Tiền-Đường thả một bè lau rước người.
«Trước sau cho vẹn một lời,
«Duyên ta mà cũng phúc trời chi không!»

673. 可否緣師念舊誼？錢塘一葦濟相知，
千金一諾聊存信，天福人緣兩結宜！

Khả phủ Duyên sư niệm cựu nghi,
Tiền-Đường nhất vĩ tế tương chi,
Thiên kim nhất nặc liêu tồn tín,
Thiên phúc nhân duyên lưỡng kết nghi!

Giác-Duyên nghe nói mừng lòng,
Lân-la tìm thú bên sông Tiền-Đường.
Đánh tranh, chụm nóc thảo đường,
Một gian nước-biếc, mây vàng chia đôi.

674. 覺緣聽說解心憂，尋向錢塘江畔遊，
暫結草堂聊寄跡，黃雲碧水兩悠悠。

Giác-Duyên thính thuyết giải tâm ưu,
Tầm hướng Tiền-Đường giang bạn du.
Tạm kết thảo-đường liêu ký tích,
Hoàng-vân bích-thủy lưỡng du-du.

Thuê năm, ngư-phủ hai người,
Đóng thuyền chực bến, kết chài giăng sông.
Một lòng chẳng quản mấy công,
Khéo thay gặp-gỡ cũng trong chuyển-vần!

675. 長期傭雇兩漁翁，放棹中流佈網封。
一意靜覘功不管，機緣湊巧轉旋中。

Trường kỳ dong cố lưỡng ngư ông,
Phóng trạo trung lưu bố võng phong.
Nhất ý tĩnh siêm công bất quản,
Cơ duyên thấu sảo chuyển toàn trung.

Kiều từ gieo xuống duềnh ngân,
Nước xuôi bỗng đã trôi dần tận nơi.
Ngư-ông kéo lưới vớt người,
Ngẫm lời Tam-Hợp rõ mười chẳng ngoa!

676. 銀瀛翹自浪中埋，順水輕漂到岸涯。
撒網漁翁忙搭救，暗思三合語無差。

Ngân doanh Kiều tự lãng trung mai,
Thuận thủy khinh phiêu đáo ngạn nhai.
Trệt võng ngư ông mang đáp cứu,
Ám tư Tam-Hợp ngữ vô sai!

Trèn mui lướt-mướt áo là,
Tuy dàm hơi nước, chưa lòa bóng gương.
Giác-duyên nhận thật mặt nàng,
Nàng còn thiêm-thiếp giấc vàng chưa phai.

677. 羅衣淋濕卧蓬前，水氣浸淫臉尚鮮。
禪長認清娟姣面，翠翹美夢正酣然。

La y lâm thấp ngọa bồng tiền,
Thủy khi tầm-dâm kiềm thượng tiên,
Thuyền trưởng nhận thanh quyên dảo diện,
Thúy-Kiều mỹ mộng chính hàm nhiên,

Mơ-màng phách quế hồn mai,
Đạm-Tiên thoắt đã thấy người ngày xưa.
Rằng tôi đã có lòng chờ,
Mất công mười mấy năm thừa ở đây.

678. 桂魄梅魂夢境幽，淡仙倩影故人浮。
仙姝據說相期久：靜待功深十幾秋。

Quế phách mai hồn mộng cảnh u,
Đạm-Tiên thiến ảnh cố nhàn phù.
Tiên chu cứ thuyết tương kỳ cửu,
Tĩnh đãi công thâm thập kỷ thu.

Chị sao phận mỏng đức dày?
Kiếp xưa đã vậy, lòng này dễ ai!
Tâm thành đã thấu đến trời,
Bán mình là hiếu, cứu người là nhân.

679. 德深命薄嘆紅顏？貌德雙全今古難！
一片精誠天感格，賣身爲孝救民仁。

Đức thâm mệnh-bạc thán hồng-nhan,
Mạo đức song toàn kim cồ nan!
Nhất phiến tinh thành thiên cảm cách,
Mại thân vị hiếu cứu dân nhân.

Một niềm vì nước vì dân,
Âm công nhắc một đồng cân đã già?
Đoạn trường sổ rút tên ra,
Đoạn trường thơ phải đưa mà trả nhau.

680. 一番爲國爲民心，權度陰功廣積深！
黑籍斷腸名已脫，斷腸詩句轉知音。

Nhất phiên vị quốc vị dân tâm,
Quyền đạc âm công quảng tích thâm.
Hắc-tịch đoạn-tràng danh dĩ thoát,
Đoạn-tràng thi cú chuyển tri-âm.

Còn nhiều hưởng thụ về lâu,
Duyên xưa đầy đặn phút sau dồi dào!
Nàng còn ngơ ngẩn biết sao,
Trạc-Tuyền! nghe tiếng gọi vào bên tai.

681. 將來樂趣正無邊，後果前緣福澤綿！
乍聽佳人猶恍惚，濯泉耳畔喚聲喧。

Tương lai lạc thú chính vô biên,
Hậu quả tiền duyên phước trạch miên!
Sạ thính giai nhân do hoảng hốt,
Trạc-Tuyền nhĩ bạn hoán thanh huyên.

Giật mình thoắt, tỉnh giấc mai,
Bâng khuâng nào đã biết ai mà nhìn.
Trong thuyền, nào thấy Đạm-Tiên?
Bên mình chỉ thấy Giác-Duyên ngồi kề.

682. 驚起梅魂忽醒眠，張惶四顧尚茫然。
舟中那見淡仙影？祇見身傍坐覺緣。

Kinh khởi mai hồn hốt tỉnh miên,
Trương-hoàng tứ cố thượng mang-nhiên.
Chu trung ná kiến Đạm-Tiên ảnh?
Chỉ kiến thân bàng tọa Giác-Duyên.

Thấy nhau mừng rỡ trăm bề,
Dọn thuyền mới rước nàng về thảo lư.
Một nhà chung-chạ sớm trưa,
Gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng.

683. 偶爾重逢忭慰深，草廬迎返兩談心。
一庭朝夕歡欣色，風月清齋快素襟。
Ngẫu nhĩ trùng phùng biện. ủy thâm,
Thảo lư nghinh phản lưỡng đàm tâm.
Nhất đình triêu tịch hoan hân sắc,
Phong nguyệt thanh trai khoái tố khâm.

Bốn bề bát ngát mênh mông,
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau.
Nạn xưa, trút sạch làu làu,
Duyên xưa, chưa dễ biết đâu chốn này.

684. 渺渺滄波泛四維，暮朝潮汐白雲飛。
當年災咎如清濯，宿昔良緣何處期？
Diểu-diểu thương ba phiếm tứ duy,
Mộ triêu triều tịch bạch vân phi.
Dương niên tai cữu như thanh trạc,
Túc tích lương duyên hà xứ kỳ.

Nỗi nàng tai-nạn đã đầy,
Nỗi chàng Kim Trọng bấy-chầy mới thương.
Từ ngày muôn dặm phù tang,
Nửa năm ở đất Liêu-Dương lại nhà.

685. 漫說翹娘幾厄災，金郎遭際也堪哀！
自從千里奔喪去，半載遼陽客地回。
Mạn thuyết Kiều nương kỷ ách tai.
Kim lang tao tế dã kham ai!
Tự tòng thiên lý bôn tang khứ,
Bán tải Liêu-Dương khách địa hồi.

Vội sang vườn Thúy dò-la,
Nhìn phong-cảnh cũ, nay đà khác xưa.
Đầy vườn, cỏ mọc, lau thưa,
Song trăng quạnh-quẽ, vách mưa rã-rời;

686. 翠園重到訪前居，回首當年景物非。
荒草盈庭隨意綠，紗窗月冷雨零霏！

Thúy viên trùng đáo phỏng tiền cư,
Hồi thủ đương niên cảnh vật phi.
Hoang thảo doanh đình tùy ý lục,
Sa song nguyệt lãnh vũ linh phi.

Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông,
Xập-xòe én liệng lầu không,
Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giày.

687. 尋遍芳園杳玉容，桃花依舊笑東風，
空樓飛燕頻穿掠，草徑蒼苔履跡封。

Tầm biến phương viên yểu ngọc dong,
Đào hoa y cựu tiếu đông phong,
Không lâu phi yến tần xuyên lược,
Thảo kính thương đài lữ tích phong.

Cuối tường gai-góc mọc đầy,
Đi về, này những lối này ngày xưa.
Chung-quanh lặng ngắt như tờ,
Nỗi-niềm tâm-sự bây giờ hỏi ai?

688. 殘垣觸目滿荊榛，幽徑當年蹀躞頻。
四顧無人空寂寂，一腔心事向誰云？

Tàn viên xúc mục mãn kinh chăn,
U kính đương niên điệp tiệp tần.
Tứ cố vô nhân không tịch-tịch,
Nhất xoang tâm sự hướng thùy vân?

Láng-giềng có kẻ sang chơi,
Lân-la sẽ hỏi một hai sự tình.
Hỏi ông, ông mắc tụng đình,
Hỏi nàng, nàng đã bán mình chuộc cha.

689. 傍居過訪有鄰人，細探根情詢問真。
聽說王翁曾涉訟，翠翹贖父賣嬌身。

Bàng cư quả phóng hữu lân nhân.
Tế thám căn tình tuấn vấn chân.
Thính thuyết Vương ông tằng thiệp tụng,
Thúy-Kiều thục phụ mại kiều thân.

Hỏi nhà, nhà đã dời xa,
Hỏi chàng Vương, với cùng là Thúy Vân.
Đều là sa-sút khó-khăn,
May thuê, viết mướn, kiếm ăn lần hồi.

690. 據云員外已他遷，細訊王觀與翠雲。
落魄寒酸同境遇，書傭壓線度秋春。

Cứ vân viên ngoại dĩ tha thiên,
Tế tấn Vương-Quan dữ Thúy-Vân.
Lạc phách hàn toan đồng cảnh ngộ,
Thư dong áp tuyến độ thu xuân.

Điều đâu sét đánh lưng trời,
Thoắt nghe, chàng thoắt rụng-rời xiết bao!
Vội han di-trú nơi nào?
Đánh đường chàng mới tìm vào tận nơi.

691. 如聞雷震半天驚，聆語金郎倍痛膺！
借問遷居何處是？尋方取道訪寒庭。

Như văn lôi chấn bán thiên kinh,
Linh Ngữ Kim lang bội thống ưng!
Tá vấn thiên cư hà xứ thị?
Tầm phương thủ đạo phóng hàn đình.

Nhà tranh, vách đất tả-tơi,
Lau leo rèm nát, trúc gài phên thưa.
Một sân đất cỏ dàm mưa,
Càng ngao-ngán nỗi, càng ngơ-ngẩn đường!

692. 蕭條殘壁一茅廬，竹掩柴扉屋補蘿。
滿地泥濘庭積雨，空添悵惘倍嗟哦！

Tiêu-điều tàn bích nhất mao lư,
Trúc yểm sài phi ốc bổ la.
mãn địa nê ninh đình tích vũ,
Không thiêm trướng võng bội ta nga!

Đánh liều lên tiếng ngoài tường,
Chàng Vương nghe tiếng, vội-vàng chạy ra.
Dắt tay, vội rước vào nhà,
Mái sau, viên-ngoại ông bà ra ngay.

693. 牆邊放胆試揚聲，趨出王觀細認清。
攜手引將門裡進，王翁夫婦也親迎。

Tường biên phóng đảm thí dương thanh,
Xu xuất Vương-Quan tế nhận thanh.
Huề thủ dẫn tương môn lý tiến,
Vương ông phu phụ dã thân nghinh.

HỒI THỨ 21 . 第二十一回

Theo lệ tục chiêu hồn, chàng Kim xót thương quá nỗi,
May tái sinh lại gặp, nàng Kiều mừng rỡ chi cân.

隨俗招魂，金重悲傷罔極！
再生重睹，翠翹喜慰難量！

Tùy tục chiêu hồn. Kim-Trọng bi thương võng cực!
Tái sinh trùng đổ. Thúy-Kiều hỷ úy nan lương.

Khóc than kể hết niềm tây:
« Chàng ôi! biết nỗi nước này cho chưa?
« Kiều-nhi phận mỏng như tờ,
« Một lời đã lỗi tóc-tơ với chàng!

694. 哭嘆從頭訴一聲：問郎可解個中情？
翠翹命薄如輕絮，結髮鴛盟已負卿！

Khốc thán tòng đầu tố nhất khanh:
Vấn lang khả giải cá trung tình?
Thúy-Kiều mệnh bạc như khinh nhứ,
Kết phát uyên minh dĩ phụ khanh!

« Gặp cơn gia biến lạ dường,
« Bán mình nó phải tìm đường cứu cha.
« Dùng-dằng khi bước chân ra,
« Cực trăm nghìn nỗi, dặn ba bốn lần.

695. 家變非災遇禍難，賣身贖父賴紅顏，
當時悵惘離庭去，再四叮嚀苦萬千。

Gia biến phi tai ngộ họa nan,
Mại thân thục phụ lại hồng-nhan.
Đương thì trướng vọng ly đình khứ,
Tái tứ đinh-ninh khổ vạn thiên.

« Trót lời nặng với lang-quân,
« Mượn con em nó Thúy-Vân thay lời.
« Gọi là trả chút nghĩa người,
« Sầu này dằng-dặc muôn đời chưa quên.

696. 誓重山丘訂白頭，良緣聊託翠雲酬。
片心欲答郎情重，萬古難消亘亘愁！

Thệ trọng sơn khâu đính bạc đầu,
Lương duyên liệu thác Thúy-Vân thù.
Phiến tâm dục đáp lang tình trọng,
Vạn cổ nan tiêu cắng-cắng sầu.

« Kiếp này, duyên đã phụ duyên,
« Dạ-đài còn biết, sẽ đền lại sinh.
« Mấy lời ký-chú đinh-ninh,
« Ghi lòng để dạ, cất mình ra đi.

697. 此劫緣慳已背盟，泉台猶望報他生。
分襟幾句叮嚀語，刻骨銘心始決行。

Thử kiếp duyên san dĩ bội minh,
Tuyền-đài do vọng báo tha sinh.
Phân khâm kỷ cú đinh ninh ngữ,
Khắc cốt minh tâm thủy quyết hành,

« Phận sao bạc bấy Kiều-nhi !
« Chàng Kim về đó, con thì đi đâu ? »
Ông bà càng nói càng đau,
Chàng càng nghe nói, càng dàu như dưa.

698. 翹女堪憐薄命兒！金郎重到爾何之？
王翁夫婦聲悽惻，金重聞言更覺悲。

Kiều nữ kham lân bạc mệnh nhi,
Kim lang trùng đáo nhĩ hà chi ?
Vương ông phu phụ thanh thê trắc,
Kim - Trọng văn ngôn cánh giác bi.

Vật mình vẫy gió, tuôn mưa,
Dầm-dề giọt ngọc, thẫn-thờ hồn mai !
Đau đòi đoạn, ngất đòi thôi,
Tỉnh ra lại khóc, khóc rồi lại mê.

699. 輾轉風搖雨泣身！淚珠愁泛悵梅魂！
幾回暈蹶幾回痛，悲哭多番幾醒昏。

Triền chuyển phong dao vũ khấp thân,
Lệ châu sầu phiếm trướng mai hồn !
Kỷ hồi vựng quyết kỷ hồi thống,
Bi khốc đa phiên kỷ tỉnh hôn.

Thấy chàng đau nỗi biệt-ly,
Nhận ngừng, ông mới vỗ-về giải-khuyên.
« Bây giờ ván đã đóng thuyền,
« Đã đành phận bạc, khôn đền tình chung!

700. 覩郎惜別太心傷，員外殷勤解說將。
木已成舟空嘆惜，寧甘命薄負情郎！

Đồ lang tích biệt thái tâm thương,
Viên ngoại ân cần giải thuyết tương.
Mộc dĩ thành chu không thán tích,
Ninh cam mệnh bạc phụ tình lang!

« Quá thương chút nghĩa đèo-bòng,
« Nghìn vàng thân ấy, dễ hòng bỏ sao! »
Dỗ-dành, khuyên-giải trăm chiều,
Lửa phiền càng dập, càng khêu mối phiền.

701. 一片痴情倍痛膺，千金玉體豈輕生？
百般曉諭殷勤勸，煩惱烈燄抑更增。

Nhất phiến si tình bội thống ưng,
Thiên kim ngọc thể Khởi khinh sinh!
Bách ban hiểu dụ ân cần khuyến,
Phiền não liệt viêm ức cánh tăng.

Thề xưa, giở đến kim-hoàn,
Của xưa, lại giở đến đàn với gương.
Sinh càng trông thấy, càng thương,
Gan càng tức-tối, ruột càng xót-xa.

702. 昔日金鐶與誓箋，月琴明鏡物猶存。
金郎目睹添悽惻，惱煞肝腸心更酸。

Tích nhật kim hoàn dữ thệ tiên,
Nguyệt cầm minh kính vật do tồn
Kim lang mục đổ thiêm thê trắc,
Não sát can tràng tâm cánh toan.

Rằng: « Tôi trót quá chân ra,
« Để cho đến nỗi trôi hoa, dạt bèo.
« Cùng nhau thề-thốt đã nhiều,
« Những điều vàng đá, phải điều nói không.

703. 一去關山濶別遙，遂令花泊與萍漂。
相將海誓山盟重，金石言詞豈可銷？
Nhất khứ quan sơn khoát biệt giao,
Toại linh hoa bạc dữ bình phiêu.
Tương tương hải thệ sơn minh trọng,
Kim thạch ngôn từ khởi khả tiêu.

« Chưa chăn-gối, cũng vợ chồng,
« Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang?
« Bao nhiêu của, mấy ngày đàng,
« Còn tôi, tôi gặp mặt nàng mới thôi!

704. 未同衾枕亦夫妻，相印心心豈忍離？
跋涉傾囊千里覓，此生晤面與卿期！
Vị đồng khâm chẩm diệc phu thê,
Tương ấn tâm-tâm khởi nhẫn ly?
Bạt thiệp khuynh nang thiên lý mịch,
Thử sinh ngộ diện dữ khanh kỳ!

Nỗi thương nói chẳng hết lời,
Tạ từ, sinh mới sụt-sùi trở ra.
Vội về sửa chốn vườn hoa,
Rước mời viên ngoại ông bà cùng sang.

705. 傷感無窮說不罄，金郎飲淚起辭行。
花園歸去營新舍，共把王翁夫婦迎。
Thương cảm vô cùng thuyết bất khanh,
Kim lang ẩm lệ khởi từ hành.
Hoa-viên quy khứ doanh tân xá,
Cọng bả Vương ông phu phụ nghinh.

Thần-hôn chăm-chút lễ thường,
Dưỡng thân, thay tấm lòng nàng ngày xưa.
Đinh-ninh mài lệ, chép thư,
Cắt người tìm-tõi, đưa tờ nhắn-nhe.

706. 晨昏奉侍禮儀週，爲替佳人孝願酬。
和淚松膠修尺幅，遣人覓路寄書郵。

Thần - hôn phụng thị lễ nghi chu,
Vị thế giai - nhân hiếu nguyện thù,
Hòa lệ tùng giao tu xích bức,
Khiển nhân mịch lộ ký thư bưu.

Biết bao công mượn của thuê,
Lâm-Thanh mấy độ đi về dặm khơi.
Người một nơi hỏi một nơi,
Mênh - mông nào biết bể trời nơi nao?

707. 雇托多番枉費金，臨清遙遠幾重臨。
芳踪東向西查覓，人海茫茫何處尋？

Cố thác đa phiên uổng phí kim,
Lâm - Thanh dao viễn kỷ trùng lâm.
Phương tung đông hướng tây tra mịch,
Nhân hải mang-mang hà xứ tầm?

Sinh càng thảm-thiết khát-khao,
Như nung gan sắt, như bào lòng son.
Ruột tằm ngày một héo hon,
Tuyết sương ngày một hao mòn mình ve.

708. 焦渴金郎想玉顏，如焚悽惻徹心肝。
蠶腸輾轉空憔悴，蟬蛻羸軀日瘦乾。

Tiêu khát Kim - lang tưởng ngọc nhan,
Như phần thê trắc triệt tâm can.
Tàm-tràng triển chuyển không tiều tụy,
Thuyền thoái doanh khu nhật ủy can.

Thần-thơ, lúc tỉnh lúc mê,
Máu theo nước mắt, hồn lìa chiêm-bao?
Xuân-huyên lo sợ xiết bao,
Quá ra, khi đến thế nào mà hay!

709. 似醉如痴醒復昏，血和淚洒夢離魂！
椿萱無限添憂戚，過度悲傷恐脫塵！

Tự túy như si tỉnh phục hôn,
Huyết hòa lệ sái mộng ly hồn!
Xuân huyên vô hạn thiêm ưu thích,
Quá độ bi thương khủng thoát trần!

Vội-vàng sắm sửa chọn ngày,
Duyên Vân sớm đã xe dây cho chàng.
Người yểu-điệu, kẻ văn-chương,
Trai tài gái sắc, xuân đương vừa thì.

710. 忽忙備禮擇良辰，聊把郎緣配翠雲。
窈窕斯文稱配偶，男才女貌正當春。

Thống mang bị lễ trạch lương thần,
Liêu bả lương duyên phối Thúy-Vân,
Yểu điệu tư văn xưng phối ngẫu,
Nam tài nữ mạo chính đương xuân.

Tuy rằng vui chữ vu-qui,
Vui này đã cất sầu kia được nào!
Khi ăn ở, lúc ra vào,
Càng sâu duyên mới, càng dào tình xưa.

711. 雖云燕爾慶于歸，歡樂難填昔日悲！
宴寢興居添悵念，新歡倍益舊情痴。

Tuy vân yến nhĩ khánh vu-qui,
Hoan lạc nan điền tích nhật bi!
Yến tầm hưng cư thiêm trướng niệm
Tân hoan bội ích cựu tình si.

Nỗi nàng nhớ đến bao giờ,
Tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng.
Có khi vắng - vẻ thư phòng,
Đốt lò hương, giở phiếm đồng ngày xưa:

712. 舊情每憶玉容時，百結愁腸淚洒珠。
偶值書齋空寂日，金爐香熱奏絃絲。

Cựu tình mỗi ức ngọc dong thì,
Bách kết sầu tràng lệ sái châu.
Ngẫu trị thư trai không tịch nhật
Kim lô hương nhiệt tấu huyền ti.

Bẻ - bai, rủ - rỉ tiếng tơ,
Tràm bay nhạt khói, gió đưa lay rèm.
Dường như bên nóc, bên thềm,
Tiếng Kiều đồng vọng bóng xiêm mơ màng.

713. 絲竹淒其掩抑聲，香飄簾動倍幽情。
渾如縹緲樑庭際，彷彿翹音倩影婷。

Ti trúc thê kỳ yềm ức thanh
Hương phiêu liêm động bội u tình.
Hồn như phiêu diểu lương đình tế,
Phảng phất Kiều âm thiến ảnh đình.

Bởi lòng tạc dạ ghi vàng,
Tưởng nàng, nên lại thấy nàng về đây.
Những là phiền - muộn đêm ngày,
Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần?

714. 刻骨銘心苦慕思，情深如見玉魂歸。
愁懷日夕空憔悴，春去秋來歲幾移？

Khắc cốt minh tâm khổ mộ tư,
Tình thâm như kiến ngọc hồn qui.
Sầu hoài nhật tịch không tiều tụy,
Xuân khứ thu lai tuế kỷ di?

Chế khoa gặp hội trường văn,
Vương, Kim cùng chiếm bảng xuân một ngày.
Cửa trời rộng mở đường mây,
Hoa chào ngõ hạnh, hương bay dặm phần.

715. 慶遇制科會試塲，王金春榜並標雙。
天門洞啟青雲路，花發杏園梓里香。

Khánh ngộ chế khoa hội thí trường.
Vương, Kim xuân bảng tịnh tiêu song.
Thiên-môn động khải thanh-vân lộ,
Hoa phát hạnh-viên tử-lý hương.

Chàng Vương nhớ đến xa gần,
Sang nhà Chung-Lão, tạ ân chu tuyền.
Tình xưa ân trả nghĩa đền,
Gia thân bèn mới kết duyên Châu-Trần.

716. 王觀往事憶前塵，尋訪終公謝厚恩。
昔日深情聊報答，朱陳緣締倍加親。

Vương-Quan vãng sự ức tiền trần,
Tầm phóng Chung công tạ hậu ân.
Tích nhật thâm tình liêu báo đáp,
Châu-Trần duyên đế bội gia thân.

Kim từ nhẹ bước thanh-vân,
Nỗi nàng, càng nghĩ càng gần, càng thương.
Ấy ai dặn ngọc, thề vàng,
Bây giờ kim-mã, ngọc-đường với ai?

717. 金郎平步青雲後，追憶翹娘更覺悲。
金玉鷰盟誰與訂，玉堂金馬孰同之？

Kim lang bình bộ thanh-vân hậu,
Truy ức Kiều nương cánh giác bi.
Kim ngọc uyên-minh thùy dữ đính,
Ngọc-đường kim-mã thục đồng chi?

Ngọn bèo, chân sóng, lạc-loài,
Nghĩ mình vinh-hiển, thương người lưu-ly.
Vâng ra ngoại nhậm Lâm-Truy,
Quan-sơn nghìn dặm, thê-nhi một đoàn.

718. 萍踪浪跡逐風塵，榮顯空傷淪落人。
奉旨臨淄知縣任，關山千里一家春。

Bình tung lãng tích trục phong trần,
Vinh hiển không thương luân-lạc nhân.
Phụng chỉ Lâm-Truy tri-huyện nhậm,
Quan sơn thiên lý nhất gia xuân.

Cầm-đường ngày tháng thanh-nhàn,
Sớm khuya tiếng hạc, tiếng đàn, tiêu-dao.
Phòng xuân trướng rủ hoa đào,
Nàng Vân nằm, bỗng chiêm-bao thấy nàng.

719. 琴堂歲月自清閒，日夕絃音鶴舞閑。
香閣蘭房桃帳暖，翠雲夢裡見翹魂。

Cầm đường tuế nguyệt tự thanh nhàn,
Nhật tịch huyền âm hạc vũ nhàn,
Hương các lan-phòng đào trướng noãn.
Thúy-Vân mộng lý kiến Kiều hồn.

Tỉnh ra mới rỉ cùng chàng,
Nghe lời, chàng cũng hai đường tin nghi.
Nọ Lâm-Thanh với Lâm-Truy,
Khác nhau một chữ, hoặc khi có lầm.

720. 醒來細說玉郎知，乍聽雲言半信疑。
彼此臨清淄兩地，其中一字或差移。

Tỉnh lai tế thuyết ngọc lang tri,
Xạ thính Vân ngôn bán tín nghi.
Bỉ thử Lâm Thanh, Truy, lưỡng địa,
Kỳ trung nhất tự hoặc sai di.

Trong cơ thanh, khí, tương tầm,
Ở đây hoặc có giai-âm chăng là ?
Thăng đường chàng mới hỏi tra,
Họ Đô có kẻ lại già thưa lên :

721. 聲氣神機夢裡尋，斯間可莫有佳音？
升堂傳令頻查訊，詳稟都頭却解諳：

Thanh khí thần cơ mộng lý tầm,
Tư gian khả mạc hữu giai âm.
Thăng đường truyền lệnh tần tra tấn,
Tường bẩm Đô đầu khước giải am.

« Sự này đã ngoại mười niên,
« Tôi đà biết mặt, biết tên rành-rành,
« Tú-bà cùng Mã-Giám-Sinh,
« Đi mua người ở Bắc-Kinh đưa về.

722. 事情已隔十餘春，姓氏音容記得真。
馬某秀媽同市儈，京津携返一佳人。

Sự tình dĩ cách thập dư xuân,
Tính thị âm dong ký đắc chân,
Mã mỗ Tú ma đồng thị quái,
Kinh tân huề phản nhất giai nhân,

« Thúy Kiều tài sắc, ai bì,
« Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ !
« Kiên trinh chẳng phải gan vừa,
« Liều mình thế ấy, phải lừa thế kia.

723. 才色翹娘冠世姿，琴音絶調擅吟詩！
身輕白刃堅貞念，計誘紅顏受騙時。

Tài sắc Kiều nương quán thế tư,
Cầm âm tuyệt điệu thiện ngâm thi !
Thân khinh bạch nhẫn kiên trinh niệm,
Kế dụ hồng-nhan thụ phiến thi.

« Phong-trần, chịu đã ê-chề,
« Dây duyên, sau lại xe về Thúc-lang.
« Phải tay vợ cả phũ-phàng,
« Bắt về Vô-Tích, toan đường bẻ hoa.

724. 風塵飽歷寄平康，幸締良緣遇束郎。
大婦施威興妬意，擒回無錫苦難當。

Phong-trần bão lịch ký Bình-Khang,
Hạnh đế lương-duyên ngộ Thúc-lang.
Đại-phụ thi uy hưng đố ý,
Cầm hồi Vô-Tích khổ nan đang.

« Dứt minh, nàng phải trốn ra,
« Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia.
« Thoắt buôn về, thoắt bán đi,
« Mây trôi bèo nổi, thiếu gì là nơi!

725. 百苦交煎免脫奔，薄婆市儈遇凶人。
迎歸賣向青樓去，飄泊雲萍幾苦辛！

Bách khổ giao tiên thỏ thoát bôn,
Bạc bà thị-quái ngộ hung nhân.
Nghinh quy mại hướng thanh-lâu khứ,
Phiêu-bạc vân-bình kỷ khổ tân!

« Bỗng đâu lại gặp một người,
« Hơn người trí-dũng, nghiêng trời uy-linh.
« Trong tay muôn vạn tinh binh,
« Kéo về đóng chật một thành Lâm-Truy.

726. 青樓豪客偶相逢，智勇雙資蓋世雄。
十萬精兵歸掌握，臨淄駐紮凜威風。

Thanh-lâu hào khách ngẫu tương phùng,
Trí dũng song tư cái thế hùng.
Thập vạn tinh binh quy chưởng ác,
Lâm-Truy trú trát lẫm uy phong.

« Tóc-tơ các tích mọi khi,
« Oán thì trả oán, ân thì trả ân.
« Đã nên có nghĩa, có nhân,
« Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi-khen.

727. 昔日恩仇毫髮清，無窮恩怨報分明。
昭彰仁義人稱道，始末週全遠邇名。

Tích nhật ân cừu hào phát thanh,
Vô cùng ân oán báo phân minh.
Chiêu trương nhân nghĩa nhân xưng đạo,
Thủy mạt chu toàn viễn nhĩ danh.

« Chưa tường được họ được tên,
« Sự này, hỏi Thúc-Sinh-Viên mới tường ».
Nghe lời Đô nói rõ-ràng,
Tức thì đệ thiếp mời chàng Thúc-Sinh.

728. 偉姓芳名却未真，束生應訊個中人。
細聆都吏分明述，帖請其心究裡因。

Vĩ tính phương danh khước vị chân,
Thúc-sinh ưng tấn cá trung nhân.
Tế linh Đô lại phân minh thuật,
Thiếp thỉnh Kỳ-Tâm cứu lý nhân.

Nỗi nàng hỏi hết phân-minh,
Chồng con đâu tá tính-danh là gì?
Thúc rằng: « gặp lúc lưu-ly,
« Trong quân, tôi hỏi thiếu gì tóc-tơ,

729. 翠翹事體訊聞清，夫婿伊誰甚姓名？
束道亂離遭變際：軍中毫髮叩分明。

Thúy-Kiều sự thể tấn văn thanh,
Phu tế y thùy thậm tính danh?
Thúc đạo loạn-ly tao biến tế:
Quân trung hào-phát khấu phân minh.

« Đại-Vương tên Hải, họ Từ,
« Đánh quen trăm trận, sức dư muôn người.
« Gặp nàng thời ở Châu Thai,
« Lạ gì quốc-sắc, thiên-tài phải duyên.

730. 霸王徐海姓名芬，力敵萬夫百戰身。
翹寄台州相際遇，天才國色締良姻。

Bá-vương Từ-Hải tính danh phân,
Lực địch vạn phu bách chiến thân,
Kiều ký Đài-Châu tương tế ngộ,
Thiên-tài quốc-sắc đế lương nhân.

« Vẫy-vùng trong bấy nhiêu niên,
« Làm cho động địa kinh thiên đùng đùng.
« Đại-quân đồn đóng cõi đông,
« Về sau, chẳng biết vân-mòng làm sao ? »

731. 一劍縱橫已幾秋，驚天動地鬼神愁。
大軍雄踞東瀛上，此後茫茫訊息悠？

Nhất kiếm tung-hoành dĩ kỷ thu,
Kinh thiên động địa quỷ thần sầu.
Đại quân hùng cứ đông-doanh thượng,
Thử hậu mang-mang tấn tức du ?

Nghe tường ngành-ngọn tiêu-hao,
Lòng riêng, chàng luống lao-đao thẫn-thờ.
Xót thay chiếc lá bơ vơ !
Kiếp trần, biết dũ bao giờ cho xong ?

732. 始末端詳聽事由，金郎惆悵倒顛愁。
堪傷一片飄零葉！濁劫風塵何日休？

Thủy mạt đoan tường thinh sự do,
Kim-lang trù trướng đảo điên sầu.
Kham thương nhất phiến phiêu linh diệp,
Trọc kiếp phong trần hà nhật hưu ?

Hoa theo nước chảy xuôi dòng,
Xót thân chìm-nổi, đau lòng hợp-tan!
Lời xưa đã lỗi muôn vàn,
Mảnh hương còn đó, phím đàn còn đây.

733. 飄泊落花逐水流，徒傷聚散嘆沉浮！
千言萬語盟誓了，琴韻願香細訴愁。

Phiêu-bạc lạc hoa trục thủy lưu,
Đồ thương tụ tán thán trầm phù!
Thiên ngôn vạn ngữ minh thệ liễu,
Cầm vận Nguyện hương tế ngoạn sầu.

Đàn cầm khéo ngẩn-ngơ dây,
Lửa-hương biết có kiếp này nữa thôi?
Bình-bồng còn chút xa-xôi,
Đỉnh-chung sao nỡ ăn ngồi cho an!

734. 絃奏琴音悵復悲，此生香願信難期？
蓬飄萍泊芳踪杳，鐘鼎安能坐享之！

Huyền tấu cầm âm trướng phục bi,
Thử sinh hương nguyện tín nan kỳ?
Bồng phiêu bình bạc phương tung yểu,
Chung-đỉnh an năng tọa hưởng chi!

Rắp mong treo ấn, từ quan,
Mấy sông cũng lội, mấy ngàn cũng qua.
Giấn mình trong áng can-qua,
Vào sinh, ra tử, họa là thấy nhau.

735. 但期掛印辭官去，萬水千山跋涉尋。
投向干戈危難處，出生入死訪知音。

Đãn kỳ quải ấn từ quan khứ.
Vạn thủy thiên sơn bạt thiệp tầm.
Đầu hướng can qua nguy nạn xứ.
Xuất sinh nhập tử phỏng tri âm.

Nghĩ điều trời thẳm vực sâu,
Bóng chim, tăm cá, biết đâu mà nhìn!
Những là nấn-ná đợi tin,
Nắng mưa đã biết mấy phen đổi dời?

736. 天高地迥海淵深，雁影魚蹤何處尋？
歲月遷延空悵望，迭更寒暑枉勞心！

Thiên cao địa quýnh hải uyên thâm,
Nhạn ảnh ngư tung hà xứ tầm!
Tuế nguyệt thiên diên không trướng vọng,
Điệt canh hàn thử uổng lao tâm?

Nằm mây, bỗng thấy chiếu Trời,
Khâm ban sắc-chỉ đến nơi rành-rành:
Kim thì cải-nhậm Nam-bình,
Chàng Vương, cũng cải-nhậm thành Phú-Dương.

737. 祥雲五彩降天庭，聖旨欽頒曉諭明：
金重南平縣尹職，王觀別署富陽城。

Tường vân ngũ thái giáng thiên đình,
Thánh-chỉ khâm ban hiểu dụ minh:
Kim-Trọng Nam-Bình huyện duẫn chức,
Vương-Quan biệt thự Phú-Dương thành.

Sắm-sanh xe ngựa vội-vàng,
Hai nhà cũng thuận một đường phó quan.
Xảy nghe thế giặc đã tan,
Sóng êm Phúc-Kiến, lửa tàn Tích-Giang.

738. 車馬怱忙備遠征，兩家赴任趕登程。
忽聞賊勢如鴉散，閩浙烽煙一掃清。

Xa mã thông mang bị viễn chinh,
Lưỡng gia phó nhậm cản đăng trình.
Hốt văn tặc thế như nha tán.
Mân Triết phong yên nhất tảo thanh.

Được tin, Kim mới rủ Vương,
Tiện đường, cùng lại tìm nàng sau xưa.
Hàng-Châu, đến đó bấy giờ,
Thật tin hỏi được tóc-tơ rành-rành.

739. 相約金王兩動身，浙江順道訪伊人。
杭州親到金陵地，音信端詳訊悉真。

Tương ước Kim Vương lưỡng động thân.
Triết-Giang thuận đạo phỏng y nhân.
Hàng-Châu thân đáo Kim-Lăng địa.
Âm tin đoan tường tấn tất chân.

Rằng: « ngày hôm nọ giao binh,
« Thất cơ. Từ đã thu linh trận tiền.
« Nàng Kiều công cả, chẳng đền,
« Lệnh-quan lại bắt ép duyên Thổ tù.

740. 近聞鏖戰兩交鋒，徐已失機喪陣中。
翹本功高無賞蔭，土酋迫嫁令須從。

Cận văn ao chiến lưỡng giao phong.
Từ dĩ thất cơ táng trận trung.
Kiều bản công cao vô thưởng ấm.
Thổ-Tù bức gía lệnh tu tòng.

« Nàng đà gieo ngọc, trầm châu,
« Sông Tiền-Đường đó, ấy mồ hồng-nhan! »
Thương ôi! không hợp mà tan,
Một nhà vinh-hiền, riêng oan một nàng.

741. 碎玉沉珠淹碧瀾，錢塘江際葬紅顏！
堪傷離合難如意，一室榮華彼獨寃。

Toái ngọc trầm châu yềm bich lan.
Tiền-Đường giang tế táng hồng-nhan!
Kham thương ly hợp nan như ý.
Nhất thất vinh-hoa bỉ độc oan.

Chiêu hồn, thiết vị, lễ thường,
Giải-oan, lập một đàn-tràng bên sông.
Ngọn triều, non bạc, trùng-trùng,
Vời trông còn tưởng cánh hồng lúc gieo.

742. 江畔招魂俗例同，解寃壇設祭江中。
銀山潮湧波重疊，遠望猶疑捲落紅。

Giang-bạn chiêu hồn tục lệ đồng,
Giải-oan đàn thiết tế giang trung.
Ngân sơn triều dũng ba trùng điệp,
Viễn vọng do nghi quyển lạc hồng.

Tình thâm, bể thảm, lạ điều,
Nào hồn tinh-vệ biết theo chốn nào?
Cơ-duyên đâu bỗng lạ sao?
Giác-Duyên đâu bỗng tìm vào đến nơi.

743. 似海深情痛萬分！何方精衛是寃魂？
機緣湊巧偏多怪，忽見緣師到訪欣。

Tự hải thâm tình thống vạn phân,
Hà phương tinh-vệ thị oan hồn?
Cơ duyên thấu sảo thiên đa quái?
Hốt kiến Duyên-sư đáo phóng hân.

Trông lên linh-vị chữ bài,
Thất kinh mới hỏi: « những người đâu ta?
« Với nàng thân-thích gần xa?
« Người còn, sao bỗng làm ma khóc người? »

744. 仰瞻靈位見芳名，細訊檀那倍震驚？
遠戚近親何所屬，人存胡作弔亡情？

Ngưỡng siêm linh-vị kiến phương danh,
Tế tấn Đàn-Na bội chấn kinh?
Viễn thích cận thân hà sở thuộc?
Nhân tồn hồ tác điếu vong tình?

Nghe tin ngơ-ngác rụng-rời,
Xúm qnanh kẻ họ, rộn lời hỏi tra :
« Này chồng, này mẹ, này cha,
« Này là em ruột, này là em dâu.

745. 聆訊愕然各震驚！同來陳述叩根情：
椿萱夫婿分明在，弟妹相將妯娌并。

Linh tấn ngạc nhiên các chấn kinh,
Đồng lai trần thuật khấu căn tình :
Xuân huyên phu tế phân minh tại,
Đệ muội tương tương chục lý tinh.

« Thật tin nghe đã bấy lâu,
« Pháp-sư dạy thế, sự đâu lạ dường : »
« Sư rằng : « nhân-quả với nàng,
« Lâm-Truy buổi trước, Tiền-Đường buổi sau.

746. 久聞噩訊確無疑，忽聽師言事誕奇！
云是宿緣因果定；錢塘此日昔臨淄。

Cửu văn ngạc tấn xác vô nghi.
Hốt thính sư ngôn sự đản kỳ,
Vân thị túc duyên nhân-quả định:
Tiền-Đường thử nhật tích Lâm-Chuy.

« Khi nàng gieo ngọc, trầm châu,
« Đón nhau, tôi đã gặp nhau rước về,
« Cùng nhau nương cửa Bồ-Đề,
« Thảo-am đó, cũng gần kề chẳng xa.

747. 投江沉玉埋珠時，江畔迎歸早佇期。
同寄菩提清靜所，草庵雲徑不遙區。

Đầu giang trầm ngọc mai châu thì,
Giang bạn nghinh quy tảo trữ kỳ.
Đồng ký Bồ-Đề thanh tĩnh sở,
Thảo am vân kinh bất giao khu.

« Phật-tiền ngày bạc lân-la,
« Đăm-đăm, nàng cũng nhớ nhà khôn khuây».
Nghe tin, nở mặt nở mày,
Mừng nào lại quá mừng này nữa chăng?

748. 佛前歲月度時光，日夕思家意難忘。
聞訊眉端生喜色，何能比此更欣狂？

Phật tiền tuế nguyệt độ thời quang.
Nhật tịch tư gia ý nạn vong.
Văn tấn mi đoan sinh hỷ sắc.
Hà năng tỉ tử cánh hân cuồng?

Từ phen chiếc lá lìa rừng,
Thăm tìm luống những liệu chừng nước mây.
Rõ-ràng hoa rụng, hương bay,
Kiếp sau họa thấy, kiếp này hẳn thôi.

749. 一葉風翻脫故林，雲山萍水枉追尋。
分明花落香銷去，緣締他生難望今。

Nhất diệp phong phiên thoát cố lâm.
Vân sơn bình thủy uổng truy tầm.
Phân minh hoa lạc hương tiêu khứ.
Duyên đế tha sinh nạn vọng kim.

Minh dương đôi ngả chắc rồi,
Cõi trần mà lại thấy người cửu-nguyên!
Cùng nhau lạy tạ Giác-Duyên,
Bộ hành một lũ, theo liền một khi,

750. 陔隔冥陽事己真，塵間那見九泉人！
相將叩謝緣師德，一輩同行訪問欣。

Cai cách minh dương sự dĩ chân,
Trần gian ná kiến cửu tuyền nhân!
Tương tương khấu tạ Duyên sư đức,
Nhất bối đồng hành phóng vấn hân.

Bẻ lau, vạch cỏ, tìm đi,
Tình thâm luống hãy hồ-nghi nửa phần.
Quanh-co theo dãy giang-tân,
Khỏi rừng lau đã tới sân phật-đường.

751. 野徑披蘆撥草尋，半疑半信奈情深。
迂迴沿岸江津去，蘆莽叢過到佛庵。

Dã kinh phi lô bát thảo tầm'
Bán nghi bán tín nại tình thâm.
Vu hồi duyên ngạn giang tân khứ,
Lô mãng tùng qua đáo Phật-Am.

Giác-duyên lên tiếng gọi nàng,
Buồng trong, vôi dạo sen vàng bước ra.
Trông xem đủ mặt một nhà:
Xuân già còn khỏe, huyên già còn tươi.

752. 覺長揚聲喚濯泉，禪房蓮步急趨前。
欣看一室團圓在，矍鑠椿萱喜健全。

Giác-trưởng dương thanh hoán Trạc-Tuyền,
Thuyền phòng liên bộ cấp xu tiền.
Hân khan nhất thất đoàn viên tại:
Quắc thước xuân huyên hỷ kiện toàn.

Hai em phương-trưởng hòa hai,
Nọ chàng Kim đó, là người ngày xưa!
Tưởng bây giờ, là bao giờ.
Rõ-ràng mở mắt, còn ngờ chiêm bao!

753. 蘭桂雲觀正競芳，赫然金重舊情郎！
渾如隔世今何日，目睹猶疑夢渺茫！

Lan quế Vân Quan chinh cạnh phương,
Hách nhiên Kim-Trọng cựu tình lang!
Hồn như cách thế kim hà nhật,
Mục đổ do nghi mộng diểu mang!

Giọt châu thánh-thót quẹn bào,
Mừng mừng, tủi tủi, xiết bao sự tình!
Huyên già dưới gối gieo mình,
Khóc than mình kể sự mình đầu đuôi:

754. 濕透衣襟珠淚盈，交爭悲喜曷勝情，
投身伏向萱慈膝，哭嘆從頭訴一聲：

Thấp thấu y khâm châu lệ doanh,
Giao tranh bi hỷ hạt thăng tình!
Đầu thân phục hướng Huyên từ tất,
Khốc thán tòng đầu tố nhất khanh:

« Từ con lưu-lạc quê người,
« Bèo trôi, sóng vỗ, chốc mười-lăm năm!
« Tính rằng sông nước cát lầm,
« Kiếp này, ai lại còn cầm gặp đây! »

755. 他鄉流落女兒身，浪泊萍漂十五春！
自信沙埋波捲去，此生那望見雙親！

Tha hương lưu lạc nữ nhi thân,
Lãng bạc bình phiêu thập ngũ xuân!
Tự tín sa mai ba quyền khứ,
Thử sinh na vọng kiến song thân!

Ông bà trông mặt, cầm tay,
Dung-quang chẳng khác chi ngày bước ra.
Bấy chầy dãi nguyệt, dầu hoa,
Mười phần xuân, có gầy ba bốn phần.

756. 握手椿萱細認真，容光不減去時春。
多翻花月風雲暗，梅影清癯損幾分。

Ác thủ thung huyên tế nhận chân,
Dong quang bất giảm khứ thời xuân.
Đa phiên hoa nguyệt phong vân ám,
Mai ảnh thanh cù tổn kỷ phân.

Nỗi mừng, biết lấy chi cân?
Lời tan hợp, chuyện xa gần, thiếu đâu?
Hai em hỏi trước, han sau,
Đứng trong, chàng cũng trở sầu làm tươi.

757. 無邊春色上眉端？離合悲歡不盡言？
弟妹趨前爭慰問，金郎愁海轉歡天。

Vô biên xuân sắc thượng my đoan?
Ly hợp bi hoan bất tận ngôn?
Đệ muội xu tiền tranh úy vấn,
Kim-lang sầu hải chuyển hoan thiên.

HỒI THỨ 22 第廿二回

Nợ trước xong xuôi, mượn gió mát trăng trong, phong trần gội sạch
Duyên xưa tái hợp, vui cuộc cờ, đàn hát, cầm tốt thanh cao.

宿債償清，翫風月以洗風塵。
前緣再續，藉琴棋以友琴瑟。

Túc trái thường thanh, ngoạn phong nguyệt dĩ tẩy phong trần.
Tiền duyên tái tục, tạ cầm kỳ dĩ hữu cầm sắt.

Quây nhau lạy trước Phật-đài,
Tái sinh trần-tạ lòng người, từ-bi.
Kiệu hoa giục-giã tức thì,
Vương-ông dạy rước cùng về một nơi.

758. 佛前衆等把香薰，叩謝慈悲再造恩。
花轎王翁催備速，迎歸團聚一家春。

Phật tiền chúng đẳng bả hương huân?
Khấu tạ từ bi tái tạo ân.
Hoa kiệu Vương ông thôi bị tốc,
Nghinh quy đoàn tụ nhất gia xuân.

Nàng rằng: « Chút phận hoa rơi,
« Nửa đời nếm trải mọi mùi đắng-cay.
« Tính rằng mặt nước, chưn mây,
« Lòng nào còn tưởng có rày nữa không?

759. 一片殘花零落身，半生艱苦飽酸辛。
自惟海角天涯老，豈料今朝見故親？
Nhất phiến tàn hoa linh lạc thân,
Bán sinh gian khổ bão toan tân,
Tự duy hải-giốc thiên-nhai lão,
Khởi liệu kim triêu kiến cố thân?

« Được rày tái-thế tương-phùng,
« Khát-khao đã thỏa tấm lòng lâu nay!
« Đã đem mình bỏ am mây,
« Tuổi này gởi với cỏ-cây cũng vừa.

760. 渾如再世竟重逢，渴望多番遂臆衷！
已把殘軀庵裡寄，餘生草澤莽林中。
Hồn như tái thế cánh trùng phùng.
Khát vọng đa phiên toại ức trung!
Dĩ bả tàn khu am lý ký,
Dư sinh thảo trạch mãng lâm trung.

« Mùi thiền, đã bén muối dưa,
« Màu thiền, ăn-mặc đã ưa nâu sồng.
« Sự đời, đã tắt lửa lòng,
« Còn chen vào chốn bụi hồng làm chi!

761. 清齋禪悅菜根香，淡泊緇衣道味長。
火宅烈燄心已冷，紅塵鑽進枉悲傷！
Thanh trai thiền duyệt thái căn hương,
Đạm bạc truy y đạo vị trường.
Hỏa trạch liệt viêm tâm dĩ lãnh,
Hồng trần toản tiến uổng bi thương!

« Dở-dang, nào có hay gì?
« Đã tu, tu trót qua thì, thì thôi!
« Trùng-sinh ân nặng bể trời,
« Lòng nào nỡ dứt nghĩa người ra đi?

762. 中途還俗失威儀，既已清修要守持。
似海恩深同再造，何能忘義背尊師？

Trung đồ hoàn tục thất uy nghi?
Ký dĩ thanh tu yếu thủ trì!
Tự hải ân thâm đồng tái tạo,
Hà năng vong nghĩa bội tôn sư?

Ông rằng: « Bỉ thử nhất thì,
« Tu-hành, thì cũng phải khi tòng quyền.
« Phải điều cầu Phật, cầu Tiên,
« Tình kia, hiếu nọ, ai đền cho đây?

763. 諭云彼此不同時：應變從權要見機。
遯世若求仙佛去，鴛盟孝道孰償之？

Dụ vân bỉ thử bất đồng thì:
ửng biến tòng quyền yếu kiến cơ.
Độn thế nhược cầu Tiên Phật khứ,
Uyên-minh hiếu-đạo thục thường chi?

« Độ sinh nhờ đức cao dày,
« Lập am, rồi sẽ rước thầy ở chung ».
Nghe lời nàng phải chiều lòng,
Giã sư, giã cảnh, đều cùng bước ra.

764. 若念洪恩再造情，雲庵別築把師迎。
翠翹聆諭從親意，離院辭師始並行。

Nhược niệm hồng ân tái tạo tình,
Vân am biệt trúc bả sư nghinh.
Thúy-Kiều linh dụ tòng thân ý,
Ly viện từ sư thủy tịnh hành.

Một đoàn về đến quan-nha,
Đoàn viên, vội mở tiệc hoa vui-vầy.
Tàng-tàng, chén cúc dở say,
Đứng lên, Vân mới giãi-bày một hai.

765. 官衙一路同迎返，慶祝團圓喜席開。
菊醴瓊觴微醉後，翠雲起立訴心懷。

Quan nha nhất lộ đồng nghinh phản
Khánh chúc đoàn viên hỷ tịch khai.
Cúc lễ quỳnh thương vi túy hậu,
Thúy-Vân khởi lập tố tâm hoài.

Rằng : « trong tác-hợp cơ trời,
« Hai bên gặp-gỡ, một lời kết-giao.
« Gặp cơn bình-địa ba-đào,
« Vậy đem duyên chị buộc vào duyên em :

766. 作合天機豈偶然，相逢彼此一盟言。
無端平地風波作，陋妹暫將代姊緣：

Tác hợp thiên-cơ khởi ngẫu-nhiên,
Tương phùng bỉ thử nhất minh ngôn.
Vô đoan bình địa phong ba tác,
Lậu muội tạm tương đại tỷ duyên,

« Cũng là phận cải, duyên kim :
« Cũng là máu chảy, ruột-mềm, chớ sao ?
« Những là rày ước, mai ao,
« Mười-lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình !

767. 珀芥磁針連帶緣，血流骨肉自心酸。
朝期夕盼空勞悴，幾許離情十五年。

Phách giới từ châm liên đái duyên,
Huyết lưu cốt nhục tự tâm toan ?
Triêu kỳ tịch phán không lao tụy,
Kỷ hứa ly tình thập ngũ niên !

« Bây giờ gương vỡ lại lành,
« Khuôn thiêng lựa lọc, đã dành có nơi.
« Còn duyên, may lại còn người,
« Còn vàng trăng bạc, còn lời nguyền xưa.

768. 今朝破鏡喜重圓，作合蒼穹締美緣。
有幸三生人健在，碧天皎月證盟言。

Kim triêu phá kính hỷ trùng viên.
Tác hợp thương-khung đế mỹ duyên.
Hữu hạnh tam sinh nhân kiện tại,
Bích thiên hiệu nguyệt chứng minh ngôn.

« Quả mai ba bảy đương vừa,
« Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì ».
Dứt lời, nàng vội gạt đi :
« Sự muôn năm cũ, kể chi bây giờ?

769. 標梅三七正當期，好賦夭桃之子詩。
截斷話頭翹寄語：百年舊事莫重提。

Phiêu - mai tam thất chính đương kỳ.
Hảo phú yêu đào chi tử thi
Triệt đoạn thoại đầu Kiều ký ngữ,
Bách niên cựu sự mạc trùng đề?

« Một lời tuy có ước xưa,
« Xét mình dãi gió, dầm mưa, đã nhiều.
« Nói càng hổ-thẹn trăm chiều,
« Thì cho ngọn nước thủy-triều chảy xuôi! »

770. 雖云夙願未曾酬，風雨摧花幾度愁。
重話當年添愧色，寧拋往事付東流！

Tuy vân túc nguyện vị tằng thù.
Phong vũ tồi hoa kỷ độ sầu.
Trùng thoại đương niên thiêm quý sắc,
Ninh phao vãng sự phó đông lưu!

Chàng rằng: « Nói cũng lạ đời!
« Dẫu lòng kia vậy, còn lời ấy sao?
« Một lời đã trót thâm-giao,
« Dưới dày có đất, trên cao có trời!

771. 郎說嬌言太誕奇：心厌盟誓豈能違？
一言九鼎如山重，后土皇天共鑒之！

Lang thuyết kiều ngôn thái đản kỳ!
Tâm khôi minh thệ khởi năng vi?
Nhất ngôn cửu đỉnh như sơn trọng,
Hậu-thổ hoàng-thiên cộng giám chi!

« Dẫu rằng vật đổi, sao dời,
« Tử sinh, cũng giữ lấy lời tử sinh!
« Duyên kia có phụ chi tình,
« Mà toan chia gánh chung tình làm hai?»

772. 任教物换與星移，生死鴛盟决守持！
不負痴心緣再合，鍾情何忍兩分離？

Nhậm giao vật hoán dữ tinh di,
Sinh tử uyên-minh quyết thủ trì!
Bất phụ si tâm duyên tái hợp,
Trung-tình hà nhẫn lưỡng phân ly?

Nàng rằng: « Gia-thất duyên hài,
« Chút lòng ân-ái, ai ai cũng lòng.
« Nghĩ rằng: trong đạo vợ chồng,
« Hoa thơm phong nhị trăng vòng tròn gương.

773. 翹云家室美緣諧：魚水情歡世所期。
竊念婚姻夫婦道，花香月滿始稱時。

Kiều vân gia thất mỹ duyên hài:
Ngư thủy tình hoan thế sở kỳ.
Thiết niệm hôn nhân phu phụ đạo,
Hoa hương nguyệt mãn thủy xưng thì.

« Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,
« Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa.
« Thiếp từ ngộ biến đến giờ,
« Ong qua, bướm lại, đã thừa xấu-xa.

774. 貞操二字值千金，花燭洞房不愧心。
妾自賣身遭變後，狂蜂浪蝶赧相侵。

Trinh thao nhị tự trị thiên kim,
Hoa chúc động phòng bất quý tâm,
Thiếp tự mại thân tạo biến hậu,
Cuồng phong lãng diệp noãn tương xâm.

« Bấy-chầy, gió táp mưa sa,
« Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.
« Còn chi là cái hồng-nhan?
« Đã xong thân-thế, còn toan nỗi nào?

775. 幾經雨打並風翻，皎月名花也缺殘。
憔悴紅顏今已矣，凋零身世更何言？

Kỷ kinh vũ đả tịnh phong phiên,
Hiệu nguyệt danh hoa dã khuyết tàn.
Tiều-tụy hồng-nhan kim dĩ hĩ?
Điêu-linh thân-thế cánh hà ngôn?

« Nghĩ mình, chẳng hổ mình sao?
« Dám đem trần-cấu dự vào bố-kinh!
« Đã hay chàng nặng vì tình,
« Trông hoa đèn, chẳng thẹn mình lắm ru!

776. 形穢自慚算了休！殘軀敢擬布荊流！
情深縱體檀郎意，花燭高懸豈不羞！

Hình uế tự tàm toán liễu hưu?
Tàn khu cảm nghĩ bố-kinh lưu!
Tình thâm túng thể đàn-lang ý,
Hoa chúc cao-huyền khởi bất tu!

« Từ rày khép cửa phòng thu,
« Chẳng tu, thì cũng như tu mới là!
« Chàng dù nghĩ đến tình xa,
« Đem tình cầm-sắt đổi ra cầm-cờ.

777. 從茲矢志掩秋扉，不是清修也潔持！
縱使檀郎情意重，寧將琴瑟換琴棋。

Tòng tư thỉ chí yểm thu phi,
Bất thị thanh tu dã khiết trì!
Túng sử đàn lang tình ý trọng,
Ninh tương cầm-sắt hoán cầm kỳ.

« Nói chi kết tóc, xe tơ,
« Đã buồn cả ruột, mà nhơ cả đời! »
Chàng rằng: « khéo nói nên lời,
« Mà trong lẽ phải có người có ta!

778. 漫談結髮締羅絲，輾轉愁腸愧不支！
郎道愛卿雖巧辯：是非人我莫爭持！

Mạn đàm kết phát đế la ti,
Triền chuyển sầu tràng quý bất chi!
Lang đạo ái khanh tuy xảo biện,
Thị phi nhân ngã mạc tranh trì!

« Xưa nay trong đạo đàn-bà,
« Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường:
« Có khi biến, có khi thường,
« Có quyền, nào phải một đường chấp kinh?

779. 從來婦道古今然，節烈貞操豈一端：
應變守常隨境遇，執經也要解從權？

Tòng lai phụ đạo cổ kim nhiên.
Tiết liệt trinh thao khởi nhất đoan:
Ứng biến thủ thường tùy cảnh ngộ,
Chấp kinh dã yếu giải tòng quyền?

« Như nàng lấy hiếu làm trinh,
« Bụi nào cho đục, được mình ấy vay ?
« Trời còn để có hôm nay,
« Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời :

780. 愛卿孝義比貞軀，塵垢何能染碧珠？
暗喜蒼穹留此日，雲開月朗見通衢：

Ái khanh hiếu nghĩa tỉ trinh khu,
Trần cấu hà năng nhiễm bích châu ?
Ám hỷ thương-khung lưu thử nhật,
Vân khai nguyệt lãng kiến thông cù.

« Hoa tàn mà lại thêm tươi,
« Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa.
« Có điều chi nữa mà ngờ,
« Khách qua đường để hững-hờ chàng Tiêu ».

781. 花殘馥郁有餘芳，月暗雲開倍見光。
更莫狐疑多顧慮，寒盟視我作蕭郎。

Hoa tàn phức-ức hữu dư phương,
Nguyệt ám vân khai bội kiến quang.
Cánh mạc hồ nghi đa cố lự,
Hàn minh thị ngã tác Tiêu-Lang.

Nghe chàng nói đã hết điều,
Hai thân, thì cũng quyết theo một bài.
Hết lời khôn lẽ chối lời,
Cúi đầu, nàng những ngắn dài thở-than.

782. 金郎勸解費詞多，堂上雙親也附和。
至理深情難見却，翠翹低首漫咨嗟。

Kim lang khuyến giải phí từ đa,
Đường thượng song thân dã phụ hòa.
Chí lý thâm tình nan kiến khước.
Thúy-Kiều đê thủ mạn tư-ta,

Nhà vừa mở tiệc đoàn - viên,
Hoa soi ngọn đuốc, hồng chen bức là.
Cùng nhau giao-bái một nhà,
Lễ đà đủ lễ, đôi đà đủ đôi.

783. 團叙騰歡趁喜筵，花顏羅帳燭高燃。
一堂聚首同羅拜，成禮雙雙並蒂蓮。

Đoàn - tự đằng hoan sấn hỷ diên.
Hoa nhan la trướng chúc cao nhiên.
Nhất đường tụ thủ đồng la bái.
Thành lễ song song tịnh đế liên.

Động phòng dìu-dặt chén mời,
Bâng-khuâng duyên mới, ngậm-ngùi tình xưa.
Những từ sen ngó, đào tơ,
Mười-lăm năm, mới bây giờ là đây!

784. 花燭洞房酒酌春，舊情感觸燕新婚。
自從釵掇夭桃上，十五年來再見君！

Hoa chúc động phòng tửu chước xuân.
Cựu tình cảm xúc yến tân hôn.
Tự tòng thoa xuyết yêu đào thượng.
Thập ngũ niên lai tái kiến quân!

Tình-duyên ấy, hợp-tan này,
Bi-hoan mấy nỗi, đêm chày trăng cao.
Canh khuya bức gấm, rủ thao,
Dưới đèn tỏ dạng, má đào thêm xuân.

785 聚散寒喧話夙緣，夜闌對月幾悲歡。
更深羅帳低垂暖，燈下紅顏倍姣娟。

Tụ tán hàn huyên thoại túc duyên,
Dạ lan đối nguyệt kỷ bi hoan.
Canh thâm la trướng đê thùy noãn,
Đăng hạ hồng nhan bội giảo quyên,

Tình-nhân lại gặp tình-nhân,
Hoa xưa ong cũ, mấy phân chung tình!
Nàng rằng: « Phận thiếp đã đành,
« Có làm chi nữa, cái mình bỏ đi!

786. 多情更喜遇知音，蜂戀名花覓故林！
翹說妾身同破甑：殘軀何補枉勞心！

Đa tình cánh hỷ ngộ tri âm,
Phong luyến danh hoa mịch cố lâm!
Kiều thuyết thiếp thân đồng phá tắng:
Tàn Khu hà bổ uổng lao tâm!

« Nghĩ chàng nghĩa cũ, tình ghi,
« Chiều lòng gọi có xướng tùy mảy-may
« Riêng lòng đã thẹn lắm thay,
« Cũng đà mặt dạn, mày dày, khó coi!

787. 念君厚誼舊情痴，聊答相知免唱隨。
自覺私衷多愧赧，厚顏靦覥作蛾眉！

Niệm quân hậu nghĩa cựu tình si,
Liêu đáp tương tri miễn xướng-tùy.
Tự giác tư trung đa quý noãn,
Hậu nhan điến-điễn tác nga my!

« Những như âu-yếm vành ngoài,
« Còn toan mở mặt với người cho qua.
« Lại như những thói người ta,
« Vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa.

788. 外表憐才似友誼，强留面目對相知。
那堪更作凡流態，拾翠憐香空折枝。

Ngoại biểu làn tài tự hữu nghi,
Cưỡng lưu diện mục đối tương tri.
Na kham cánh tác phàm lưu thái,
Thập thúy lân hương không triết chi.

« Khéo la dở nhuốc bày trò,
« Còn tình đâu nữa, là thù đấy thôi!
« Người yêu, ta xấu với người,
« Yêu nhau, thì lại bằng mười phụ nhau!

789. 徒添襪褻枉追求，似了恩情化作仇！
愛我徒辜郎美意，相親相負愛添羞！

Đồ thiêm uế tiết uổng truy cầu.
Tự liễu ân tình hóa tác thù!
Ái ngã đồ cô lang mỹ ý,
Tương thân tương phụ ái thiêm tu!

« Cửa nhà dù tính về sau,
Thì còn em đó, lọ cầu chị đây?
« Chữ trinh còn một chút này,
« Chẳng cầm cho vững, lại giày cho tan!

790. 成室宜家百歲謀，翠雲緣締更何求？
空餘一點貞心在，勿再摧殘倍我羞！

Thành thất nghi gia bách tuế mưu,
Thúy-Vân duyên đế cánh hà cầu!
Không dư nhất điểm trinh tâm tại,
Vật tái tồi tàn bội ngã tu!

« Còn nhiều ân-ái chan-chan,
« Hay gì vày cái hoa tàn mà chơi?»
Chàng rằng: « Gắn-bó một lời,
« Bỗng không cá nước, chim trời, lỡ nhau.

791. 恩愛猶多與翠雲，殘花胡戀此剩身？
郎云底事鴛盟重：魚水情疎比翼分！

Ân ái do đa dữ Thúy-vân,
Tàn hoa hồ luyến thử thừa thân?
Lang vân: Đề sự uyên minh trọng,
Ngư thủy tình sơ tỉ dực phân.

« Xót người lưu-lạc bấy lâu,
« Tưởng thề-thốt nặng cũng đau-đớn nhiều!
« Thương nhau sinh tử đã liều,
» Gặp nhau còn chút bấy nhiêu là tình

792. 情傷流落幾春秋，誓海盟山不盡愁！
相愛犧牲生死拼，餘情一片漫追求。

Tình thương lưu lạc kỷ xuân thu,
Thệ hải minh sơn bất tận sầu!
Tương ái hy sinh sanh tử biện,
Dư tình nhất phiến mạn truy cầu.

« Chừng xuân tơ liễu còn xanh,
« Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vành ái-ân.
« Gương trong chẳng chút bụi trần,
« Một lời quyết hẳn muôn phần kính thêm!

793. 當春嫩柳正舒青，恩愛猶多豈絕情。
明鏡纖塵原不染，片言令我敬心生！

Đương xuân nộn liễu chinh thư thanh,
Ân ái do đa khởi tuyệt tình.
Minh kính tiêm trần nguyên bất nhiễm,
Phiến ngôn linh ngã kính tâm sinh!

« Bấy lâu đáy bể mò kim,
« Là nhiều vàng-đá, phải tìm trăng-hoa?
« Ai ngờ lại hợp một nhà,
« Lọ là chăn-gối, mới ra sắt-cầm»!

794. 幾番水底枉撈針，豈爲煙花風月尋？
誰料今朝同一室，瑟琴何必限同衾！

Kỷ phiên hải để uổng lao châm,
Khởi vị yên-hoa phong-nguyệt tầm?
Thùy liệu kim triêu đồng nhất thất,
Sắt-cầm hà tất hạn đồng khâm!

Nghe lời sửa áo cài trâm,
Khấu đầu lạy tạ cao thâm nghìn trùng.
« Thân tàn gạn đục khơi trong,
« Là nhờ quân-tử khác lòng người ta.

795. 聆語整簪起斂衽，叩頭俯伏謝高深。
揚清激濁蒙愿恕，君子包涵迥俗襟。

Linh ngữ chỉnh trâm khởi liễm nhâm,
Khấu đầu phủ phục tạ cao thâm.
Dương thanh kích trọc mông nguyện thứ,
Quân tử bao hàm quýnh tục khâm.

« Mấy lời tâm-phúc ruột-rà,
« Tương tri dường ấy, mới là tương tri!
« Chở-che, đùm-bọc, thiếu gì?
« Trăm năm danh-tiết cũng vì đêm nay! »

796. 言來心腹兩情投，不枉相知見至交！
憐惜多方蒙蔭護，百年名節在今宵！

Ngôn lai tâm phúc lưỡng tình đầu,
Bất uổng tương tri kiến chí giao!
Lân tích đa phương mông ấm hộ?
Bách niên danh tiết tại kim tiêu!

Thoắt thôi, tay lại cầm tay,
Càng yêu vì nết, càng say vì tình.
Thêm nến giá, nối hương bình,
Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.

797. 相將玉手兩扶持，重品憐才情更痴。
紅燭添燃香再爇，瓊漿歡酌兩交巵。

Tương-tương ngọc thủ lưỡng phù trì,
Trọng phẩm lân tài tình canh si.
Hồng chúc thiêm nhiên hương tái nhiệt,
Quỳnh tương hoan chước lưỡng giao chi.

Tình xưa lai-láng khôn hàn,
Thong-dong, lại hỏi ngón đàn ngày xưa.
Nàng rằng: « Vì mấy đường tơ,
« Lầm người cho đến bây giờ mới thôi!

798. 舊情洄溯雨悠悠，絕調琴音詢昔秋。
翹說絃絲三五縷：半生誤我始稱休！

Cựu tình hồi tố lưỡng du-du,
Tuyệt điệu cầm âm tuân tích thu.
Kiều thuyết huyền ti tam ngũ lũ,
Bán sinh ngộ ngã thủy xưng hưu!

« Ăn-năn thì sự đã rồi!
« Nể lòng người cũ, vâng lời một phen».
Phím đàn dìu-dặt tay tiên,
Khói trầm cao thấp, tiếng huyền gần xa.

799. 境過情遷悔已遲！漫酬知己弄絃絲。
琴音仙手悠揚奏，樂韻香煙縹緲飛。

Cảnh quá tình thiên hối dĩ trì!
Mạn thù tri kỷ lộng huyền ti.
Cầm âm tiên thủ du dương tấu,
Nhạc vần hương yên phiêu diểu phi.

Khúc đâu đầm-ấm dương hòa!
Ấy là hồ-điệp hay là Trang-Sinh?
Khúc đâu êm-ái xuân tình!
Ấy hồn Thục-đế hay mình đỗ-quyên?

800. 陽和何處韻悠然？栩栩莊生蝶夢翩？
更奏懷春依戀曲！魂歸蜀帝化啼鵑？

Dương-hòa hà xứ vận du nhiên!
Hủ-hủ Trang-sinh điệp mộng phiên?
Cánh tấu hoài xuân y luyến khúc!
Hồn quy Thục-đế hóa đề quyên?

Trong sao châu rỏ duềnh quyên!
Ấm sao hạt ngọc Lam-điền mới đông!
Lọt tai nghe suốt năm cung,
Tiếng nào, là chẳng não-nùng xôn-xao.

801. 如珠清澈吐銀瀛！韻似藍田玉暖凝！
羽角五音聲徹耳，聽來何譜不含情。

Như châu thanh triệt thổ ngân doanh!
Vận tự Lam-Điền ngọc noãn ngưng!
Vũ giác ngũ-âm thanh triệt nhĩ.
Thính lai hà phổ bất hàm tình.

Chàng rằng: « Phổ ấy tay nào?
« Xưa sao sầu-thảm, nay sao vui-vầy?
« Tẻ vui bởi tại lòng này,
« Hay là khổ-tận, đến ngày cam lai? »

802. 斯人樂譜此絃琴？底事悲歡異昔今？
萬法唯心憂喜作，豈因苦盡慶甘臨？

Tư nhân nhạc phổ thử huyền cầm?
Để sự bi hoan dị tích kim?
Vạn pháp duy tâm ưu hỷ tác,
Khởi nhân khổ-tận khánh cam-lâm?

Nàng rằng: « Vì chút nghề chơi,
« Đoạn-trường tiếng ấy hại người bấy lâu!
« Một phen tri-kỷ cùng nhau,
« Cuốn dây từ đấy, về sau cũng chừa ».

803. 撰弄新腔記昔秋：幾番腸斷兩心愁！
聊彈一曲酬知己，絃捲從茲永罷休。

Tuyển lộng tân xoang ký tích thu:
Kỷ phiên tràng đoạn lưỡng tâm sầu!
Liêu đàn nhất khúc thù tri-kỷ,
Huyền quyền tòng tư vĩnh bãi hưu.

Chuyện-trò chưa cạn tóc-tơ,
Gà đà gáy sáng, trời vừa rạng-đông.
Tình riêng, chàng lại nói sòng,
Một nhà ai cũng lạ-lùng khen lao.

804. 絲髮言來不盡情，東方既白曉鷄鳴。
金郎細述宵中事，一室驚奇共見稱。

Ti phát ngôn lai bất tận tình,
Đông-phương ký bạch hiểu kê minh.
Kim-lang tế thuật tiêu trung sự,
Nhất thất kinh kỳ cộng kiến xưng.

Cho hay thục-nữ chí cao,
Phải người sớm mận, tối đào như ai?
Hai tình vẹn-vẽ hòa hai,
Chẳng trong chăn-gối, cũng ngoài cầm-thơ.

805. 從知淑女志高深，報李投桃豈素襟？
婦道朋情雙並美，不同衾枕友詩琴。

Tòng tri thục-nữ chí cao thâm,
Báo-lý đầu-đào khởi tố khâm?
Phụ đạo bằng tình song tịnh mỹ,
Bất đồng khâm-chẩm hữu thi cầm.

Khi chén rượu, khi cuộc cờ,
Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên.
Ba sinh đã phỉ mười nguyền,
Duyên đôi-lứa cũng là duyên bạn-bầy.

806. 圍棋酌酒多幽緻，閒賞花開待月升。
願滿三生稱十足，一雙佳偶也朋情。

Vi kỳ chước tửu đa u trí,
Nhàn thưởng hoa khai đại nguyệt thăng.
Nguyện mãn tam-sinh xưng thập-túc,
Nhất song giai-ngẫu dã bằng tình.

Nhớ lời, lập một am mây,
Khiến người thân-tín rước thầy Giác-duyên.
Đến nơi đóng cửa, cài then,
Rêu trùm kẽ ngạch, cỏ lên mái nhà.

807. 雲庵別築記前言，親信差人接覺緣。
深鎖柴扉何處去，苔封石壁屋蘿牽。

Vân-am biệt trúc ký tiền-ngôn.
Thân tín sai nhân tiếp Giác-duyên.
Thâm tỏa sài phi hà xứ khứ,
Đài phong thạch bích ốc la khiên.

Sư đà hái thuốc phương xa,
Mây bay, hạc lánh, biết là tìm đâu?
Nặng vì chút nghĩa bấy lâu,
Trên am cứ giữ hương dầu hôm mai.

808. 聞師採藥向山深，鶴跡雲蹤何處尋？
再造佳人恩永戴，香燈朝暮守清庵。

Văn sư thái dược hướng sơn thâm,
Hạc-tích vân-tung hà xứ tầm?
Tái tạo giai-nhân ân vĩnh đái,
Hương-đăng triêu-mộ thủ thanh-am.

Một nhà phúc lộc gồm hai,
Nghìn năm dằng-dặc, quan giai lần lần.
Thừa gia quy hết nàng Vân,
Một cây cù-mộc, một sân quế-hòe.

809. 一家福祿慶全雙，步步官階世澤長。
中饋翠雲承厚蔭，盈庭蘭桂一樛芳。

Nhất gia phúc-lộc khánh toàn song,
Bộ bộ quan giai thế trạch trường.
Trung quỹ Thúy-Vân thừa hậu ấm,
Doanh đình lan-quế nhất cù phương.

Phong-lưu phú-quí ai bì,
Vườn xuân một cửa, để bia muôn đời,
Ngẫm hay muôn sự tại-trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.

810. 富貴風流孰比倫，留芳百世一庭春。
始知萬事皆天定，造化生成有此身。

Phú-quí phong-lưu thục tỉ luân,
Lưu phương bách-thế nhất đình xuân.
Thủy tri vạn sự giai thiên định,
Tạo-hóa sinh thành hữu thử thân.

Bắt phong-trần, phải phong-trần,
Cho thanh-cao, mới được phần thanh-cao.
Có đâu thiên-vị người nào,
Chữ tài, chữ mệnh, dồi-dào cả hai.

811. 風塵命注風塵累，賦予清高始得閒。
安有偏私天獨厚，命才二字兩攸全。

Phong-trần mệnh chú, phong-trần lụy,
Phú dữ thanh cao thủy đắc nhàn.
An hữu thiên tư thiên độc hậu,
Mệnh tài nhị tự lưỡng du toàn.

Có tài, mà cậy chi tài?
Chữ tài liền với chữ tai một vần.
Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần, trời xa.

812. 有才何必倚才權？才字韻同災字連。
禍福皆由身作業，速遲報應莫嫌天。

Hữu tài hà tất ỷ tài quyền?
Tài tự vận đồng tai tự liên.
Họa phúc giai do thân tác nghiệp,
Tốc trì báo-ứng mạc hiềm thiên.

Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài!
Lời quê chắp nhặt dông-dài,
Mua vui cũng được một vài trống canh.

813. 善根盡在我靈臺，一片善心三倍才。
幾句俚言村俗語，更深吟咏暢襟懷。

Thiện căn tận tại ngã linh-đài,
Nhất phiến thiện-tâm tam bội tài!
Kỷ cú ly-ngôn thôn-tục ngữ,
Canh thâm ngâm vịnh sướng khâm hoài.

HẾT

KIM VÂN KIỀU

Nam Âm Thi Tập - **HÁN VĂN dịch bản**

Dịch giả : TRƯƠNG CAM VŨ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
Thành phố Hồ Chí Minh
1994

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN QUỐC THỦ
Chịu trách nhiệm bản thảo :
ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập : BÍCH TIÊN
Sửa bản in : VÔ NGUYỆN
Bìa của : ĐỖ DUY NGỌC

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19, tại Xí Nghiệp In Số 5. Giấy chấp nhận đăng ký đề tài số 240/CXB ngày 18-7-1994. Và giấy phép xuất bản số 23A-3 Bs/VN-94. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-1995.

MỘT BẢN DỊCH TRUYỆN KIỀU ÍT NGƯỜI BIẾT

Truyện Kiều của Nguyễn Du đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Tuy nhiên có một bản dịch ra Hán văn ít được nhắc đến trong giới nghiên cứu phê bình văn học. Đó là bản Hán dịch Kim Vân Kiều Nam âm thi tập của dịch giả Trương Cam Vũ.

Truyện Kiều của Nguyễn Du viết theo thể lục bát gồm 3.254 câu được dịch thành 812 bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, và một bài thơ thất ngôn bát cú, so sánh với nguyên bản thì nhiều hơn hai câu, mỗi bài có phụ chú phiên âm Hán Việt và được in theo hình thức song ngữ đối chiếu :

Trăm năm trong cõi người ta,
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau
Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng...

Bản dịch :

Nghịch lữ nhân sinh bách tuế trung
Mệnh tài lưỡng tự sảo tương xung
Nhất kinh thương hải tang điền biến
Mục kích tâm thương kỷ vãng tung...

Điều thú vị ở đây là con đường đi của một kiệt tác theo vòng tròn hội tụ : bắt đầu bằng văn xuôi Hán ngữ - được chuyển dịch sang truyện thơ tiếng Việt - và rồi cuối cùng lại được dịch thành thơ của ngôn ngữ nguyên bản. Đó là trường hợp hiếm gặp trong văn chương !

Nói một cách hình ảnh là Thanh Tâm Tài Nhân đã sinh ra nàng Kiều, Nguyễn Du mang nàng về Nam quốc mặc cho nàng chiếc áo và phả vào hồn nàng tình yêu để nàng trở về cố quốc lộng lẫy như một nàng tiên kiều diễm.

Chúng ta từng biết đến bản dịch ra tiếng Pháp của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, giờ đây chúng ta lại biết đến tên một người nữa - đông y sĩ Trương Cam Vũ - với bản dịch ra Hán văn.

Phải chăng nghề y có duyên nợ với văn chương nên kiệt tác của Nguyễn Du đã làm say mê những người thầy thuốc ?

Giới thiệu bản dịch của đông y sĩ Trương Cam Vũ, chúng tôi xin một lần nữa tỏ lòng biết ơn đối với một nhà nho, một thầy thuốc hết lòng yêu thương và trân quí nền văn hóa nước nhà.

LÊ ĐÌNH BÍCH